



Chris Cleave

**bàn  
tay  
cứu  
mạng**



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Chris Cleave

Thi Trúc dịch

**bàn  
tay  
cứu  
mạng**

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tặng Joseph



*Đây là một tiểu thuyết tuyệt vời  
... khủng khiếp nhưng hài hước,  
đau đớn nhưng bay bổng,  
vô cùng thú vị và cực kì thông minh.  
Chúng tôi không muốn ngăn trở cảm xúc của bạn lâu hơn nữa.  
Xin hãy lật qua trang sau và bắt đầu thưởng thức...*

• NXB TRẺ



*Anh Quốc tự hào về truyền thống cung cấp nơi trú ẩn an toàn cho những người trốn chạy khỏi cảnh  
khủng bố và xung đột.*

- Trích Cuộc sống ở Vương quốc Anh: *Hành trình đến Quyền công dân* (bộ Nội vụ Anh, 2005)



Tôi thường ước gì mình là đồng một bảng Anh chứ không phải là một đứa con gái châu Phi. Mọi người sẽ mừng vui khi thấy tôi xuất hiện. Có thể tôi sẽ đến với bạn vào cuối tuần và rồi đột nhiên sau đó, tôi sẽ đến thăm người đàn ông ở cửa hàng góc phố, vì tôi vốn rầy đây mai đó - nhưng bạn sẽ chẳng buồn đâu, vì bạn còn bận chén bánh quế, hoặc nhâm nhi một lon Coca Cola mát lạnh, và bạn sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến tôi nữa. Chúng ta sẽ vui vẻ, như những tình nhân gặp nhau trong kì nghỉ lễ rồi chóng quên tên nhau.

Đồng một bảng sẽ tha hồ đi đến những nơi mà nó nghĩ là an toàn nhất. Nó có thể băng sa mạc, vượt đại dương, bỏ tiếng súng đạn và mùi máu tranh cháy khét lại sau lưng. Khi cảm thấy đã ấm áp và an toàn rồi, nó sẽ quay lại mỉm cười với bạn, như cách mà chị Nkiruka của tôi vẫn hay mỉm cười với những người đàn ông trong làng chúng tôi vào mùa hè ngắn ngủi sau khi chị vẫn còn là một cô bé nhưng trước khi chị thực sự trở thành đàn bà, và dĩ nhiên là trước buổi tối mẹ đưa chị đến một nơi vắng vẻ để nói chuyện nghiêm túc.

Dĩ nhiên đồng một bảng cũng biết nghiêm túc. Nó có thể nguy trang thành quyền lực, hoặc của cải, và chẳng có gì nghiêm túc hơn khi bạn là một cô gái không có cả hai thứ đó. Bạn phải cố tóm lấy đồng một bảng, nhốt nó vào trong túi, để nó không thể đến được một đất nước an toàn trừ khi nó đưa bạn đi cùng. Nhưng đồng một bảng có lắm mưu ma chước quỷ của thầy phù thủy. Khi đuổi theo, tôi đã thấy nó tự làm đứt đuôi như con thần lằn để bạn chỉ còn nắm trong tay một xu mà thôi. Và khi cuối cùng bạn cũng tóm được nó, đồng một bảng Anh có thể biểu diễn trò ảo thuật phi thường nhất, biến nó thành không phải một mà hai tờ đô la Mỹ màu xanh. Các ngón tay bạn sẽ chỉ nắm được không khí mà thôi, tôi đảm bảo là vậy.

Sao mà tôi thiết tha muốn được làm đồng một bảng Anh đến thế. Đồng một bảng được tự do đi đến chốn an toàn, và chúng ta được tự do nhìn nó ra đi. Đây là thắng lợi của nhân loại. Đây được gọi là *toàn cầu hóa*. Một đứa con gái như tôi bị chặn lại ở quầy nhập cảnh, trong khi đồng một bảng lại có thể phóng qua cửa quay, thoát được sự truy cản của những người đàn ông to lớn đội mũ đồng phục, rồi nhảy thẳng vào một chiếc taxi đang đón khách ở sân bay. *Đến đâu, thưa ngài?* Văn minh phương Tây, anh bạn ạ, và lái cho thật nhanh vào.

Thấy đồng một bảng Anh nói chuyện lịch sự khiếp chưa? Nó nói bằng giọng của Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị của nước Anh. Khuôn mặt bà được đóng dấu trên nó, và thỉnh thoảng khi nhìn thật kĩ, tôi có thể thấy đôi môi bà ta mấp máy. Tôi đưa bà đến sát tai mình. Bà ta nói gì? *Đặt ta xuống ngay nào, cô gái, nếu không ta sẽ gọi lính gác.*

Nếu Nữ hoàng nói chuyện với bạn bằng giọng như thế, bạn nghĩ mình có thể bất tuân mệnh lệnh được không? Tôi đã đọc rằng những người ở xung quanh bà – cả Đức vua và Thủ tướng – đều thấy cơ thể họ phản ứng với các mệnh lệnh của Nữ hoàng trước cả khi nào họ nghĩ đến chuyện tại sao lại không phục tùng. Để tôi nói cho bạn biết, phản ứng này không phải do vương miện và quyền trượng gây ra đâu. Nếu là tôi, tôi có thể gắn một chiếc vương miện lên mái tóc ngắn xoăn tít của mình và cầm quyền trượng trong tay, như thế này, mà cảnh sát mang giày to tướng vẫn bước về phía tôi rồi nói, *Chúng tôi rất thích bộ trang phục, thưa cô, nhưng giờ thì làm ơn cho xem qua chứng minh thư của cô, nhé?* Không, thứ nắm quyền thống trị trên xứ sở của bạn không phải là vương miện và quyền trượng của Nữ hoàng. Thứ ấy chính là văn phạm và giọng nói của bà. Vì thế mà nói chuyện như bà là một điều đáng khao khát. Bằng cách đó bạn có thể nói với những sĩ quan cảnh sát, với một giọng trong như kim cương Cullinan, *Chúa ơi,*

sao người dám?

Tôi sống sót được là nhờ học tiếng Anh của Nữ hoàng. Có thể bạn đang nghĩ, thế thì có gì khó. Nói gì đi nữa, tiếng Anh cũng là ngôn ngữ chính thức ở Nigeria, quê hương tôi cơ mà. Đúng, nhưng vấn đề là ở quê nhà, chúng tôi nói hay hơn các bạn nhiều. Để nói chuyện bằng tiếng Anh của Nữ hoàng, tôi phải quên hết những mảnh khoe hay nhất trong tiếng mẹ đẻ của mình. Chẳng hạn, Nữ hoàng không thể nào nói, *Rõ phiền phức, con à đó chỉ giới ông ẹo mới dụ được đứa con trai “đỉnh” nhất của bà đính hôn với nó, mà ai nhìn cũng thấy nó sớm muộn gì cũng làm tan nhà nát cửa cái gia đình này thôi*. Thay vào đó, Nữ hoàng phải nói, *Cô công nương mới của ta đã dùng sự duyên dáng nữ tính của mình để được đính hôn với hoàng tử con trai ta, và người nào cũng có thể nhận ra rằng chuyện sẽ không kết thúc có hậu*. Thật là đáng buồn, phải không? Học tiếng Anh của Nữ hoàng cũng giống như tẩy lớp sơn đỏ tươi trên móng chân bạn vào buổi sáng sau đêm khiêu vũ. Mất rất lâu và lúc nào cũng còn sót lại tí chút, một vết màu đỏ cạnh khoe móng để nhắc bạn nhớ về khoảng thời gian vui vẻ mình đã có. Vì thế, bạn có thể thấy rằng tôi học hành rất chậm chạp. Mặt khác, tôi có khối thời gian. Tôi học ngôn ngữ của bạn tại một trại nhập cư, ở Essex, vùng đông nam Vương quốc Anh. Hai năm, họ đã nhốt tôi trong đấy. Thời gian là tất cả những gì tôi có.

Nhưng hà cớ gì tôi lại chuốc phiền phức vào người? Đó là vì điều mà một số đứa con gái lớn hơn giải thích với tôi: để sống sót, bạn phải biết chung diện và mồm mép.

Những đứa giận dỗi và những đứa kiêu lời, hình như giấy tờ của chúng chẳng bao giờ được giải quyết. Nói theo cách của bạn là chúng nó bị cho hồi hương. Nói theo cách của chúng tôi là *bị tống về nhà sớm*. Như thể đất nước của bạn là một buổi tiệc cho thiếu nhi – một điều quá tuyệt vời không thể kéo dài mãi mãi. Nhưng những đứa xinh đẹp và những đứa mồm mép, thì được phép ở lại. Theo cách này đất nước của bạn trở nên sống động và đẹp đẽ hơn.

Tôi sẽ kể với bạn chuyện gì đã xảy ra khi họ thả tôi khỏi trại nhập cư. Nhân viên trại giam đặt một tấm phiếu lên tay tôi, một phiếu đi xe, và nói tôi có thể gọi điện kêu taxi. Tôi đáp, *Cảm ơn ông, cầu Chúa phù hộ cho ông, đem niềm vui đến trái tim ông và thịnh vượng đến những người thân của ông*. Nhân viên đó đưa mắt nhìn trần nhà, như thể trên đây có gì thú vị lắm, rồi nói, *Chúa ơi*. Rồi ông ta chỉ tay về phía hành lang và nói, *Điện thoại ở đằng kia*.

Vậy là tôi xếp hàng để gọi điện thoại. Tôi nghĩ mình đã *quá khách sáo* khi cảm ơn nhân viên trại giam. Nữ hoàng hẳn sẽ chỉ nói *Cảm ơn*, rồi thôi. Thật ra, Nữ hoàng có lẽ sẽ bảo người nhân viên đó đi mà gọi taxi, bằng không sẽ lệnh cho người xử bắn ông ta rồi bêu đầu ở hàng rào chắn trước Pháo đài Tháp London. Tôi nhận ra, ngay lúc đó, rằng học tiếng Anh của Nữ hoàng từ sách báo trong phòng giam là một chuyện, còn thực sự nói ngôn ngữ đó bằng tiếng Anh lại là chuyện khác. Tôi giận mình ghê gớm. Tôi tự nhủ, *Mày không thể phạm những sai lầm như thế, nhỏ ạ. Nếu mày nói chuyện như một kẻ man di học tiếng Anh ở trên tàu, thì bọn họ sẽ tìm ra mày và tống thẳng về nhà*. Tôi đã nghĩ như thế đấy.

Có ba cô gái xếp hàng trước tôi. Ngày hôm ấy họ thả một lúc bốn người chúng tôi. Hôm đó là thứ Sáu. Đó là một buổi sáng tháng Năm rực rỡ đầy nắng. Hành lang rất bẩn nhưng có mùi sạch sẽ. Đó là một memento hay. Chất tẩy rửa, là cách họ làm được việc đó.

Nhân viên trại giam ngồi sau bàn làm việc, chẳng thèm đếm xỉa đến chúng tôi. Ông ta đang đọc tờ báo trải rộng trên bàn. Nó không phải là một trong những tờ báo mà tôi thường đọc để học ngôn ngữ của bạn – *The Times* hoặc *Telegraph* hoặc *Guardian*. Không, tờ báo này không dành cho những người như bạn và tôi. Có một cô gái da trắng trong bức ảnh của tờ báo, cô ta trông phần trên. Chắc bạn hiểu tôi muốn nói gì rồi, vì chúng ta đang nói bằng ngôn ngữ của bạn mà. Nhưng nếu tôi kể chuyện này với chị Nkiruka của tôi và những đứa con gái cùng làng ở quê nhà, thì tôi sẽ phải dừng lại, ngay chỗ này, và giải thích với chúng: *trông phần trên* không có nghĩa là cô gái trong báo không có nửa thân trên. Nó nghĩa là cô ta không mặc bất kì *trang phục* nào ở nửa thân trên cả. Bạn thấy sự khác nhau chưa?

“*Guom đã. Cả xu chiêng cũng không mặc à?*”

“Cả xu chiêng cũng không mặc.”

“Eo ôi!”

Và rồi tôi sẽ kể tiếp câu chuyện, nhưng mấy đứa con gái ở quê nhà sẽ to nhỏ với nhau. Chúng sẽ lấy tay che miệng rồi cười khúc khích. Sau đó, khi tôi mới kể tiếp đến buổi sáng họ thả tôi ra khỏi trại nhập cư, lũ con gái ấy sẽ ngắt lời tôi lần nữa. Nkiruka sẽ nói, *Nghe này, được không? Nghe này. Để cho hai năm rõ mười nhé. Cô gái trong tấm ảnh trên báo. Cô ta là gái điếm, phải không? Là gái ăn sương? Cô ta có dán mắt xuống đất vì xấu hổ không?*

“Không, cô ta chẳng dán mắt xuống đất vì xấu hổ gì cả. Cô ta nhìn thẳng vào ống kính và mỉm cười.”

“Cái gì, trên báo á?”

“Ừ.”

“Vậy ở Anh người ta không xấu hổ khi khoe ngực trên báo à?”

“Không. Không hề xấu hổ. Đàn ông thích như thế và nó chẳng có gì đáng hổ thẹn cả. Nếu không thì cô gái trông phẫn trên đầu có mỉm cười như thế, chị hiểu chứ?”

“Vậy hết thấy con gái ở đây có khoe hàng như thế không? Đi khắp nơi với cặp vú tung tung? Trong nhà thờ, trong cửa hàng và trên đường?”

“Không, chỉ ở trên báo thôi.”

“Sao họ không khoe ngực hết cả đi, nếu đàn ông thích thế và như thế chẳng có gì là hổ thẹn cả?”

“Em không biết.”

“Em sống ở đây hơn hai năm rồi, em gái biết tuốt ạ. Sao em lại không biết?”

“Ở đây là thế mà. Phần lớn thời gian ở đó em sống trong bối rối như thế đấy. Đôi khi em nghĩ cả người Anh còn không biết giải thích những việc đấy thế nào.”

“Trời!”

Bạn thấy không, chuyện này sẽ diễn ra như vậy đó, nếu tôi phải dừng lại và giải thích từng chi tiết nhỏ cho mấy đứa con gái ở quê nhà. Tôi sẽ phải giải thích về thảm nhựa lót sàn nhà, chất tẩy rửa, sách báo khiêu dâm hạng nhẹ và phép thuật biến hình đổi dạng của đồng một bảng Anh, như thể toàn bộ những điều bình thường trong cuộc sống hằng ngày này là những bí ẩn kì diệu lắm. Và câu chuyện của tôi sẽ nhanh chóng lạc giữa đại dương mênh mông những điều kì diệu này, vì có vẻ như đất nước của bạn là một liên bang những phép màu, còn câu chuyện của tôi chỉ là một điều cực kì nhỏ bé và tầm thường trong đó. Nhưng với bạn, chuyện dễ dàng hơn nhiều vì tôi có thể nói với bạn, chuyện là, vào buổi sáng họ thả chúng tôi, nhân viên trại giam đang dán mắt vào một tấm ảnh của cô gái ngực trần trên báo. Và bạn hiểu tình huống ấy ngay tức thì. Đó là lý do tôi đã dành hai năm để học tiếng Anh của Nữ hoàng, để bạn và tôi có thể nói chuyện như thế này mà không bị ngắt quãng.

Nhân viên trại giam, người đang xem tấm ảnh mát mẻ trên báo – là một người đàn ông nhỏ con, có mái tóc màu vàng nhạt, giống như món xúp nấm đóng hộp họ cho chúng tôi ăn vào các ngày thứ Ba. Cổ tay ông gầy và trắng bệch hết như những sợi dây điện được bọc nhựa. Bộ đồng phục quá khổ đối với ông. Vai áo gồ lên như cục bướu ở mỗi bên đầu, giống như ông đang giấu những con vật nhỏ trong đó. Tôi nghĩ đến cảnh những sinh vật đó chóp mắt trước ánh đèn khi ông cởi áo ra vào buổi tối. Tôi nghĩ, *Vâng thưa ông, nếu là vợ ông thì tôi sẽ mặc xu chiêng, cảm ơn.*

Rồi tôi lại nghĩ, *Tại sao ông lại dán mắt vào cô gái trong báo, thưa ông, chứ không phải những cô gái đang đứng xếp hàng gọi điện thoại ở đây? Nhỡ chúng tôi bỏ chạy hết thì sao?* Nhưng rồi tôi nhớ ra, họ đã thả chúng tôi rồi mà. Điều này thật khó mà hiểu được sau ngần ấy thời gian. Hai năm, tôi đã sống trong trại giam đó. Tôi mới mười bốn tuổi khi đến đất nước của bạn nhưng tôi không có bất kì giấy tờ gì để



chứng minh điều đó, vì thế họ đưa tôi vào trại giam của người lớn. Vấn đề là, ở đó nam nữ bị nhốt chung với nhau. Ban đêm họ giam đàn ông ở một mé khác của trại giam. Họ nhốt những người ấy vào lồng giống như bầy sói khi mặt trời khuất dạng, nhưng vào ban ngày những người đàn ông trà trộn vào chúng tôi, ăn thức ăn giống chúng tôi. Tôi nghĩ trông họ vẫn đói khát. Tôi nghĩ họ nhìn tôi với ánh mắt thêm thương. Vì thế khi những đứa con gái lớn hơn thì thăm với tôi, *Để sống sót mày phải biết chung diện và mồm mép*, tôi quyết định rằng nói chuyện thì sẽ an toàn hơn cho tôi.

Tôi khiến mình trông tươm tợn bằng cách né tắm gội, để cho da dẻ nhễ nhại. Tôi quấn một mảnh vải cotton to quanh ngực dưới lớp áo để làm cho ngực mình bé đến mức gần như phẳng lì. Khi những thùng quà từ thiện được gửi đến, chứa đầy quần áo và giày dép cũ, vài đứa con gái khác lại cố gắng trau chuốt để đẹp hơn, nhưng tôi chỉ lục lọi những thùng giấy bồi để tìm quần áo che được thân hình mình. Tôi mặc quần jeans xanh rộng thùng thình và áo sômi Hawaii của nam giới, mang giày boots đen nặng trĩu với mũi thép bóng loáng trên lớp da bị rách. Tôi đi gặp y tá trại giam và bảo cô cắt cụt mái tóc của mình bằng kéo y tế. Suốt hai năm trời tôi không cười, thậm chí cũng không nhìn vào mặt bất kì người đàn ông nào. Tôi sợ. Chỉ về đêm, sau khi người ta đã nhốt cánh đàn ông, tôi mới trở về phòng giam của mình, tháo miếng vải khỏi ngực và hít thở sâu. Sau đó tôi cởi đôi giày boots nặng trĩu và co hai đầu gối lên chống cằm. Mỗi tuần một lần, tôi ngồi trên miếng nệm xóp của giường mình và sơn móng chân. Tôi tìm thấy lọ sơn nhỏ ở dưới đáy thùng từ thiện. Nó còn nguyên nhãn giá. Nếu biết được ai là người cho nó, tôi sẽ nói với người đó rằng với một đồng bảng Anh và chín mươi chín xu, họ đã cứu cuộc đời tôi. Vì đây là điều tôi làm ở nơi đó, để nhắc mình nhớ rằng mình vẫn còn sống bên dưới tất cả mọi thứ: dưới mũi giày thép tôi sơn móng chân màu đỏ. Thỉnh thoảng khi cởi boots ra, tôi lại nhắm nghiền mắt cố không khóc, rồi đứng đưa người tới lui, run cầm cập vì lạnh.

Chị Nkiruka của tôi, chị ấy đã thành đàn bà vào mùa dậy thì, dưới mặt trời châu Phi, và ai có thể trách chị nếu cái nóng đỏ rực của nó làm chị thần thờ và ngả ngớn? Ai có thể tựa lưng vào cột cửa và mỉm cười về măn nguyện khi thấy mẹ tôi bảo chị ngồi xuống để nói, *Nkiruka, con gái yêu của mẹ, con không được cười với những chàng trai lớn hơn như thế, nghe chưa?*

Còn tôi, tôi thành đàn bà dưới ánh điện huỳnh quang trắng, trong một căn phòng dưới mặt đất ở một trại nhập cư cách London sáu mươi lăm cây số về phía đông. Ở đó không có mùa. Ở đó lạnh cắt da cắt thịt, và tôi chẳng có ai để đưa tay cười duyên. Những năm tháng lạnh lẽo ấy đã đóng băng trong lòng tôi. Cô bé châu Phi bị họ nhốt ở trại nhập cư, cô bé tội nghiệp, nó chưa bao giờ thực sự trốn thoát. Trong tâm hồn tôi nó vẫn bị nhốt ở đó, vĩnh viễn, dưới ánh đèn huỳnh quang, ngồi bó gối trên tấm thảm nhựa trải sàn, hai đầu gối đặt dưới cằm. Còn người đàn bà họ thả từ trại giam, sinh vật là tôi lúc này, là một chủng người mới. Ở tôi chẳng có gì là tự nhiên. Tôi được sinh ra – không – tôi được tái sinh – trong cảnh giam cầm. Tôi học ngôn ngữ của mình từ báo chí của bạn, quần áo của tôi là đồ loại thải của bạn, và chính đồng bảng của bạn khiến túi tôi đau đớn mỗi khi nó vấy mặt. Hãy tưởng tượng một cô gái trẻ được cắt ra từ ảnh quảng cáo tươi cười của tạp chí Cứu trợ trẻ em, mặc bộ quần áo màu hồng nhàu nát từ thùng rác trong bãi đỗ xe siêu thị gần nhà bạn và nói thứ tiếng Anh như mục xã luận trên báo *The Times*, hình dung mà xem. Tôi sẽ băng qua đường để tránh chính mình. Nói thật, đây là điều duy nhất mà người dân ở đất nước bạn và người dân ở đất nước tôi đều đồng tình. Họ nói, *Con bé tị nạn đó không phải là người của chúng tôi. Con bé đó không thuộc về chúng tôi*. Đó là một kẻ nửa người nửa ngợm, một sản phẩm của quá trình phối giống không tự nhiên, một khuôn mặt xa lạ trên cung trăng.

Thế đấy, tôi là một người tị nạn, và tôi rất cô đơn. Có phải là lỗi của tôi khi tôi trông không giống một cô gái Anh và tôi nói chuyện chẳng giống người Nigeria? Chà, ai bảo một cô gái Anh phải có làn da trắng bệch như những đám mây trôi qua mùa hè của cô ta? Ai bảo một cô gái Nigeria phải nói thứ tiếng Anh thua trận, tựa như tiếng Anh đã đụng độ với tiếng Ibo, tít ở trên khí quyển, rồi trút xuống miệng cô sầm sập như thác đổ và khiến cô sặc sụa với những câu chuyện đáng yêu về màu da châu Phi tươi sáng và dư vị của món chuối chiên? Không phải như một người kể chuyện, mà như một nạn nhân được cứu khỏi lũ lụt, khạc từ phổi ra thứ nước thuộc địa?

Xin thứ lỗi cho tôi vì đã học ngôn ngữ của bạn một cách tử tế. Tôi ở đây để kể cho bạn nghe một câu chuyện có thật. Tôi không đến để nói với bạn về màu da sáng châu Phi. Tôi là một công dân được tái sinh của một nước đang phát triển, và tôi sẽ chứng tỏ cho bạn thấy màu cuộc đời tôi là màu xám. Và nếu tôi có lén lút yêu thích món chuối chiên, thì chuyện đấy phải được giữ kín giữa hai chúng ta và tôi van nài bạn đừng kể với ai hết. Được chứ?

Vào buổi sáng thả chúng tôi khỏi trại giam, họ trả lại chúng tôi toàn bộ tài sản của mình. Tôi giữ tài sản của tôi trong một chiếc túi nhựa trong suốt. Một quyển Từ điển tiếng Anh bỏ túi của Collins Gem, một đôi tất xám, một chiếc quần lót xám, một giấy phép lái xe tại Vương quốc Anh không phải của tôi, và một tấm danh thiếp chống thấm cũng không phải của tôi nốt. Nếu bạn muốn biết, thì những thứ này thuộc về một người da trắng tên là Andrew O'Rourke. Tôi gặp chủ ấy trên một bãi biển.

Chiếc túi nhựa nhỏ này là vật tôi đang cầm trong tay khi nhân viên trại giam bảo tôi đi đến chỗ xếp hàng để gọi điện thoại. Cô gái đầu tiên trong hàng cao hơn tôi và rất xinh. Ưu điểm của cô ấy là nhan sắc, không phải là tài ăn nói. Tôi tự hỏi ai trong hai chúng tôi đã có lựa chọn sáng suốt hơn để sống sót. Cô gái này đã nhổ sạch lông mày của mình rồi sau đó vẽ lại chúng bằng bút chì. Đó là việc cô đã làm để cứu mạng mình. Cô đang mặc một chiếc đầm chữ A màu tím, in hình những ngôi sao và mặt trăng màu hồng. Cô quấn một chiếc khăn choàng màu hồng xinh xắn quanh tóc mình, chân đi dép màu tím. Tôi nghĩ cô hẳn đã bị nhốt rất lâu trong trại giam của chúng tôi. Chắc bạn cũng hiểu, phải lục lọi qua một số lượng lớn thùng từ thiện mới kết hợp được một bộ trang phục thực sự gọi là *ra tắm ra món*.

Trên đôi chân màu nâu của cô gái có nhiều vết sẹo nhỏ màu trắng. Tôi không rõ những vết sẹo đó có rải khắp cơ thể cô như những ngôi sao và mặt trăng trên chiếc đầm cô mặc? Tôi nghĩ như thế cũng đẹp, và tôi đề nghị bạn vào ngay lúc này đồng ý với tôi rằng, sẹo không có gì là xấu xí cả. Những kẻ gây ra sẹo muốn chúng tôi nghĩ chúng rất xấu xí. Nhưng giữa bạn với tôi, chúng ta phải nhất trí để chống lại bọn họ. Chúng ta phải thấy mọi vết sẹo đều đẹp để. Được chứ? Đây sẽ là bí mật của chúng ta. Vì, tin tôi đi, sẹo không hình thành trên kẻ sắp chết. Một vết sẹo có nghĩa là "Tôi đã sống sót".

Một chốc nữa tôi sẽ kể vài chuyện buồn với bạn. Nhưng bạn phải nghe nó như cách mà chúng ta đã nhất trí sẽ nhìn nhận những vết sẹo vào lúc này. Những chuyện buồn cũng là một nét đẹp. Một câu chuyện buồn có nghĩa là người kể câu chuyện này còn sống. Rồi bạn sẽ nhận ra điều tốt lành sẽ đến với cô ấy, điều gì đó *phi thường*, và rồi cô ấy sẽ ngoái đầu lại và mỉm cười.

Cô gái chân sẹo mặc chiếc đầm chữ A màu tím đang nói vào ống nghe điện thoại. *A nò, taxi à? Anh đến đón em, há? Tốt. Ồ, nơi em đến há? Em đến từ Jamaica í, cứ biết vậy đi. Há? Cái gì? Ồ, em đến đâu bây giờ á? Được rồi, chờ nhá.*

Cô lấy tay bịt ống nghe, quay sang cô thứ hai trong hàng, hỏi, *Này cậu, ở đây tên nà di, bây giờ bọn ta đang ở đâu ấy nhỉ?* Nhưng cô thứ hai chỉ ngược lên nhìn cô rồi nhún vai. Cô thứ hai rất gầy, làn da màu nâu sậm, mắt màu xanh lá cây tựa viên kẹo thạch sau khi bạn mút hết lớp đường ở bên ngoài rồi đưa nó lên dưới ánh trăng. Cô ấy đẹp đến nỗi tôi chẳng biết giải thích ra làm sao. Cô mặc áo sari vàng và đang cầm túi nhựa trong như tôi, nhưng bên trong chẳng có gì. Ban đầu tôi tưởng nó trống rỗng, nên đã nghĩ, *Sao bạn lại cầm chiếc túi đó nếu bên trong nó chẳng có gì?* Tôi có thể nhìn xuyên túi thấy bộ sari của cô, vì vậy tôi kết luận là cô đang cầm một chiếc túi màu vàng chanh. Đó là tất cả những gì cô ấy có khi họ thả chúng tôi ra.

Tôi biết một chút về cô thứ hai. Có lần tôi bị giam cùng phòng với cô trong hai tuần, nhưng cả hai chưa bao giờ nói chuyện với nhau. Cô không hề nói một từ tiếng Anh nào. Đó là lý do vì sao cô chỉ nhún vai và nắm chặt chiếc túi màu vàng chanh của mình. Vì vậy cô gọi điện ngược mắt nhìn trần nhà, giống như nhân viên trại giam ngồi ở bàn đã làm.

Rồi cô gọi điện quay sang cô thứ ba trong hàng và hỏi, *Thế cậu biết tên chỗ lầy đang ở há?* Nhưng cô thứ ba cũng không biết. Cô mặc áo thun màu xanh dương và quần jeans xanh, mang giày thể thao màu

trắng hiệu Dunlop Green Flash. Cô chỉ đứng sững đó và nhìn xuống chiếc túi trong suốt chứa đầy thư từ và tài liệu của mình. Có quá nhiều giấy tờ trong túi, tất cả đều nhàu nhò, đến nỗi cô phải dùng một tay đỡ dưới túi để nó không bị rách. Cô thứ ba này, tôi cũng biết một chút. Cô không đẹp, cũng chẳng giỏi ăn nói, nhưng vẫn còn một thứ có thể giúp bạn khỏi bị *trả về nhà sớm*. Ưu điểm của cô gái này là, cô viết tất tần tật chuyện của mình ra giấy và hợp pháp hóa nó. Có những con dấu ở cuối câu chuyện của cô khẳng định bằng mực đỏ rằng chuyện này là CỐ THẬT. Tôi nhớ có lần cô kể chuyện của mình cho tôi nghe và nó giống như thế này, *toán-người-đến-và-chúng-đốt-làng-tôi-trời-các-con-gái-tôi-hiếp-các-con-gái-tôi-bắt-các-con-gái-tôi-đánh-chồng-tôi-cắt-ngực-tôi-tôi-bỏ-chạy-bằng-qua-rừng-thấy-một-con-tàu-băng-qua-biển-rồi-họ-đưa-tôi-vào-đây*. Hoặc đại loại một chuyện như thế. Tôi bị lẫn lộn giữa các câu chuyện trong trại giam đó. Tất cả các câu chuyện của những cô gái đều bắt đầu bằng *toán-người-đến-và-chúng-*. Và tất cả các câu chuyện đều kết thúc bằng *rồi-họ-đưa-tôi-vào-đây*. Các câu chuyện đều buồn, nhưng bạn và tôi đã nhất trí với nhau về những chuyện buồn. Với cô gái này – cô thứ ba trong hàng – câu chuyện của cô khiến cô buồn đến mức không biết cả tên của cái nơi mà cô đang ở và cũng không muốn biết. Cô thậm chí không một chút tò mò.

Thế là cô gái đang cầm ống nghe lại hỏi cô thứ ba lần nữa. *Cái gì? Cô ấy nói. Cậu cũng chẳng lời được há? Sao cậu nại chẳng biết tên chỗ đang ở này?*

Rồi cô thứ ba trong hàng lại hướng *mắt* mình lên trần nhà, vì vậy cô gái đang cầm ống nghe lại hướng mắt lên trần nhà lần thứ hai. Tôi nghĩ, *Được rồi, giờ thì nhân viên trại giam đã nhìn lên trần nhà một lần, cô thứ ba đã nhìn lên trần nhà một lần, cô thứ nhất đã nhìn lên trần nhà hai lần, vậy có lẽ rốt cuộc là có câu trả lời trên trần nhà thật rồi*. Có lẽ có những câu chuyện được viết trên trần nhà với nội dung đại khái như *toán-người-đến-và-họ-đem-cho-chúng-tôi-váy-áo-sặc-sỡ-tìm-củi-nhóm-lửa-kể-chuyện-tiểu-lâm-uống-bia-với-chúng-tôi-đuổi-bắt-chúng-tôi-đến-khi-chúng-tôi-cười-ngật-ngheo-ngăn-muỗi-không-đốt-kẻ-cho-chúng-tôi-mẹo-tóm-đồng-một-bảng-Anh-biến-mặt-trắng-thành-phô-mai* Ô, và rồi họ đưa tôi vào đây.

Tôi ngược lên trần nhà, nhưng trên đây chỉ có sơn trắng và những bóng đèn huỳnh quang.

Cuối cùng cô gái gọi điện thoại nhìn tôi. Thế là tôi bảo cô, *Tên nơi này là Trung tâm Điều chuyển Nhập cư Black Hill*. Cô gái nhìn tôi chăm chú. *Cô em đồn há, cô ấy nói. Tên quái chiêu vậy há?* Vì thế tôi chỉ vào tấm biển kim loại được bắt vít vào tường phía trên chiếc điện thoại. Cô nhìn nó rồi nhìn lại tôi, và nói, *Xin nổi cung, chị ừ biết đọc*. Vì thế tôi đọc to cho cô nghe, và đọc đến từ nào tôi chỉ vào từ đó. TRUNG TÂM ĐIỀU CHUYỂN NHẬP CƯ BLACK HILL, HIGH EASTER, CHELMSFORD, ESSEX. *Cám ơn, người quý hóa, cô đầu tiên nói, rồi nhắc ống nghe lên*.

Cô nói vào ống nghe: *Được rồi, nghe đây ông anh, chỗ em đang ở này gọi là Điều chuyển Tập chung Black Hill*. Rồi cô nói, *Khoan nào, đợi đã*. Rồi cô buồn bã gác ống nghe lên điện thoại. Tôi hỏi, *Có chuyện gì vậy?* Cô đầu tiên thờ dãi đáp, *Tài xế taxi bảo ừ rước khách chỗ này. Rồi nào nói, nữ chúng mày nà đồ scum. Cung biết từ này không?*

Tôi nói không, vì không biết chắc lắm, nên tôi lấy quyền từ điển tiếng Anh bỏ túi của Collins Gem ra khỏi chiếc túi trong suốt của mình để tra từ đó. Tôi nói với cô đầu tiên, *Chị là lớp váng bần hoặc rau củ hình thành trên bề mặt chất lỏng*. Cô nhìn tôi rồi nhìn lại mình và chúng tôi cười khúc khích vì chẳng biết làm gì với thông tin ấy. Đây luôn là vấn đề của tôi mỗi khi tôi học nói ngôn ngữ của bạn. Mỗi từ đều có khả năng tự vệ. Khi ta vừa định tóm lấy, nó đã tách thành hai nghĩa khác nhau, khiến cho việc hiểu ý nghĩa của nó cứ lơ lửng trên không trung. Tôi ngưỡng mộ các bạn. Các bạn giống hết những thầy phù thủy và các bạn đã giữ cho ngôn ngữ của mình an toàn cũng như tiền bạc của các bạn vậy.

Vậy là tôi và cô thứ nhất trong hàng chờ gọi điện thoại cười khúc khích với nhau, và tôi đang cầm chiếc túi trong suốt của mình, còn cô cầm chiếc túi trong suốt của cô. Có một chiếc chì kẻ lông mày màu đen và một cây nhíp với ba khoanh dứa khô trong túi cô ấy. Cô đầu tiên thấy tôi đang nhìn túi cô và ngưng cười. *Nhìn gì mà nhìn?* Cô hỏi. Tôi nói tôi không biết. Cô nói, *Là, tôi nà tôi biết cô em đang nghĩ gì nhá. Cô nghĩ nà, giờ chả có taxi nào đón, chị ừ đi xa được với cây chì kẻ lông mày cộng cây nhíp với*

*ba khoanh dừa? Cho nên tôi nói với cô, Có lẽ chị có thể dùng cây chì kẻ lông mày để viết chữ GIÚP TÔI VỚI, sau đó có thể tặng những khoanh dừa cho người đầu tiên giúp chị. Cô ấy nhìn tôi như thể tôi bị hâm, rồi nói: Được thôi, cô em, một, chị mày chẳng giấy nào để viết, hai, chị mày ừ biết viết, chỉ biết về nên nông mày, và ba, chị mày định ăn chỗ dừa đấy. Rồi cô trợn mắt nhìn tôi trừng trừng.*

Khi chuyện này diễn ra, cô thứ hai trong hàng, cô gái mặc sari màu vàng chanh và cầm chiếc túi đầy màu vàng, trở thành cô đầu tiên trong hàng, vì lúc này cô đang cầm ống nghe điện thoại trong tay. Cô đang thì thầm vào nó bằng một ngôn ngữ nghe như những cánh bướm chìm trong hũ mật. Tôi vỗ vai cô, giật sari của cô, và bảo cô: *Làm ơn đi, chị phải cố nói chuyện với họ bằng tiếng Anh.* Cô gái sari nhìn tôi, và dừng nói chuyện bằng ngôn ngữ loài bướm. Thật chậm rãi và thận trọng, như đang nhớ lại các từ trong một giấc mơ, cô nói vào ống nghe: *Nước Anh, Vâng làm ơn. Vâng làm ơn cảm ơn, tôi muốn đến nước Anh.*

Thế là cô mặc áo đầm chữ A màu tím gi sát mũi mình vào mũi cô mặc sari vàng chanh, rồi gõ ngón tay mình lên trán cô ta và miệng phát ra âm thanh như tiếng cán chổi khua vào thùng rỗng. *Boong! Boong!* Cô váy tím nói. *Cậu đã ở Anh rồi nhá, hiểu không?* Rồi cô chỉ cả hai ngón trở xuống sàn nhà trải thảm nhạ. Cô nói: *Đây nà nước Anh, người đẹp ơi, cậu không thấy à? Ngay đây này, thấy chưa? Đây nà chỗ bọn ta ở rồi.*

Cô áo sari vàng cầm như hén. Cô chỉ nhìn lại trần trời với đôi mắt màu xanh lá cây như hai mặt trăng thạch. Vì thế cô váy tím, cô Jamaica, nói, *Đây, đưa ló cho tôi,* rồi giật lấy ống nghe khỏi tay cô mặc sari. Đoạn cô đưa ống nghe lên miệng rồi nói, *Nghe đây, đợi đã, xin chờ một phút.* Nhưng sau đó cô im lặng và chuyển ống nghe cho tôi. Tôi áp tai nghe, nhưng chỉ có tiếng tút tút. Thế là tôi quay sang cô mặc sari. *Chị phải bấm số trước,* tôi nói. *Chị hiểu không? Bấm số trước, rồi nói với người lái taxi chị muốn đi đâu. Được không?*

Nhưng cô mặc sari, cô ấy chỉ nheo mắt nhìn tôi, rồi kéo chiếc túi trong suốt màu vàng chanh lại gần mình hơn một chút, như thể tôi sắp sửa giật lấy nó giống như cách mà cô gái kia đã giật lấy ống nghe điện thoại. Cô mặc áo đầm tím thờ dãi rồi quay sang tôi. *Bỏ chun rồi, nhóc,* cô ấy nói. *Chúa sẽ gọi các con của ngài về nhà trước cả khi con nhỏ này gọi được taxi.* Rồi cô chuyển ống nghe cho tôi. *Đây này,* cô nói. *Nhóc thử một nắn coi.*

Tôi chỉ vào cô thứ ba trong hàng, cô có chiếc túi đựng tài liệu và mặc áo thun xanh, mang giày thể thao Dunlop Green Flash. *Còn chị ấy thì sao?* Tôi nói. *Chị ấy xếp hàng trước em. Ờ, cô mặc áo đầm tím nói, nhưng mục ấy không có đ-ộng n-ực. Phải không, cô em?* Rồi cô nhìn chằm chằm vào cô gái với túi tài liệu, nhưng cô gái với túi tài liệu chỉ nhún vai và nhìn xuống đôi giày Dunlop Green Flash của mình. *Không phải vậy sao,* cô mặc áo đầm tím nói, rồi quay sang tôi. *Tùy nhóc đó. Phải lói nằm xao để xách cả bọn ra khỏi đây, trước khi lũ kia đổi ý nhốt hết đám nại.*

Tôi nhìn xuống cái ống nghe màu xám bần thiêu và chợt cảm thấy sợ. Tôi nhìn lại cô đầm tím. *Chị muốn đi đâu?* Tôi hỏi. Cô ấy đáp, *Đâu cũng đi. Gì cơ? Đâu cũng được, cô em ạ.*

Tôi bấm số của hãng taxi in trên điện thoại. Giọng một người đàn ông vang lên. Ông ta có vẻ mệt mỏi. *Dịch vụ chờ khách,* ông nói. Nghe như ông đang làm ơn làm phúc cho tôi chỉ với việc nói ra những từ đấy.

“Xin chào, tôi muốn gọi một chiếc taxi ạ.”

“Cô muốn gọi xe chờ khách?”

“Vâng. Làm ơn. Một chiếc taxi-chờ khách. Cho bốn người.”

“Từ chỗ nào?”

“Từ Trung tâm điều chuyển nhập cư Black Hill, thưa ông. Ở High Easter. Nó gần Chelmsford.”

“Tôi biết nó ở đâu. Giờ cô nghe tôi đây...”

“Làm ơn, được rồi. Tôi biết các ông không đón người tị nạn. Chúng tôi không phải dân tị nạn. Chúng tôi là lao công. Chúng tôi làm việc ở đây.”

“Các cô là lao công?”

“Vâng.”

“Và đó là sự thật, phải không? Vì nếu tôi được một bảng mỗi khi có một người nhập cư chó chết lên sau xe tôi mà không biết chúng muốn đi đâu và bắt đầu nói huyền thuyên với tài xế của tôi bằng tiếng Swahili rồi tìm cách trả tiền bằng thuốc lá, thì giờ này tôi đã chơi golf thay vì nói chuyện với cô rồi.”

“Chúng tôi là lao công.”

“Được rồi. Đúng là cô không nói năng như bọn chúng. Cô muốn đi đâu?”

Tôi đã ghi nhớ địa chỉ trên tờ giấy phép lái xe Vương quốc Anh trong chiếc túi nhựa trong của mình. Andrew O'Rourke, người đàn ông da trắng tôi đã gặp trên bãi biển: chủ ấy sống ở thị trấn Kingston-mạn-trên-Thames ở hạt Surrey của Anh. Tôi nói vào ống nghe.

“Làm ơn đến Kingston.”

Cô váy tím chộp cánh tay tôi và rít lên. *Đừng, nhóc! Đâu cũng được trừ Jamaica. Bọn đó tóm được tôi nà xử niên nập tức, chết khỏi ngập nuôn.* Tôi không hiểu tại sao cô lại sợ, nhưng giờ thì tôi biết rồi. Có một Kingston ở nước Anh nhưng cũng có một Kingston ở Jamaica, nơi khí hậu khác hẳn. Đây lại là một công trình vĩ đại khác mà những thầy phù thủy các bạn đã tạo ra – ngay cả thành phố của các bạn cũng có bản sao.

“Kingston hả?” Người đàn ông trong điện thoại hỏi.

“Kingston-mạn-trên-Thames,” tôi nói.

“Chỗ đó xa tí mù nhĩ? Nó nằm ở đâu?”

“Surrey,” tôi nói.

“Surrey. Các cô là bốn người lao công đến từ hạt Surrey lịch sự, cô định nói với tôi thế hả?”

“Không. Chúng tôi là lao công ở gần đây. Nhưng họ cử chúng tôi đến dọn dẹp ở Surrey.”

“Vậy thì, tiền mặt hay tài khoản đây?”

Giọng người đàn ông đó thật mệt mỏi.

“Gì ạ?”

“Cô sẽ trả bằng tiền mặt, hay là sẽ tính vào hóa đơn của trại giam?”

“Chúng tôi sẽ trả tiền mặt, thưa ông. Chúng tôi sẽ trả khi đến nơi.”

“Nên là thế.”

Tôi lắng nghe trong một phút rồi ấn bàn tay xuống giá để ống nghe của điện thoại. Tôi bấm một số khác. Đây là số điện thoại in trên tấm danh thiếp mà tôi giữ trong chiếc túi trong suốt của mình. Tấm danh thiếp đã bị nước làm hỏng. Tôi không phân biệt được số cuối cùng là 8 hay 3. Tôi thử số 8, vì ở nước tôi những số lẻ thường đem lại xui xẻo, mà đó là thứ duy nhất tôi đã có quá đủ.

Một người trả lời điện thoại. Ông ta bực dọc.

“Ai đấy? Giờ này mới sáu giờ sáng.”

“Có phải là chú Andrew O'Rourke không ạ?”

“Phải. Cô là ai?”

“Cháu đến gặp chú được không, thưa chú?”

“Kẻ quái quỷ nào thế này?”

“Chúng ta gặp nhau trên bãi biển ở Nigeria. Cháu nhớ chú rất rõ, thưa chú O’Rourke. Bây giờ cháu đang ở Anh. Cháu đến gặp chú và cô Sarah được không? Cháu không còn nơi nào để đi nữa.”

Đầu dây bên kia im lặng. Rồi người đàn ông cất tiếng ho và phá ra cười.

“Đây là một trò đùa, có phải không? Ai đấy? Tôi cảnh cáo nhé, tôi gặp những kẻ tâm thần như cô nhiều rồi. Để tôi yên, nếu không cô sẽ không xong đâu. Báo của tôi sẽ truy tố đấy. Họ sẽ truy tìm người thực hiện cuộc gọi này và tìm ra cô ở đâu rồi đến bắt cô. Cô không phải là người đầu tiên đâu.”

“Chú không tin là cháu sao?”

“Hãy để tôi yên. Hiểu chưa? Tôi không muốn nghe nữa. Những chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi và đó không phải lỗi của tôi.”

“Cháu sẽ đến nhà chú. Như vậy chú mới tin đấy là cháu.”

“Không.”

“Cháu không biết ai khác ở nước này nữa, thưa chú O’Rourke. Cháu xin lỗi. Cháu chỉ định báo với chú để chú chuẩn bị thôi.”

Người đàn ông không còn nóng nảy nữa. Ông phát ra một tiếng rên nhỏ, như một đứa bé sợ sệt về chuyện sắp xảy ra. Tôi gác máy và quay lại những cô gái khác. Tim tôi đập nhanh đến nỗi tôi nghĩ mình sẽ nôn ra ngay trên sàn nhà lát thảm nhựa đó. Những cô khác đang nhìn tôi trân trối, hồi hộp và chờ đợi.

“Thế nào?” Cô mặc đầm tím hỏi.

“Hmm?” Tôi đáp.

“*Taxi đó, cô em! Có chuyện với taxi giời há?*”

“Ồ, phải rồi, xe taxi. Ông taxi nói mười phút nữa xe sẽ đến đón chúng ta. Ông ấy bảo chúng ta đợi bên ngoài.” Cô mặc đầm tím mỉm cười.

“Tên chị nà Yvette. Từ Jamaica, à há. Em *có ích* đấy, cung à. Người ta gọi em nà gì?”

“Tên em là Ong Nhỏ.”

“Tên đấy mà nà tên há?”

“Đó là tên em.”

“Em tới từ xứ nào, xứ nào mà nài gọi mấy đứa con gái bằng tên côn trùng?”

“Nigeria.”

Yvette phá ra cười. Đó là một tiếng cười lớn, như giọng cười của vai chính phản diện trong các bộ phim cướp biển.

*WU-ha-ha-ha-ha!* Nó khiến ông nghe điện thoại rung rinh trên giá đỡ. *Nye-JIRRYA!* Yvette nói. Rồi cô xoay người lại những cô gái khác, cô mặc sari và cô cầm tài liệu. *Đi với bọn tớ nào, các cô gái, cô nói. Bọn mình nà Niên Híp Quốc đấy há, hôm nay cả bọn đi theo Nye-JIRRYA. WU-ha-ha-ha-ha!*

Yvette vẫn cười sảng sặc khi bốn người chúng tôi đi qua khỏi bàn an ninh về phía cửa. Nhân viên trại giam ngược lên từ tờ báo khi chúng tôi đi qua. Cô ngực trần đã biến mất – ông ta đã gỡ sang trang mới. Tôi nhìn xuống tờ báo của ông. Tiêu đề trên trang mới viết NGƯỜI XIN TỊ NẠN ĐANG ĂN THỊT THIÊN NGÀ [\[1\]](#) CỦA CHÚNG TA. Tôi nhìn lại nhân viên trại giam, nhưng ông không ngược lên nhìn tôi. Trong lúc tôi nhìn ông đưa tay lên che tiêu đề đó lại. Ông làm ra vẻ như muốn giấu cùi chó. Hoặc có thể đúng là ông *cần* giấu cùi chó. Tôi nhận ra mình chẳng biết gì về đàn ông ngoại trừ nỗi sợ hãi. Một bộ đồng phục quá khổ đối với bạn, một chiếc bàn quá nhỏ đối với bạn, một ca làm tám tiếng quá dài đối với

bạn, rồi đột nhiên xuất hiện cô gái với ba kí lô tài liệu và không một mảy may động lực nào, một cô khác với đôi mắt màu xanh thạch và chiếc áo sari vàng xinh đẹp đến độ bạn không thể nhìn cô quá lâu nếu không trông mắt bạn sẽ *nổ tung*, một cô thứ ba đến từ Nigeria được đặt tên theo một con ong mật, và một ả đàn bà ồn ào từ Jamaica có giọng cười như cướp biển Bluebeard. Có lẽ đây chính xác là kiểu tình huống khiến cùi chỏ của một người đàn ông ngứa ngáy.

Tôi ngoái lại nhìn nhân viên trại giam trước khi đi ra khỏi khung cửa hai cánh. Ông đang dõi theo chúng tôi. Trông ông thật bé nhỏ và đơn độc ở đó, với cổ tay gầy gò nhỏ nhắn, dưới ánh đèn huỳnh quang. Ánh sáng khiến làn da ông trông xanh xao, màu của một con ngài mới ra khỏi kén. Ánh mặt trời sáng sớm đang chiếu xuyên qua lớp cửa kính. Người nhân viên nháu mắt vì chói. Tôi nghĩ chúng tôi chỉ còn là những cái bóng trong mắt ông. Ông mở miệng ra, như định nói gì đấy, nhưng rồi dừng lại.

“Cái gì ạ?” Tôi hỏi. Tôi nhận ra ông định bảo chúng tôi rằng đã có sự nhầm lẫn. Tôi tự hỏi chúng tôi có nên bỏ chạy không. Tôi không muốn trở lại trại giam. Tôi tự hỏi nếu chạy thì chúng tôi có thể chạy được bao xa. Tôi tự hỏi liệu họ có dùng chó đuổi theo chúng tôi không.

Nhân viên trại giam đứng dậy. Tôi nghe tiếng ghê dịch chuyển trên nền nhà lát thảm nhựa. Ông đứng đấy, hai tay chống nạnh.

“Này các cô?” Ông gọi.

“Vâng ạ?”

Ông nhìn xuống đất, rồi lại ngược lên.

“Chúc may mắn nhé,” ông nói.

Và chúng tôi quay lại, tiến về phía ánh sáng. Tôi đẩy cánh cửa mở toang, rồi đứng im như trời trồng. Chính ánh sáng mặt trời chặn tôi lại. Tôi cảm thấy thật mong manh khi bước ra từ trại giam, tôi sợ những ánh sáng mặt trời rực rỡ ấy sẽ ngắt nửa tôi ra. Tôi không thể đặt bước đầu tiên ra ngoài.

“Xao ngừng nại, Ong Nhỏ?”

Yvette đang đứng sau lưng tôi. Tôi đang chặn đường của mọi người.

“Xin chờ một chút.”

Bên ngoài, không khí trong lành mang mùi hương cỏ ướt. Nó thổi vào mặt tôi. Mùi hương khiến tôi bồn loạn. Trong hai năm tôi đã chỉ ngửi thấy mùi nước tẩy, mùi sơn móng tay của mình, và mùi thuốc lá của những người bị giam khác. Không có gì tự nhiên. Không có gì như thế này. Tôi cảm thấy nếu mình tiến lên một bước, mặt đất sẽ dựng lên và khước từ tôi. Ở tôi chẳng có gì tự nhiên cả. Tôi đứng đó trong đôi boots nặng trĩu, với bộ ngực bị bó chặt, không phải đàn bà cũng chẳng ra con gái, một sinh vật đã quên mất ngôn ngữ của mình và học ngôn ngữ của bạn, một sinh vật với quá khứ đã tan thành tro bụi.

“Cô em đợi cái quái di lừa hả?”

“Em sợ, Yvette ạ.”

Yvette lắc đầu và mỉm cười.

“Có lẽ em sợ nà đúng, Ong Nhỏ à, vì em nà đứa thông minh. Có lẽ chị nà quá ngu lên chẳng sợ gì. Nhưng chị đã bị nhốt ở chốn đây mười tám tháng giời, và lều em nghĩ chị đủ ngốc để đợi một giây chỉ vì em giun và sợ vãi ra, thì em lên nghĩ nại.”

Tôi quay lại để nhìn mặt cô, tay vẫn nắm chặt khung cửa.

“Em không nhúc nhích được,” tôi nói.

Đúng lúc đó Yvette đẩy ngực tôi thật mạnh khiến tôi văng ra phía sau. Và mọi chuyện là như thế, lần đầu tiên tôi chạm đất Anh như một người tự do không phải bằng gót giày boots của mình mà bằng mông quần.

“WU-ha-ha-ha-ha!” Yevette nói. “Chào mừng đến Vương quốc Anh, thật nà vẻ vang quá phải không nào?”

Khi đã hoàn hồn, tôi cũng phá ra cười. Tôi ngồi trên mặt đất, mặt trời ấm áp chiếu lên lưng, và tôi nhận ra mặt đất đã không khước từ tôi, ánh sáng đã không cắn tôi đứt đôi.

Tôi đứng dậy và mỉm cười với Yevette. Tất cả chúng tôi đi vài bước ra khỏi khu trại giam. Trong lúc bước đi, khi những cô gái khác không để ý, tôi luôn tay xuống dưới làn áo sơ mi Hawaii của mình và gỡ miếng băng đang đè chặt ngực. Tôi tháo nó ra, ném xuống và dùng gót giày gi nó sâu xuống đất. Tôi hít thở thật sâu bầu không khí trong lành, sạch sẽ.

Khi chúng tôi đến cổng chính, bốn người dừng lại một chút. Chúng tôi nhìn ra hàng rào dây thép gai cao ngút và nhìn xuống sườn đồi Black Hill. Miền đồng quê nước Anh trải dài đến tận chân trời. Sương mù băng lãng treo lơ lửng trên các thung lũng, và đỉnh những ngọn đồi nhỏ vàng rực dưới ánh mặt trời buổi sáng, tôi mỉm cười vì toàn thế giới thật tươi tắn, mới mẻ và tinh khôi.





Từ mùa xuân năm 2007 đến cuối mùa hè dài khi Ong Nhỏ đến sống với chúng tôi, con trai tôi nhất định chỉ chơi bộ đồ Batman ra mỗi khi đi tắm. Tôi đặt mua một bộ giống hệt để thay thế khi nó vùng vẫy trong bồn tắm, để ít ra tôi vẫn có thể giặt sạch mồ hôi con trai và những vết cò ố khỏi bộ thứ nhất. Chiến đấu chống tội phạm là một việc lắm lem đất cát. Nếu không phải là Ông Đóng băng với tia băng nghiệt ngã thì cũng là Chim cánh cụt – kẻ thù nguy hiểm của Batman – hoặc là Puffin<sup>[2]</sup>, kẻ hiểm ác hơn nữa, sự độc ác tuyệt đối của y đã không được các nhà sáng tạo đầu tiên của loạt truyện Batman kể lại. Con trai tôi và tôi sống với các hậu quả - khắp nhà đầy linh lác, tôi tở, nhìn chúng tôi chòng chọc từ sau ghế sofa, cười bí hiểm trong khe trống nhỏ xíu cạnh kệ sách, và thường thì nhảy xổ vào chúng tôi bất kể lúc nào. Thật tình là hết cú sốc này đến cú sốc khác. Ở tuổi lên bốn, vừa ngái ngủ vừa tỉnh táo, con trai tôi sống trong sự hiểu động thường trực. Không thể nào tách rời nó khỏi chiếc mặt nạ người dơi ma quỷ, bộ quần áo bó sát, chiếc thắt lưng vàng bóng đa năng và áo choàng đen. Và chẳng ích gì khi gọi con trai tôi bằng tên thánh của nó. Nó sẽ chỉ ngoái nhìn sau lưng, hất đầu lên, rồi nhún vai – như muốn nói, *Các giác quan dơi của tôi không tìm được đứa bé trai nào tên đó ở đây cả, thưa bà*. Cái tên duy nhất mà con trai tôi chịu trả lời, vào mùa hè năm đó, là “Batman”. Cũng như chẳng có cách nào giải thích được với nó rằng bố nó đã chết. Con trai tôi không tin vào khả năng vật lý của cái chết. Cái chết là điều gì đó chỉ xảy ra khi âm mưu thâm độc của kẻ ác không liên tục bị dập tắt – và điều đó, đương nhiên, là chuyện không thể hình dung được.

Mùa hè năm đó – mùa hè chồng tôi qua đời – chúng tôi đều có những danh xưng mà chúng tôi miễn cưỡng phải từ bỏ. Con trai tôi có bộ trang phục Batman, tôi vẫn theo họ chồng, còn Ong Nhỏ, dù đã khá an toàn với chúng tôi, vẫn bám vào cái tên em đã chọn vào thời điểm khủng hoảng. Mùa hè năm đó, chúng tôi là những kẻ tị nạn chạy trốn khỏi hiện thực. Chúng tôi tị nạn khỏi chính bản thân mình.

Dĩ nhiên, chạy trốn khỏi sự tàn nhẫn là điều tự nhiên nhất trên thế gian này. Và thời điểm đưa chúng tôi đến với nhau vào mùa hè năm đó thật quá tàn nhẫn. Ong Nhỏ gọi điện cho chúng tôi vào buổi sáng họ thả em ra khỏi trại giam. Chồng tôi nghe điện thoại. Mãi rất lâu sau tôi mới biết đó là em – Andrew không hề nói với tôi. Có vẻ như cô bé cho anh biết nó sẽ đến, nhưng tôi không nghĩ anh còn muốn nhìn thấy mặt cô bé một lần nữa. Năm ngày sau, anh tự sát bằng cách treo cổ. Người ta tìm thấy chồng tôi đứng dựa hai chân trong không khí, không chạm vào đất của một quốc gia nào. Dĩ nhiên, cái chết là một sự tị nạn. Đó là nơi bạn đến khi một cái tên mới, hoặc một chiếc mặt nạ và áo choàng, không thể che giấu bạn khỏi chính bản thân mình được nữa. Đó là nơi bạn chạy đến khi lương tâm chẳng còn cho bạn một chốn dung thân nào.

Ong Nhỏ gõ cửa nhà chúng tôi năm ngày sau khi chồng tôi qua đời, tức mười ngày sau khi họ thả em ra khỏi trại giam. Sau hành trình hơn tám nghìn cây số và hai năm, cuối cùng em đã đến quá muộn để gặp Andrew còn sống, song lại kịp lúc để dự đám tang anh. *Chào cô Sarah*, em nói.

Ong Nhỏ đến lúc tám giờ sáng và nhân viên lễ tang gõ cửa lúc mười giờ. Không sớm hay muộn một giây. Tôi hình dung nhân viên ấy đã đứng yên trước cửa nhà chúng tôi cả vài phút, nhìn đồng hồ, chờ đợi cuộc đời chúng tôi hội tụ tại đúng rãnh đứt gãy, nơi quá khứ chúng tôi có thể tách rời khỏi tương lai với ba cú đập nhẹ của miếng gỗ cửa bằng đồng màu sáng.

Con trai tôi mở cửa, và đưa vào nhà bộ dạng cao ngều của nhân viên tang lễ, trang phục hoàn hảo cùng thái độ tỉnh táo của anh ta. Tôi cho rằng trong mắt mọi người, anh ta trông hệt như hình ảnh đời

thường của Batman. Con trai tôi gào lên từ lối đi: *Mẹ ơi, là Bruce Wayne* <sup>[31]</sup>!

Sáng hôm ấy tôi bước ra đường và đứng đó, nhìn quan tài của Andrew qua lớp cửa kính dày màu xanh lá nhạt của xe tang. Khi Ông Nhỏ bước ra đứng cùng tôi, nắm tay Batman, nhân viên tang lễ đưa chúng tôi đến một chiếc limousine dài màu đen rồi gập đầu với chúng tôi. Tôi bảo anh ta chúng tôi muốn đi bộ.

Trông chúng tôi như được ghép vào nhau bằng Photoshop, ba người chúng tôi, đi đến đám tang của chồng tôi. Một bà mẹ da trắng tầng lớp trung lưu, một cô gái tị nạn da đen gầy gò, và một hiệp sĩ bóng tối nhỏ bé từ thành phố Gotham. Trông như chúng tôi đã được cắt dán lại. Suy nghĩ trong tôi hỗn loạn, khiếp đảm và rời rạc.

Nhà thờ chỉ cách đây vài trăm mét, và ba người chúng tôi đi bộ trên đường, phía trước chiếc xe tang, trong khi một hàng dài xe cộ giậm dừ ùn ứ phía sau. Tôi cảm thấy điều đó thật khủng khiếp.

Tôi mặc váy màu xám đậm và áo khoác, đeo găng tay và mang tất đen. Ông Nhỏ mặc áo choàng đi mưa trùm bên ngoài lớp quần áo em mặc lúc ra khỏi trại giam – một chiếc áo sơ mi Hawaii không hợp với đám tang chút nào và quần jeans xanh. Mặt con trai tôi hớn hờ trông thấy. Nó, Batman, đã chặn đường xe cộ. Chiếc áo choàng tung bay sau lưng khi nó rải những bước chân kiêu hãnh về phía trước, nụ cười rộng hoác từ tai này sang tai kia dưới bóng chiếc mặt nạ. Thình thoảng thị lực siêu phàm của nó lại phát hiện ra một kẻ thù cần tiêu diệt, và khi chuyện này xảy ra, con trai tôi sẽ dừng lại, tấn công, rồi đi tiếp. Nó lo lắng rằng những đội quân vô hình của Puffin sẽ tấn công tôi. Tôi lo rằng con trai tôi chưa kịp đi tề trước khi ra khỏi nhà, và do vậy có thể tề dầm trong quần dơi. Tôi cũng lo lắng về việc sẽ làm góa phụ suốt đời.

Thoạt đầu tôi nghĩ mình khá can đảm khi quả quyết đi bộ đến nhà thờ, nhưng giờ đây tôi cảm thấy chóng mặt và ngu ngốc. Tôi nghĩ mình sắp ngất. Ông Nhỏ nắm chặt khuỷu tay tôi và thì thầm bảo tôi hãy hít thở sâu. Tôi nhớ mình đã nghĩ, *Lạ thật, khi chính cháu lại đang giúp cô đứng vững*.

Trong nhà thờ, tôi ngồi ở hàng ghế đầu tiên, Ông Nhỏ ngồi bên trái và Batman ngồi bên phải tôi. Rất đông người chia buồn đến nhà thờ, đương nhiên rồi. Không có ai từ chỗ làm – tôi cố gắng tách bạch giữa cuộc đời mình với tạp chí của tôi – nhưng trừ việc đó ra, mọi người mà Andrew và tôi quen biết đều có mặt ở đó. Thật mất phương hướng, giống như yêu cầu toàn bộ những cái tên trong danh bạ điện thoại mặc trang phục màu đen rồi xuất ra thành những hàng ghế không theo thứ tự chữ cái. Họ đã tự phân loại theo những quy định bất thành văn về chia buồn, người thân ruột rà ngồi thật sát quan tài, những cô bạn gái cũ ngồi thành nhóm miễn cưỡng cạnh bình đựng nước thánh. Tôi không chịu nổi cảnh phải nhìn ra sau lưng và thấy trật tự tự nhiên mới này. Mọi việc thật quá đột ngột. Một tuần trước tôi còn là một bà mẹ đi làm thành đạt. Giờ tôi đang ngồi ở đám tang của chồng mình, tô điểm bằng một siêu anh hùng và một người tị nạn Nigeria. Giống như một giấc mơ mà người ta có thể thức dậy không mấy khó khăn. Tôi nhìn trần trời vào quan tài chồng, được rải những bông hoa huệ tây trắng. Batman nhìn vị mục sư chăm chú. Nó biểu lộ ánh mắt chấp thuận dành cho khăn choàng và áo thụng của mục sư. Nó đưa hai ngón tay cái lên tán thưởng vị mục sư ấy, sự tán thưởng giữa một hiệp sĩ tử vì đạo mặc áo choàng dành cho một hiệp sĩ tử vì đạo mặc áo choàng khác. Vị mục sư đáp trả lời chào, sau đó ngón tay cái ông đặt trở lại mép sách mạ vàng đã ngả màu của quyền Kinh thánh.

Nhà thờ trở nên im lặng, chờ đợi. Con trai tôi nhìn quanh quất, rồi nhìn lại tôi. *Bố đâu ạ?* Nó hỏi.

Tôi siết chặt bàn tay nóng dầm mồ hôi của con trai, và lắng nghe tiếng ho, tiếng khịt mũi vang vọng trong nhà thờ. Tôi tự hỏi làm sao mình có thể giải thích được cái chết của chồng cho con trai. Chính sự trầm cảm đã giết chết Andrew, tất nhiên – sự trầm cảm và tội lỗi. Nhưng con trai tôi không tin vào cái chết, nói gì đến những cảm xúc thuần túy gây ra cái chết. Những tia băng của Ông Đóng băng, có thể. Sải cánh chết người của Puffin, xia một phát đi đời. Nhưng một cuộc điện thoại bình thường, từ một cô gái châu Phi gầy nhẳng? Thật không tài nào giải thích nổi.

Tôi nhận ra ngày nào đây tôi sẽ phải kể toàn bộ câu chuyện này cho con trai mình. Tôi tự hỏi sẽ bắt

đầu từ đâu. Chính từ hai năm trước, vào mùa hè 2005, Andrew bắt đầu trượt dài và chậm rãi vào cơn trầm cảm, để rồi cuối cùng nó đã cướp đi sinh mạng anh. Chuyện bắt đầu vào ngày đầu tiên chúng tôi gặp Ong Nhỏ, trên một bãi biển vắng vẻ ở Nigeria. Kỉ vật duy nhất tôi có từ cuộc gặp đầu tiên đó là sự ra đi của ngón giữa bàn tay trái của tôi. Cú chặt khá ngọt. Ở chỗ ngón tay tôi hiện giờ là một mẩu thịt, một ngón tay ảo từng chịu trách nhiệm gõ phím E, D và C trên bàn phím máy laptop. Tôi không thể dựa vào E, D và C được nữa. Chúng mất tích khi tôi cần đến chúng nhất. “Hài lòng” biến thành “làm ơn”. “Sự phấn khích” trở thành “ngưng trệ”.<sup>[4]</sup>

Tôi nhớ ngón tay mình nhiều nhất vào những ngày đến hạn nộp bài, khi những người kiểm tra bản thảo đã về nhà hết còn tôi đang hì hụi gõ những phần bổ sung phút chót vào tạp chí của mình. Chúng tôi từng đăng một bài xã luận trong đó tôi viết rằng tôi “cảnh giác trước những người đàn ông nhạy cảm”. Dĩ nhiên, ý tôi là “ngán ngẫm”<sup>[5]</sup>, và sau hàng trăm lá thư sôi sùng sục từ những anh bạn trai sốt sáng tinh cờ đọc được bài viết của tôi trên bản cả phê của bạn gái mình (giả sử như giữa lúc mát-xa lưng và rửa bát), tôi bắt đầu nhận ra tôi ngán ngẫm bản thân mình thế nào. Đó là một tai nạn đánh máy gây ra bởi một cây rựa trên một bãi biển Nigeria. Ý tôi là, người ta dùng từ gì để gọi cuộc gặp khiến ta có được một cô gái châu Phi và mất đi E, D và C? *Cháu không nghĩ cô có từ nào để gọi nó trong ngôn ngữ của cô đâu.* Ong Nhỏ sẽ nói như thế.

Tôi ngồi trên ghế, xoa mẩu thịt trên ngón tay mình, và nhận ra lần đầu tiên trong đời, tôi thừa nhận rằng chồng mình đã tới số kể từ ngày chúng tôi gặp Ong Nhỏ. Hai năm xen giữa đã đem lại một loạt điềm báo ngày một xấu, lên đến đỉnh điểm vào buổi sáng kinh hoàng mười ngày trước, khi tôi choàng tỉnh bởi tiếng điện thoại reo. Toàn thân tôi sồn gai ốc vì sợ. Đó là một buổi sáng bình thường trong tuần. Quyền tạp chí ấn bản tháng Sáu của tôi đã chuẩn bị ra nhà in, và bài bình luận của Andrew viết cho tờ *The Times* cũng sắp lên khuôn. Chỉ là một buổi sáng bình thường, nhưng những sợi lông tơ trên cánh tay tôi đã dựng đứng.

Tôi không phải tuýp phụ nữ vô lo lúc nào cũng quả quyết rằng thảm họa là từ trên trời giáng xuống. Với tôi, đã có vô số những điềm báo, vô vàn những trúc trắc nhỏ thường xuyên. Bộ râu cằm quen cáo của Andrew, chai rượu thứ hai được khui một đêm trong tuần, dùng thể bị động trong ngày thứ Sáu hạn chót. *Những thái độ nhất định được xã hội này chấp nhận đã khiến cây bút bình luận này hơi lạc lối.* Đó là câu cuối cùng chồng tôi viết ra. Trong chuyên mục đăng trên *Times*, anh luôn chính xác với từng từ viết ra. Với người thường, *lạc lối* có thể đồng nghĩa với *hoang mang*. Với chồng tôi, nó có nghĩa là một lời tạm biệt được cân nhắc.

Trong nhà thờ rất lạnh. Tôi lắng nghe mục sư nói *Hỡi cái chết, nọc độc của mi ở đâu?* Tôi dán mắt vào những bông hoa huệ tây và ngửi hương vị buộc tội ngọt ngào của chúng. Chúa ơi, tôi ước gì mình đã quan tâm đến Andrew nhiều hơn.

Làm sao để giải thích với con trai tôi rằng những dấu hiệu cảnh báo rất mờ nhạt? Rằng tai họa, khi đã chắc chắn vào sức mạnh của nó rồi, sẽ tự xướng lên mà gần như chẳng nhếch môi? Người ta nói rằng vào khoảnh khắc trước động đất, mây sẽ giăng kín bầu trời, gió dịu lại thành một làn hơi nóng, và chim muông dừng hót trên cây cối ở quảng trường thị trấn. Đúng, nhưng thành thật mà nói, đây cũng là những điều diễn ra trước giờ ăn trưa. Nếu chúng ta phản ứng thái quá mỗi khi cơn gió dịu lại, thì mãi mãi chúng ta sẽ nằm dưới bàn ăn trong khi thực ra nên đặt bát đĩa lên trên nó.

Liệu con trai tôi có chấp nhận đây chính là điều đã xảy ra với bố nó? *Lông tay mẹ dựng đứng, Batman ạ, nhưng mẹ còn phải làm việc nhà. Mẹ không bao giờ hiểu được rằng bố sẽ thực sự làm như thế.* Tất cả những gì tôi có thể nói một cách thành thật là tôi đã giết mình vì tiếng chuông điện thoại và cơ thể tôi đã dự đoán về một chuyện chưa xảy ra, dù tôi không bao giờ hình dung nổi nó lại nghiêm trọng đến thế.

Charlie vẫn còn ngủ. Andrew nhắc điện thoại trong phòng làm việc của anh lên, rất nhanh, trước khi tiếng ồn của chuông điện thoại làm thằng bé tỉnh giấc. Giọng Andrew trở nên cau kính. Tôi nghe được khá rõ từ phòng ngủ. *Hãy để tôi yên,* anh nói. *Những chuyện đó xảy ra lâu lắm rồi và đó không phải lỗi*

*của tôi.*

Vấn đề là, chồng tôi không thật sự tin như thế.

Tôi thấy anh đang khóc. Tôi hỏi ai gọi điện, nhưng anh không nói. Rồi sau đó, vì cả hai chúng tôi đều đã dậy nhưng Charlie vẫn còn ngủ, chúng tôi làm tình. Thỉnh thoảng tôi vẫn làm việc ấy với Andrew. Chủ yếu vì anh hơn là vì tôi. Đến giai đoạn đó trong cuộc hôn nhân của chúng tôi, nó đã trở thành một hoạt động bảo trì, như xả khí khỏi máy sưởi – chỉ là một phần trong quá trình làm việc nhà. Tôi đã không biết – thật sự thì tôi vẫn không biết – ta sẽ gặp phải hậu quả kinh khủng nào nếu không xả khí máy sưởi. Đó không phải là việc mà một phụ nữ thận trọng cho phép bản thân mình phát hiện ra.

Chúng tôi không nói một lời. Tôi đưa Andrew vào phòng ngủ và nằm xuống chiếc giường dưới khung cửa sổ Georgia cao với màn lụa màu vàng. Tấm màn thêu cảnh mùa thu nhạt. Những con chim lụa nắp ở đây trong sự im lặng sợ hãi. Đó là một buổi sáng tháng Năm chói chang ở Kingston-mạn-trên-Thames, nhưng ánh nắng xuyên qua màn cửa có màu vàng nghệ rực rỡ và đậm nét. Ánh nắng nóng hổi, tựa như cơn sốt rét. Tường phòng ngủ có màu vàng và nâu đất. Đối diện đầu cầu thang kêu cọt két, phòng làm việc của Andrew có màu trắng – màu của những trang giấy trắng, trong suy nghĩ của tôi. Đó là nơi tôi tìm thấy anh, sau cú điện thoại đáng sợ. Tôi đọc vài chữ trong bài chuyên mục của anh, từ sau lưng anh. Anh đã thức suốt đêm để viết một bài bình luận về Trung Đông, khu vực mà anh chưa bao giờ đặt chân đến và cũng chẳng hề có kiến thức chuyên môn gì. Đó là mùa hè năm 2007, con trai tôi đang đánh nhau với Chim cánh cụt và Puffin, đất nước tôi đang đánh Iraq và Iran, còn chồng tôi đang định hướng công luận. Đó là kiểu mùa hè mà không ai coi trang phục của họ ra.

Tôi lôi chồng rời khỏi điện thoại. Tôi nắm cọng tua rua trên áo ngủ của anh để lôi anh vào phòng ngủ, vì tôi đã đọc ở đâu đó rằng chiêu này có thể làm anh hưng phấn.

Tôi kéo anh xuống giường.

Tôi nhớ cách anh di chuyển bên trong tôi, như chiếc đồng hồ có kim giờ bị liệt. Tôi kéo mặt anh lên gần mặt mình và thì thầm, *Ôi, Chúa ơi, Andrew, anh có sao không?* Chồng tôi không trả lời. Anh chỉ nhắm nghiền mắt để ngăn nước mắt rơi ra. Chúng tôi bắt đầu chuyển động nhanh hơn khi những tiếng rên nhỏ miễn cưỡng phát ra từ miệng người này và chạy trốn vào tiếng rên của người kia trong sự tuyệt vọng không thành lời.

Giữa bi kịch nhỏ này, con trai tôi bước vào. Thằng bé đang tham gia vào cuộc chiến chống kẻ xấu ở nhà trên quy mô lớn hơn, dễ hạ gục hơn. Tôi mở mắt ra thì thấy nó đứng ở lối vào phòng ngủ, nhìn chúng tôi qua hai hốc mắt nhỏ hình thoi của chiếc mặt nạ dơi. Từ biểu lộ trên phần mặt có thể nhìn thấy được của nó, có vẻ như nó đang thắc mắc thiết bị nào (nếu có) trên chiếc đai lưng đa dụng có thể hữu ích trong tình huống này.

Khi trông thấy con trai, tôi đẩy Andrew ra khỏi người rồi quàng quàng tung chăn lên che cả hai lại. Tôi nói, *Ôi, Chúa ơi, Charlie, mẹ xin lỗi.*

Con trai tôi phóng mắt ra sau lưng nó, rồi nhìn lại tôi. “Charlie không có ở đây. Con là Batman.” Tôi gật đầu, và cắn môi.

“Xin chào, Batman.”

“Mẹ và bố đang làm gì đấy ạ?”

“Ồ...”

“Bố mẹ là bắt kẻ xấu phải không?”

“Bố mẹ đang bắt kẻ xấu phải không, Charlie ạ. Không phải bố mẹ là.”

“Bố mẹ đang bắt phải không?”

“Đúng rồi, Batman ạ. Đúng, chính xác là bố mẹ đang làm thế.”

Tôi mỉm cười với con trai, và chờ đợi. Tôi không biết Batman sẽ nói gì. Cuối cùng nó nói, “Có người thì ị đùn trong đồ của con, mẹ à.”

“Đã ị đùn, Charlie.”

“Vâng. Một đồng to, thật to.”

“Ôi, Batman. Con đã ị đùn trong bộ đồ của con rồi à?”

Batman lắc đầu. Đôi tai dơi rung rung. Dưới lớp mặt nạ, một nét ranh mãnh hiện ra trên phần nhìn thấy của gương mặt.

“Không phải con ị đùn đâu. Chính là *Puffin* đấy.”

(Chữ in nghiêng là của nó.)

“Con định nói là *Puffin* đến vào buổi tối rồi ị vào bộ đồ dơi của con à?”

Batman gật đầu, vẻ nghiêm nghị. Tôi để ý thấy nó vẫn đeo mặt nạ dơi nhưng đã cởi bộ đồ dơi ra. Nó đứng trần truồng, trên người chỉ có mỗi chiếc mặt nạ và áo choàng. Nó đưa bộ đồ dơi lên cho tôi kiểm tra. Một cục gì đấy rơi ra và chạm xuống thảm.

Mùi của nó không thể diễn tả nổi. Tôi ngồi dậy trên giường và nhìn thấy một đường dài những cục rải rác băng qua tấm thảm từ cửa phòng ngủ. Ở đâu đó bên trong tôi, đứa con gái từng được điểm A môn khoa học nhận ra, với sự thích thú theo kinh nghiệm, rằng phân cũng đã tìm được đường đến những địa điểm bao gồm – nhưng không chỉ chừng ấy – hai tay của Batman, khung cửa, tường phòng ngủ, chiếc radio báo thức của tôi, và dĩ nhiên, cả bộ đồ dơi nữa. Phân của con trai tôi đang ở khắp nơi. Phân trên tay. Phân trên mặt. Thậm chí trên cả biểu tượng dơi màu vàng đen của bộ đồ dơi. Tôi cố gắng, nhưng không thể buộc mình tin được rằng đấy là phân của *Puffin*. Đây là phân dơi.

Tôi mơ hồ nhớ lại điều mình đã đọc trên trang làm cha mẹ.

“Không sao đâu, Batman. Mẹ không giận đâu.”

“Mẹ dọn phân đi.”

“Ừm. Ồ. Chúa ơi.”

Batman lắc đầu một cách nghiêm trọng.

“Không, không phải Chúa. Mẹ.”

Sự bức dọc đã bắt đầu vượt qua cảm giác ngượng ngùng và tội lỗi. Tôi nhìn sang Andrew, anh đang nhắm mắt, hai bàn tay đan chặt vào nhau trước sự khùng khiếp tột độ từ cơn trầm cảm lâm sàng của anh, cuộc mây mưa bất hạnh bị gián đoạn của chúng tôi, và mùi xú uế nồng nặc của phân.

“Batman, sao con không nhờ bố tắm rửa cho con?”

Con trai tôi nhìn qua bố nó một lúc lâu, rồi quay sang nhìn tôi. Hết sức kiên nhẫn, như thể đang giải thích điều gì đó cho một kẻ khờ khạo, nó lắc cái đầu nhỏ của mình lần nữa.

“Nhưng sao lại không?” (lúc này tôi đang cầu khẩn). “Sao không nhờ bố?”

Batman trông có vẻ nghiêm trang. “Bố đang đánh kẻ xấu,” nó nói. Ngữ pháp chuẩn không cần chỉnh. Tôi nhìn sang bố nó, và thở dài. “Đúng, mẹ nghĩ con nói đúng.”

Năm ngày sau, vào buổi sáng cuối cùng tôi thấy chồng mình còn sống, tôi đã mặc xong quần áo cho chàng hiệp sĩ áo choàng của mình, rồi cho con ăn sáng, và dắt nó đến câu lạc bộ Những Con chim Dậy sớm ở trường mẫu giáo. Trờ về nhà, tôi đi tắm. Andrew ngấm tôi khi tôi mang tất. Tôi luôn ăn mặc cầu kỳ vào những ngày báo sắp đi in. Giày cao gót, váy, áo khoác màu xanh lá cây. Việc xuất bản tạp chí có những nhịp điệu riêng, nếu một tổng biên tập không thể nhảy theo đúng nhịp thì không thể trông chờ nhân viên của mình làm thế. Tôi không thể làm bay bổng những ý tưởng về bài phóng sự khi đi giày cao

gót Fendi, và tôi không hoàn tất một kì báo khi mang giày Puma. Vì thế tôi hối hả mặc quần áo trong lúc Andrew nằm khóa thân trên giường và ngắm tôi. Anh không nói một lời. Lần cuối tôi nhìn anh, trước khi đóng cửa phòng ngủ, anh vẫn đang ngắm tôi. Làm sao để giải thích cho con trai tôi nét mặt nhìn thấy lần cuối của bố nó? Tôi quyết định sẽ kể cho con trai tôi rằng bố nó đã mang nét mặt bình yên. Tôi quyết định sẽ không kể cho nó nghe rằng chồng tôi đã mở miệng để nói gì đó, nhưng tôi đang muộn giờ và đã quay lưng đi.

Tôi đến văn phòng lúc khoảng 9 giờ 30 sáng. Tòa soạn đặt tại Spitalfields, trên phố Thương mại, cách Kingston-mạn-trên-Thames chín mươi phút bằng phương tiện công cộng. Thời khắc tẻ nhạt đến khi bạn rời khỏi hệ thống trên mặt đất và bước xuống trung tâm của Thế giới dưới lòng đất. Có hai trăm người chen chúc nhau trong mỗi toa tàu. Chúng tôi lắng nghe tiếng rít của bánh xe kim loại trên đường ray trong khi cơ thể mình bị ghì chặt và bất động. Suốt ba chặng liên tôi bị ép vào một người đàn ông gầy gò mặc áo khoác nhung kẻ trông khá ủ rũ. Người khác thường sẽ nhìn lãng đi, nhưng đầu tôi bị đặt ở vị trí mà tôi chỉ có thể nhìn. Lẽ ra tôi nên khoác một cánh tay qua người đàn ông đó – thậm chí chỉ một cái chạm tay thông cảm lên vai ông ấy cũng đã đủ. Nhưng hai tay tôi bị kẹt cứng giữa những hành khách đứng hai bên. Có thể một số người cũng muốn đưa tay ra chạm người đàn ông ấy, nhưng tất cả chúng tôi bị ép chặt đến nỗi chẳng thể động đậy gì. Số người có thiện chí quá ít ỏi khiến cho lòng trắc ẩn trở nên kì quặc. Một người trong số chúng tôi đã cố gắng đẩy những người khác ra, và nêu gương cho những người còn lại, một việc hoàn toàn không hề giống người Anh. Tôi không chắc mình muốn thể hiện sự dịu dàng như thế, trên một chuyến tàu đông người, dưới ánh mắt im lặng của người khác. Thật kinh khủng khi tôi không giúp người đàn ông ấy, nhưng tôi bị giằng xé giữa hai cảm giác hổ thẹn. Một mặt, sự xấu hổ khi không thể hiện nghĩa vụ của con người. Mặt khác, sự điên rồ của việc làm người đầu tiên trong đám đông chuyển động.

Tôi mỉm cười bất lực trước người đàn ông ủ rũ, lòng không thôi nghĩ về Andrew.

Tất nhiên, ngay khi vừa lên đến mặt đất, người ta có thể nhanh chóng quên đi những nghĩa vụ con người của mình. London là một cỗ máy xinh đẹp để làm điều ấy. Thành phố thật tươi sáng, trong lành và mời gọi vào sáng hôm đó. Tôi rất phấn khích vì sắp hoàn tất số báo tháng Sáu, và thực sự đã chạy bộ trong hai phút cuối đến tòa soạn. Bên ngoài tòa nhà là tên của tạp chí, *NIXIE*, bằng chữ đèn neon màu hồng cao gần một mét. Tôi đứng bên ngoài một lúc, hít sâu vài lần. Không khí lạnh như tờ, bạn có thể nghe tiếng đèn neon kêu lách tách trên tiếng ầm ầm của xe cộ. Tôi đứng đặt một tay lên cửa và thắc mắc Andrew định nói gì, ngay trước khi tôi ra khỏi nhà.

Chồng tôi hiếm khi không tìm được từ để nói. Những khoảnh khắc im lặng kéo dài chỉ bắt đầu vào ngày chúng tôi gặp Ong Nhỏ. Trước đó, anh không bao giờ hạ giọng dù chỉ một phút. Trong tuần trăng mật, chúng tôi đã nói và nói liên tục. Chúng tôi ở trong một căn villa nhìn ra biển, uống rượu rum với nước chanh và nói nhiều đến nỗi tôi thậm chí chẳng biết nước biển có màu gì. Mỗi khi tôi cần dừng lại và nhắc mình nhớ tôi từng yêu Andrew đến nhường nào, tôi chỉ cần nghĩ về chuyện này. Rằng đại dương bao phủ bảy phần mười bề mặt trái đất, vậy mà chồng tôi có thể khiến tôi không chú ý đến nó. Anh đã to lớn với tôi đến thế đấy. Khi chúng tôi trở về căn hộ uyên ương ở Kingston, tôi hỏi Andrew về màu của nước biển trắng mật đó. Anh nói, *Ừ, nó màu xanh phải không?* Tôi nói, *Thôi nào, Andrew, anh là chuyên gia mà, anh giỏi hơn thế.* Và Andrew nói, *Thôi được, sắc thắm tuyệt diệu của đại dương nằm ở sự diễm lệ của màu xanh biếc tô điểm với màu đỏ thắm và vàng ươm khi mặt trời óng ả dát trên đầu sóng và đẩy chúng xuống những khoảng tối giữa hai ngọn sóng, biến thành màu chàm sẫm rợn người.*

Anh ngân ở âm áp chót, nhấn giọng một cách hoa mỹ kiểu cách ngay cả khi nhướn chân mày. CHÀM-sẫm, giọng anh âm vang.

*Dĩ nhiên em biết tại sao anh không màng gì đến biển mà? Đó là vì anh đã dành trọn hai tuần với cái đầu anh...*

Chà, cái đầu anh ở đâu thì là chuyện riêng giữa tôi và anh.

Cả hai chúng tôi đều cười khúc khích không ngừng được và lăn lộn trên giường, và Charlie, Charlie yêu dấu, đã hình thành mầm sống.

Tôi đẩy cánh cửa mặt tiền rồi bước vào sảnh đợi của tòa soạn. Sàn nhà lát đá hoa cương Ý màu đen là nét tao nhã duy nhất còn sót lại sau những năm tháng thuê mượn văn phòng của chúng tôi. Phần còn lại của sảnh đợi thuần túy mang phong cách của tờ tạp chí. Những thùng áo mẫu từ các công ty thời trang muốn được nổi tiếng chất chồng lên nhau dọc một bức tường. Một nhân viên tập sự nào đấy đã phân loại chúng bằng bút lông màu xanh nét to: GIỮ ĐỂ CHỤP ẢNH, hoặc Ồ TÔI NGHĨ LÀ KHÔNG, hoặc một lời khẳng định thẳng thừng ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ THỜI TRANG. Một cây bách xù Nhật khô cắm trong một chiếc lọ Otagiri vàng bị nứt. Trên cây vẫn còn treo lủng lẳng ba món đồ trang trí Giáng sinh lờ lợt. Các bức tường được trang trí bằng hoa vân anh và đèn chớp tắt, và ngay cả trong ánh sáng tù mù từ những ô cửa kính nhuộm màu nhìn ra phố Thương Mại, lớp sơn ấy trông vẫn rõ nét và màu mè. Tôi đã nuôi dưỡng phong cách phóng túng này. Chúng tôi không mong *Nixie* trông giống những tạp chí dành cho nữ giới khác. Hãy cứ để họ giữ sảnh đợi sạch không tí vết và những chiếc ghế Eames đom đống. Khi phải đưa ra những quyết định tòa soạn, tôi thà có một dàn nhân viên sáng láng và một sảnh đợi tù mù.

Clarissa, chủ biên mảng phóng sự của tôi, bước qua những cánh cửa ngay sau lưng tôi. Chúng tôi hôn nhau một, hai, ba lần – bạn bè từ thời đi học mà – và cô nàng cặp tay tôi khi cả hai đi bộ lên cầu thang. Tầng tòa soạn nằm ngay trên cùng của tòa nhà. Đi được nửa đường tôi mới nhận ra có gì đó không ổn ở Clarissa.

“Clarissa, cậu đang mặc quần áo của ngày hôm qua.”

Cô nàng cười ranh mãnh. “Thì cậu cũng sẽ như thế, nếu cậu gặp anh chàng hôm qua.”

“Ôi, Clarissa. Tớ phải làm gì với cậu bây giờ?”

“Tăng lương, cà phê mạnh, paracetamol.”

Cô cười tươi trong lúc điểm các yêu sách trên mấy ngón tay. Tôi tự nhắc mình rằng Clarissa không có những điều tuyệt vời nhất mà tôi có trong đời, ví dụ như Batman, cậu con trai đẹp đẽ của tôi, và vì thế có hầu như chắc chắn là cảm thấy kém hẳn hơn tôi.

Ngày làm việc hôm đấy của các nhân viên cấp dưới bắt đầu lúc 10 giờ 30 sáng, phúc cho họ, ấy vậy mà vẫn chưa có ai đến. Trên tầng tòa soạn, các nhân viên lao công vẫn còn làm việc. Họ đang hút bụi, lau chùi máy tính để bàn, và lật ngược toàn bộ những bức ảnh lồng khung các anh chàng bạn trai của nhân viên tôi, để chứng tỏ họ đã lau bụi phía dưới. Đây là phần nhẹ-răng-cười-và-chịu-đựng của việc biên tập tờ *Nixie*. Tại *Vogue* hoặc *Marie Claire*, những thư kí tòa soạn sẽ có mặt tại bàn làm việc lúc tám giờ, mặc đồ hiệu Chloé và nhấm nháp trà xanh. Nhưng bù lại, họ sẽ không nán lại lúc đêm hôm khuya khoắt để viết CECI N'EST PAS PRÊT-À-PORTER<sup>[6]</sup> lên thùng hàng mẫu mà họ sắp gửi trả lại cho một công ty thời trang Paris danh giá.

Clarissa ngồi ở góc bàn của tôi còn tôi ngồi vào bàn, chúng tôi nhìn ra phòng làm việc không vách ngăn nơi đội quân những khuôn mặt màu đen đang làm biến mất những mẫu vải sợi và những tách cà phê Starbucks của ngày hôm qua.

Chúng tôi bàn luận về số báo sắp hoàn tất. Nhân viên phòng quảng cáo đã làm tốt bất thường vào tháng đó – có lẽ sự tăng giá chóng mặt của các loại thuốc cấm đã khiến họ dành nhiều thời gian ở công sở hơn – và chúng tôi nhận ra có nhiều bài vở hơn là trang bỏ trống. Tôi có một bài phóng sự cho mục “Đời sống thật” mà tôi thực sự nghĩ rằng nên được đăng – kí sự nhân vật về một người phụ nữ tìm cách thoát khỏi Baghdad – và Clarissa có một bài về kiểu cực khoái mới mà bạn chỉ có thể đạt được với sếp của mình. Chúng tôi thảo luận nên đăng bài nào. Đầu óc tôi chẳng mấy tập trung. Tôi nhắn tin cho Andrew, để xem anh thế nào rồi.

Màn hình phẳng ở cuối tầng của chúng tôi đang mở kênh Tin tức 24 của BBC với âm thanh vụn vặt.



Họ đang phát một đoạn phim về chiến tranh. Khói bốc lên từ một trong những đất nước dính vào cuộc chiến. Đừng hỏi tôi đó là nước nào – đến lúc đó tôi đã chẳng còn biết đầu đuôi gì nữa. Cuộc chiến đã kéo dài bốn năm. Nó bắt đầu vào đúng tháng mà con trai tôi ra đời, và cả hai đã lớn lên cùng nhau. Thoạt tiên cả hai đều gây sốc mạnh và đòi hỏi sự chú ý liên tục, nhưng sau từng năm, chúng trở nên tự chủ hơn và ta có thể rời mắt khỏi chúng trong những khoảng thời gian dài. Đôi khi một sự kiện đặc biệt có thể khiến tôi nhìn đứa này hoặc đứa kia một chút – con trai tôi, hoặc cuộc chiến – với toàn bộ sự chú ý, và đôi khi những lúc thế này tôi lại nghĩ, *Chúa ơi, con không chịu lớn hay sao?*

Tôi rất muốn biết làm thế nào để đạt cực khoái mới này. Tôi ngược khỏi bài viết.

“Tại sao cậu chỉ có thể đạt cực khoái kiểu này với sếp?”

“Nó giống như trái cấm ấy, đúng không? Cậu sẽ có thêm một *con rừng mình* vì đã phạm điều cấm kỵ chốn công sở. Từ hormone đến chất dẫn truyền thần kinh và những thứ như thế. Cậu biết đấy. Khoa học mà.”

“Ừm. Thế các nhà khoa học có thật sự chứng minh được điều này chưa?”

“Đừng lời sách vở ra đây, Sarah ạ. Chúng ta đang nói về một lĩnh vực khoái cảm tình dục hoàn toàn mới. Chúng ta sẽ gọi nó là điểm B, như trong từ boss [B](#) ấy. Cậu hiểu vấn đề chưa?”

“Tài thật!”

“Cảm ơn cậu. Chúng ta đều cố gắng mà.”

Tôi miên man nghĩ đến những người phụ nữ trên khắp đất nước được các giám đốc trung niên mặc complet với đũng quần bóng lộn làm cho thỏa mãn. Trên màn hình phẳng, Tin tức 24 đã mở rộng từ Trung Đông sang châu Phi. Bối cảnh khác, cột khói đen khổng lồ vẫn giống. Một đôi mắt hần học nhìn ra với sự thụ động hết như thái độ Andrew đã thể hiện, ngay trước khi tôi quay lưng để đi làm. Lông tay tôi lại dựng đứng. Tôi nhìn đi chỗ khác, rồi bước ba bước đến khung cửa sổ nhìn xuống phố Thương mại. Tôi tựa trán vào kính, một việc tôi vẫn thường làm khi cố gắng suy nghĩ.

“Cậu không sao chứ, Sarah?”

“Tớ không sao. Nghe này, hãy làm búp bê dễ thương và đi lấy cà phê cho chúng ta, được không?”

Clarissa đi đến máy pha cà phê đẳng cấp cao của chúng tôi, loại máy có thể trở thành một *phòng trà* trong nhà ở các văn phòng của Vogue. Phía dưới, trên phố Thương mại, một chiếc xe tuần tra của cảnh sát dừng lại và đỗ ở hai vạch vàng trước tòa nhà chúng tôi. Một sĩ quan cảnh sát mặc sắc phục bước ra từ mỗi bên cửa xe. Họ nhìn nhau qua nóc xe. Một người có mái tóc húi vàng hoe, người kia có một khoanh tóc quanh đỉnh đầu vừa tròn vừa gọn gàng hết như tóc tu sĩ. Tôi nhìn ông nghiêng đầu để nghe máy bộ đàm đeo trên ve áo. Tôi mỉm cười, nghĩ băng quơ đến một dự án mà Charlie đang thực hiện ở nhà trẻ: “Cảnh sát: Những người giúp đỡ chúng ta”. Con trai tôi – khỏi cần giải thích – tuyệt đối không tin vào điều đó. Luôn trong tình trạng báo động cao trong chiếc áo choàng và mặt nạ dơi, Charlie tin rằng toàn thể công dân phải sẵn sàng để tự cứu mình.

Clarissa quay lại với hai cốc latte bốc mùi nhựa. Trong một cốc, chiếc máy pha cà phê đã cắm sẵn một thìa khuấy bằng nhựa acrylic trong. Trong cốc kia, nó đã biểu quyết không làm thế. Clarissa do dự không biết nên đưa cốc nào cho tôi.

“Quyết định tòa soạn lớn đầu tiên trong ngày,” cô nói.

“Dễ ợt. Tớ là sếp. Đưa tớ cốc có thìa khuấy.”

“Thế nếu tớ không đưa thì sao?”

“Thì chúng ta có thể sẽ không bao giờ tính đến chuyện xác định điểm B của cậu, Clarissa ạ. Tớ báo trước rồi đấy.”



Clarissa nhột mặt đi, đưa cho tôi cốc cà phê có thìa khuấy. Tôi nói, “Tớ thích bài Baghdad.” Clarissa thờ dài, xui vai.

“Tớ cũng thế, Sarah ạ, đương nhiên là tớ cũng thích. Đó là một bài rất hay.”

“Năm năm trước, chúng ta nhất định đã đăng bài đó. Không cần bàn cãi.”

“Năm năm trước lượng phát hành của chúng ta quá thấp nên mới phải đánh liều.”

“Và chúng ta đã lớn mạnh như thế – bằng cách khác biệt. Đó là *chúng ta*.”

Clarissa lắc đầu. “Trở nên lớn mạnh khác với luôn luôn lớn mạnh. Cậu cũng biết rõ như tớ, chúng ta không thể cứ đăng những câu chuyện đạo đức trong khi các tạp chí lớn khác đang bán báo bằng sex.”

“Nhưng cậu nghĩ tại sao độc giả của chúng ta ngày một ngu ngốc hơn?”

“Không phải thế. Tớ nghĩ các độc giả cũ của chúng ta không còn đọc tạp chí nữa, chỉ thế thôi. Họ chuyển sang những thứ cao cấp hơn, cậu có thể cũng sẽ như thế nếu cậu cũng tham gia cuộc chơi khốc liệt này. Có lẽ cậu không nhận ra cậu lớn mạnh thế nào, Sarah ạ. Công việc tiếp theo của cậu có thể là làm biên tập tại một tờ báo quốc gia.”

Tôi thờ dài. “Thú vị thật. Tớ có thể đăng hình những cô nàng ngực trần lên tất cả các trang.”

Ngón tay bị mất của tôi ngứa ngáy. Tôi nhìn xuống chiếc xe tuần tra của cảnh sát. Hai sĩ quan đang đội mũ lên. Tôi gõ điện thoại di động vào răng cửa của mình.

“Làm việc xong chúng ta đi uống rượu đi, Clarissa. Đem theo cả anh chàng mới rọi kia nếu cậu thích. Tớ sẽ đưa Andrew đi.”

“Thật á? Ở chốn công cộng á? Với *chồng* cậu? Chẳng phải việc đấy xảy ra từ tận mùa trước sao?”

“Thật ra là từ tận năm năm trước rồi.” Clarissa nghiêng đầu nhìn tôi.

“Cậu đang định nói gì đấy, Sarah?”

“Tớ chẳng định nói gì cả, Clar. Tớ quá quý cậu đến nỗi không nói *nên lời*. Tớ chỉ đang tự vấn lương tâm, thật đấy. Tớ đang tự hỏi biết đâu những lựa chọn tớ đưa ra năm năm trước thật ra không đến nỗi tệ lắm thì sao.”

Clarissa mỉm cười nhẵn nại. “Được thôi. Nhưng đừng nghĩ tớ sẽ không đặt tay lên đùi anh ấy dưới bàn, chỉ vì anh ấy là chồng cậu.”

“Cậu mà làm thế, tớ sẽ cho cậu làm biên tập viên cấp dưới của mục Tử vi cả đời đấy, Clarissa ạ.”

Điện thoại trên bàn tôi vang lên. Tôi nhìn đồng hồ trên màn hình. 10 giờ 25 sáng. Thật lạ khi những chi tiết này ám ảnh ta. Tôi nhắc ống nghe, quầy tiếp tân gọi, giọng chán như cơm nguội. Tại *Nixie*, chúng tôi dùng quầy tiếp tân như thùng rác tội lỗi – nếu một cô nàng trở nên quá đồng cảm ở tầng tòa soạn, chúng tôi sẽ chuyển cô ta xuống ngồi ở chiếc bàn bóng lộn nhất trụ sở trong một tuần.

“Có hai cảnh sát ở đây.”

“Ô. Họ vào đây à? Họ muốn gì?”

“Okay, thử nghĩ xem tại sao tôi lại bấm số của chị.”

“Họ muốn nói chuyện với tôi ư?”

“Chẳng hiểu sao người ta cho chị lên làm sếp nữa, Sarah.”

“Mẹ kiếp. Tại sao họ muốn nói chuyện với tôi?” Im lặng.

“Tôi có thể hỏi họ, chắc vậy.”

“Nếu không quá phiền.” Im lặng lâu hơn.

“Họ nói muốn quay phim khiêu dâm trong văn phòng. Họ nói họ không phải là cảnh sát thật và con giống của họ to khủng khiếp.”

“Ôi, Chúa ơi. Bảo họ tôi xuống ngay.”

Tôi gác máy và nhìn Clarissa. Lòng tay tôi lại dựng đứng. “Là cảnh sát,” tôi nói.

“Bình tĩnh,” Clarissa đáp. “Họ không thể bắt cậu vì âm mưu đăng một bài phóng sự nghiêm túc.”

Sau lưng cô, màn hình phẳng đang phát hình Jon Stewart<sup>[8]</sup>. Ông ấy đang cười. Khách của ông ấy cũng đang cười. Tôi cảm thấy khá hơn. Mùa hè năm ấy, bạn phải tìm chuyện gì đấy để cười về số nơi bị đốt cháy. Bạn cười, hoặc là bạn mặc trang phục siêu anh hùng, hoặc bạn thử một kiểu cực khoái mà khoa học chẳng hiểu sao đã bỏ lỡ.

Tôi bước vội trên cầu thang bộ xuống sảnh đợi. Hai viên cảnh sát đang đứng sát rạt nhau, với mũ trong tay và những đôi giày da bụi chằng, bèn chắc dận trên sàn đá hoa cương của tôi. Người trẻ hơn có khuôn mặt đỏ lựng.

“Thành thật xin lỗi,” tôi nói và liếc qua nhân viên tiếp tân. Cô ta nhe răng cười lại với tôi từ dưới mái tóc vàng hoe rẽ ngôi.

“Sarah O’Rourke?”

“Summers.”

“Xin bà thứ lỗi?”

“Sarah Summers là tên đi làm của tôi.”

Viên cảnh sát lớn tuổi hơn nhìn tôi về lãnh đạm.

“Đây là chuyện riêng tư, thưa bà O’Rourke. Chúng ta có thể đi đâu để nói chuyện không?”

Tôi dẫn họ đến phòng họp ở tầng một. Tông màu hồng và tím, bàn kính dài, nhiều đèn neon hơn.

“Các anh uống cà phê nhé? Hay là trà? Ý tôi là, tôi không thể đảm bảo tuyệt đối nó sẽ cho ra cà phê hay trà. Cái máy của chúng tôi khá là...”

“Có lẽ bà nên ngồi xuống, thưa bà O’Rourke.”

Giương mặt của hai viên cảnh sát sáng lên bất thường dưới ánh đèn màu hồng. Trông họ như những người đàn ông trong phim trắng đen, được tô màu bằng máy tính. Người lớn tuổi hơn, là người có khoanh tóc hói, khoảng bốn mươi lăm. Người trẻ hơn, người có mái tóc vàng hoe cắt ngắn, có thể hai mươi một hoặc hai mươi tư. Mũi đẹp. Đầy đặn và trông khá mỏng. Cậu ta không đẹp, nhưng tôi bị hút hồn trước dáng đứng và cách cậu ta nhìn xuống thành kính trong lúc nói chuyện. Và dĩ nhiên lúc nào cũng có điều gì đó liên quan đến bộ sắc phục. Tôi nghĩ ta thường tự hỏi liệu những phép tắc có bị cởi ra cùng với chiếc áo khoác cảnh sát hay không.

Hai người đặt mũ lên mặt kính màu tím khói. Họ xoay tròn mũ bằng những ngón tay trắng muốt. Cả hai đều dừng lại chính xác cùng thời điểm, tựa như đạt được chính xác một góc quan trọng mà họ đã luyện tập trong khóa huấn luyện cơ bản.

Họ nhìn tôi chăm chú. Điện thoại di động của tôi réo âm ỉ trên mặt bàn kính – có tin nhắn mới. Tôi mỉm cười. Hẳn là của Andrew.

“Tôi có tin xấu cho bà, thưa bà O’Rourke,” viên cảnh sát lớn tuổi hơn nói.

“Ý anh là sao?”

Tình hình trở nên căng thẳng hơn là tôi hình dung. Hai viên cảnh sát dán mắt vào mũ của họ trên bàn. Tôi cần đọc tin nhắn điện thoại mới nhận được. Khi tôi với tay chạm điện thoại, tôi thấy hai người nhìn vào mẫu thật chỗ ngón tay bị mất của tôi.

“Ồ. Cái này à? Tôi mất nó trong một kì nghỉ. Thật ra là trên bãi biển.”

Hai người cảnh sát nhìn nhau rồi quay sang nhìn tôi. Người lớn tuổi hơn lên tiếng. Giọng của ông chợt trở nên khô khốc.

“Chúng tôi rất lấy làm tiếc, thưa bà O’Rourke.”

“Ồ, xin các anh, đừng như thế. Không sao đâu, thật đấy. Giờ tôi ổn rồi. Chỉ là một ngón tay thôi mà.”

“Ý tôi không phải vậy, bà O’Rourke. Tôi e rằng chúng tôi được lệnh phải báo với bà là...”

“Nhìn xem, thật lòng mà nói, các anh sẽ quen với việc mất ngón tay này. Thoạt đầu các anh nghĩ chuyện rất to tát, rồi sau đó các anh học được cách dùng bàn tay kia.”

Tôi ngược lên và thấy hai người đang nhìn tôi, mặt xám ngoét và nghiêm trọng. Đèn neon kêu lách tách. Trên chiếc đồng hồ treo tường, một phút mới chớp lấy phút cũ.

“Điều thật sự buồn cười là, tôi vẫn cảm nhận được nó, các anh biết không? Ý tôi là, ngón tay tôi ấy. Cái ngón bị mất này này. Đôi khi nó ngứa ời là ngứa. Tôi phải gãi nó và dĩ nhiên ở đấy chẳng có gì cả. Trong mơ, ngón tay tôi mọc lại, tôi vui sướng quá đôi khi lại có nó, dù tôi đã học được cách dùng bàn tay thiếu ngón. Thật ngốc nghếch nhỉ, các anh thấy không? Nó biết *ngứa*.”

Viên cảnh sát trẻ hít thật sâu rồi nhìn xuống sổ tay của mình.

“Chồng bà được phát hiện bất tỉnh tại tư gia của ông bà ngay sau chín giờ sáng nay, thưa bà O’Rourke. Hàng xóm của bà nghe tiếng kêu và gọi 999 để báo tin có một người đàn ông dường như gặp sự cố. Cảnh sát đã đến địa chỉ đó và phá cửa vào phòng trên lầu lúc chín giờ mười lăm, và thấy ông Andrew O’Rourke bất tỉnh. Các sĩ quan của chúng tôi đã làm hết sức trong khả năng và một chiếc xe cấp cứu đã đến đưa nạn nhân đi nhưng tôi thật lòng lấy làm tiếc phải nói với bà, thưa bà O’Rourke, rằng chồng bà đã được tuyên bố qua đời tại hiện trường lúc... à đây rồi, chín giờ ba mươi phút sáng.”

Viên cảnh sát đóng quyển sổ lại. “Chúng tôi rất tiếc, thưa bà.”

Tôi cảm điện thoại lên. Tin nhắn mới đúng là đến từ Andrew. RẤT XIN LỖI, tin nhắn viết.

Anh ấy xin lỗi.

Tôi chuyển điện thoại, và bản thân, sang chế độ im lặng. Sự im lặng kéo dài suốt tuần. Nó sôi ùng ục trong chiếc taxi về nhà. Nó rống lên khi tôi đón Charlie từ nhà trẻ. Nó vỡ vụn trong cuộc điện thoại cho bố mẹ tôi. Nó gào thét trong tai tôi khi nhân viên tang lễ so sánh những ích lợi của quan tài bằng gỗ sồi và gỗ thông. Nó hăng giọng về xin lỗi khi biên tập viên mục cáo phó của tờ *The Times* gọi điện để kiểm tra một số chi tiết cuối cùng. Giờ thì sự im lặng đã theo tôi vào trong nhà thờ lạnh lẽo, vang vọng này.

Làm sao để giải thích cái chết cho một siêu anh hùng bốn tuổi? Làm sao để tuyên bố sự xuất hiện đột ngột của nỗi buồn đau? Bản thân tôi thậm chí còn chưa chấp nhận được nó. Khi cảnh sát nói với tôi rằng Andrew đã chết, tâm trí tôi từ chối chứa nhận thông tin đó. Tôi nghĩ mình là một người phụ nữ rất bình thường, và tôi được trang bị khá tốt để đương đầu với cái xấu mỗi ngày. Tình dục bị gián đoạn, những quyết định tòa soạn khó khăn và máy pha cà phê hỏng – những việc này đầu óc tôi có thể sẵn sàng chấp nhận. Nhưng còn Andrew của tôi, đã chết? Việc đó dường như vẫn không thể nào xảy ra được. Đã có lúc, anh từng bao phủ bảy phần mười diện tích trái đất cơ mà.

Vậy mà tôi lại ở đây, nhìn trần trời vào quan tài gỗ sồi trơn của Andrew (*Một sự lựa chọn cổ điển, thưa bà*), trông nó khá nhỏ bé trong gian giữa giáo đường rộng lớn của nhà thờ. Một giấc mơ im lặng, bệnh hoạn.

*Mẹ ơi, bố đâu rồi?*

Tôi ngồi ở hàng ghế đầu của nhà thờ, vòng tay ôm con trai, và nhận ra mình đã bắt đầu run cầm cập. Mục sư đang đọc điều văn. Ông đang nói về chồng tôi ở thì quá khứ. Bài điều văn được ông đọc thật súc

tích. Tôi chợt nhận ra ông chưa bao giờ gặp gỡ Andrew ở thì hiện tại, hoặc đọc lại các bài viết của anh, hoặc cảm thấy anh đang chết lịm trong lòng như một món đồng hồ hỏng.

Charlie ngo ngoáy trong tay tôi và lặp lại câu hỏi, vẫn là câu mà nó đã hỏi mười lần một ngày từ khi Andrew chết. *Mẹ ơi, bố con bây giờ ở đâu?* Tôi cúi xuống tai con thì thầm, *Sáng nay bố đã ở một nơi rất đẹp trên thiên đường, Charlie ạ. Có một căn phòng dài rất đẹp mà mọi người đều đến sau khi ăn sáng, với rất nhiều sách và những việc thú vị để làm.*

“Ồ. Có vẽ-và-sơn không ạ?”

“Có, có vẽ-và-sơn.”

“Bố của con có đang vẽ không?”

“Không, Charlie ạ, bố đang mở cửa sổ và nhìn lên trời.”

Tôi rùng mình, tự hỏi sẽ còn phải tiếp tục kể câu chuyện sau cái chết của chồng mình đến bao giờ nữa.

Thêm nhiều lời nói, rồi đến các bài thánh ca. Những bàn tay nắm khuỷu tay tôi dẫn ra ngoài. Tôi quan sát bản thân mình đứng trong nghĩa trang cạnh một cái hố sâu hoắm trên mặt đất. Sáu nhân viên tang lễ mặc complet đang hạ quan tài bằng những sợi dây thừng bằng lụa màu xanh lá cây đậm với các đầu dây tua rua. Tôi nhận ra nó chính là chiếc quan tài đã dựng trên giá đỡ ở trước nhà thờ. Chiếc quan tài chạm đáy. Những nhân viên tang lễ thu dây thừng lại, mỗi người với một cú lắc nhẹ cổ tay khéo léo. Tôi nhớ mình đã nghĩ, *Đảm bảo là họ đã làm việc này nhiều lần*, như thể đó là một nhận định sáng lạn lắm. Ai đó nhét một nắm đất vào tay tôi. Tôi nhận ra mình đang được mời – thậm chí là bị giục – ném nó xuống hố. Tôi bước đến miệng hố. Cỏ xanh gọn gàng, sạch sẽ đã được trồng quanh đường viền mộ. Tôi nhìn xuống thấy chiếc quan tài tỏa sáng yếu ớt dưới đất sâu. Batman nắm chặt chân tôi và hé mắt nhìn xuống mộ với tôi.

“Mẹ ơi, tại sao những chú Bruce Wayne ấy lại đặt chiếc hộp xuống cái hố?”

“Tạm thời ta khoan nghĩ về việc đấy nhé, con yêu.”

Tôi dành quá nhiều thời gian giải thích về thiên đường cho Charlie trong tuần đó – mọi căn phòng cùng kệ sách và hố cát trong đó – đến nỗi tôi chẳng bao giờ thực sự đương đầu với vấn đề về con người bằng xương bằng thịt của Andrew cả. Tôi nghĩ đòi hỏi con trai mình, ở tuổi lên bốn, phải hiểu về sự tách lìa giữa thể xác và linh hồn là điều quá mức. Giờ đây nghĩ lại, tôi cho rằng mình đã đánh giá thấp cậu con trai có thể sống đồng thời ở Kingston-mạn-trên-Thames và thành phố Gotham. Tôi nghĩ nếu mình cố gắng bắt con ngồi xuống và giải thích với nó một cách dịu dàng, thì hẳn nó sẽ hoàn toàn bằng lòng với thực tế hai mặt đó.

Tôi quỳ xuống, choàng hai tay qua vai con, cố tỏ ra dịu dàng, nhưng đầu óc cứ quay cuồng và tôi nhận ra có lẽ chỉ Charlie mới là người giữ tôi không rơi xuống hố. Tôi nắm chặt hơn. Charlie kê miệng vào tai tôi thì thầm, “Bây giờ bố con ở đâu?”

Tôi thì thầm đáp lại, “Bố con đang ở trên những ngọn đồi ở thiên đường, Charlie ạ. Rất đông người vào thời điểm này trong năm. Mẹ nghĩ bố rất hạnh phúc ở đó.”

“Mmm. Bố sẽ sớm về chứ?”

“Không, Charlie ạ. Người ta không trở về từ thiên đường. Chúng ta đã nói về việc đó rồi mà.”

Charlie dẫu môi. “Mẹ,” nó lại nói, “tại sao người ta đặt cái hộp xuống đấy?”

“Mẹ nghĩ là họ muốn giữ cho nó an toàn.”

“Ồ, họ có định đến lấy nó sau không?”

“Không, Charlie ạ, mẹ không nghĩ vậy.”

Charlie chớp mắt. Dưới lớp mặt nạ dơi, nó nhăn nhó cố hiểu mọi chuyện.

“Thiên đường ở đâu hở mẹ?”

“Làm ơn đi Charlie. Không phải lúc này.”

“Cái gì ở trong hộp vậy?”

“Chúng ta nói chuyện này sau, được không con yêu?”

Mẹ đang cảm thấy hơi chóng mặt.”

Charlie nhìn tôi chăm chú. “Bố con có ở trong cái hộp đấy không?”

“Bố con đang ở trên thiên đường, Charlie.”

“CÁI HỘP ĐÁY CÓ PHẢI THIÊN ĐƯỜNG KHÔNG?” Charlie hỏi to.

Mọi người đều nhìn. Tôi không nói nổi. Con trai tôi nhìn trần trời xuống hố. Rồi nó ngược lên nhìn tôi với vẻ hoảng hốt cực độ.

“Mẹ ơi! Đưa bố RA! Đưa bố con ra khỏi thiên đường đi!”

Tôi siết chặt vai con. “Ôi, Charlie, làm ơn đi mà, con không hiểu đâu!”

“ĐƯA BỐ RA! ĐƯA BỐ RA!”

Con trai vùng vằng trong tay tôi và thoát ra. Sự việc xảy ra rất nhanh. Nó đứng sát bên miệng hố. Nó ngoái lại nhìn tôi, rồi quay lưng và tiến về trước, nhưng cỏ xanh mọc chồm lên miệng hố và nhượng bộ dưới chân nó, nó ngã xuống, chiếc áo choàng dơi bay phía sau, vào trong huyết mộ. Nó hạ cánh với một ngón tay cái đặt trên đỉnh quan tài Andrew. Một tiếng thét khản thiết lẽ loi phát ra từ một trong những người đến đưa tang. Tôi nghĩ đó là âm thanh đầu tiên, kể từ khi Andrew chết, thật sự phá vỡ sự im lặng.

Tiếng thét vang lên không dứt trong đầu tôi. Tôi cảm thấy buồn nôn, và đường chân trời chao đảo điên loạn. Vẫn quỳ gối, tôi rướn người qua miệng hố. Sâu bên dưới, trong bóng tối, con trai tôi đang đập lên quan tài và gào thét, *Bố ơi, bố ơi, ra NGOÀI đi!* Nó bám chặt vào nắp áo quan, và chống đôi giày dơi lên cạnh bên của huyết mộ, cổ nhắc nó lên khỏi những cây đinh đã đóng chặt nắp quan tài. Tôi đưa hai tay với xuống miệng hố. Tôi van nài Charlie nắm lấy tay tôi để tôi lôi nó lên, nhưng chắc nó chẳng nghe gì.

Thoạt đầu, con trai tôi hành động với một sự quả quyết không kịp thời. Dù sao đi nữa, Batman trong mùa xuân năm đó là bất khả chiến bại. Nó đã hạ Chim cánh cụt, Puffin, và Ông Đóng băng. Trong đầu con tôi, việc nó có thể không chiến thắng trong thử thách mới này là điều khó xảy ra. Nó gào thét trong phần nộ và giận dữ. Nó không chịu bỏ cuộc, nhưng nếu tôi nghiêm khắc và buộc mình vào lúc này phải quyết định chính xác ở thời khắc nào trong toàn bộ câu chuyện này, trái tim tôi đã tan vỡ không thể chữa lành, thì đó chính là khoảnh khắc khi tôi thấy sự kiệt sức và nghi ngờ trườn vào những cơ bắp tí hon của con trai tôi, các ngón tay nó trượt ra, lần thứ mười, khỏi nắp quan tài gỗ sồi màu nhạt.

Những người đưa tang tụm lại quanh miệng hố, tê liệt trước nỗi kinh hoàng của việc này, sự phát hiện đầu tiên về cái chết còn tồi tệ hơn chính cái chết. Tôi cố gắng tiến lên nhưng những bàn tay trên khuỷu tay tôi đang níu tôi lại. Tôi căng người cưỡng lại sự níu kéo của họ và nhìn vào hết thấy những gương mặt hoảng hốt quanh mộ rồi nghĩ, *Tại sao không có ai làm điều gì đó đi?*

Nhưng thật sự khó, rất khó, để làm người đầu tiên.

Cuối cùng chính Ông Nhỏ đã xuống mộ và nâng con trai tôi lên để những bàn tay khác kéo lên. Charlie đầm đã, cắn xé và chống trả điên cuồng trong chiếc mặt nạ và áo choàng vấy bùn. Nó muốn xuống đó trở lại. Và chính Ông Nhỏ, khi đã được đưa lên mặt đất, đã ôm và giữ chặt nó lại trong lúc nó gào lên *KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG, KHÔNG*, khi từng người đưa tang bước lên dải cỏ xanh và thả nắm đất nhỏ xuống. Tiếng thét gào của con tôi dường như vang lên không dứt trong một thời gian dài kinh khủng. Tôi nhớ mình đã tự hỏi liệu đầu óc mình có vỡ ra vì âm thanh ấy, như ly rượu vang bị vỡ vì giọng của một ca sĩ soprano. Thật ra, một đồng nghiệp cũ của Andrew, một phóng viên chiến trường

từng đến Iraq và Darfur, đã gọi điện cho tôi vài ngày sau đó kèm theo tên của một bác sĩ chống trầm cảm mà anh ấy từng tham vấn. *Anh thật tốt quá, tôi đã bảo anh ấy, nhưng tôi đâu có rơi vào một cuộc chiến.*

Tại nghĩa trang, khi tiếng thét gào đã dứt, tôi nhắc Charlie lên và ôm con trước ngực, đầu nó tựa lên vai tôi. Nó mệt lả. Qua hai hốc mắt trên mặt nạ dơi, tôi thấy mi mắt nó sụp xuống. Tôi nhìn những người đưa tang khác rời đi thành một hàng chậm rãi về phía bãi đỗ xe. Những chiếc ô màu sắc sặc sỡ nổi bật trên những bộ y phục tối tăm. Trời bắt đầu mưa.

Ong Nhỏ ở lại với tôi. Chúng tôi đứng bên cạnh huyệt mộ và nhìn nhau.

“Cám ơn cháu,” tôi nói.

“Không có chi,” Ong Nhỏ đáp. “Cháu chỉ làm điều mà ai cũng sẽ làm.”

“Đúng,” tôi nói. “Chỉ có điều mọi người khác đã không làm.”

Ong Nhỏ nhún vai. “Nếu cô là người ngoài thì dễ hơn.”

Tôi rùng mình. Mưa mỗi lúc một nặng hạt.

“Chuyện này sẽ chẳng bao giờ kết thúc,” tôi nói. “Phải không, Ong Nhỏ?”

“*Dù trăng biến mất bao lâu, một mai trăng lại sáng thâu đêm dài.* Người ở làng cháu thường nói thế.”

“*Mưa tháng Tư mời hoa tháng Năm.* Người ở chỗ cô thường nói thế.”

Chúng tôi cố gắng mỉm cười với nhau.

Tôi đã không hề thả nắm đất của mình xuống mộ. Tôi dường như cũng không thể đặt nó xuống. Hai giờ sau, đơn độc một lát tại bàn ăn trong nhà, tôi nhận ra mình vẫn đang nắm chặt nhúm đất. Tôi thả đất lên khăn trải bàn, một khối nhỏ màu be nằm trên lớp vải cotton xanh sạch sẽ.

Mấy phút sau khi tôi trở lại, ai đó đã đi qua và dọn sạch nó.

Vài ngày sau, mục cáo phó trên tờ *The Times* viết rằng có những cảnh tượng đau lòng tại tang lễ của cựu bình luận viên của bốn báo. Chủ biên của Andrew gửi cho tôi bản tin đó, trong một phong bì màu kem sậm, với một tấm thiệp chia buồn trên giấy trắng mới tinh.



Một trong những điều mà tôi sẽ phải giải thích với bọn con gái ở quê nhà, nếu tôi đang kể chuyện này cho chúng nghe, chính là cụm từ nhỏ nhoi đơn giản mang tên “nỗi kinh hoàng”. Nó có nghĩa khác với người dân ở làng tôi.

Ở đất nước bạn, nếu cảm thấy chưa đủ sợ hãi, bạn có thể đi xem phim kinh dị. Sau đó bạn có thể rời khỏi rạp chiếu phim, tiến vào đêm tối và trong thoáng chốc nỗi kinh hoàng hiện diện khắp nơi. Có thể những kẻ sát nhân đang nằm đợi bạn ở nhà. Bạn nghĩ vậy vì có ánh đèn phát ra từ nhà bạn trong khi bạn tin chắc rằng mình đã tắt nó. Và cuối cùng, khi tẩy trang trước gương, bạn bắt gặp một ánh nhìn lạ lẫm trong mắt mình. Đó không phải là bạn. Trong một giờ, bạn bị ám ảnh, bạn không tin bất kì ai, và rồi cảm giác ấy tan biến. Nỗi kinh hoàng ở đất nước bạn là liều thuốc bạn dùng đến để nhắc bản thân rằng mình đang không phải chịu đựng nó.

Với tôi và bọn con gái ở làng, nỗi kinh hoàng là một căn bệnh và chúng tôi phát ốm với nó. Nó không phải là loại bệnh mà bạn có thể tự chữa bằng cách đứng dậy và để chiếc ghế đồ to tướng ở rạp phim tự gấp lại sau lưng. Như thế thì tuyệt quá còn gì. Xin hãy tin tôi, nếu làm được như thế thì tôi đã đứng ở phòng giải lao rồi. Tôi đã mặc sức cười đùa với anh chàng bán vé, đổi những đồng một bảng Anh để lấy bắp rang bơ nóng hổi, và nói, *Phù, tạ ơn Chúa, tất cả đã kết thúc. Đó là bộ phim kinh dị nhất mà tôi từng xem. Tôi nghĩ lần sau tôi sẽ xem phim hài, hoặc phim tình cảm lãng mạn có cảnh hôn nhau.* Nhưng bộ phim in trong tâm trí bạn, bạn không thể dễ dàng thoát khỏi nó. Dù bạn đi đâu, nó vẫn chiếu trong đầu bạn. Vì thế khi tôi nói tôi là người tị nạn, bạn phải hiểu rằng không hề có chốn tị nạn nào.

Thình thoảng tôi tự hỏi có bao nhiêu người giống như tôi. Ngay bây giờ, tôi nghĩ có hàng nghìn người đang trôi nổi trên đại dương. Giữa thế giới của chúng tôi và thế giới của bạn. Nếu không đủ tiền trả cho những kẻ buôn người để được đưa đi, thì chúng tôi đi lậu trên tàu chở hàng. Trong tầm tối, trong những container hàng hóa. Thở nhẹ trong bóng đêm, đói khát, nghe những tiếng leng keng kì lạ của tàu, ngửi mùi dầu diesel và mùi sơn, lắng nghe tiếng bom-bom-bom của động cơ. Thức thao láo buổi tối, nghe tiếng hát của cá voi vọng lên từ biển sâu và rung lên qua thành tàu. Tất cả chúng tôi thì thầm, cầu nguyện, nghĩ ngợi. Chúng tôi nghĩ đến điều gì? Đến sự an toàn tính mạng, đến sự bình yên tâm hồn. Đến những đất nước tưởng tượng giờ đây đang được phục vụ ở phòng giải lao.

Tôi đi lậu trên một con tàu thép lớn, nhưng nỗi kinh hoàng đi lậu trong lòng tôi. Khi rời khỏi quê hương, tôi nghĩ mình đã trốn thoát, nhưng ra đến biển, tôi bắt đầu gặp ác mộng. Tôi thật ngây thơ khi nghĩ rằng đã rời khỏi đất nước mà chẳng đem theo thứ gì. Cả một kiện hàng nặng trĩu bám theo tôi.

Họ dỡ kiện hàng của tôi tại một bến cảng ở cửa sông Thames. Tôi không đi xuống ván tàu, mà được các quan chức nhập cảnh của bạn khiêng ra khỏi tàu và tống vào trại giam. Bên trong trại giam thật chẳng phải trò đùa. Tôi sẽ nói gì về nó? Hệ thống của bạn thật tàn nhẫn, nhưng nhiều người trong số các bạn đã đối xử tốt với tôi. Các bạn gửi những thùng từ thiện. Các bạn phục trang cho nỗi kinh hoàng của tôi bằng bột và áo sơ mi lòn lợt. Các bạn gửi cho nó nước sơn móng chân. Các bạn gửi những quyển sách và tờ báo. Giờ thì nỗi kinh hoàng biết nói tiếng Anh giọng Nữ hoàng. Đây là cách chúng ta có thể nói về nơi trú ẩn và sự tị nạn vào lúc này. Đây là cách tôi có thể kể với các bạn – *mau-lẹ* như chúng tôi thường nói ở nước mình – đôi chút về điều mà tôi cố tránh né.

Trên đời này, có những việc bọn người đó có thể gây ra cho bạn mà tôi cam đoan rằng nếu bạn tự sát từ đầu thì tốt hơn. Một khi đã biết được chuyện này, mắt bạn sẽ luôn nhìn trước ngó sau, canh chừng

khoảnh khắc bọn người ấy kéo đến.

Trong trại giam nhập cư, họ bảo rằng chúng tôi phải giữ kỉ luật để vượt qua nỗi sợ. Đây là kỉ luật mà tôi đã học được: mỗi khi đi đến một nơi mới, tôi đều tìm xem làm cách nào để tự sát ở đó. Đề phòng trường hợp toán người đó đột ngột kéo đến, tôi phải đảm bảo mình đã sẵn sàng. Lần đầu tiên bước vào nhà tắm của Sarah, tôi đã nghĩ, *Đúng rồi, Ông Nhỏ, trong này mày sẽ đập tấm kính của tủ thuốc đó rồi dùng mảnh kính vỡ cắt cổ tay*. Khi Sarah chờ tôi đi dạo bằng xe ô tô, tôi nghĩ, *Ở đây, Ông Nhỏ, mày sẽ hạ cửa kính xuống, mở khóa dây an toàn rồi lao qua cửa sổ, không ảm ỉ, vào trước đầu chiếc xe tải sắp phóng tới ở chiều ngược lại*. Và khi Sarah đưa tôi đi chơi ở công viên Richmond, cô ấy mãi ngắm cảnh còn tôi thì tìm một chỗ trũng trên mặt đất để có thể ẩn nấp và nằm yên cho đến khi bạn chỉ còn tìm thấy tôi ở hình dạng của một cái đầu lâu nhỏ trắng hếu, mà lũ cáo và thỏ sẽ đến hít ngửi bằng chiếc mũi mềm ướt của chúng.

Nếu bọn người ấy đột ngột xuất hiện, tôi sẽ sẵn sàng tự sát. Bạn có thấy tội nghiệp cho tôi, vì lúc nào cũng suy nghĩ như thế này không? Nếu bọn họ đến mà phát hiện ra bạn chưa sẵn sàng, thì lúc đó tôi sẽ là người cảm thấy tội nghiệp cho bạn.

Trong sáu tháng đầu tiên ở trại giam, đêm nào tôi cũng la hét, còn ban ngày thì tưởng tượng ra trăm phương nghìn kế để tự tử. Tôi nghĩ ra cách tự sát trong từng tình huống mà một đứa con gái như tôi có thể gặp phải trong trại giam. Trong khu nhà y tế, morphine. Trong phòng dành cho lao công, nước tẩy rửa. Trong nhà bếp, mỡ sôi. Bạn nghĩ tôi đang phóng đại ư? Một số người bị giam cùng tôi thực sự đã làm những việc này. Các nhân viên trại giam chuyển xác họ đi vào ban đêm, vì sẽ chẳng hay ho gì nếu người dân gần đấy nhìn thấy những chiếc xe cấp cứu chậm rãi rời khỏi nơi đó.

Hoặc giả nếu họ thả tôi thì sao? Rồi tôi đi xem phim và phải tự tử ở đó? Tôi sẽ gieo mình xuống từ phòng chiếu. Hoặc một nhà hàng? Tôi sẽ nấp trong chiếc tủ lạnh to nhất và chìm vào giấc ngủ dài lạnh lẽo. Hoặc ở miền biển? A, ở miền biển, tôi sẽ ăn trộm một chiếc xe bán kem rồi lái xe xuống biển. Bạn sẽ không bao giờ gặp lại tôi nữa. Thứ duy nhất chứng tỏ một đứa con gái châu Phi từng tồn tại là hai nghìn cây kem tan chảy, nổi lênh bênh trong những chiếc túi trên làn sóng xanh mát lạnh.

Sau một trăm đêm mất ngủ, tôi đã nghĩ xong cách để tự tử ở từng ngõ ngách của trại giam và đất nước bên ngoài, nhưng tôi vẫn không thôi tưởng tượng. Tôi suy nhược vì hoảng loạn và người ta đưa tôi đến khu nhà y tế. Rồi xa khỏi những tù nhân khác, tôi nằm giữa những tấm trải gây ngứa ngáy và ngày nào cũng một mình suy nghĩ miên man. Tôi biết họ lên kế hoạch trục xuất tôi, vì thế tôi bắt đầu tưởng tượng cảnh tự sát ở quê nhà Nigeria. Cũng giống như tự tử trong trại giam nhưng bối cảnh thì đẹp hơn. Đây là một niềm vui nhỏ nhoi bất ngờ. Trong rừng, trong những ngôi làng im lìm, trên những sườn núi, tôi tự kết liễu cuộc đời mình hết lần này đến lần khác.

Ở những nơi đẹp nhất, tôi bí mật nấn ná trước hành động đó. Có lần, trong một khu rừng thăm ỏi ả tràn ngập mùi rêu phong ẩm ướt và phân khi, tôi dành gần trọn ngày để chặt cây và xây một tòa tháp cao hòng treo cổ tự tử. Tôi có một cây rựa. Tôi tưởng tượng nhựa cây dính trên tay và mùi mật ngọt ngào của nó, cảm giác mệt mỏi thích thú ở đôi tay vì phải đốn gỗ, và tiếng kêu thất thanh của bầy khi nổi điên khi tôi hạ cây của chúng. Tôi làm cật lực trong trí tưởng tượng của mình và buộc những khúc cây lại với nhau bằng dây leo và dây mây, tôi thắt nút đặc biệt mà chị Nkiruka đã chỉ cho tôi. Thật là một ngày làm việc to tát đối với một cô gái nhỏ bé. Tôi rất tự hào. Cuối ngày hôm đó, nằm một mình trên giường bệnh suy nghĩ về tháp tự tử của mình, tôi nhận ra chỉ cần leo lên một cái cây rừng rồi nhảy xuống với cái đầu gốc nghếch của mình lao thẳng vào một tảng đá là xong.

Đây là lần đầu tiên tôi mỉm cười.

Tôi bắt đầu ăn thức ăn do người ta mang tới. Tôi tự nhủ, *Mày phải giữ sức, Ông Nhỏ à, nếu không mày sẽ yếu đến nỗi không kết liễu được mạng sống gốc nghếch của mình khi thời điểm đến, và lúc đó mày sẽ thấy hối hận*. Tôi bắt đầu đi bộ từ khu nhà y tế đến nhà ăn vào giờ ăn, để có thể tự chọn thức ăn thay vì để người ta đem đến. Tôi bắt đầu tự hỏi mình những câu như: Cái gì sẽ khiến mình mạnh mẽ hơn để thực



hiện hành động tự sát? Cà rốt hay đậu Hà Lan?

Trong nhà ăn có một chiếc ti vi lúc nào cũng mở. Tôi bắt đầu biết nhiều hơn về cuộc sống ở đất nước bạn. Tôi xem những chương trình có tên gọi *Đảo Yêu*, *Nhà bếp Địa ngục*, *Ai là Triệu phú?* và suy nghĩ cách tự tử trên tất cả những chương trình đó. Chết đuối, dao, và hỏi khán giả.

Một hôm các nhân viên trại giam phát cho chúng tôi một quyển sách nhan đề *Cuộc sống ở Vương quốc Anh*. Nó lý giải lịch sử đất nước các bạn và cách nào để thích nghi. Tôi dự tính cách tự tử trong thời Churchill (đứng dưới những quả bom), Victoria (lao mình dưới chân ngựa), và Henry Đệ bát (kết hôn với Henry Đệ bát). Tôi suy nghĩ cách tự tử dưới những chính phủ Công đảng và Bảo thủ, và tại sao không cần thiết phải lập kế hoạch tự tử dưới chế độ Dân chủ Tự do. Tôi bắt đầu hiểu đất nước bạn vận hành thế nào.

Họ chuyển tôi khỏi khu nhà y tế. Tôi vẫn còn la hét trong đêm, nhưng không phải hằng đêm. Tôi nhận ra mình đang vác hai kiện hàng. Vâng, một kiện là nỗi kinh hoàng, còn kiện kia là niềm hi vọng. Tôi nhận ra tôi đã kết liễu bản thân mình để trở lại với đời.

Tôi đọc tiểu thuyết của các bạn. Tôi đọc những tờ báo các bạn gửi. Ở mục bình luận tôi gạch dưới những câu quan trọng và tra từng từ một trong quyển Collins Gem của mình. Tôi luyện tập hàng giờ liền trước gương cho đến khi những từ to tát trông thật tự nhiên trên miệng tôi.

Tôi đọc rất nhiều về Hoàng gia của các bạn. Tôi thích Nữ hoàng hơn tiếng Anh của bà ta. Bạn có biết cách tự sát trong một buổi tiệc ngoài vườn với Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị trên bãi cỏ lớn của Cung điện Buckingham ở London, trong trường hợp bạn được mời không? Tôi biết đấy. Là tôi, tôi sẽ tự tử với một chiếc cốc sâm banh vỡ, hoặc là một cái cang tôm hùm bén, hay thậm chí là một mẩu dưa chuột nhỏ mà tôi có thể nuốt xuống khí quản, nếu bọn người đó đột ngột xuất hiện.

Tôi thường tự hỏi Nữ hoàng sẽ làm gì, nếu bọn người ấy đột ngột đến. Bạn không thể nói với tôi rằng bà không nghĩ nhiều đến chuyện đó. Khi tôi đọc trong quyển *Cuộc sống ở Vương quốc Anh* về một số điều đã xảy ra với những phụ nữ giữ vị trí Nữ hoàng, tôi hiểu rằng bà hẳn phải lúc nào cũng nghĩ đến nó. Tôi nghĩ nếu Nữ hoàng và tôi gặp nhau, chúng tôi sẽ có nhiều điểm chung lắm.

Nữ hoàng thỉnh thoảng mỉm cười nhưng nếu bạn nhìn vào mắt bà trong ảnh chân dung ở mặt sau của tờ năm bảng, bạn sẽ thấy bà cũng đang mang một kiện hàng nặng. Nữ hoàng và tôi, chúng tôi đều sẵn sàng cho điều tồi tệ nhất. Trước công chúng bạn sẽ thấy chúng tôi tươi cười và đôi khi thậm chí còn cười to, nhưng nếu bạn là một người đàn ông nhìn chúng tôi theo cách nào đó, thì cả hai chúng tôi đều đảm bảo chúng tôi chết trước khi bạn đặt được một ngón tay lên người chúng tôi. Tôi và Nữ hoàng nước Anh, chúng tôi sẽ không cho bạn được thỏa mãn.

Sống như thế này thật tốt. Một khi đã sẵn sàng để chết, bạn không còn khổ sở chịu đựng nỗi kinh hoàng nữa. Vì vậy, tôi lo lắng nhưng tôi mỉm cười, vì tôi đã sẵn sàng chết, vào buổi sáng họ thả chúng tôi ra khỏi trại giam.

Tôi sẽ kể cho bạn nghe chuyện gì xảy ra khi tài xế taxi đến. Bốn đứa con gái chúng tôi đứng đợi ngoài trại giam người nhập cư. Chúng tôi đứng xoay lưng lại trại giam, vì đây là điều bạn sẽ làm với con quái vật khổng lồ màu xám đã nhốt bạn trong bụng nó suốt hai năm, khi nó đột nhiên nhả bạn ra. Bạn đứng quay lưng với nó và nói chuyện thì thầm, đề phòng trường hợp nó nhớ ra bạn và lại nảy ra ý tưởng thông minh là nuốt bạn trở lại.

Tôi nhìn sang Yvette, cô gái cao ráo xinh đẹp đến từ Jamaica. Trước đó, mỗi lần tôi nhìn cô, cô đều đang cười lớn và cười nheo miệng. Nhưng giờ đây nụ cười của cô trông cũng thối thòm hệt như nụ cười của tôi.

“Có chuyện gì thế?” Tôi thì thầm.

Yvette kể môi sát tai tôi. “Ngoài này ít ỏi an toàn.”

“Nhưng họ thả chúng ta rồi, phải không? Chúng ta tự do đi lại. Có vấn đề gì thế?”

Yvette lắc đầu và lại thì thầm, “Ừ đơn giản thế đâu, cưng ơi. Có tự do kiu, *đám con gái bọn mày được xênh xang đi nại*, nhưng cũng có tự do kiu, *đám con gái bọn mày được xênh xang đi nại đến khi chúng tao tóm được bọn mày*. Xin nể, nhưng rờ bọn ta đang có loại thứ hai đây, Ong Nhỏ ạ. Thật sự. Họ gọi đó nà nằm *kể nhập cư bất pháp*.”

“Em không hiểu, Yvette.”

“Ừ, mà chị ừ giải thích ở đây được.”

Yvette nhìn sang hai cô gái kia, rồi nhìn trại giam sau lưng. Khi quay sang tôi, cô lại chồm đến sát tai tôi. “Chị đã xuất chiêu để đưa đám bọn ta ra khỏi đó.”

“Chiêu gì?”

“Suyt, cưng ơi. Chỗ này vách mộc tai đó Ong. Tin chị đi, bọn ta phải sục chỗ lấp. Rồi chị sẽ biểu lộ tình hình cho cưng nghe *xả láng*.”

Giờ thì hai cô gái kia đang nhìn chúng tôi chăm chăm. Tôi mỉm cười với họ và cố gắng không nghĩ đến điều Yvette vừa nói. Chúng tôi đang ngồi xôm ở cổng chính của trại giam. Hàng rào chạy dài khỏi chúng tôi sang hai phía. Nó cao cỡ bốn người đàn ông, trên có gắn dây thép gai cuộn thành những vòng đen xù xì. Tôi nhìn ba cô gái còn lại và bắt đầu cười khúc khích. Yvette đứng dậy, chống nạnh và trợn mắt nhìn tôi.

“Cô em cười quái rì há, Bọ Nhỏ?”

“Tên em là Ong Nhỏ mà Yvette, em cười cái hàng rào này này.”

Yvette ngược lên nhìn nó.

“Giời ơi, cô em, người Nye-jirrya các cô tề cả bề ngoài nữa. Em nghĩ hàng rào này buồn cười há, chị chỉ hi vọng ừ thấy cái rào em bầu nà *nghiêm khắc*.”

“Là dây thép gai ấy, Yvette ạ. Ý em là, hãy nhìn lũ con gái chúng ta mà xem. Em với đồ lót trong một cái túi nhựa trong suốt, chị thì mang dép xỏ ngón, chị gái này thì mặc áo sari vàng thật đẹp, còn chị này thì đem theo tài liệu. Trông chúng ta có giống như leo được qua hàng rào ấy không? Nói thật nhá, họ có thể tháo mớ dây thép gai ấy ra, đặt những đồng bảng Anh và những quả xoài tươi trên nóc hàng rào, mà chúng ta vẫn không thể leo ra ngoài được.” Giờ thì Yvette phá ra cười, *WU-ha-ha-ha-ha*, rồi cô xia ngón tay để máng tôi.

“Con bé rờ hơi này! Em tưởng họ xây rào này để nhốt đám con gái bọn ta *bên trong* há? Rờ hơi há? Họ xây rào này nà để ngăn nữ trai *ở ngoài*. Nữ trai í biết giá trị của đám đàn bà rờ nhốt trong này, nữ í sẽ tông cửa vào!”

Tôi cười, nhưng rồi cô gái với tập tài liệu lên tiếng. Cô đang ngồi xôm và nhìn xuống đôi giày thể thao Dunlop Green Flash của mình.

“Chúng ta đi đâu bây giờ?”

“Taxi chờ đâu thì đi đó, cậu ừ hiểu há? Rồi liền tính tiếp. Nằm bộ mặt héo đó tươi tỉnh nên đi, cưng! Bọn ta sẽ đến đó, ở *Anh*.”

Yvette chìa ngón tay về phía cánh cổng mở toang. Cô gái đem tài liệu nhìn lên nơi Yvette chỉ, cô sari cũng làm thế, và tôi cũng làm thế.

Đó là một buổi sáng rực rỡ, tôi đã nói với bạn điều này rồi. Bây giờ đang là tháng Năm, ánh nắng ấm áp xuyên qua những lỗ thủng giữa các đám mây, như thể bầu trời là một chiếc bát màu xanh bị vỡ và một đứa bé đang cố dùng nó để đựng mật ong. Chúng tôi đang ở trên đỉnh đồi. Có một con đường dài trải nhựa uốn lượn từ cổng trại giam đến tận đường chân trời. Chẳng có xe cộ nào trên đấy. Ở đầu chúng tôi, con đường dừng lại nơi chúng tôi ngồi – nó không còn đi đâu nữa. Hai bên đường có những cánh đồng.

Và đó là những cánh đồng tuyệt đẹp, có cỏ xanh mơn mơn vô cùng tươi non khiến bạn cảm thấy phát đói.

Tôi nhìn những cánh đồng đó và nghĩ, mình có thể bò trên mặt đất và dụi mặt vào lớp cỏ đó rồi ăn ngấu ăn nghiêng. Và đây chính là điều mà rất nhiều con bò đang làm ở bên trái con đường, và một số cừu nhiều hơn nữa đang làm ở bên phải con đường.

Ở cánh đồng gần nhất, một người đàn ông da trắng ngồi trong xe máy kéo màu xanh dương đang kéo một thiết bị gì đấy trên mặt đất, nhưng đừng hỏi tôi nó có chức năng gì. Một người da trắng khác mặc quần áo màu xanh dương mà tôi nghĩ bạn gọi là áo liền quần, ông ta đang buộc những cánh cổng lại bằng dây thừng màu cam sáng. Cánh đồng rất gọn gàng và vuông vức, những dãy hàng rào cây giữa chúng thấp và thẳng tắp.

“Bự quá,” cô đem tài liệu nói.

“Ừ phải, chẳng nà *cái đĩnh rì*,” Yvette nói. “Chúng ta phải đến được London. Tôi có người quen ở đây.”

“Tôi không có người quen,” cô đem tài liệu nói. “Tôi chẳng biết ai hết.”

“Chà, thì cậu phải ráng há, người đẹp.”

Cô đem tài liệu nhịu mày. “Sao không có ai ở đây để giúp bọn ta hết? Sao nhân viên xã hội của tôi không đến đón tôi? Sao họ không cho bọn ta giấy ra trại?” Yvette lắc đầu.

“Bao la giấy trong túi cậu chưa đủ há, người đẹp? Con người, đúng nà được doi đòi xiên há.”

Yvette cười to, nhưng đôi mắt cô trông thật tuyệt vọng. “Cái taxi quái í đâu giờ?” Cô hỏi.

“Người trên điện thoại nói là mười phút.”

“Cảm giác như mười năm thật ấy chứ.”

Yvette im lặng. Chúng tôi lại nhìn ra cảnh đồng quê. Cảnh vật sâu và rộng. Một cơn gió thổi qua. Chúng tôi ngồi xồm ở đây và nhìn lũ bò, lũ cừu cùng người đàn ông da trắng buộc các cánh cổng lại xung quanh chúng.

Một lúc sau, taxi của chúng tôi hiện ra trước mắt. Chúng tôi dõi theo nó từ lúc nó chỉ là một chấm nhỏ màu trắng ở đầu xa tít của con đường. Yvette quay sang tôi, mỉm cười.

“Nào tài taxi lầy ló lị chiện điện thoại có rẽ thườn không há?”

“Em không nói chuyện với tài xế taxi. Em chỉ nói với người điều hành taxi thôi.”

“Mười tám tháng giờ chị vắng vẻ mùi đàn ông, Bọ ạ. Nào tài taxi lầy lên nà một Mister Mention<sup>[9]</sup> thực thụ, hieu ý há? Chị thích nữ cao giáo, có mỡ có thịt. Ư thích giai gầy. Và thích nữ mặc đẹp lữa cơ. Ư có thời gian với nữ dờ hơi biết bơi, há?”

Tôi nhún vai. Tôi nhìn chiếc taxi tiến lại gần hơn.

Yvette nhìn tôi.

“Em thích kiểu đàn ông lão, Bọ Nhỏ?”

Tôi nhìn xuống đất. Ở đó có những cọng cỏ chui lên khỏi lớp nhựa đường, và tôi dùng tay bứt nó. Khi nghĩ đến đàn ông, tôi cảm thấy nỗi sợ trong ruột gan sắc lẹm đến độ như lưỡi dao ngoáy vào người. Tôi không muốn nói, nhưng Yvette dùng cùi chỏ huých tôi.

“Xem nào, Bọ, cô lương thích kiu giai lão?”

“Ồ, chị biết đấy, kiểu thông thường thôi.”

“Cái gì? Kiu tầm *thường* nà thế lão? Cao, thấp, gầy, béo?”

Tôi nhìn xuống tay mình. “Em nghĩ người đàn ông lý tưởng của em sẽ biết nhiều thứ tiếng. Anh ấy sẽ

nói tiếng Ibo và Yoruba, tiếng Anh và tiếng Pháp, và hết thảy những thứ tiếng khác. Anh ấy có thể nói chuyện với bất kì ai, kể cả lính gác, và nếu tìm họ chất chồng bạo lực thì anh ấy có thể thay đổi điều đó. Anh ấy không cần phải chiến đấu, chị hiểu không? Có thể anh ấy không đẹp trai cho lắm, nhưng anh ấy sẽ rất đẹp khi cất tiếng nói. Anh ấy sẽ rất tốt bụng, ngay cả khi chị nấu món ăn khét cho anh vì chị bận cười đùa buồn chuyện với các bạn của mình thay vì để ý đến bếp lửa. Anh ấy sẽ chỉ nói, *À, không sao đâu.*” Yvette nhìn tôi.

“Thứ nổi nhé Bọ, đừng mà gã ný tuồn của em ư *thực* nắm.”

Cô cầm tài liệu ngược lên từ đôi giày thể thao Dunlop Green Flash của mình. “Để nó yên đi. Cô không thấy nó còn ngây thơ trong trắng à?”

Tôi nhìn xuống đất. Yvette nhìn tôi trân trối một lúc lâu rồi đặt tay lên gáy tôi. Tôi gí mũi giày bột của mình xuống đất và Yvette nhìn cô cầm tài liệu.

“Sao cậu biết hả người đẹp?”

Cô gái nhún vai và chỉ vào tập tài liệu trong chiếc túi nhựa trong suốt. “Tôi chứng kiến nhiều chuyện rồi. Tôi biết nhìn người.”

“Biết nhiều thế sao nại im bằng vô hén há?”

Cô kia lại nhún vai. Yvette nhìn cô trân trối.

“Mà người ta gọi cậu là gì hử người đẹp?”

“Tôi không cho người khác biết tên mình. Như vậy an toàn hơn.”

Yvette đảo tròn mắt. “Cả là cậu cũng ư cho đàn ông số điện thoại.”

Cô cầm tài liệu nhìn Yvette, rồi nhò nước bọt xuống đất. Cô đang run lên.

“Cô chẳng biết cái gì hết,” cô ấy nói. “Nếu mà hiểu biết sự đời thì cô sẽ không thấy nó mắc cười đâu.” Yvette đưa tay chống nạnh, khề lắc đầu.

“Người đẹp à,” cô nói. “Đời đã nẩy nại các quà tặng từ cậu và tớ theo thứ tự khác nhau, thế thôi. Thật nòng mà lói, tớ chẳng còn gì ngoài những câu tếu táo. Còn cậu, cậu chẳng còn rì ngoài đồng rầy tờ đó.”

Họ dừng lại ở đó, vì chiếc taxi đang tiến đến. Nó đỗ lại ngay phía trước chúng tôi. Cửa kính bên thân xe để mở, tiếng nhạc xập xình vọng ra. Tôi sẽ cho bạn biết đó là nhạc gì. Đó là bài hát có tên gọi “Chúng ta là những nhà vô địch” của một ban nhạc Anh tên là Nữ hoàng<sup>[10]</sup>. Đây là lý do tôi biết bài hát đó: là vì một nhân viên ở trại giam nhập cư rất thích ban nhạc này. Ông ấy thường đem theo máy chơi nhạc và mở nhạc cho chúng tôi khi chúng tôi bị nhốt trong phòng. Nếu bạn nhảy múa lắc lư để thể hiện mình thích loại nhạc đó, ông sẽ đem thêm thức ăn đến. Một lần ông cho tôi xem ảnh ban nhạc. Đó là tấm ảnh từ bìa đĩa CD. Một nhạc công trong ảnh có rất nhiều tóc. Những lọn nhỏ đen nhánh ngự trên đầu ông như một quả cân khổng lồ, dài xuống tận vai. Tôi hiểu nghĩa từ *thời trang* trong ngôn ngữ của bạn, nhưng mái tóc này trông không giống thời trang chút nào, thành thật mà nói – nó giống như một sự trừng phạt.

Một nhân viên trại giam khác đi ngang qua khi chúng tôi đang xem bức ảnh trên bìa đĩa CD, ông này chỉ tay vào nhạc công đầy tóc rồi nói, *Đồ con c.* Tôi nhớ mình đã rất hài lòng, vì tôi vẫn đang học cách nói ngôn ngữ của bạn vào lúc đó, và tôi chỉ mới hiểu rằng một từ có thể có hai nghĩa. Tôi hiểu ngay từ này. Tôi thấy rằng *con c.* là để chỉ mái tóc của nhạc công. Nó giống cái mào của con gà trống, bạn thấy không. Vì thế *con c.* là con gà trống, và cũng là người có kiểu tóc như thế<sup>[11]</sup>.

Tôi kể với bạn chuyện này vì tài xế taxi có bộ tóc giống hệt như thế.

Khi taxi dừng lại ngoài cổng chính trại giam, người lái xe không rời khỏi ghế ngồi. Ông ta nhìn chúng tôi qua cửa xe hạ kính. Đó là một người da trắng gầy nhẳng, đeo kính râm có tròng màu xanh lá cây đậm và gọng màu vàng chói.

Cô gái mặc sari vàng ngẩn ngơ cả người khi thấy chiếc taxi. Tôi nghĩ cô cũng giống tôi, chưa bao giờ thấy một chiếc xe ô tô màu trắng vừa to, vừa mới lại vừa bóng lộn như thế. Cô đi vòng quanh xe, vuốt tay lên mặt nó và nói, *Mmmm*. Cô vẫn đang cầm chiếc túi rỗng trong suốt. Cô bỏ một tay khỏi túi và đưa ngón tay lần theo những chữ cái ở sau xe. Cô nói, *F...O...R...D...hmm! Fod!* Khi tiến đến phía trước xe, cô nhìn vào đèn pha và chớp mắt. Cô nghiêng đầu sang bên, rồi lại thẳng đầu lên, sau đó cô nhìn chiếc xe và cười khúc khích. Tài xế taxi nhìn theo cô suốt buổi. Sau đó ông ta nhìn sang chúng tôi và nét mặt ông giống như một người mới nhận ra mình đã nuốt phải một quả lựu đạn vì cứ tưởng nó là quả mận.

“Bạn các cô đầu óc không được bình thường,” ông ta nói.

Yvette dùng cùi chỏ huých vào bụng tôi. “Tốt nhất em ra mà lói đi, Bọ Nhỏ,” cô thì thầm.

Tôi nhìn tài xế taxi. “*Chúng ta là những nhà vô địch*” vẫn đang được mở trên máy, rất to. Tôi nhận ra mình cần nói với người tài xế một điều để chứng tỏ với ông ta rằng chúng tôi không phải dân tị nạn. Tôi muốn chứng tỏ chúng tôi là người Anh và nói ngôn ngữ của bạn và hiểu mọi điều tinh tế về văn hóa của bạn. Và lại, tôi cũng muốn làm ông ta thấy vui vẻ. Đó là lý do tôi mỉm cười, bước đến cửa xe hạ kính và nói với người tài xế, “Xin chào, tôi thấy ông quả là một con c.”

Tôi nghĩ người tài xế không hiểu tôi. Nét chua chát trên mặt ông ta trở nên tồi tệ hơn. Ông khẽ lắc đầu và thốt lên, “Họ không dạy cho lũ khi chúng mày phép tắc nào trong rừng hết à?”

Rồi ông ta phóng xe đi, rất nhanh, đến nỗi bánh xe taxi rít lên như một đĩa bé bị trượt mất bình sữa. Bốn đứa con gái chúng tôi đứng nhìn chiếc taxi biến mất hút dưới đồi. Bầy cừu ở bên phải con đường và lũ bò ở bên trái cũng nhìn theo nó. Sau đó chúng quay lại gặm cỏ, và đám con gái chúng tôi trở lại ngồi xồm. Gió thổi qua, khiến những vòng dây thép gai kêu lanh canh trên đỉnh hàng rào. Bóng những đám mây nhỏ bé trên cao trôi hờ hững qua miền đồng quê.

Rất lâu sau mới có người lên tiếng.

“Đáng nể bọn ta lên để Cô làng Sari ra lói mới phải.”

“Em xin lỗi.”

“Nữ châu Phi khốn kiếp. Cứ tưởng mình giỏi trong khi chỉ rặt *một nữ đàn*.”

Tôi đứng dậy, đi về phía hàng rào. Tôi nắm sợi xích và nhìn xuyên qua nó, xuống ngọn đồi và những cánh đồng. Ở dưới đấy, hai người nông dân vẫn còn làm việc, người lái máy kéo và người buộc cồng.

Yvette đến đứng sau lưng tôi. “Giờ bọn ta nằm gì đây, Bọ? Ứ đứng mãi đây được. Hay nà bọn ta đi bộ?”

Tôi lắc đầu. “Còn những người đàn ông ở dưới đấy thì sao?”

“Em nghĩ họ sẽ chặn bọn ta nại há?”

Tôi bám sợi xích chặt hơn. “Em không biết, Yvette. Em sợ lắm.”

“Sợ rì, Bọ? Biết đâu họ để yên bọn ta. Trừ khi em gọi họ giống gọi não tài taxi kia há?” Tôi mỉm cười lắc đầu.

“Vậy được rồi. Khỏi sợ. Chị đi với em, đến cùng giờ cuối đất. Cho bọn chúng biết em có phép tắc khi khọt rì.”

Yvette quay sang cô cầm tài liệu. “Cậu thì sao, cô nàng không tên? Có đi cùng không há?”

Cô ta ngoái nhìn trại giam. “Sao họ chẳng giúp chúng ta nữa? Sao họ không cử nhân viên xã hội đến gặp chúng ta?”

“Ui giời, vì họ không bầu cử để *nằm* chuyện í, người đẹp ạ. Vậy cậu định nằm rì? Quay trở vào đấy, đòi cấp một con xe, một não bồ, rồi thêm ít *chang* xúc nữa há?” Cô kia lắc đầu. Yvette mỉm cười.

“Tốt đấy, người đẹp. Giờ thì cậu, Cô làng Sari. Tôi lói thể lầy nhá. Đi cùng bọn lầy đi. Nếu đồng ý thì đừng nói gì cả.”

Cô mặc sari chớp mắt với Yvette, rồi ngoẹo đầu sang một bên.

“Tốt. Bọn ta đi lầy, Bộ Nhỏ. Cuộc bộ ra khỏi lầy.”

Yvette quay sang tôi nhưng tôi vẫn đang nhìn cô gái kia. Gió thổi chiếc áo sari của cô ấy và tôi thấy một vết sẹo ngang cổ cô, ngang một đường, dày bằng ngón tay út. Nó trắng hếu như xương trên nền da sạm màu của cô. Nó thắt nút và ngoằn ngoèo quanh khí quản cô, như thể không chịu rời đi. Như thể nó nghĩ rằng vẫn còn cơ hội kết liễu cô. Cô bắt gặp tôi đang nhìn và lấy tay che vết sẹo, vì thế tôi nhìn bàn tay cô. Trên đây cũng có sẹo. Chúng ta đã nhất trí về những vết sẹo, tôi biết thế, nhưng lần này tôi nhìn đi nơi khác vì đôi khi bạn có thể thấy quá nhiều nét đẹp.

Chúng tôi đi qua cánh cổng và tiến về con đường nhựa dẫn xuống chân đồi. Yvette đi trước, tôi thứ hai, còn hai cô kia đi sau tôi. Tôi nhìn xuống gót chân của Yvette suốt buổi. Tôi không nhìn sang trái hay sang phải. Tim tôi đập thình thịch khi chúng tôi xuống chân đồi. Tiếng ầm ầm của máy kéo vang lên to dần cho đến khi nó át hẳn tiếng dép của Yvette. Khi tiếng máy kéo nhỏ dần phía sau, tôi lại thở dễ dàng hơn. Ổn cả thôi, tôi thầm nghĩ. Chúng tôi đã đi qua họ, và đương nhiên chẳng có rắc rối nào. Tôi thật ngốc nghếch khi sợ hãi. Rồi tiếng máy kéo dừng lại. Gần đây, một chú chim đang hót, trong sự im lặng đột ngột.

“Đội đã,” một giọng đàn ông vang lên.

Tôi thì thầm với Yvette, “Đi tiếp đi.”

“ĐỘI ĐÃ!”

Yvette dừng lại. Tôi cố gắng vượt qua cô nhưng cô nắm chặt cánh tay tôi.

“*Nghiêm túc* đi, cung. Em định chạy đi đâu hử?”

Tôi dừng lại. Tôi sợ quá, không thở nổi. Những cô khác trông cũng thế. Cô không tên thì thầm vào tai tôi, “Làm ơn đi. Chúng ta hãy quay lên đồi trở lại. Những người này không thích chúng ta, em thấy chưa?”

Người lái máy kéo bước khỏi buồng lái. Người kia, người đang buộc những cánh cổng, đi đến chỗ người thứ nhất. Họ đứng trên đường, giữa chúng tôi và trại giam. Người lái máy kéo đang mặc một chiếc áo khoác màu xanh lá cây và đội mũ lưỡi trai. Ông ta đứng thọc tay vào túi quần. Người buộc các cánh cổng – người mặc áo liền quần màu xanh dương – rất cao to. Người lái máy kéo chỉ đứng đến ngực ông ta. Ông ta cao đến độ lai quần trong bộ áo liền quần của ông ta vượt trên đôi tất đang đi cả khúc, và ông ta cũng rất béo. Có một ngấn mỡ hồng hào núc ních dưới cổ ông, và mỡ lòi ra ở những khoảng trống giữa lai quần và miệng tất. Ông đang đội một chiếc mũ len kéo sát xuống. Ông lấy từ túi ra một gói thuốc lá, rồi vắn một điếu thuốc mà không rời mắt khỏi bọn con gái chúng tôi. Ông không cạo râu, mũi to và đỏ chót. Đôi mắt ông cũng đỏ. Ông châm thuốc, phả khói, rồi nhổ nước bọt xuống đất.

Khi ông ta nói, ngấn mỡ lắc lư theo.

“Mới trốn trại phải không, mấy đứa?”

Người lái máy kéo cười thành tiếng. “Đừng chấp lão Albert Bé nhỏ,” ông ta nói.

Chúng tôi nhìn xuống đất. Tôi và Yvette đang đứng phía trước, cô mặc sari vàng và cô không tên đứng sau chúng tôi. Cô không tên lại thì thầm vào tai tôi. “Làm ơn đi, hãy quay bước. Những người này sẽ chẳng giúp chúng ta đâu, em không thấy sao?”

“Họ không hại chúng ta được đâu. Giờ chúng ta đang ở đất Anh mà. Không phải như ở quê chúng ta đâu.”

“Làm ơn mà, ta cứ đi đi.”

Tôi nhìn cô loì chơi hết chân này đến chân kia trong đôi giày thể thao Dunlop Green Flash. Tôi không biết nên chạy hay đứng yên.

“Thế có đúng không nào?” Người đàn ông cao béo lên tiếng. “Trốn trại hả?”

Tôi lắc đầu. “Không, thưa ông. Chúng cháu được thả. Chúng cháu là người tị nạn đảng hoàng.”

“Mày có bằng chứng chứ hả?”

“Giấy tờ của chúng tôi nhân viên xã hội giữ rồi,” cô không tên lên tiếng.

Người cao béo nhìn khắp chúng tôi một lượt. Ông ta nhìn lên rồi nhìn xuống con đường. Ông rướn người để nhìn qua hàng rào sang cánh đồng cạnh bên.

“Ta có thấy nhân viên xã hội nào đâu,” ông ta nói.

“Hãy gọi cho họ nếu ông không tin,” cô không tên nói. “Gọi cho Cục Biên giới và Nhập cảnh đi. Kêu họ kiểm tra hồ sơ. Họ sẽ nói với ông rằng chúng tôi hợp pháp.”

Cô nhìn vào chiếc túi nhựa đựng đầy tài liệu của mình đến khi tìm thấy tờ giấy mà cô muốn.

“Đây,” cô nói. “Số đây. Gọi đi, ông sẽ biết ngay mà.”

“Khỏi. Nằm ơn đi. Đừng nằm thế,” Yvette nói.

Cô không tên nhìn Yvette trừng trừng. “Có vấn đề gì chứ?” Cô ta nói. “Họ thả chúng ta rồi mà, không phải sao?” Yvette nắm hai tay cô ta. “Ú đờn giãn đâu,” cô thì thầm.

Cô không tên nhìn Yvette trân trối. Sự tức giận hằn lên trong mắt. “*Cô đã làm gì?*” Cô hỏi.

“Những rì buộc phải nằm,” Yvette đáp.

Thoạt đầu cô không tên trông tức giận, rồi sau đó trở nên bối rối, và rồi, rất chậm rãi, tôi nhìn thấy nỗi khiếp đảm hiện lên trong mắt cô. Yvette chạm tay vào cô. “Xin nỡ. Tôi ước rì chuyện ứ diễn ra kiu lầy.” Cô kia đẩy tay Yvette ra.

Người lái máy kéo tiến đến một bước, nhìn chúng tôi và thờ dài.

“Chắc lại là chuyện thường thấy đây mà, Albert Bé nhỏ ạ, chắc là thế.”

Ông ta nhìn tôi với ánh mắt buồn rười rượi và tôi thấy bụng mình nhộn nhạo.

“Chúng mày đang ở trong tình huống hết sức nhạy cảm mà không có giấy tờ gì cả, phải không? Một vài người sẽ lợi dụng điều đó.”

Gió thổi qua cánh đồng. Cổ họng tôi khít chặt đến nỗi không nói ra được. Người lái máy kéo hắng giọng.

“Đúng là thói làm việc chết tiệt của chính quyền này,” ông ta nói. “Ta cóc quan tâm chúng mày hợp pháp hay không. Nhưng làm sao họ thả chúng mày ra mà không có giấy tờ gì cả? Tay trái không biết tay phải định làm gì. Đó là tất cả những gì chúng mày có ư?”

Tôi đưa chiếc túi trong suốt của mình lên, và khi những cô khác thấy tôi làm thế, họ cũng làm theo. Người lái máy kéo lắc đầu.

“Hết như mấy vụ trước, phải không, Albert?”

“Ai mà biết hờ ông Ayres.”

“Chính phủ này chẳng quan tâm đến ai cả. Chúng mày không phải là những người đầu tiên ta thấy đi lang thang trên những cánh đồng này như người sao Hỏa. Chúng mày thậm chí còn không biết đang ở xứ sở nào nữa, phải không? Chính quyền thối nát. Chẳng quan tâm gì đến người tị nạn chúng mày, chẳng

quan tâm gì đến nông thôn lẫn nông dân. Cái chính phủ thối tha này chỉ biết quan tâm đến lũ cáo và dân thành thị thôi.”

Ông ta nhìn lên hàng rào dây thép gai ở trại giam phía sau, rồi lần lượt nhìn từng đứa chúng tôi.

“Từ đầu lễ ra chúng mày đã không nên rơi vào tình huống này. Thật là một sự sỉ nhục khi giam những đứa con gái như chúng mày ở một nơi như thế. Phải không, Albert?”

Albert Bé nhỏ tháo mũ len ra và gỡ đầu, rồi nhìn lên trại giam. Ông ta nhả khói thuốc qua mũi và chẳng nói gì.

Ông Ayres nhìn bốn đứa chúng tôi.

“VẬY, bọn tao sẽ làm gì với chúng mày? Chúng mày muốn tao đi ngược lên tận trên đây với chúng mày đến khi liên lạc được với các nhân viên xã hội của chúng mày ư?” Mắt Yvette tròn tròn khi ông Ayres nói ra điều này.

“Xin miễn, ông ạ. Tôi ứ quay nại chốn địa ngục ấy nữa. Một giây cũng ứ đi, riết tôi còn hơn. Khỏi lói nhui.” Khi đó ông Ayres nhìn tôi.

“Tao nghĩ họ đã thả nhầm chúng mày rồi,” ông ta nói. “Đúng, tao nghĩ thế đấy. Phải không?”

Tôi nhún vai. Cô sari và cô không tên chỉ nhìn chúng tôi để xem chuyện gì sẽ xảy ra.

“Chúng mày có nơi nào để đi chưa? Có bà con họ hàng gì không? Có ai chờ chúng mày ở đâu không?”

Tôi nhìn những cô gái khác, rồi nhìn lại ông ta và lắc đầu.

“Có cách nào để chứng minh bọn mày hợp pháp không? Tao có thể gặp rắc rối nếu để chúng mày đi lên đất của tao rồi hóa ra tao đang bao che người nhập cư lậu. Tao có một vợ ba con rồi. Đây là câu hỏi nghiêm túc đấy.”

“Cháu xin lỗi, thưa ông Ayres. Chúng cháu sẽ không đi lên đất của ông. Chúng cháu sẽ đi thẳng.”

Ông Ayres gạt đầu, tháo chiếc mũ phẳng ra, nhìn vào đó, rồi xoay nó vòng vòng trong tay. Tôi nhìn những ngón tay ông vờn lớp vải màu xanh lá cây. Móng tay ông dày và vàng khè. Những ngón tay bám đầy đất bẩn.

Một con chim đen to vỗ cánh trên đầu chúng tôi và bay đi theo hướng mà chiếc taxi của chúng tôi đã mất hút. Ông Ayres hít một hơi sâu rồi đưa mặt trong chiếc mũ cho tôi xem. Có một cái tên may dính vào lớp lót của chiếc mũ. Tên được viết bằng tay trên miếng nhãn bằng vải màu trắng. Miếng nhãn đã ố vàng vì mồ hôi.

“Mày đọc được tiếng Anh không? Thấy cái nhãn viết gì không?”

“Nó viết là AYRES, thưa ông.”

“Đúng vậy. Chính xác đấy. Tao là Ayres, đây là mũ của tao, còn mảnh đất mà lũ con gái chúng mày đang đứng là Trại Ayres. Tao làm việc trên đất này nhưng không đặt ra luật lệ cho nó, tao chỉ cày cấy quanh chân đồi vào mùa xuân, mùa thu. Ông có cho rằng như thế thì tôi có quyền quyết định xem mấy cô này được ở trên đó không, Albert Bé nhỏ?”

Trong một lúc, tiếng gió là âm thanh duy nhất vang lên. Albert Bé nhỏ nhổ nước bọt xuống đất. “Chà, ông Ayres à, tôi có phải là luật sư đâu. Hết ngày thì tôi cũng chỉ là một gã chăn bò chăn lợn thôi, phải không nào?”

Ông Ayres bật cười. “Chúng mày có thể ở lại,” ông ta nói.

Rồi có tiếng thút thít sau lưng tôi. Đó là cô không tên. Cô ta cầm chiếc túi đựng tài liệu và khóc, cô mặc sari vàng quàng tay qua người cô. Cô hát cho cô không tên nghe bằng giọng khe khẽ, như cách chúng tôi thường hát cho một đứa trẻ khi nó giật mình giữa đêm vì tiếng súng ở đằng xa và cần được dỗ



dành để khỏi quấy. Tôi không biết bạn có từ nào để gọi kiểu hát này không.

Albert lấy điều thuốc ra khỏi môi, bóp tắt nó bằng ngón cái và ngón trỏ, vo thành viên nhỏ rồi cho vào túi quần. Ông lại nhổ nước bọt xuống đất, rồi đội mũ len lên.

“Nó khóc lóc cái gì đấy?”

Yvette nhún vai. “Chắc nà cô làng ú quen được đối xử tốt í mà.”

Albert suy nghĩ về chuyện này rồi khẽ gật đầu. “Tôi có thể đưa chúng nó đến nhà kho dành cho đám thợ gặt, được không ông Ayres?”

“Cám ơn, Albert. Đúng, đưa đến đấy cho chúng nghỉ ngơi đi. Tôi sẽ bảo vợ tôi tìm hiểu xem chúng muốn gì.” Ông quay sang chúng tôi. “Chúng tao có một chỗ ngủ dành cho những người lao động thời vụ. Lúc này nó để trống. Nó chỉ được dùng đến vào mùa gặt và mùa cừu sinh sản thôi. Chúng mày có thể ở đấy một tuần, không hơn. Sau đó thì tự lo nhé.”

Tôi mỉm cười với ông Ayres, nhưng ông phẩy tay. Có lẽ đây là cách bạn phẩy tay đuổi một con ong trước khi nó tiến đến quá gần. Bốn đứa chúng tôi đi theo Albert băng qua cánh đồng. Chúng tôi đi thành một hàng. Albert đi trước, đội mũ len và mặc áo liền quần màu xanh. Ông ta vác một bó to dây nhựa màu cam chói. Kế đến là Yvette, mặc áo đầm chữ A màu tím và mang dép, rồi đến tôi, tôi đang mặc quần jeans xanh và áo sơ mi Hawaii. Sau lưng tôi là cô không tên, cô ấy vẫn đang khóc, rồi đến cô mặc sari vàng, vẫn đang hát cho cô kia nghe. Lũ bò và cừu tránh đường để nhìn chúng tôi khi chúng tôi đi băng qua cánh đồng. Bạn có thể thấy chúng nghĩ, *Đấy là những sinh vật mới lạ mà Albert Bé nhỏ đang dẫn*.

Albert đưa chúng tôi đến một dãy nhà dài nằm cạnh một con suối. Dãy nhà có tường gạch thấp cỡ vai tôi, nhưng có mái kim loại cao dựng lên từ bức tường và uốn cong hình mái vòm, vì thế trông như một đường hầm. Mái nhà kim loại không được sơn phết. Tường không có cửa sổ nhưng có những tấm tôn sáng bằng nhựa trên mái nhà. Dãy nhà tọa lạc trên một cánh đồng dơ bẩn, xung quanh là lũ lợn và đàn gà mái đang bươi móc đất. Khi chúng tôi xuất hiện, lũ lợn đứng yên tại chỗ giương mắt nhìn. Đàn gà hốt hoảng bỏ đi, còn ngóai cổ nhìn để đảm bảo là chúng tôi không đuổi theo.

Đàn gà đã sẵn sàng bỏ chạy nếu thấy cần. Chân chúng co giật khi nhấc lên và khi đặt xuống, có thể thấy các móng chân đang run lẩy bẩy. Chúng tụ sát nhau hơn và tạo ra tiếng rì rầm. Cao độ của tiếng ồn tăng lên mỗi khi một đứa con gái chúng tôi tiến đến gần hơn một bước, và hạ xuống mỗi khi đàn gà mái lấy lại được khoảng cách an toàn giữa chúng và chúng tôi. Tôi cảm thấy rất buồn khi chứng kiến đàn gà mái. Cách chúng di chuyển và tiếng động chúng tạo ra, giống hệt như khi Nkiruka và tôi cuối cùng rời khỏi ngôi làng của chúng tôi ở quê nhà.

Một buổi sáng, hai chị em tôi nhập bọn với một nhóm đàn bà con gái và bỏ chạy vào rừng, rồi đi bộ đến khi trời tối, sau đó nằm xuống ngủ bên lối đi. Chúng tôi không dám nhóm lửa. Trong đêm chúng tôi nghe tiếng súng nổ, nghe tiếng người gào lên như lũ lợn bị nhốt trong lồng chờ đến lúc bị chọc tiết. Đêm đó trăng tròn, và nếu như mặt trăng có há miệng ra để hét lên thì tôi cũng không còn cảm thấy sợ hơn được nữa. Nkiruka ôm chặt lấy tôi. Trong nhóm chúng tôi có trẻ em, vài đứa đã thức giấc và phải được hát cho nghe mới chịu nằm yên. Vào buổi sáng có một làn khói cao ác nghiệt bay lên trên phía cánh đồng chỗ làng chúng tôi. Đó là khói đen, nó cuộn cuộn và sùng sục khi vươn lên nền trời xanh. Vài đứa bé trong nhóm hỏi khói bốc ra từ đâu, và những người đàn bà mỉm cười bảo chúng, *Đó chỉ là khói của núi lửa thôi, các con ạ. Chẳng có gì phải lo lắng cả*. Tôi nhìn nụ cười trên mặt họ biến mất khi họ quay mặt tránh ánh mắt những đứa con mình và nhìn trần trời lên bầu trời xanh phủ đầy khói đen.

“Mày không sao chứ?”

Albert đang nhìn tôi chăm chú. Tôi chớp mắt. “Không sao ạ. Cám ơn ông.”

“Mơ mộng giữa ban ngày hả?”

“Vâng, thưa ông.”

Albert lắc đầu rồi cười. “Nói thật nhé, người trẻ bọn mày. Đầu óc cứ ở trên mây.”

Ông ta mở cửa dãy nhà cho chúng tôi đi vào. Bên trong có hai dãy giường, mỗi dãy nằm bên một bức tường dài. Giường làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây đậm. Trên giường có nệm trắng sạch sẽ, và gối không có vỏ bao. Sàn nhà là bê tông sơn xám, bóng lộn và được quét dọn sạch sẽ. Từng luồng ánh nắng rọi xuống từ tấm giếng trời. Có những vòng xích dài treo lủng lẳng. Chúng kéo dài đến tận mái nhà, khoảng cách từ nền đất đến mái ở khoảng giữa dãy nhà bằng chiều cao của năm người đàn ông. Albert chỉ chúng tôi cách kéo một đầu của mỗi vòng xích để mở tấm giếng trời ra, và đầu kia của sợi xích để đóng nó lại. Ông chỉ cho chúng tôi những phòng hình hộp ở cuối dãy nhà làm nơi tắm rửa vệ sinh rồi nháy mắt.

“Thế nhé, các cô gái. Chỗ ở không được tiện nghi như khách sạn, đó là chuyện chắc chắn, nhưng đó tìm đâu ra khách sạn nào mà bọn mày có thể nhét hai mươi đứa con gái Ba Lan vào trong một phòng, như phòng chúng mày đang ở mà ban quản lý lại có thể đứng đờ như không. Bọn mày phải thấy một số chuyện mà đám thợ giặt của chúng ta làm sau khi tắt đèn. Nói thật nhé, tao nên bỏ việc chăn gia súc để chuyển sang làm phim.”

Albert cười hèn hèn nhưng bốn đứa con gái chúng tôi chỉ đứng đấy nhìn ông ta. Tôi không hiểu sao ông ta lại nói về phim ảnh. Ở làng tôi, hằng năm khi mùa mưa kết thúc, cánh đàn ông lại đến thị trấn và đem về máy chiếu cùng máy phát điện diesel, rồi buộc một sợi dây thừng quanh hai cái cây, và chúng tôi xem phim trên tấm vải trắng mà họ treo trên sợi dây đó. Phim không có tiếng, chỉ có tiếng ầm ầm của máy phát điện và tiếng rít của những sinh vật trong rừng. Chúng tôi đã biết về thế giới của bạn như thế. Phim duy nhất chúng tôi có là *Top Gun* và chúng tôi xem nó năm lần. Tôi nhớ lần đầu tiên xem phim, lũ con trai trong làng rất phấn khích vì chúng nghĩ phim sẽ nói về một khẩu súng, nhưng đó không phải là phim về một khẩu súng. Đó là phim về một người đã đi đến mọi nơi rất nhanh, đôi khi bằng xe máy và đôi khi bằng máy bay do anh ta tự lái, và đôi khi bay lộn ngược nữa. Chúng tôi bàn bạc chuyện này, lũ trẻ con trong làng tôi, và chúng tôi quyết định hai việc: một, bộ phim đáng lẽ nên được gọi là *Người đàn ông cực kì vội vã* và hai, tinh thần của bộ phim là anh ta nên dậy sớm để khỏi phải lật đật làm cho xong mọi việc trong ngày, thay vì nằm trên giường với cô gái tóc vàng mà chúng tôi gọi là “Cô gái ngủ trên giường.” Đó là phim duy nhất mà tôi từng xem, vì thế tôi không hiểu khi Albert nói ông ta nên làm phim. Trông ông ta không giống như biết lái máy bay lộn ngược. Thật ra tôi để ý thấy ông Ayres thậm chí còn không cho ông ta lái máy kéo màu xanh. Albert thấy lũ con gái chúng tôi trợn mắt nhìn lại thì lắc đầu.

“Ôi, đừng bận tâm,” ông ta nói. “Đấy, có chăn, khăn tắm và đồ đạc ở mấy cái tủ đằng kia. Thế nào lát nữa ông Ayres cũng sẽ đem thức ăn xuống đây cho chúng mày. Hẳn là tao sẽ còn gặp lại chúng mày trong khu trang trại.”

Bốn đứa con gái chúng tôi đứng giữa nhà nhìn ông Albert đi ra giữa hai dãy giường. Ông ta vẫn còn cười một mình khi bước vào ánh sáng ban ngày. Yvette nhìn chúng tôi rồi nhip ngón tay lên thái dương.

“Đừng bận tâm nào í. Đàn ông da trắng ai cũng hâm.”

Cô ngồi xuống mép chiếc giường gần nhất, lấy một lát thơm khô ra khỏi chiếc túi nhựa trong suốt rồi cho vào mồm nhai. Tôi ngồi xuống cạnh cô, trong khi cô sari đưa cô không tên đi xuống cuối phòng để nằm nghỉ vì cô vẫn còn khóc.

Albert để cửa mở, vài con gà mái đi vào và bắt đầu tìm thức ăn dưới giường. Cô không tên hét lên khi trông thấy đàn gà đi vào dãy nhà, cô rút chân lên sát ngực và tấn một chiếc gối phía trước. Cô ngồi đấy với đôi mắt mở to thao láo từ phía trên chiếc gối, còn đôi giày thể thao Dunlop Green Flash thì thò ra phía dưới gối.

“*Bìn - Tĩn* đi người đẹp. Chúng ừ hại cậu đâu, chỉ nà gà thui mà, cậu ừ thấy hử?”

Yvette thờ dãi. “Nại thế lừa giời, há, Bọ Nhỏ?”

“Vâng. Lại như thế nữa.”

“Cô làng đó thật nà thâm, há?”

Tôi nhìn qua cô không tên. Cô đang nhìn Yvette trần trối và làm dấu thánh giá.

“Vâng,” tôi đáp.

“Có lẽ đây nà phần khó nhứt, giờ thì họ thả bọn ta rồi. Trong trại họ núc vào cũng bảo, *nằm cái lầy, nằm cái lợ*. Ừ có thời gian để nghỉ. Nhưng rồi tất cả đột nhiên im nặng, há? Như thế nguy hiểm, thật đấy. Khiến cho mọi kí ức xấu trở lại.”

“Chị nghĩ đó là lý do chị ấy khóc à?”

“Chị biết mà, cưng. Rồi bọn ta phải tự no thôi, thật đấy.”

Tôi nhún vai và kéo đầu gối lên sát cằm. “Bây giờ chúng ta làm gì, Yvette?”

“Chả biết, cưng à. Em tính sao thì tính, đây nà vấn đề số mọt ở đất lước lầy. Ở xứ chị, chẳng có bình yên mà chỉ có cả đồng tin nhảm. Núc vào em cũng nghe thì thâm nà em có thể nằm cái lầy nằm cái lợ. Nhưng ở đây bọn ta gặp vấn đề ngược ngạo, Bọ à. Bọn ta có hòa bình nhưng chẳng có thông-tin rì cả, hieu không?”

Tôi nhìn vào mắt Yvette. “Chuyện gì đang xảy ra hở Yvette? Chị đã giờ chiều gì? Tại sao họ lại thả chúng ta ra khỏi nơi đó mà không có giấy tờ gì cả?”

Yvette thở dài. “Chị đã ban một *án huệ* cho một nhân viên trại giam, há? Nào í xửa trên máy tính, xĩa vô ô thích hợp, và thế nà – POW! – hiện nên tên bọn người được thả. Em, chị và hai cô làng kia. Các nhân viên trại giam ấy sẽ chẳng hỏi han gì cả. Họ chỉ thấy tên hiện ra trên màn hình máy tính vào sáng lay, và – BAM! – đưa em gia khỏi phòng và chỉ gia cánh cửa. Họ cóc quan tâm nhân viên xã hội của em có ở đó để đón em hay không. Họ quá bận dán mắt vào các làng nòi vú trên báo, há. Và thế nà bọn ta ở đây. Giải phóng và thoải mái.”

“Trừ mỗi việc chúng ta không có giấy tờ.”

“Đúng. Nhưng chị cóc sợ.”

“Em thì sợ.”

“Ừ sợ.”

Yvette siết chặt tay tôi và tôi mỉm cười.

“Đó mới nà em gái của chị chứ.”

Tôi nhìn quanh phòng. Cô sari và cô không tên đang ở cách đây sáu giường. Tôi ngả người qua gần Yvette và thì thầm với cô. “Chị có biết ai ở đất nước này không?”

“Dĩ nhiên rồi cưng à. William Shakespeare, Công nương Diana, Trần chiến Anh. Chị biết bọn họ. Học mấy tên đó để nằm bài thi Công dân. Em cứ kim cha chị xem.”

“Không, ý em là, chị có biết mình sẽ đi đâu nếu được ra khỏi đây không?”

“Biết chứ cưng. Chị có đồng hương ở London. Có nửa dân số Jamaica sống ở hẻm Cole Harbour. Có lẽ họ sẽ kiu riu về những người Nye-*jirrya* sống cạnh bên đấy. Em thì sao? Em có gia đình ở đó không?”

Tôi cho cô xem tấm thẻ lái xe Vương quốc Anh từ chiếc túi nhựa trong suốt của mình. Đó là một chiếc thẻ nhỏ bằng nhựa dán ảnh của Andrew O'Rourke. Yvette cầm nó lên để xem.

“Cái lầy nà gì?”

“Nó là giấy phép lái xe. Nó có địa chỉ của người này trên đó. Em sẽ đi thăm chú ấy.”

Yvette đưa chiếc thẻ lại gần mình và nhìn chăm chú vào đó. Rồi cô đưa nó ra xa và chun mũi nhìn xuống. Sau đó cô lại ngước lên, chớp chớp mắt.

“Đây nà *người da trắng* mà, Bọ Nhỏ.”

“Em biết.”

“Được giỏi, được giỏi, chỉ kìm cha thôi. Chỉ xem em có bị mù hay dốt không.”

Tôi mỉm cười nhưng Yvette thì không.

“Bọn ta lên bám nẩy nhau, cưng à. Sao em không đi London với chị? Chắc chắn em sẽ tìm được vài đồng hương ở đó.”

“Nhưng em không quen họ, Yvette ạ. Em không biết có tin họ được không.”

“Cái rì, vậy em tin nã đàn ông lầy há?”

“Em gặp chú ấy rồi.”

“Xin nổi nhá, Bọ, nhưng gã lầy nhìn ư giống *noai* người hết em.”

“Em gặp chú ấy ở nước em.”

“Gã lầy nằm quái rì ở *Nye-jirrya*?”

“Em gặp chú ấy trên bãi biển.”

Yvette ngửa đầu ra sau và vỗ đùi. “WU-ha-ha-ha-ha! Giờ chị hui giỏi. Thế mà bọn ló bảo em nà gái *còn chinh!*”

Tôi lắc đầu. “Không phải như thế đâu.”

“Đừng bêu chị ư phải thế, cô em Bọ Nhỏ Sexy ạ. Em hẳn phải nằm *chuyện rì đó* với nã í, khiến nã đưa em *tờ rầy quý rá* lầy.”

“Vợ chú ấy cũng ở đó, Yvette ạ. Cô ấy rất đẹp. Cô ấy tên là Sarah.”

“Vậy sao nã đưa bằng nãi xe cho em? Vợ nã đẹp đến nỗi nã nghĩ *Mẹ kiếp, mình chả cần cái lầy lừa, vợ tôi đẹp hết xây lên tôi cóc cần nãi xe đi đâu lừa cả, chỉ cần ngồi ở nhà ngắm vợ thôi?*”

Tôi nhìn đi chỗ khác.

“Vậy thì sao há? Em ăn cắp tài liệu lầy há?”

“Không.”

“Vậy thì sao? Chuyện rì đã sảy gia?”

“Em không kể được. Nó xảy ra ở một cuộc đời khác.”

“Có nẽ em đã phí quá chời giờ học thứ *tiến An* xang chọng đó, Bọ Nhỏ ạ, vì thế nghe thật nà điên. Em xống có mọt đời thui, cưng à. Em ư chân chọng mọt chút đời mình cũng chả xao, vì ló vẫn nà mọt chút đời của em thui.”

Tôi nhún vai, nằm xuống giường và nhìn sợi xích gần nhất đung đưa từ trần nhà. Mỗi mắt xích móc vào mắt trước đó và sau đó. Nó quá chắc chắn, một đứa con gái như tôi không thể phá vỡ được. Toàn bộ sợi xích đung đưa qua lại và sáng lên dưới ánh nắng từ tấm giềng trời. Tựa như bạn có thể kéo đầu trường-thành và sớm muộn gì bạn cũng sẽ trở thành một đứa trẻ, hết như kéo một xô nước lên từ một cái giếng. Như thế bạn sẽ không bao giờ phải giữ một đầu bị đứt, chẳng có gì cột vào đấy.

“Rất khó để em nhớ lại ngày em gặp chú Andrew và cô Sarah, Yvette ạ. Giờ em còn không biết có nên đi thăm họ hay không nữa.”

“Vậy kể toạc đi, Bọ. Chị sẽ lói việc đấy tốt hay dừng.”

“Em không muốn kể chuyện đó cho chị nghe, Yvette à.” Yvette đưa tay chống nạnh và trợn mắt nhìn tôi.

“Bọn ta sẽ bắt em nằm thề, cô làng *chu Phi* nhỏ bé!”

Tôi mỉm cười. “Em chắc chắn có những phần đời của chị mà chị không muốn nhắc đến, Yvette ạ.”

“Đề *em* khỏi *ganh tị* nhé, Bọ. Chị sẽ kể vài chuyện chị đã nằm trong đời rất chi là xung xướng sa hoa, sẽ khiến em *ganh tị* đến lỗ tung, rồi Cô Sari đằng kia sẽ phải nau dọn đồng bày hầy, mà rờ thì cô ta mệt giỏi, em tính sao thì tính.”

“Không, em nghiêm túc mà, Yvette. Chị có kể về những chuyện đã xảy ra với chị, để đưa chị đến Vương quốc Anh không?”

Nụ cười trên mặt Yvette tắt ngóm. “Không. Chị mà kể chuyện rì đã xảy gia với mình thì ít người ta tin há. Họ cứ nghĩ Jamaica nà sứ xở của ánh mặt chời, thuốc phiện và đảng Jah Rastafari<sup>[12]</sup>. Nhưng ló không phải thế. Em mà chọn sai phe chính trị nà họ sẽ nằm em sống dờ chết dờ, Bọ à. Và họ sẽ nằm gia đình em sống dờ chết dờ. Chẳng giống như bị không ăn kem mượt tuần đầu nhá. Ý chị nà sống còn thua chết, giống như mở mắt dậy giữa vũng máu của con mình, và đột nhiên nhà em trở nên vô cùng yên ắng, suốt đời suốt kiếp, amen.”

Yvette ngồi im bất động, nhìn xuống đôi dép của mình. Tôi đặt tay lên tay cô. Trên đầu chúng tôi những sợi xích đung đưa đung đưa, và rồi Yvette thở dài.

“Nhưng họ chẳng tin đó nà chuyện xảy gia ở nước chị.”

“VẬY chị đã nói gì với người ở Bộ Nội vụ?”

“Núc phỏng vấn tị lạn há? Em muốn biết chị lói rì với nã há?”

“Vâng.”

Yvette nhún vai. “Chị lói lếu nã thu xếp để chị được thả ra khỏi lơi đó, nã có thể nằm rì chị thì nằm.”

“Em không hiểu.”

Yvette đảo tròn mắt. “Bọn ta phải tạ ơn Chúa vì nã già ở Bộ Nội vụ thông minh hơn em chút đấy, Bọ à. Em chẳng để ý thấy những phòng phỏng vấn chẳng có cửa sổ à? Thề với em, vợ nã ấy hẳn nà đã khép chặt chân cả mười năm rồi í, cái kiu nã nhận nời đề nghị của chị. Và chẳng chỉ mượt ngày nà xong đầu. Nã phải mất những *bốn cục phỏng vấn* mới okie với chị giảng rầy tờ đã xong, em hiểu há?”

Tôi vỗ lên tay Yvette. “Ồi, Yvette.”

“Chẳng nà cái rì cả, Bọ ạ. So với những rì họ nằm với chị, lếu chị bị chả về Jamaica. *Chẳng nà rì cả.*”

Yvette mỉm cười với tôi. Dòng lệ chảy ra từ khóe mắt chị lăn dài xuống gò má. Tôi đưa tay lau nước mắt cho chị và cũng bắt đầu khóc theo, vì thế Yvette lại phải lau nước mắt cho tôi. Thật buồn cười, vì chúng tôi không nín khóc được. Yvette bắt đầu cười, và rồi đến lượt tôi cũng cười, càng cười chúng tôi lại càng không thể nín khóc, cho đến khi chúng tôi gây ồn ào đến nỗi cô sari suýt chúng tôi nhỏ lại để không làm phiền cô không tên, bấy giờ đang lăm nhảm độc thoại bằng ngôn ngữ gì đó.

“Ồi, xem bọn ta lầy, Bọ ơi. Bọn ta sẽ nằm rì với đời mình bây giờ?”

“Em không biết nữa. Có thật chị nghĩ rằng chị được thả vì chuyện chị đã làm với nhân viên Bộ Nội vụ không?”

“Chị biết chứ, Bọ. Nã í còn báo cả ngày tháng cho chị.”

“Nhưng lã không đưa giấy tờ cho chị à?”

“Không. Chẳng rầy tờ rì giáo. Nã bảo quyền nực có hạn, em hiểu há? Nã chỉ đánh mượt dấu vào ô chống nhò trên máy tính để bảo các nhân viên khác thả bọn ta, nã chỉ có thể lói, *Tôi nỡ tay*. Nhưng ruyệt đơn xin tị lạn há? Đó nà mượt câu chuyện khác.”

“Vậy bây giờ chị là người nhập cư chui à?”

Yvette gật đầu. “Cả em và chị, Bộ ạ. Em và chị và hai cô kia nữa. Cả bốn bọn ta được thả gia vì điều chị đã nằm cho não Bộ Nội vụ.”

“Sao lại là bốn người chúng ta, Yvette?”

“Nhào bảo lều chỉ thả mình chị thì trông nào sẽ đáng nghĩ.”

“Lão chọn chúng em như thế nào?”

Yvette nhún vai. “Nhắm mắt nài giới đánh dấu nên danh sách thui, chị chả biết.” Tôi lắc đầu nhìn xuống.

“Sao há?” Yvette hỏi. “Em không thích hả, Bộ? Em và họ lên biết ơn vì những rì chị đã nằm.”

“Nhưng chúng ta chẳng thể làm gì nếu không có giấy tờ, Yvette à. Chị không hiểu sao? Nếu ở lại, nếu được duyệt theo đúng trình tự, có thể họ sẽ thả chúng ta cùng với giấy tờ hẳn hoi.”

“Không hề, Bộ ơi, không hề. Chuyện lầy không riễn gia theo cách đó. Không phải cho những người từ Jamaica, cũng không phải cho những người từ Nye-jirrya. Nghe kĩ lầy, cung: chỉ có duy nhất một nơi mà trình tự đảng hoàng kết thúc, đó nà trực-xuất.”

Cô lấy bàn tay quạt những âm tiết ra khỏi trán tôi, rồi mỉm cười với tôi.

“Nếu họ trực xuất bọn ta, thì bọn ta sẽ bị riết chết khi trở về nhà. Há? Bằng cách lầy ít nhất bọn ta cũng có một cơ hội, cung ạ, em lên tin thế.”

“Nhưng chúng ta không thể làm việc nếu nhập cư chui, Yvette ạ. Chúng ta không kiếm tiền được. Chúng ta không sống được.”

Yvette nhún vai. “Em chết giới thì cũng có sống được đâu. Chắc nà em thông minh quá lên không hiểu chuyện đó.” Tôi thở dài, lắc đầu. Yvette cười nhăn nhơ.

“Đó nà điều chị mún thấy,” cô nói. “Một người trẻ như em xi nghĩ thực tế. Rờ thì nghe đây. Em nghĩ những *người An* mà em biết lầy có thể rúp bọn ta không?” Tôi nhìn xuống tấm bảng lái xe.

“Em không biết.”

“Nhưng em chẳng còn quen ai khác, há?”

“Đúng.”

“Vậy bọn ta sẽ nằm rì khi đến đó, lều chị đi với em?”

“Em không biết. Có lẽ chúng ta sẽ tìm được việc làm, ở chỗ nào mà họ không đòi hỏi giấy tờ ấy.”

“Với em thì dễ giới. Em thông minh, lói chuyện hay. Nhiều công việc cho một cô gái như em.”

“Chị nói chuyện cũng hay mà, Yvette.”

“Chị lói giống một con đàn bà đã *luốt* một con đàn bà khác biết lói chuyện hay. Chị *đần* lắm, em không thấy sao há?”

“Chị không đần đâu, Yvette ạ. Tất cả chúng ta đã đi xa đến chừng này, tất cả chúng ta đã sống sót – sao chúng ta có thể đần được? Người đần không đi xa được thế này, đảm bảo với chị đây.”

Yvette rướn người về phía tôi và thì thầm. “Em có *nhhiêm tức* không há? Em không thấy cách Cô làng Sari cười hì hì với taxi núc sáng há?”

“Thôi được. Có lẽ Cô Sari không được thông minh cho lắm. Nhưng chị ấy xinh đẹp hơn chúng ta.”

Yvette trợn tròn mắt rồi lừa chiếc túi nhựa trong suốt đến sát người. “Em nằm chị đau nòng nắm đây, Bộ. Sao em dám lói cô ta đẹp nhất? Chị định chia lát thơm của chị với em, nhưng rờ thì đừng hòng nhé,

cung.”

Tôi cười khúc khích, Yvette mỉm cười xoa đầu tôi.

Sau đó chúng tôi quay phắt người lại vì có tiếng thét của cô không tên. Cô ta đang đứng trên giường, hai tay áp chiếc túi đựng tài liệu lên ngực, và lại tiếp tục hét.

“Đừng cho chúng đến! Chúng sẽ giết tất cả chúng ta, các cô không hiểu gì cả!”

Yvette đứng dậy và đi về phía cô ta. Cô ngược lên nhìn cô không tên. Đàn gà mổ cục cục quanh dép của Yvette.

“Nghe lấy, người đẹp. Đây không phải là bọn đến để riết cậu, tôi đã bảo cậu giỏi. Đây là gà. Chúng sợ bọn ta hơn là bọn ta sợ chúng. Nhìn lấy!”

Yvette cúi xuống và nhảy vào giữa đàn gà mái. Tếng đập cánh bùng lên và lông vũ bay lá tả, đàn gà nhảy lên nệm, và cô không tên gào thét không ngừng, đá vào đàn gà bằng đôi giày thể thao Dunlop Green Flash. Đột nhiên cô ngừng hét và chỉ tay. Tôi không thấy cô đang chỉ đi đâu vì lông gà bay khắp nơi, rơi xuống trong luồng ánh sáng từ tấm giếng trời. Ngón trỏ của cô run run và cô thì thầm, “Nhìn kia! Nhìn kia! Con tôi!”

Chúng tôi nhìn, nhưng khi lông gà đã rơi xuống đất hết, chẳng có gì ở đó cả. Cô không tên chỉ mỉm cười trước luồng ánh sáng trên nền nhà sạch sơn xám. Nước mắt tuôn trên mặt cô. “Con tôi,” cô nói, và dang hai tay về phía luồng ánh sáng. Tôi nhìn những ngón tay cô run run.

Tôi nhìn Yvette và cô sari. Cô sari nhìn xuống đất. Yvette nhún vai với tôi. Tôi nhìn lại cô không tên và nói chuyện với cô. “Con chị tên là gì?”

Cô không tên mỉm cười. Khuôn mặt cô sáng bừng lên.

“Đây là Aabirah. Nó là con út. Con bé có xinh không nào?”

Tôi nhìn vào nơi mà cô đang nhìn. “Vâng. Cô bé đáng yêu lắm.” Tôi nhìn Yvette và mở to mắt với cô. “Con bé đáng yêu quá, phải không Yvette?”

“Ồ. Ừ. Phải giỏi. Đúng là đẹp hết xẩy. Cậu lói tên nó là gì cơ?”

“Aabirah.”

“Tên đẹp lắm. Nghe lấy, Aa-BI-rah, sao cháu không đến rúp cô đuổi đàn gà gia khỏi kho thóc lấy?”

Và thế là Yvette cùng cô sari và đưa con gái út của cô không tên bắt đầu đuổi gà ra khỏi dãy nhà. Còn tôi, tôi ngồi xuống nắm tay cô không tên. Tôi nói, “Con gái chị giỏi lắm. Xem con bé đuổi đàn gà kia.” Cô không tên mỉm cười. Tôi cũng mỉm cười. Tôi nghĩ thật tốt cho cả hai chúng tôi khi cô đã tìm lại được con gái.

Nếu tôi kể chuyện này với lũ con gái ở quê, thì một trong những từ tôi sẽ phải giải thích với chúng là “hiệu quả”. Người tị nạn chúng tôi rất hiệu quả. Chúng tôi không có những thứ mà chúng tôi cần – như con cái chúng tôi chẳng hạn – vì thế chúng tôi rất nhanh nhẹn trong việc tùy cơ ứng biến. Hãy nhìn cô không tên đã làm được gì từ một luồng ánh sáng nhỏ nhoi. Hoặc nhìn xem cách mà cô sari có thể nhét toàn bộ màu vàng vào chiếc túi nhựa rỗng trong suốt của cô ấy.

Tôi ngã lưng ra giường và nhìn lên những sợi xích. Tôi nghĩ, *Ánh sáng đó, màu vàng đó, có lẽ bây giờ tôi sẽ không nhìn thấy chúng nhiều lắm. Có lẽ màu mới của cuộc đời tôi là màu xám.* Hai năm trong trại giam màu xám, và giờ đây tôi đã trở thành một người nhập cư chui. Điều đó có nghĩa là, bạn được tự do cho đến khi họ bắt được bạn. Nghĩa là, bạn sống ở vùng xám. Tôi nghĩ đến việc mình sẽ sống ra sao. Tôi nghĩ đến những năm tháng sống lặng lẽ hết mức. Giấu màu sắc của mình mà sống trong chạng vạng và bóng tối. Tôi thở dài, và cố hít thở sâu. Tôi muốn khóc khi nhìn lên những sợi xích đó và nghĩ đến màu xám.

Tôi nghĩ, nếu một buổi sáng người đứng đầu Liên Hiệp Quốc gọi điện thoại và nói, *Xin chào, Ông Nhỏ, cháu đã được vinh dự thiết kế một quốc kì cho tất cả những người tị nạn trên thế giới*, khi đó lá cờ mà tôi tạo ra sẽ có màu xám. Bạn sẽ không cần vật liệu đặc biệt gì để làm ra nó. Tôi sẽ nói rằng lá cờ có thể mang bất kì hình thù gì và có thể làm bằng bất kì vật liệu gì bạn có. Chẳng hạn như một chiếc áo ngực cũ sờn được giặt nhiều lần đến nỗi thành màu xám. Bạn có thể treo nó ở đầu cán chổi, nếu không có cột cờ. Dù rằng nếu bạn có một cái cột cờ, chẳng hạn như thẳng hàng với những cột cờ trắng bên ngoài tòa nhà Liên Hiệp Quốc ở thành phố New York, thì tôi nghĩ rằng chiếc áo ngực cũ màu xám có thể tạo ra quang cảnh ngoạn mục, bay phấp phới trong hàng dài những lá cờ đầy màu sắc. Tôi sẽ treo nó giữa cờ Sao Sọc<sup>[13]</sup> và lá cờ đỏ to tướng của Trung Quốc. Đó sẽ là một chiêu hay. Nghĩ đến chuyện này, tôi phá ra cười.

“Em cười cái quái gì đấy, Bọ?”

“Em đang nghĩ đến màu xám.”

Yvette nhú mồm. “Nằm ơn đi, đừng đến nướ em cũng phát điên nưôn nhé, Bọ,” cô nói.

Tôi lại nằm xuống giường và nhìn lên trần nhà, nhưng tất cả chỉ là những sợi xích dài treo lủng lẳng. Tôi nghĩ, tôi có thể treo cổ trên chúng, không vấn đề gì.

Vào buổi chiều, bà vợ chủ trại đến. Bà mang theo thức ăn. Có bánh mì và phô mai trong làn, và một con dao sắc để cắt bánh mì. Tôi nghĩ mình có thể cắt cổ tay bằng con dao đó, nếu bọn người kia đến. Bà vợ là một người tử tế. Tôi hỏi bà tại sao lại đối xử tốt với chúng tôi. Bà trả lời vì tất cả chúng ta đều là con người. Tôi nói, *Xin bà thứ lỗi, nhưng cháu không nghĩ Yvette đây là người dâu ạ. Cháu nghĩ chị ấy là một giống loài khác, rất to mồm*. Yvette và người vợ cười, rồi chúng tôi nói chuyện một chút về quê hương mình và nơi chúng tôi sẽ đi. Bà chỉ cho tôi đường đến Kingston-mạn-trên-Thames, nhưng bà cũng bảo tôi không nên đi. *Cháu sẽ không muốn đi đến vùng ngoại ô đâu, cháu gái ạ*, bà nói. *Chẳng phải nạc cũng chẳng phải mỡ, những khu ngoại ô đấy. Toàn những chốn không tự nhiên, toàn những người không tự nhiên*. Tôi cười, và đáp, *Có lẽ cháu sẽ hòa nhập được ngay*.

Người vợ rất ngạc nhiên khi chúng tôi xin năm cái đĩa thay vì bốn cái, nhưng bà vẫn đem đến. Chúng tôi chia thức ăn thành năm phần, và dành phần to nhất cho con gái của cô không tên, vì nó vẫn còn đang lớn.

Tối hôm đó tôi nằm mơ thấy làng tôi trước khi bọn người kia đến. Có một chiếc xích đu do bọn con trai làm. Nó là một cái vỏ bánh xe ô tô cũ, bọn con trai đã buộc dây thừng xung quanh và treo nó lên một cành cây cao. Đó là một cây limba già rất to, cách nhà chúng tôi không xa, gần trường học. Từ khi tôi còn chưa đủ lớn để ngồi lên xích đu, mẹ đã thường đặt tôi ngồi trên nền đất màu đỏ sậm cạnh thân cây limba, để tôi có thể xem những đứa lớn hơn chơi xích đu. Tôi thích nghe tiếng chúng cười và hát. Hai, ba, bốn đứa trẻ một lúc, cùng bay lên, chân và tay và đầu vướng víu vào nhau và kéo xềnh xệch trên rãnh đất đỏ ở đáy vỏ bánh xe. *Á! Oái! Tránh ra xem nào! Đừng đấy chứ!* Lúc nào cũng có tiếng nói chuyện và nô đùa xung quanh xích đu, và phía trên đầu tôi, trên những cành cây limba là những chú chim mỏ sừng quất lại chúng tôi. Nkiruka thỉnh thoảng lại xuống khỏi xích đu và bế tôi lên rồi cho tôi những miếng bột sắn be bé mềm mại để tôi bóp bằng những ngón tay mũm mĩm của mình.

Tất cả chỉ có niềm vui và ca hát khi tôi còn là một đứa bé. Có rất nhiều thời gian cho việc đó. Chúng tôi không cần phải vội. Chúng tôi không có điện hay nước sạch, cũng không có nỗi buồn, vì chưa có thứ nào trong số đó được nói đến làng chúng tôi. Tôi ngồi giữa đám rễ của cây limba và cười sảng sặc khi nhìn chị Nkiruka đựng đưa ra trước rồi ra sau, trước rồi sau. Dây đu rất dài vì thế khá lâu chị mới đi hết từ đầu này đến đầu kia của một lần đu đưa. Chiếc xích đu trông như chẳng có gì vội vã. Tôi thường ngắm nó cả ngày dài và chưa bao giờ nhận ra tôi đang nhìn một quả lắc đếm ngược những mùa bình an cuối cùng của làng tôi.

Trong giấc mơ tôi nhìn theo chiếc vỏ bánh xe đựng đưa ra sau rồi ra trước, sau rồi trước, ở ngôi làng



mà chúng tôi khi ấy chưa hề biết là nằm trên một mỏ dầu và sẽ sớm bị giành giật bởi những con người đang vội vã điên cuồng khoan xuống dầu. Đây là vấn đề của niềm vui – toàn bộ niềm vui được xây trên một thứ gì đấy mà con người cần.

Tôi nằm mơ thấy mình nhìn Nkiruka đứng đưa ra sau rồi ra trước, sau rồi trước, và khi tỉnh dậy, mắt tôi nhòe lệ, trong ánh trắng, tôi đang nhìn một thứ khác đứng đưa ra sau rồi ra trước, sau rồi trước. Tôi không biết nó là gì. Tôi lau nước mắt và mở to mắt hơn, và khi đó tôi thấy cái đang đứng đưa ra trong không khí ở cuối giường tôi.

Đó là một chiếc giày thể thao Dunlop Green Flash. Chiếc kia đã rơi ra khỏi chân của cô không tên. Cô đã treo cổ trên một sợi xích dài đến tận nóc nhà. Cơ thể cô trần truồng, chỉ trừ mỗi chiếc giày ấy. Cô rất gầy. Xương sườn và xương chậu trơ ra. Đôi mắt cô lồi ra và ngược lên nhìn một tia sáng xanh mỏng manh. Chúng lấp lánh. Sợi xích đã siết cằn cổ cô nhỏ lại bằng cổ chân cô. Tôi nhìn chiếc giày thể thao Dunlop Green Flash và bàn chân trần màu nâu sẫm với gót chân xám đứng đưa cuối giường tôi. Chiếc giày Green Flash phát sáng trong ánh trắng, như một con cá bạc phát sáng đang chậm rãi bơi, còn bàn chân trần đang đuổi theo nó như một con cá mập. Chúng bơi theo nhau vòng vòng. Sợi xích khẽ kêu kéo kẹt.

Tôi đi đến chạm vào bàn chân trần của cô không tên. Nó lạnh buốt. Tôi nhìn qua Yvette và cô sari. Họ đang ngủ. Yvette đang nói mơ. Tôi tiến qua giường Yvette để đánh thức cô, nhưng chân tôi trượt trên thứ gì đó trơn ướt. Tôi cúi xuống chạm vào nó. Đó là nước tiểu. Nó lạnh như nền nhà bê tông sơn xám. Một vũng nước tiểu đọng lại dưới cô không tên. Tôi ngược lên và nhìn thấy một giọt nước tiểu đọng trên ngón cái của bàn chân trần, nó lóe lên khi rơi xuống đất. Tôi vội đứng dậy. Nước tiểu làm tôi cảm thấy u uất. Tôi không muốn đánh thức những cô kia dậy vì khi đó họ cũng sẽ nhìn thấy nó, và rồi tất cả chúng tôi đều sẽ thấy nó, và rồi sẽ không ai trong chúng tôi phủ nhận nó. Tôi không biết tại sao một vũng nước tiểu nhỏ lại khiến tôi khóc. Tôi không biết tại sao tâm trí lại chọn những việc nhỏ nhất thế này để lấy làm đau đớn.

Tôi đi đến chiếc giường mà cô không tên đã nằm ngủ, và cầm chiếc áo thun của cô lên. Tôi định quay lại dùng chiếc áo để lau nước tiểu, nhưng rồi tôi thấy chiếc túi nhựa trong suốt đựng tài liệu ở cuối giường. Tôi mở nó ra và bắt đầu đọc câu chuyện của cô không tên.

*Toán-người-đến-và-họ...* Tôi vẫn còn khóc, và thật khó để đọc trong ánh trắng sáng lơ mơ. Tôi đặt tài liệu của cô ấy xuống giường và cẩn thận khép túi lại. Tôi giữ chặt nó trong tay. Tôi nghĩ, tôi có thể lấy câu chuyện của cô làm chuyện của mình. Tôi có thể lấy những tài liệu này và câu chuyện này với dấu mộc đỏ ở cuối để nói với mọi người rằng nó CÓ THẬT. Biết đâu tôi sẽ được cho phép tị nạn với những giấy tờ này. Tôi nghĩ về nó một phút, nhưng khi tôi cầm câu chuyện của cô ấy trong tay, tiếng xích kéo kẹt dường như vang lên to hơn, tôi phải thả nó lên giường vì tôi biết nó kết thúc thế nào. Một câu chuyện là một thứ rất có quyền năng ở đất nước tôi, và cầu Chúa phù hộ cho cô gái nào lấy một thứ không phải của mình. Vì thế tôi để nó trên giường cô, từng chữ một, kể cả những cây kim kẹp giấy và toàn bộ hình ảnh của vết sẹo, tên những đứa con gái mất tích, và toàn bộ dòng mực đỏ đề chữ XÁC NHẬN.

Tôi hôn nhẹ lên má Yvette, lúc bấy giờ vẫn đang ngủ, rồi nhẹ nhàng rời khỏi cánh đồng.

Rời xa Yvette, đó là điều khó khăn nhất mà tôi phải làm kể từ khi đi khỏi làng tôi. Nhưng nếu bạn là người tị nạn thì khi cái chết đến, bạn sẽ không ở lại dù chỉ một phút tại nơi mà nó đã viếng thăm. Nhiều điều xảy ra sau cái chết – nỗi buồn, những câu hỏi, và cảnh sát – và không thể tìm được đáp án cho bất kỳ thứ nào trong số đó khi giấy tờ bạn còn đang chờ được giải quyết.

Thật tình, không có lá cờ nào cho những kẻ trôi nổi như chúng tôi. Chúng tôi có hàng triệu người, nhưng chúng tôi không phải là một đất nước. Chúng tôi không thể ở cùng nhau. Có thể chúng tôi tập hợp được thành nhóm một, hai người, trong một ngày hoặc một tháng hay thậm chí một năm, nhưng rồi gió đổi chiều và đem hi vọng đi mất. Cái chết đến và tôi bỏ đi trong sợ hãi. Giờ đây tất cả những gì tôi có là nỗi hổ thẹn và kí ức về những màu sắc tươi sáng và tiếng cười vang vọng của Yvette. Đôi khi tôi cảm

thấy mình cô đơn như Nữ hoàng Anh.

Không khó để biết phải đi đường nào. London thấp sáng bầu trời. Những đám mây rực lên màu cam, như thể thành phố chờ đợi tôi đang bốc cháy. Tôi đi bộ lên đồi, băng qua những cánh đồng trồng một loại hạt gì đấy rồi đi vào một khu rừng trồng loại cây gì đấy, và khi tôi nhìn trở lại hướng trang trại lần cuối, tôi thấy một chiếc đèn pha chiếu sáng từ nhà kho mà họ đã cho chúng tôi tá túc. Tôi nghĩ đó là đèn tự động, và đứng giữa luồng sáng là chấm nhỏ màu vàng tươi của cô mặc sari. Lúc đó tôi ở quá xa, không thấy rõ mặt cô, nhưng tôi tưởng tượng cô chớp mắt ngạc nhiên khi ánh sáng bật lên. Như một diễn viên đi nhầm lên sân khấu. Như một cô gái không có vai thoại<sup>[14]</sup>, đang nghĩ, *Tại sao bây giờ họ lại chiếu ánh đèn sáng thế này vào người tôi?*

Tôi rất sợ nhưng không cảm thấy đơn độc. Suốt đêm hôm đó dường như chị gái Nkiruka của tôi đã đi cạnh bên tôi. Tôi gần như thấy được khuôn mặt chị bùng lên trong ánh sáng cam mờ nhạt. Chúng tôi đi bộ suốt đêm, băng qua những cánh đồng và khu rừng. Chúng tôi đi vòng qua những vùng sáng ở các ngôi làng. Mỗi khi thấy một trang trại chúng tôi cũng đi vòng qua nó. Một lần, đàn chó trang trại nghe thấy chúng tôi và sủa âm ỉ, nhưng chẳng có gì xảy ra. Chúng tôi tiếp tục đi. Chân tôi mỏi nhừ. Hai năm trời tôi đã ở trong trại giam đó, chẳng đi đâu, và tôi rất yếu. Nhưng dù cho gót chân rất đau còn bấp vế thì ê ẩm, tôi vẫn cảm thấy thật tuyệt vời khi được di chuyển, được tự do, và được cảm nhận không khí ban đêm trên mặt và cổ ướt sũng dưới chân. Tôi biết chị tôi cũng vui lắm. Chị đang huyết sáo lẫn trong hơi thở. Một lần khi chúng tôi dừng lại để nghỉ, chị thọc ngón chân cái xuống đất ở bìa cánh đồng và mỉm cười. Khi thấy nụ cười của chị, tôi cảm thấy đủ mạnh mẽ để đi tiếp.

Ánh sáng cam của đêm mờ dần, và tôi bắt đầu thấy những cánh đồng và hàng rào cây xung quanh chúng tôi.

Thoạt đầu mọi thứ đều màu xám, nhưng rồi sắc màu bắt đầu hiện ra trên mặt đất – xanh dương và xanh lá cây, nhưng rất nhẹ, như thể những màu sắc không có chút niềm vui nào. Rồi mặt trời mọc, và toàn thể gian chuyển thành màu vàng. Màu vàng bao bọc xung quanh tôi và tôi đi xuyên qua những đám mây vàng. Mặt trời chiếu sáng qua lớp sương mù trắng lơ lửng trên những cánh đồng, và lớp sương mù uốn lượn quanh chân tôi. Tôi nhìn sang chị gái, nhưng chị đã biến mất cùng bóng đêm. Nhưng tôi vẫn mỉm cười, vì tôi nhận ra chị đã để lại cho tôi sức mạnh của chị. Tôi nhìn ánh mặt trời tươi đẹp xung quanh và nghĩ, *Đúng, đúng, mọi việc sẽ đẹp đẽ như thế này. Tôi sẽ không bao giờ sợ hãi nữa. Tôi sẽ không dành thêm một ngày nào nhốt mình trong màu xám nữa.*

Có tiếng âm vang trầm trầm phía trước tôi. Tiếng động lớn dần và rơi vào lớp sương mù. Tôi nghĩ đó là một thác nước. Tôi phải cẩn thận để không rơi xuống sông trong làn sương mù này.

Tôi bước tiếp, giờ cẩn thận hơn, và tiếng động lớn hơn. Giờ thì nó không còn nghe như tiếng dòng sông nữa. Có những âm thanh riêng rẽ giữa tiếng âm vang đó. Mỗi tiếng lớn dần lên, gầm gào và rung lắc rồi biến mất. Có mùi dơ bẩn rất mạnh trong không khí. Giờ thì tôi đã nghe được tiếng ô tô và xe tải. Tôi tiến đến gần hơn. Tôi lên đến đỉnh một sườn cỏ xanh và nó ở đó, ngay trước mặt tôi. Con đường thật choáng ngợp. Ở phần đường bên tôi, có ba làn xe chạy từ phải sang trái. Rồi có một thanh chắn kim loại thấp, và ba làn xe khác đi từ trái sang phải. Những chiếc ô tô và xe tải lao đi rất nhanh. Tôi đi xuống vệ đường và đưa tay ra hòng chặn xe lại, để băng qua đường, nhưng xe không chịu dừng. Một chiếc xe tải bóp còi vào mặt tôi, và tôi phải lùi lại.

Tôi chờ một khoảng trống giữa dòng xe và chạy đến giữa đường. Tôi leo qua thanh chắn kim loại. Làn này rất nhiều xe bám còi vào mặt tôi. Tôi chạy qua, rồi leo lên bờ cỏ xanh ở bên kia đường. Tôi ngồi xuống, thở không ra hơi nữa. Tôi nhìn dòng xe cộ điên cuồng lao đi phía dưới, ba làn theo hướng này và ba làn theo hướng kia. Nếu tôi kể chuyện này cho lũ con gái ở quê, chúng sẽ nói, *Được rồi, đấy là buổi sáng nên mọi người ra đồng để làm việc. Nhưng tại sao những người lái xe từ phải sang trái không đổi cánh đồng với những người lái xe từ trái sang phải? Như thế thì ai cũng có thể đi bộ đến cánh đồng gần nhà.* Và khi đó tôi sẽ chỉ nhún vai vì không có câu trả lời nào lại không dẫn đến những câu hỏi ngớ ngẩn

hơn, chẳng hạn như: *Văn phòng là cái gì và người ta trồng cây gì trên nó?*

Tôi chỉ ghi nhớ đường cao tốc trong đầu như một nơi tôi có thể chạy trở lại và tự sát dễ dàng nếu bọn người đó đột ngột đến, rồi đứng dậy, tiếp tục đi. Tôi đi thêm một giờ nữa qua những cánh đồng. Rồi tôi đến những con đường nhỏ, có nhà cửa trên đó. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy những ngôi nhà này. Cao hai tầng và làm bằng gạch màu đỏ chắc chắn, mái nhà dốc với những dãy ngói ngay ngắn bên trên, cửa sổ trắng gắn kính. Không có gì bị vỡ. Tất cả các ngôi nhà đều rất chín chu, cái trước trông giống hệt cái sau. Trước mỗi nhà hầu như đều có một chiếc ô tô. Tôi đi dọc theo con đường và dán mắt vào hàng xe bóng loáng. Đó là những chiếc xe đẹp, sành điệu và bóng lộn, không phải loại xe chúng tôi thấy ở quê mình. Ở làng tôi có hai chiếc xe, một chiếc Peugeot và một chiếc Mercedes. Chiếc Peugeot đến từ trước khi tôi chào đời. Tôi biết chuyện này vì người lái xe là bố tôi, và làng tôi là nơi chiếc Peugeot của ông khắc lên hai tiếng rồi chết máy trên nền đất đỏ. Ông đi đến ngôi nhà đầu tiên trong làng để hỏi xem họ có thợ máy không. Họ không có thợ máy nhưng lại có mẹ tôi, và bố tôi nhận ra ông cần bà hơn cần một thợ máy, vì thế ông ở lại. Chiếc Mercedes đến khi tôi năm tuổi. Người lái xe say rượu, lao vào chiếc Peugeot của bố tôi, bấy giờ vẫn đang đỗ ở chính xác nơi mà bố tôi đã để nó lại, trừ việc lũ con trai đã lấy đi một vỏ xe để làm ghế xích đu trên cây limba. Người lái chiếc Mercedes bước ra, đi đến ngôi nhà đầu tiên và gặp bố tôi ở đó rồi nói, *Xin lỗi*. Bố tôi mỉm cười với ông ta và đáp, *Chúng tôi phải cảm ơn ông chứ, thưa ông. Thực sự ông đã đưa làng chúng tôi lên bản đồ - đây là tai nạn giao thông đường bộ đầu tiên ở làng chúng tôi*. Và người lái chiếc Mercedes ấy bật cười, ông cũng ở lại, trở thành bạn tốt với bố tôi, thân đến nỗi tôi gọi ông là bác. Bố và bác tôi sống rất vui vẻ ở nơi đó cho đến buổi chiều bọn người kia đến và bắt họ.

Vì thế thật kinh ngạc khi nhìn thấy tất cả những chiếc xe mới toanh, đẹp đẽ bóng lộn này đỗ bên ngoài những ngôi nhà to, hoàn hảo. Tôi đã băng qua nhiều con đường như thế.

Tôi đi bộ suốt buổi sáng. Những tòa nhà ngày càng to và nặng nề hơn. Những con đường ngày càng rộng và náo nhiệt hơn. Tôi dán mắt vào mọi thứ, chẳng để ý gì đến cơn đói trong dạ dày hay đôi chân đau buốt vì tôi bị choáng ngợp trước từng kì quan mới. Mỗi lần tôi thấy cái gì lần đầu tiên – một cô gái gàn như khóa thân trên một tấm biển quảng cáo, hoặc một chiếc xe buýt đỏ hai tầng, hoặc một tòa nhà lấp lánh cao đến nỗi khiến bạn cảm thấy chóng mặt – thì cơn phấn khích trong dạ dày tôi lại trào lên đau nhói. Tiếng ồn quá nhiều – tiếng gào thét của xe cộ và tiếng quát tháo. Chẳng bao lâu sau có quá nhiều người trên đường đến nỗi dường như tôi chẳng là gì. Tôi bị đẩy và va phải trên vỉa hè, song chẳng ai bận tâm đến. Tôi cứ tiếp tục đi thẳng mãi, theo hết con đường này đến con đường khác, và dường như các tòa nhà quá to đến nỗi chúng trông như thể không đứng lên được, và tiếng động quá ồn đến nỗi cơ thể tôi có thể bị nát thành trăm mảnh, tôi rẽ vào một góc để thở hỗn hển, sau đó chạy băng qua con đường nhộn nhịp cuối cùng, với tiếng còi xe inh ỏi và tiếng người lái xe gào thét, rồi tôi chồm người qua một bức tường đá màu trắng và nhìn chăm chú, vì ở đó trước mắt tôi là sông Thames. Tàu bè đang chạy dọc theo làn nước nâu đặc quánh phù sa, kéo từng hồi còi dưới những cây cầu. Dọc theo con sông ở bên trái và bên phải, có những tòa tháp khổng lồ mọc lên cao tận trời xanh. Một số tòa vẫn đang được xây, với những chiếc cần cẩu vàng khổng lồ di chuyển phía trên. *Họ thậm chí huấn luyện được cả chim trên trời để giúp họ xây nhà ư? Khiếp!*

Tôi đứng yên trên bờ sông và nhìn không chớp mắt vào những điều kì diệu này. Mặt trời tỏa sáng trên bầu trời xanh. Thời tiết ấm áp, một cơn gió nhẹ thổi dọc bờ sông. Tôi thì thầm với chị Nkirura, vì dường như chị đang ở đây trong dòng nước chảy và làn gió thổi.

“Nhìn nơi này xem, chị ơi. Ở đây chúng ta sẽ ổn cả thôi. Sẽ có chỗ cho hai đứa con gái như chúng ta trong một đất nước đẹp đẽ như thế này. Chúng ta sẽ không còn khổ sở nữa.”

Tôi mỉm cười, và đi xuống bờ kè, ở hướng tây. Tôi biết nếu đi dọc bờ sông, tôi sẽ đến Kingston – đó là lý do họ gọi nó là Kingston-mạn-trên-Thames. Tôi muốn đi đến đó thật nhanh, vì giờ đây đám đông ở London đã bắt đầu khiến tôi khiếp sợ. Ở làng, chúng tôi chưa bao giờ nhìn thấy hơn năm mươi người cùng một lúc. Nếu bạn nhìn thấy nhiều hơn số đó, thì có nghĩa là bạn đã chết và đến thành phố của những

linh hồn. Đó là nơi người chết đến, một thành phố, để sống với nhau cùng hàng nghìn, nghìn người vì họ không còn cần khoảng trống để trồng những cánh đồng khoai mì nữa. Khi chết rồi, bạn không còn thèm khoai mì, chỉ thèm có bạn đồng hành.

Một triệu người đang ở xung quanh tôi. Khuôn mặt họ vội vã lướt qua. Tôi nhìn không sót gương mặt nào. Tôi không thấy mặt người nhà tôi nhưng khi bạn mất ai, bạn không bao giờ mất thói quen tìm kiếm. Chị tôi, mẹ tôi, bố tôi và bác tôi. Mọi khuôn mặt tôi thấy, tôi đều tìm họ ở đó. Nếu tôi gặp bạn thì điều đầu tiên bạn sẽ nhận thấy là mắt tôi nhìn chăm chú gương mặt bạn, như thể chúng đang cố gắng nhìn một người nào khác trong bạn, như thể chúng đang tuyệt vọng biến bạn thành một hồn ma. Nếu chúng ta gặp nhau, tôi hi vọng điều này không làm bạn phật ý.

Tôi đi nhanh dọc bờ sông, băng qua đám đông, băng qua kí ức tôi, băng qua thành phố của người chết này. Một lần, cạnh một cây kim bằng đá cao khắc những biểu tượng kì lạ, chân tôi đau nhói và tôi cần nghỉ ngơi, nên tôi đứng yên một lúc và những người chết chảy xung quanh tôi, như dòng sông Thames nâu đặc quánh phù sa chảy quanh trụ một chiếc cầu.

Nếu kể chuyện này cho bọn con gái ở quê, tôi phải giải thích với chúng tại sao người ta có thể chết chìm giữa biển người và cũng có thể cảm thấy rất, rất cô đơn. Nhưng kì thực, tôi nghĩ mình không tìm được từ để nói.



Vào sáng sớm ngày diễn ra tang lễ Andrew, trước khi Ong Nhỏ đến, tôi nhớ mình đã nhìn xuống từ cửa sổ phòng ngủ nhà chúng tôi ở Kingston-mạn-trên-Thames. Ở ngoài vườn, cạnh cái ao, Batman đang dùng gậy đánh golf bằng nhựa dành cho trẻ em thọc vào kẻ xấu, trông nó thật gầy gò và đơn độc. Tôi tự hỏi mình có nên hâm nóng ít sữa và pha một tách gì đấy cho con. Tôi nhớ mình đã tự hỏi có gì thực sự hiệu quả để cho vào tách. Đầu óc tôi đang ở trạng thái tỉnh táo, trong suốt như pha lê đi kèm với sự thiếu ngủ.

Bên kia vườn, tôi có thể trông thấy vườn sau nhà của cả khu phố, uốn lượn ra xa như bộ xương sống màu xanh bị gãy, với đốt sống là những lò nướng barbecue và những chiếc xích đu nhựa đã bạc màu. Tiếng còi báo động xe chói tai và tiếng gầm rú của những chuyến bay cất cánh khỏi sân bay Heathrow vọng qua lớp kính kép. Tôi giở mũi lên kính và tự nhủ: khu ngoại ô quái quỷ này thật đúng là địa ngục. Tại sao tất cả chúng tôi lại trôi giạt đến đây? Tại sao có quá nhiều người chúng tôi kết tụ ở chốn xa xôi hẻo lánh này?

Trong khu vườn cạnh nhà, vào buổi sáng tang lễ hôm ấy, ông hàng xóm đang mắc những chiếc quần lót màu xanh lên dây để phơi khô. Con mèo đang cuộn tròn quanh chân ông ta. Trong phòng ngủ của tôi, radio đang phát *Chương trình hôm nay*. John Humphrys nói chỉ số FTSE<sup>[15]</sup> xuống khá thấp.

*Phải rồi, nhưng tôi thì đã mất chồng.* Tôi nói lớn tiếng, khi một con ruồi mắc kẹt đang yếu ớt đập cánh ở khe cửa sổ. Tôi nói: *Tôi e rằng chồng tôi chết rồi. Chồng tôi Andrew O'Rourke, cây bút bình luận nổi tiếng, đã kết liễu đời mình. Và tôi cảm thấy...*

Thực ra tôi không biết mình cảm thấy thế nào. Chúng tôi không có cách nói của người trưởng thành để chỉ nỗi buồn. Những chương trình truyền hình ban ngày làm tốt hơn nhiều. Tôi biết mình nên cảm thấy *tan nát*, đương nhiên. Cuộc đời tôi đã *vỡ vụn*. Đó có phải là cụm từ thường nói không? Nhưng Andrew đã chết gần một tuần rồi, vậy mà tôi vẫn như thế này, mất ráo hoảnh, trong căn nhà nồng nặc mùi rượu gin và hoa huệ tây. Vẫn cố gắng để cảm thấy buồn cho hợp lẽ. Vẫn đào xoáy vào kí ức về cuộc sống chung ngắn ngủi của tôi với Andrew tội nghiệp. Tìm kiếm viên đá chặn, viên đá kí ức mà khi nứt sẽ sinh ra triệu chứng đau đớn nào đó. Nước mắt chẳng hạn, dưới sức ép không thể tin nổi. *Cuộc đời tôi đã bước vào một vòng xoáy tròn ốc, Trisha ạ. Tôi không thể hình dung nổi cuộc sống thiếu vắng anh ấy.*

Buồn kiểu này thật mệt mỏi, vô phương, mà chẳng biết liệu tôi có cảm thấy buồn hay không nữa. Có thể còn quá sớm. Lúc này tôi cảm thấy tội nghiệp cho con ruồi bị mắc kẹt đang bay vo ve ở cửa sổ hơn. Tôi mở chốt cửa cho nó bay ra, mong manh và yếu đuối, trở lại với cuộc chiến.

Ở mặt bên kia của lớp kính, ngày tỏa hương mùa hè. Ông hàng xóm của tôi đã di chuyển dọc theo sợi dây phơi quần áo, tiến sang trái khoảng một mét. Ông ta đã mắc xong những chiếc quần lót, giờ đang mắc đến tất. Quần áo của ông được treo lên như những lá cờ cầu nguyện, khăn cầu với những vị thần linh ban ngày: *Tôi e rằng dường như tôi đã chuyển đến sống ở vùng ngoại ô. Liệu có thể thay đổi được gì không?*

Một ý nghĩ bỏ trốn hiện ra, lảng lảng và đều giả. Tôi có thể bỏ đi, ngay lúc này, được không? Tôi có thể đem theo Charlie, thẻ tín dụng, đôi giày màu hồng yêu thích của mình, và tất cả có thể lên một chuyến bay. Ngôi nhà, công việc và nỗi buồn sẽ thu nhỏ lại thành một dấu chấm sau lưng tôi. Tôi nhớ mình nhận ra, với cơn rùng mình tội lỗi, rằng không còn bất kì lý do gì để tôi ở lại đây nữa – xa cách con tim tôi, lạc lõng ở đây trong chốn ngoại ô này.

Nhưng cuộc đời nào dễ cho ta bỏ trốn. Đó là khi tôi nghe tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa ra và thấy Ong Nhỏ, và cứ đứng nhìn cô bé thật lâu không chớp mắt. Không ai lên tiếng. Sau một lúc, tôi bảo cô bé vào nhà và ngồi xuống ghế sofa. Cô gái da đen mặc áo sơ mi Hawaii màu trắng đỏ, lấm lem đất Surrey. Sofa từ Habitat. Kí ức từ địa ngục.

“Cô không biết phải nói gì. Cô tưởng cháu đã chết.”

“Cháu chưa chết, cô Sarah ạ. Có lẽ nếu cháu chết thì đã tốt hơn.”

“Đừng nói thế. Trông cháu mệt quá. Cô nghĩ cháu cần nghỉ ngơi.”

Một sự im lặng kéo dài thật lâu.

“Vâng. Cô nói đúng. Cháu cần nghỉ ngơi.”

“Làm thế nào mà cháu... ý cô là, làm sao cháu sống sót? Làm sao cháu đến được đây?”

“Cháu đi bộ.”

“Từ Nigeria ư?”

“Làm ơn đi. Cháu mệt lắm.”

“Ồ. Phải rồi. Dĩ nhiên. Đúng thế. Cháu có muốn một tách, cháu biết đấy...”

Tôi không đợi câu trả lời. Tôi bỏ chạy. Tôi để Ong Nhỏ ngồi trên sofa, dựa trên gối đệm John Lewis, và tôi chạy lên lầu. Tôi nhắm mắt lại, lấn trán mình lên lớp kính mát lạnh của cửa sổ phòng ngủ. Tôi gọi điện thoại cho một người. Một người bạn. Thật ra thì, hơn cả một người bạn.

Lawrence là như thế.

“Có chuyện gì?” Lawrence nói.

“Anh có vẻ bức bối.”

“Ồ. Sarah. Là em à. Chúa ơi, anh xin lỗi. Anh tưởng em là cô trông trẻ. Cô ấy đến muộn. Mà con anh thì đang nôn ọe lên cả vạt của anh. *Mẹ kiếp.*”

“Có chuyện rồi, Lawrence.”

“Chuyện gì?”

“Một người mà em thực sự không ngờ vừa mới đến.”

“Đám tang lúc nào chẳng thế. Cô hồn các đảng khắp nơi kéo đến. Em không thể chặn lũ cặn bã ấy được.”

“Vâng, dĩ nhiên, nhưng người này còn hơn cả thế. Đó là, đó là...” tôi lắp bắp nhỏ dần rồi im lặng.

“Xin lỗi, Sarah, anh biết chuyện này nghe thật kinh khủng, nhưng anh đang vội hoa cả mắt lên đây. Anh có thể thực sự giúp gì cho em?”

Tôi áp khuôn mặt đỏ ửng của mình lên kính lạnh. “Xin lỗi. Em hơi bối rối.”

“Vì tang lễ đấy. Em sẽ cảm thấy sợ hãi một chút, phải không? Anh xin lỗi, nhưng không có cách nào khác. Giả như em cho anh đến. Em cảm thấy thế nào về chuyện này?”

“Về đám tang à?”

“Về toàn bộ chuyện này.” Tôi thở dài. “Em chẳng cảm thấy gì cả. Em bị mất cảm giác rồi.”

“Ôi, Sarah.”

“Bây giờ em chỉ đợi nhân viên tang lễ thôi. Em hơi hồi hộp một chút, có lẽ thế. Chỉ vậy thôi. Giống như đợi ở phòng nha sĩ.”

“Phải rồi,” Lawrence đáp, vẻ thận trọng.

Một khoảng lặng. Ở sau, tiếng các con của Lawrence chỉ chóc tại bàn ăn sáng. Tôi nhận ra mình không thể kể với Lawrence về việc Ong Nhỏ xuất hiện. Không phải lúc này. Bỗng nhiên điều đó có vẻ bất công, thêm một mối lo vào danh sách những điều phiền toái của anh. Muộn giờ làm, con nôn lên cả vạt, người trông trẻ trẻ nãi... ồ, và bây giờ thêm một cô gái Nigereia tưởng đã chết, đội mồ sống dậy trên ghế sofa của nhân tình anh ấy. Tôi nghĩ mình không thể làm thế với anh. Vì trở thành tình nhân thì phải chấp nhận việc này. Nó không giống như kết hôn. Để tiếp tục cuộc chơi, người ta phải biết suy nghĩ. Người này phải tôn trọng quyền-được-sống nhất định của người kia. Vì thế tôi im lặng. Tôi nghe Lawrence hít một hơi sâu, chực nổi cáu.

“Vậy điều gì khiến em bối rối? Có phải là em không cảm thấy gì cả trong khi em nghĩ mình phải cảm thấy gì đấy không?”

“Hôm nay là đám tang chồng em. Em nên buồn, ít nhất là vậy.”

“Em nắm quyền kiểm soát bản thân mình. Em đâu phải là người hay thể hiện tình cảm. Hãy trân trọng điều đó.”

“Em không khóc được cho Andrew. Em cứ nghĩ về cái ngày ấy ở châu Phi. Trên bãi biển.”

“Sarah này?”

“Vâng?”

“Anh tưởng chúng ta đã đồng ý rằng tốt nhất là em quên hết chuyện ấy rồi mà. Chuyện gì xảy ra cũng đã xảy ra rồi. Chúng mình đã thỏa thuận là em sẽ tiếp tục cuộc sống, phải không? Hmm?”

Tôi áp bàn tay trái lên khung cửa sổ và nhìn chăm chú vào mẩu thịt ở ngón tay bị mất.

“Em không nghĩ việc “tiếp tục cuộc sống” còn có tác dụng nữa, Lawrence ạ. Em không nghĩ mình chỉ cần phủ nhận chuyện đã xảy ra là xong. Em không nghĩ em sẽ làm được. Em...” Giọng tôi lạc dần.

“Sarah? Hít thở sâu nào.”

Tôi mở mắt ra. Bên ngoài, Batman vẫn đang chọc gậy điên cuồng xuống ao. *Chương trình hôm nay* đang gào thét trong radio. Cạnh bên, ông hàng xóm đã phơi xong quần áo và giờ đang đứng đấy, mắt lim dim. Ông ta sẽ sớm chuyển sang một nhiệm vụ mới: lọc cà phê chẳng hạn, hoặc thay dây bện cho ống cước trong máy cắt cỏ. Những rắc rối nhỏ nhất. Những rắc rối tầm thường.

“Giờ thì Andrew đã, ừm, *ra đi* rồi, Lawrence. Anh có nghĩ anh và em sẽ...”

Một khoảng dừng ở đầu kia điện thoại. Rồi sau đó là Lawrence – Lawrence thận trọng – không cam kết.

“Khi Andrew còn sống, anh ấy cũng không ngăn cản chúng ta,” anh nói. “Em thấy có lý do gì để thay đổi mọi chuyện lúc này không?” Tôi lại thở dài.

“Sarah?”

“Vâng?”

“Trước mắt cứ tập trung cho ngày hôm nay, được không? Tập trung cho đám tang, giữ bình tĩnh, vượt qua ngày hôm nay. Đừng trét miếng bánh mì chết tiệt ấy lên *máy tính*!”

“Lawrence?”

“Xin lỗi. Thằng bé con anh. Nó cầm một miếng bánh mì nướng phết bơ và đang trảy trét lên khắp... xin lỗi, anh phải đi rồi.”

Lawrence cúp máy. Tôi xoay lưng khỏi cửa sổ và ngồi lên giường. Chờ đợi. Tôi đang củng cố lại việc phải đi xuống nhà dưới và giải quyết chuyện Ong Nhỏ. Thay vì bước đi, tôi nhìn mình, trong gương, một

góa phụ. Tôi cố gắng tìm kiếm một dấu hiệu nào đấy của việc Andrew qua đời. Không có thêm nếp nhăn trên trán? Không có quầng thâm dưới mắt? Thật sao? Không có gì cả?

Mất tôi mới bình thân làm sao, kể từ ngày trên bãi biển ở châu Phi. Khi đã có một mất mát quá lớn, tôi cho rằng mất thêm một thứ - một ngón tay chẳng hạn, hoặc một người chồng – tuyệt nhiên chẳng còn quan trọng gì. Trong gương, đôi mắt màu xanh lá của tôi thật bình yên – tĩnh lặng như mặt nước rất sâu, hoặc rất cạn.

Tại sao tôi không khóc được? Tôi sắp phải đi và đối mặt với một nhà thờ đông nghịt người đưa tang. Tôi dụi mắt, mạnh hơn những gì mà các chuyên gia làm đẹp của chúng ta khuyên. Tôi cẩn trọng ra cặp mắt đỏ hoe cho những người đưa tang thấy, ít ra là thế. Tôi cần cho họ thấy rằng tôi *đã* quan tâm đến Andrew, thực tình quan tâm đến anh. Dù cho, kể từ sau chuyến đi châu Phi, tôi đã không còn thực sự tin vào chuyện tình yêu là điều vĩnh cửu, có thể đo lường được trong các bài trắc nghiệm bản thân, hiện hữu nếu đa số câu trả lời của bạn là B. Vì thế tôi chọc ngón cái vào chỗ da dưới lông mi. Nếu tôi không thể hiện được nỗi buồn với thiên hạ, thì ít ra tôi cũng phải cho họ thấy nỗi buồn đã làm gì với đôi mắt tôi.

Cuối cùng tôi đi xuống lầu và nhìn Ong Nhỏ trên trời. Cô bé vẫn đang ngồi trên sofa, mắt nhắm nghiền, đầu tựa lên gối đệm. Tôi đằng hắng, và cô choàng tỉnh. Mắt nâu, gối đệm lụa hoa văn cam. Cô bé chớp mắt nhìn tôi, còn tôi nhìn cô bé chăm chú, bùn vẫn còn bám trên đôi giày cô.

Tôi chẳng cảm thấy gì.

“Tại sao cháu đến đây?” Tôi hỏi.

“Cháu không còn nơi nào để đi. Ở đất nước này cháu chỉ biết mỗi cô và chú Andrew thôi.”

“Cháu đâu có biết chúng tôi. Chúng ta chỉ gặp nhau, thế thôi.”

Ong Nhỏ nhún vai. “Cô và chú Andrew là những người duy nhất mà cháu gặp,” cô bé nói.

“Andrew chết rồi. Chúng tôi sẽ chôn chú ấy sáng nay.” Ong Nhỏ chỉ chớp mắt nhìn tôi, thần thờ.

“Cháu có hiểu không?” Tôi nói. “Chồng cô *chết rồi*. Chúng tôi sẽ làm *đám tang*. Đó là một loại lễ nghi. Trong nhà thờ. Ở nước này chúng tôi làm thế.”

Ong Nhỏ gật đầu. “Cháu biết ở nước cô làm như thế nào,” cô bé đáp.

Có gì đó trong giọng nói cô bé – rất già dặn, rất mệt mỏi – khiến tôi khiếp sợ. Đó là khi tiếng gõ cửa lại vang lên và Charlie ra mở cửa, gặp nhân viên tang lễ và gọi với vào, *Mẹ ơi, là Bruce Wayne!*

“Chạy ra sau vườn chơi đi con,” tôi nói.

“Nhưng mẹ ơi, con muốn gặp Bruce Wayne!”

“*Làm ơn đi*, con yêu. Đi đi.”

Khi tôi đi đến cửa, nhân viên tang lễ liếc nhìn mẫu thịt ở ngón tay tôi. Người ta thường làm thế, nhưng hiếm khi với ánh mắt chuyên nghiệp ngằm ghi chú: *Bàn tay trái, ngón thứ hai<sup>[16]</sup>, đốt thứ nhất và thứ hai, vâng, chúng tôi có thể chỉnh sửa bằng một ngón tay giả bằng sáp, một ngón thon, có màu da của người da trắng, và chúng tôi có thể dùng phấn nền Kryolan để phủ lên mỗi đốt, rồi chúng tôi có thể đắp bàn tay phải lên trên bàn tay trái trong quan tài, và thế là xong, thưa bà.*

Tôi đang nghĩ, *Thật là một nhân viên thông minh. Nếu tôi có chết thật, anh sẽ biến tôi thành một phụ nữ xinh đẹp.*

“Tôi xin gửi lời chia buồn sâu sắc, thưa bà. Chúng tôi đã sẵn sàng, bất cứ khi nào bà cảm thấy muốn xuất phát.”

“Cám ơn anh. Tôi chỉ cần đi gọi con trai tôi và... à. Người bạn của tôi.”

Tôi nhìn nhân viên lễ tang phớt lờ mùi rượu gin trong hơi thở tôi. Anh ta nhìn lại tôi. Có một vết sẹo



nhỏ trên trán anh ta. Mũi xệch và lệch. Khuôn mặt không chứa đựng điều gì. Nó cũng trống vắng như suy nghĩ của tôi.

“Xin cứ thông thả, thưa bà.”

Tôi đi ra vườn sau nhà. Batman đang đào bới gì đó dưới bụi hồng. Tôi đi đến chỗ con. Nó đang dùng xẻng xúc đất để bứng một cây bồ công anh, kéo bộ rễ cây đến tận chót mút. Chú chim cổ đỏ ở vườn nhà chúng tôi đang đôi và đứng nhìn cách đây năm mét. Batman giơ cây bồ công anh lên khỏi mặt đất rồi đưa lại gần để xem xét bộ rễ. Nó quỳ gối, ngược lên nhìn tôi.

“Đây có phải là cây dại không mẹ?” Nó hỏi.

“Đúng rồi con. Lần sau, nếu con không biết chắc thì hãy hỏi trước khi đào nó lên nhé.”

Batman nhún vai. “Con đặt nó vào khoảnh cây dại nhé?”

Tôi gật đầu, và Batman đem cây bồ công anh đến một khoảnh nhỏ trong vườn, nơi Andrew dành để làm nhà cho những loài cỏ cây nổi loạn, với hi vọng chúng sẽ thu hút lũ bướm ong. *Trong khu vườn nhỏ nhà chúng tôi, tôi đã tạo ra một chốn hoang dại để nhắc mình nhớ đến những hỗn loạn, Andrew từng viết trong bài bình luận của anh. Cuộc sống hiện đại của chúng ta quá ngăn nắp, quá vô trùng.*

Đó là trước khi chuyện ở châu Phi xảy ra.

Batman trồng cây bồ công anh giữa những cây tầm ma. “Mẹ ơi, cây dại có phải là kẻ xấu không?”

Tôi đáp còn tùy con là một cậu bé hay một con bướm. Batman đảo trồng mắt, như một phóng viên phỏng vấn một chính trị gia đang trả lời vòng vo. Tôi không khỏi mỉm cười. “Chị ngồi trên ghế sofa là ai vậy mẹ?”

“Tên chị ấy là Ong Nhỏ.”

“Tên gì mà buồn cười thế.”

“Nếu con là ong thì không buồn cười đâu.”

“Nhưng chị ấy đâu phải là ong.”

“Đúng rồi. Chị ấy là con người. Chị ấy đến từ một nước có tên gọi Nigeria.”

“Mmm. Chị ấy có phải là người tốt không?”

Tôi đứng thẳng lên. “Bây giờ chúng ta phải đi, con ạ.” Tôi đáp. “Nhân viên tang lễ đến đây để đón chúng ta.”

“Bruce Wayne ạ?”

“Ừ.”

“Chúng ta thì đến hang dơi hả mẹ?”

“Chúng ta sẽ đến hang dơi hả mẹ.”

“Chúng ta sẽ đến hả?”

“Giống như thế.”

“Hmm. Con thì ra trong một phút nữa.”

Tôi cảm thấy mồ hôi bắt đầu toát ra trên lưng. Tôi đang mặc một bộ lễ phục bằng len màu xám và đội một chiếc mũ không phải màu đen nhưng có màu chiều tối. Nó không đi ngược lại truyền thống, nhưng cũng không hoàn toàn đen hắc. Gấp lại trên chiếc mũ là một tấm mạng màu đen, sẵn sàng hạ xuống khi đến thời điểm thích hợp. Tôi hi vọng sẽ có người nói cho tôi biết đó là khi nào.

Tôi đeo găng tay màu xanh dương, màu đủ sậm để thích hợp cho một tang lễ. Ngón giữa của găng bên

trái đã bị cắt ngắn và khâu lại. Tôi đã làm thế vào buổi tối cách đây hai hôm, ngay khi vừa đủ say để chịu đựng điều đó, trong một giờ khoan hồng giữa cơn say và sự bất lực. Ngón tay bị cắt của chiếc găng vẫn còn nằm trên bàn máy may nhà tôi. Thật khó ném nó đi.

Trong túi quần tôi là điện thoại, chuyển sang chế độ im lặng để phòng trường hợp tôi quên chuyển sau đó. Tôi cũng để sẵn một tờ mười bảng cho buổi quyên góp ở nhà thờ, nếu có. Ở đám tang hiếm khi có buổi quyên góp, nhưng tôi không chắc lắm. (Và nếu có quyên góp thì mười bảng có đủ không nhỉ? Năm bảng nghe chừng keo kiệt quá; hai mươi bảng thì khoe mẽ quá.)

Chẳng còn ai để hỏi về những chuyện thông thường. Ông Nhỏ chẳng giúp được gì. Tôi không thể hỏi cô bé: *Đôi găng tay xanh này được không?* Cô sẽ chỉ nhìn chúng trân trối, như thể đó là đôi găng tay đầu tiên cô thấy trong đời, cũng có thể như thế lắm chứ. (*Ừ, nhưng chúng cũng đủ tối mà, phải không Ông Nhỏ? Nói riêng giữa hai cô cháu mình nhé – giữa cháu là một người tị nạn khỏi nỗi kinh hoàng và cô là chủ biên của một tạp chí nguyệt san sành điệu – chúng ta nên gọi đó là màu xanh đậm, can đảm, hay màu xanh, bất kính?*)

Tôi nhận ra những chuyện thông thường sẽ là những chuyện khó khăn nhất. Đây là việc không thể tránh khỏi, vì giờ đây Andrew không còn nữa: chẳng còn ai có một quan điểm mạnh mẽ về cuộc sống trong một đất nước văn minh.

Chú chim cổ đỏ nhảy ra khỏi bụi mao địa hoàng, ngậm một con sâu trong mỏ. Con sâu màu nâu, màu của vết bầm. “Đi nào, Batman, chúng ta phải đi thôi.”

“Một phút nữa thôi, mẹ.”

Trong sự im lặng của khu vườn, chú chim cổ đỏ lắc con sâu, rồi nuốt ực cuộc đời con sâu từ ánh sáng vào bóng tối với sự thần nhiên thoáng chốc của một đáng tối cao. Tôi không cảm thấy gì. Tôi nhìn con trai, trắng bệch và thích thú trong khu vườn trồng cây ngắn nắp, rồi tôi nhìn sang Ông Nhỏ, mặt mũi và vẩy bùn, chờ chúng tôi bước vào trong nhà.

Vậy là, tôi nhận ra – cuộc đời cuối cùng đã phá rào. Bây giờ trông hệ thống phòng thủ cẩn thận trước cuộc đời của tôi mới ngu ngốc làm sao: quyền tạp chí trợ trên của tôi, người chồng đẹp trai của tôi, mặt trận làm mẹ và các mối quan hệ của tôi. Cuộc đời, cuộc đời thật, đã tìm được đường đi xuyên qua đó. Nó đã ngồi xuống trên ghế sofa của tôi và sẽ không còn bị chối bỏ nữa.

Tôi đi vào nhà rồi thẳng ra cửa trước để nói với nhân viên tang lễ rằng chúng tôi sẽ đi cùng anh ta trong một phút nữa. Anh ta gật đầu. Tôi nhìn những người đứng phía sau nhân viên tang lễ, nhợt nhạt và chệnh choáng trong chiếc áo choàng đuôi tôm. Trong đời tôi cũng đã uống rượu gin nên có thể nhận ra vẻ mặt nghiêm trang ấy của họ. Một phần thương hại, ba phần *Tôi-sẽ-không-bao-giờ-uống-nữa*. Họ gật đầu chào tôi. Thật là một cảm giác kì lạ, khi một người phụ nữ có nghề nghiệp tốt đẹp lại để cho những gã đàn ông có hình xăm và chứng đau đầu thương hại. Tôi cho rằng giờ đây đó sẽ là cách mọi người nhìn tôi, như một người ngoại quốc trên chính quê hương mà tôi lẽ ra không bao giờ nên đến.

Trên con đường trước nhà chúng tôi, xe tang và xe limo đang đợi. Tôi bước ra lối xe chạy vào nhà để nhìn qua cửa kính màu xanh lá của xe tang. Quan tài Andrew ở đó, đặt trên trục lăn mạ chrome bóng loáng. Andrew, người chồng tám năm chân gối của tôi. Tôi nghĩ: Mình nên cảm thấy gì đó lúc này. Tôi nghĩ: Trục lăn. Thật tiện dụng.

Trên đường, những ngôi nhà chung vách kéo dài đến vô tận ở cả hai phía. Mây cuộn tròn trên trời, nặng nề lắm rồi, giống nhau như đúc, báo hiệu trời sắp chuyển mưa. Tôi lại nhìn vào quan tài Andrew và nghĩ đến khuôn mặt anh. Tôi nghĩ đến nó lúc chết. Đến cách anh đã chết từ từ trong hai năm qua. Thật khó nhận biết làm sao, sự biến đổi trên nét mặt anh, từ nghiêm túc như chết sang chết thật nghiêm túc. Hai khuôn mặt ấy đã nhạt nhòa trong tâm trí tôi. Người chồng còn sống và người chồng đã chết của tôi – giờ đây họ dường như chỉ là hai người dính liền, như thể dưới nắp quan tài, tôi sẽ tìm thấy hai người đẩy dính liền với nhau như cặp anh em sinh đôi dính nhau người Thái, mắt mở to, nhìn vào vô cực ở cả hai

hướng.

Và giờ đây suy nghĩ này xuất hiện trong đầu tôi với nỗi kinh hoàng rõ mồn một: *Andrew từng là một con người thông minh, trù ối, nồng nhiệt.*

Tôi đã bám vào suy nghĩ này trong lúc rướn người dán mắt vào quan tài chồng. Tôi giờ nó lên trước kí ức mình như lá cờ đình chiến thăm dò. Tôi nhớ đến Andrew ở tờ báo cả hai cùng làm việc khi chúng tôi quen nhau, lúc anh đang cãi nhau với biên tập viên về một nguyên tắc quan trọng nào đấy khiến anh nổi trận lôi đình và bước đi, hăm hăm và đẹp đẽ, vào hành lang. Lần đầu tiên tôi nghĩ, *Đấy là người đáng để tự hào.* Và rồi Andrew phát hiện ra tôi đang nghe lén trên hành lang, há hốc mồm, giả vờ đang đi qua trên đường đến phòng tin tức. Andrew nhướn miệng cười với tôi, không do dự, và nói, *Có muốn mời đồng nghiệp cũ một bữa tối không?* Đó là khoảnh khắc nghìn năm có một.

Giống như bị sét đánh bên trong một cái chai.

Cuộc hôn nhân lạnh nhạt dần khi Charlie ra đời. Như thể cú sét đánh đó là tất cả những gì chúng tôi có, và phần lớn nhiệt lượng từ nó phải đi vào đứa con của chúng tôi. Nigeria đã làm tăng tốc sự xuống dốc và giờ đây cái chết đã kết thúc nó, nhưng sự không chung thủy và mối quan hệ lén lút của tôi với Lawrence đến trước. Tôi nhận ra, đó chính là thứ mà tâm trí tôi đang nghĩ đến. Không có nỗi đau buồn tức thì cho Andrew vì anh đã bị mất quá chậm rãi. Đầu tiên khỏi tim tôi, sau đó khỏi tâm trí tôi, và cuối cùng là khỏi cuộc đời tôi.

Và đây là khi nỗi buồn thực sự tìm đến. Đây là cú sốc khiến tôi run rẩy, tựa như một cơn địa chấn nào đấy đã bộc phát sâu thẳm trong người tôi và đang nhắm mắt tiến lên bề mặt. Tôi run rẩy, nhưng không có giọt nước mắt nào rơi ra.

Tôi vào trong nhà, tìm con trai và Ong Nhỏ. Lạc lõng, thần thờ, dính liền, chúng tôi đi đến tang lễ của chồng tôi.

Vẫn còn run rẩy, trên hàng ghế, tôi hiểu ra rằng chúng ta không khóc cho người chết. Chúng ta khóc cho bản thân mình, và tôi không đáng được thương hại.

Sau khi mọi việc kết thúc, ai đó đã chở chúng tôi về nhà. Tôi nắm chặt tay Charlie ở băng ghế sau. Tôi nhớ chiếc xe có mùi thuốc lá cũ. Tôi gõ lên đầu Charlie và chỉ ra những thứ thường gặp hàng ngày khi xe chúng tôi đi ngang qua, khơi gợi sự êm ái của nhà cửa, hàng quán và xe cộ bằng phép màu hi vọng của việc thì thầm những cái tên. Tôi nghĩ những danh từ thông thường là điều chúng tôi cần. Những thứ hàng ngày này sẽ giúp chúng tôi vượt qua. Chẳng cần bận tâm việc bộ đồ Batman của Charlie lấm lem bùn đất nghia trang. Về đến nhà, tôi giặt áo và mặc cho con bộ sạch sẽ. Khi không thể nạy mở nắp hộp bột giặt vì quá đau, tôi dùng bàn tay kia.

Tôi nhớ mình ngồi với Charlie khi chúng tôi nhìn nước đổ vào máy giặt, dâng lên sau lớp cửa kính. Chiếc máy lắc lư cho lời mở đầu ken kết quen thuộc của mình, và mẹ con tôi có một cuộc nói chuyện hết sức thông thường. Đó là khoảnh khắc tồi tệ nhất đối với tôi. Chúng tôi nói về việc con muốn ăn gì trong bữa trưa. Charlie nói nó muốn ăn bim bim. Tôi phản đối. Nó nằng nặc. Tôi bằng lòng. Lúc đấy tôi là người dễ thuyết phục và con trai tôi biết điều đó. Tôi cũng nhượng bộ trước sốt cà chua và kem, và sự đặc trưng hiện lên trên mặt con còn nổi khiếp sợ hiện lên trong mắt nó. Tôi nhận ra rằng với Charlie, và với tôi, đằng sau những danh từ thông thường là nỗi đau khác thường.

Chúng tôi ăn, rồi sau đó Ong Nhỏ đưa Charlie ra chơi ở sau vườn. Tôi đã quá tập trung vào con trai mình mà quên mất về cô bé và tôi thực sự ngạc nhiên khi cô bé vẫn còn ở đó.

Tôi ngồi bất động ở bàn ăn trong bếp. Mẹ và chị tôi đã về nhà cùng chúng tôi từ nhà thờ, họ di chuyển quanh tôi trong sự ồn ào và ngăn nắp mơ hồ, vì thế nếu chụp ảnh chúng tôi ở chế độ mờ màn trập rất lâu, tấm ảnh sẽ chỉ cho thấy mình tôi, rõ nét, bao quanh là vòng hào quang ma quái có màu xanh lơ từ chiếc áo khoác len của chị tôi và sự lệch tâm từ ý định tiến đến gần tôi của mẹ tại đầu quỹ đạo của bà, để hỏi

xem tôi có ổn không. Tôi nghĩ mình không nghe bà nói gì. Họ tiếp tục di chuyển quanh tôi trong một giờ, tôn trọng sự im lặng của tôi, rửa những tách trà mà không tạo ra tiếng lanh canh, phân loại thiệp chia buồn theo chữ cái trong khi cố gắng làm nhỏ tiếng sột soạt, cho đến khi tôi van nài họ, nếu thương tôi, hãy về nhà.

Sau khi họ ra về, một cách nhẹ nhàng, với những cái ôm kéo dài khiến tôi thấy hối hận vì đã xua đuổi họ, tôi ngồi xuống tại bàn ăn trong bếp và nhìn Ong Nhỏ chơi với Batman trong vườn. Tôi cho rằng chúng tôi đã thật bất cẩn khi bỏ nhà đi và dành cả buổi sáng ở đám tang. Lúc chúng tôi vắng mặt, vài kẻ ác thuộc hạng xấu xa nhất đã chiếm bụi nguyệt quế, và giờ đây phải bị tống khứ bằng súng nước và gậy tre. Đó có vẻ là một sứ mệnh nguy hiểm và hao hơi tổn sức. Đầu tiên Ong Nhỏ phải bò lên bụi nguyệt quế, vạt áo sơ mi Hawaii lê lét dưới đất. Khi phát hiện một kẻ xấu đang ẩn nấp, cô bé đâm hấn và hét toáng lên, buộc hấn phải xuất đầu lộ diện. Ở đó, con trai tôi đã sẵn sàng với cây súng nước để bắn *phát ân huệ*. Tôi ngạc nhiên khi thấy hai đứa nhanh chóng lập thành một đội. Tôi không rõ mình có muốn chúng làm như thế hay không. Nhưng tôi biết làm gì hơn? Bước ra ngoài vườn và nói, *Ong Nhỏ này, cháu làm ơn đừng làm bạn với con của cô nữa được không?* Con tôi sẽ lớn tiếng đòi giải thích và sẽ chẳng ích lợi gì khi nói với con rằng Ong Nhỏ không thuộc về phe chúng tôi. Không phải lúc này, khi cô bé và con tôi đã cùng nhau tiêu diệt quá nhiều kẻ xấu.

Không, cách đó không được nữa, chối bỏ cô bé, hoặc chối bỏ chuyện đã xảy ra ở châu Phi. Một kí ức có thể bị xua đuổi, thậm chí vĩnh viễn, trục xuất khỏi tri giác bằng sự bận rộn thường nhật của việc điều hành một quyển tạp chí thành công, làm mẹ của một cậu con trai, và chôn cất một người chồng. Một con người thì lại là một điều khác hẳn. Sự hiện hữu của một cô bé Nigeria, còn sống và đứng trong vườn nhà bạn – các chính phủ có thể chối bỏ những điều đó, hoặc phui chúng sạch trơn như những sai số thống kê, nhưng con người thì không thể làm thế.

Tôi ngồi ở bàn ăn và nhìn qua đôi mắt đột ngột ngấn nước vào mẫu thịt ở nơi từng là một ngón tay. Tôi nhận ra cuối cùng đã đến lúc phải đối diện với chuyện xảy ra trên bãi biển.

Đương nhiên, chuyện đó lẽ ra không bao giờ xảy ra, theo lẽ thông thường. Có những đất nước trên thế giới, và những khu vực trong suy nghĩ riêng từng người mà ai sáng suốt sẽ không chọn để đến du lịch. Tôi đã luôn nghĩ như thế, và tôi đã luôn bất ngờ với chính mình vì là một phụ nữ nhạy cảm. Độc lập về suy nghĩ, nhưng không quá cực đoan. Tôi cũng muốn có một mối quan hệ ở khoảng cách vừa phải với những nơi xa lạ mà những người phụ nữ tinh tế khác dường như cũng có.

Tôi thật thông minh khi đã đi nghỉ ở một nơi khác lạ. Vào mùa đó ở Nigeria đang xảy ra một cuộc chiến dầu mỏ. Andrew và tôi không hề hay biết. Cuộc chiến rất chóng vánh, gây hoang mang, và hầu như không được đưa tin. Chính phủ Nigeria lẫn chính phủ Anh đến ngày nay vẫn phủ nhận về cuộc chiến đó. Chúa thừa biết, họ không phải là những người duy nhất tìm cách chối bỏ.

Tôi vẫn tự hỏi tại sao mình lại đi chấp nhận một kì nghỉ ở Nigeria. Ước gì tôi có thể nói nó là món quà khuyến mãi duy nhất từ ủy ban du lịch gửi đến tạp chí vào mùa xuân đó, nhưng chúng tôi nhận được hàng đồng thùng chứa đầy quà khuyến mãi như thế – những thùng gỗ chứa các phong bì dán kín nhoe nhoét kem Piz Buin<sup>[17]</sup> xịt ra từ những gói sản phẩm dùng thử bị rách. Tôi đã có thể chọn Tuscany, hoặc Belize. Các nước Xô Viết là điểm đến thịnh hành vào mùa đó. Nhưng không. Thói cứng đầu cứng cổ của tôi – nguyên nhân khiến tôi lập *Nixie* thay vì đầu quân cho một tạp chí đẹp để hiền lành nào đó; nguyên nhân khiến tôi bắt đầu vụng trộm với Lawrence thay vì sửa chữa những rào cản với Andrew – tính cách hướng ngoại từ lâu đó đã khiến tôi rung mình thích thú khi một bưu kiện đặt lên bàn tôi với câu hỏi CHO KÌ NGHỈ CỦA BẠN NĂM NAY, TẠI SAO KHÔNG THỬ ĐẾN NIGERIA? Một nhân viên thích đùa nào đấy ở tòa soạn đã viết nguệch ngoạc dưới dòng chữ này, bằng bút lông đen nét to, câu trả lời rõ ràng. Hai vé máy bay không hạn chế ngày đi và một phiếu xác nhận đặt khách sạn rơi ra. Đơn giản như thể mặc bikini đến sân bay.

Andrew đi với tôi, dù thực lòng không muốn. Bộ Ngoại giao khuyến cáo chúng tôi không nên đi du

lịch đến một số vùng ở Nigeria, nhưng chúng tôi không nghĩ nơi mình đến nằm trong số đó. Anh thử thuyết phục, nhưng tôi nhắc anh rằng chúng tôi đã đi hương tuần trắng mật ở Cuba, và nhiều vùng ở đất nước đó cũng thật khủng khiếp. Andrew nhượng bộ. Giờ đây nghĩ lại, tôi cho rằng anh đã nghĩ mình không có lựa chọn nào khác nếu muốn giữ tôi.

Ủy ban du lịch, nơi gửi chương trình khuyến mãi, lưu ý rằng bãi biển Ibeno là một “điểm đến mạo hiểm”. Kì thực, vào thời điểm chúng tôi đến, nó là một thảm họa được bao bọc tứ phía. Ở phía bắc là khu rừng bệnh sốt rét, ở phía tây là một châu thổ sông màu nâu rộng lớn. Con sông óng ánh vì có dầu. Giờ tôi mới biết nó đã phồng lên với những thi thể công nhân khai thác dầu mỏ. Ở phía nam là Đại Tây Dương. Ở điểm cực nam ấy, tôi đã gặp một cô bé không phải là đối tượng độc giả của tạp chí tôi. Ông Nhỏ đã trốn đến đông nam trên đôi chân rướm máu từ nơi đã từng là làng cô và không lâu sau đó đã trở thành một mỏ dầu. Cô bỏ trốn khỏi những gã sắp giết cô vì chúng được trả tiền để làm thế, và những đứa bé sẽ giết cô vì chúng được bảo phải làm thế. Tôi ngồi ở bàn ăn nhà bếp và tưởng tượng cảnh cô chạy trốn băng qua những cánh đồng và khu rừng, cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng cho tới khi cô đến bờ biển nơi Andrew và tôi đang có kì nghỉ khác người. Bờ biển đó là nơi xa nhất cô đến được.

Chỉ nghĩ về việc đó thôi cũng đủ làm ngón tay bị mất của tôi ngứa ngáy.

Khi hai đứa trẻ từ vườn vào, tôi cho Batman đi chơi ở hang dơi của nó, rồi chỉ chỗ tắm cho Ông Nhỏ. Tôi tìm ít quần áo cho cô bé. Sau đó, khi Batman đã đi ngủ, tôi pha hai cốc G&T<sup>[18]</sup>. Ông Nhỏ ngồi ôm cốc của mình trong tay, lắc lư những viên đá. Tôi nốc cạn cốc của mình như uống thuốc.

“Được rồi,” tôi nói. “Cô đã sẵn sàng. Cô đã sẵn sàng để cháu kể cho cô nghe chuyện gì đã xảy ra.”

“Cô muốn biết cháu đã sống sót như thế nào phải không?”

“Cháu kể từ đầu được không? Kể cho cô nghe khi lần đầu tiên ra biển thế nào.”

Thế là cô bé kể cho tôi nghe đã nấp như thế nào, vào ngày cô đến bãi biển. Cô đã chạy trong sáu ngày, băng qua những cánh đồng vào ban đêm và ẩn nấp trong các khu rừng và đầm lầy khi mặt trời ló dạng. Tôi tắt radio trong nhà bếp, và ngồi thật yên lặng trong lúc cô bé kể cho tôi nghe cô đã đào hố nấp trong thềm rừng mọc ngoài ra doi cát thế nào. Cô bé nằm đó suốt khoảng thời gian nóng nhất của ngày, nhìn những con sóng. Cô bé kể cho tôi nghe rằng mình chưa từng thấy biển trước đó, và cô không thực sự tin là biển có thật.

Cuối buổi chiều hôm đó, chị gái của Ông Nhỏ, Nkiruka, từ rừng xuống và tìm thấy nơi ẩn nấp của cô bé. Cô ngồi xuống cạnh em gái mình. Họ ôm nhau thật lâu. Họ mừng rỡ vì Nkiruka đã lần theo được đường đi của Ông Nhỏ, nhưng họ sợ hãi vì như thế có nghĩa là những người khác cũng có thể làm vậy. Nkiruka nhìn vào mắt em gái và nói họ phải bịa ra tên mới cho mình. Không an toàn khi dùng tên thật nữa, vì nó nói lên quá rõ về bộ tộc của họ và khu vực họ sống. Nkiruka nói tên cô giờ đây là “Lòng Tốt”. Em gái cô muốn đáp lại Lòng Tốt, nhưng không thể nghĩ ra tên gì cho mình.

Hai chị em chờ đợi. Bóng chiều dần buông. Một đôi chim mỏ sừng đến để mổ hạt trên những tán cây trên đầu họ. Và rồi – ngồi tại bàn ăn nhà bếp của tôi, cô bé nói nhớ rất rõ chuyện này đến nỗi có thể giờ tay ra vỗ lên cái lưng đen vo ve ấy – một con ong bay vào theo làn gió biển và đậu lại giữa hai chị em. Con ong rất nhỏ và nó chạm xuống một bông hoa nhạt màu – hoa đại, cô bé nói với tôi, dù cô bảo mình không chắc lắm về tên gọi châu Âu của loài hoa đó – và rồi con ong lại bay đi, chẳng gây náo động gì. Cô bé không để ý đến bông hoa trước khi con ong đến, nhưng giờ cô thấy bông hoa ấy thật đẹp. Cô quay sang Lòng Tốt.

“Tên em là Ông Nhỏ,” cô nói.

Nghe thấy thế, Lòng Tốt mỉm cười. Ông Nhỏ kể với tôi rằng chị mình là một cô gái rất xinh đẹp. Cô là loại con gái mà cánh đàn ông nói có thể khiến họ quên hết rắc rối. Cô là loại con gái mà đám đàn bà nói là rắc rối của họ. Ông Nhỏ không biết chị cô sẽ rơi vào trường hợp nào.

Hai chị em nằm yên đến khi mặt trời lặn. Rồi họ bò xuống doi cát và rửa chân trong sóng biển. Muối xát lên những vết cắt đau nhói nhưng họ không khóc. Họ biết phải giữ im lặng. Toán người đuổi theo họ có thể đã bỏ cuộc, mà cũng có thể không. Vấn đề là, hai chị em đã nhìn thấy điều chúng làm với ngôi làng của họ. Có lẽ chẳng còn ai sống sót để kể lại. Toán người đang truy lùng những phụ nữ và trẻ em chạy trốn rồi chôn xác họ dưới những cành cây và tảng đá.

Trở lại chỗ trú ẩn, hai cô gái lấy lá cây rừng quấn quanh chân cho nhau và chờ trời sáng. Trời không lạnh, nhưng họ đã không ăn gì hai ngày rồi. Họ run lập cập. Đàn khí gào thét dưới ánh trăng.

Tôi vẫn nghĩ đến hai chị em ở đó, run rẩy suốt đêm thâu. Khi tôi mừng rỡ về họ hết lần này đến lần khác trong đầu, những con còng nhỏ màu hồng theo mùi máu thoảng bỏ đến nơi đôi chân họ vừa đứng trên bãi biển, nhưng chúng chưa tìm thấy thứ gì chết chóc ở đây. Những con còng màu hồng mềm tảo ra những tiếng lách cách lớn dưới ánh sao sáng. Từng con một, chúng đào cát chui xuống và chờ đợi.

Tôi ước gì não mình đừng chứa đầy những chi tiết đáng sợ như thế này. Tôi ước gì tôi là người phụ nữ chỉ biết quan tâm đến giày dép và phấn che khuyết điểm. Tôi ước gì mình không phải loại người kết cục chỉ ngồi ở bàn ăn trong nhà bếp của mình lắng nghe một cô gái tị nạn nói về nỗi sợ kinh khủng đối với trời sáng.

Theo lời Ong Nhỏ, khi bình minh đến, một làn sương trắng bao trùm trong rừng và lọt ra trên cát. Hai chị em nhìn theo một đôi vợ chồng da trắng đi bộ ngược lên bãi biển. Ngôn ngữ họ nói là ngôn ngữ chính thức ở đất nước của Ong Nhỏ, nhưng đây là những người da trắng đầu tiên cô thấy. Cô và Lòng Tốt nhìn họ từ sau một hàng cọ. Hai chị em lùi lại khi đôi vợ chồng đi ngang qua nơi họ ẩn nấp.

Hai người da trắng dừng lại nhìn ra biển.

“Lắng nghe tiếng sóng xem, Andrew,” người phụ nữ da trắng nói. “Ở đây thật bình yên đến khó tin.”

“Nói thật, anh vẫn còn hơi sợ. Chúng ta nên quay lại khuôn viên khách sạn.”

Người phụ nữ da trắng mỉm cười. “Những khuôn viên khách sạn được xây lên là để bước ra khỏi chúng. Em đã sợ anh, lần đầu tiên em gặp anh.”

“Dĩ nhiên là em sợ rồi. Một gã khổng lồ Ireland như anh. Bọn anh là dã nhân đấy, em không biết à.”

“Người man rợ.”

“Bọn lang thang.”

“Lũ dê tiện.”

“Ôi, thôi nào, em yêu, chỉ có mẹ em mới nói thế.”

Người phụ nữ bật cười, áp sát vào người đàn ông. Cô hôn lên má ông.

“Em yêu anh, Andrew. Em rất vui vì chúng ta đã đi xa. Em thật tiếc vì đã làm anh thất vọng. Chuyện này sẽ không tái diễn.”

“Thật không?”

“Thật. Em không yêu Lawrence. Sao mà em yêu anh ta được chứ? Chúng ta hãy làm lại từ đầu, được không?”

Trên bãi biển, người đàn ông mỉm cười. Trong bóng tối, Ong Nhỏ khum bàn tay quanh tai Lòng Tốt. Cô thì thầm: *Kẻ dê tiện là gì?* Lòng Tốt nhìn sang em, đảo tròn mắt. *Ngay bên dưới đấy, em gái, ngay cạnh cái ấy của em đấy*<sup>[19]</sup>. Ong Nhỏ cắn bàn tay để không bật cười.

Nhưng rồi hai chị em nghe tiếng chó sủa. Họ nghe được mọi thứ, vì sáng hôm ấy có gió nhẹ, một làn gió đất liền đem theo mọi âm thanh. Đàn chó vẫn còn cách rất xa, nhưng hai chị em nghe thấy chúng đang sủa inh ỏi. Lòng Tốt nắm chặt tay Ong Nhỏ. Ở dưới bãi biển, người phụ nữ nhìn lên rừng.

“Ô, nghe kia, Andrew,” cô nói. “Có chó!”

“Chắc là dân địa phương đi săn đấy mà. Rừng này hẳn là có nhiều thứ để săn.”

“Nhưng em vẫn không nghĩ họ lại dùng chó.”

“VẬY em nghĩ họ dùng cái quái gì nào?”

Người phụ nữ nhún vai. “Em không biết. Voi chăng?”

Người đàn ông bật cười. “Thật chịu không nổi người Anh bọn em. Vương triều vẫn còn sống đối với em, phải không? Em chỉ cần nhắm mắt lại thôi.”

Giờ thì một lính gác đang chạy lên bãi biển từ hướng mà đôi vợ chồng da trắng mới đến. Cậu ta thở hổn hển. Cậu mặc quần màu xanh ô liu, áo ghi lê màu xám nhạt ướt đầm mồ hôi. Cậu mang giày boots quân đội, cát ướt làm nó trở nên nặng trĩu. Cậu đeo một khẩu súng sau lưng, nòng súng đang đung đưa chĩa lên trời.

“Ôi, mẹ kiếp,” người đàn ông da trắng nói, “lại một tên lính gác ngu ngốc.”

“Cậu ấy chỉ đang làm nhiệm vụ thôi.”

“Phải rồi, nhưng họ không để chúng ta làm việc riêng của mình dù chỉ trong một phút thôi sao?”

“Ôi, thư giãn đi nào. Kì nghỉ này miễn phí mà, anh nhớ không? Chúng ta sẽ không bao giờ được tận hưởng nó hoàn toàn theo cách của riêng mình.”

Người lính gác đi đến ngang chỗ đôi vợ chồng da trắng và dừng lại. Cậu ta ho sù sụ và chống tay lên đầu gối.

“Làm ơn, thưa ông, thưa bà,” cậu ta nói. “Xin lỗi, làm ơn quay lại khuôn viên khách sạn.”

“Nhưng tại sao?” Người phụ nữ hỏi. “Chúng tôi chỉ đi dạo dọc bãi biển thôi mà.”

“Không an toàn, thưa bà,” người lính đáp. “Không an toàn cho bà và chồng. Xin lỗi, ông chủ.”

“Nhưng tại sao?” Người đàn ông da trắng hỏi. “Thực sự thì có chuyện gì nào?”

“Không có chuyện gì,” người lính đáp. “Đây là một nơi rất tốt. Rất tốt. Nhưng mọi du khách phải làm ơn ở trong khuôn viên khách sạn.”

Khuất dạng trong rừng, bầy chó giờ sủa to hơn. Hai chị em nghe được tiếng quát tháo của những người đang chạy cùng chúng. Lòng Tốt run rẩy. Hai chị em ôm nhau. Giờ thì một con chó tru lên và những con khác cũng tru theo. Ở nơi ẩn nấp có tiếng nước bắn lên lá khô và mùi nước tiểu – thực tế nỗi sợ của Lòng Tốt. Ông Nhỏ nhìn vào mắt chị. Trông như chị cô thậm chí không nhìn thấy em gái mình.

Dưới bãi biển người đàn ông nói, “Đây có phải là chuyện tiền bạc không?”

Và người lính đáp, “Không, thưa ông.”

Người lính đứng thẳng dậy và nhìn vào rừng, nơi phát ra tiếng chó sủa. Cậu tháo súng ra khỏi lưng. Ông Nhỏ nhìn cách cậu ta cầm súng. Cậu ta tháo chốt an toàn và đưa tay xuống kiểm tra băng đạn. Hai băng – bản thân tôi còn nhớ - quần vào nhau bằng băng dính hai mặt màu xanh dương.

Người đàn ông nói, “Ôi dào, đừng biểu diễn với chúng tôi nữa. Cứ nói cậu muốn bao nhiêu. Nói đi nào. Vợ tôi đã chán ngấy cảnh bị lừa vào cái khuôn viên chết tiệt đấy rồi. Cậu muốn bao nhiêu để cho chúng tôi được đi dạo một mình hả? Một đô la?”

Người lính lắc đầu. Cậu không nhìn người đàn ông. Cậu đang nhìn một bầy chim đỏ bay lên từ khu rừng, cách đây gần hai trăm mét.

“Không đô la,” người lính đáp.

“Vậy thì mười đô la,” người phụ nữ lên tiếng.

“Ôi Chúa ơi, Sarah,” người đàn ông nói. “Như thế là *quá* nhiều. Bằng lương một tuần ở đây đây.”

“Đừng keo kiệt thế,” người phụ nữ nói. “Mười đô với chúng ta có nghĩa lý gì? Làm được gì đây cho những người này cũng tốt mà. Chúa thừa biết họ đã thiếu thốn quá nhiều rồi.”

“Chà, vậy thì xem nào, năm đô,” người đàn ông nói.

Người lính đang nhìn những ngọn cây. Cách đây hơn một trăm mét, trên một rãnh nước cạn, những ngọn cây thiên tuế bị kéo giật.

“Hai vị hãy quay lại với tôi ngay,” người lính nói. “Khuôn viên khách sạn là nơi tốt nhất cho hai vị.”

“Nghe này,” người đàn ông nói. “Tôi xin lỗi nếu chúng tôi có xúc phạm cậu vì đã đề nghị đưa tiền và tôi tôn trọng cậu vì đã không nhận. Nhưng tôi bị biên tập viên bảo tôi phải làm gì là tốt nhất trong suốt năm mươi mốt tuần của năm rồi. Tôi không đến đây để bị ai đó biên tập kì nghỉ của mình.”

Người lính nâng họng súng lên. Cậu ta bắn ba phát chỉ thiên, ngay phía trên đầu người đàn ông. Tiếng chó sủa, tiếng người quát tháo im bật trong chốc lát. Rồi chúng lại trở lại, ồn ào hơn. Hai vợ chồng người da trắng đứng yên bất động. Họ há hốc mồm. Họ bị sốc, có lẽ thế, vì những viên đạn bắn sượt qua họ.

“Làm ơn đi, thưa ông bà,” người lính nói. “Rắc rối sắp đến rồi. Ông bà không biết đất nước tôi đâu.”

Hai chị em nghe tiếng rựa phát quang đường đi. Lòng Tốt nắm tay Ong Nhỏ rồi kéo em đứng dậy. Hai chị em đi khỏi chỗ nấp trong rừng, bước ra bãi cát. Nắm tay nhau, họ đứng đấy nhìn lên người đàn ông da trắng và người phụ nữ da trắng – Andrew, và tôi – về hi vọng và chờ đợi.

Tôi cho rằng họ không thể làm gì khác.

Họ đứng trên cát, nắm tay nhau, giữ thẳng người trên đôi chân chực ngã quỵ, Lòng Tốt rướn cổ trông chừng bầy chó đang tiến đến, còn Ong Nhỏ thì nhìn tôi không chớp mắt, chẳng màng đến Andrew, chẳng màng đến người lính.

“Xin cô làm ơn,” cô bé nói, “đưa chúng cháu vào khuôn viên khách sạn với cô.”

Người lính nhìn cô bé, rồi nhìn lại vào rừng. Cậu ta lắc đầu.

“Khuôn viên khách sạn chỉ dành cho du khách,” cậu nói. “Không phải cho lũ con gái chúng mày.”

“Xin làm ơn,” Ong Nhỏ nói, nhìn thẳng vào tôi. “Người xấu sắp làm hại chúng cháu. Họ sẽ giết chúng cháu.”

Cô bé nói với tôi như một người phụ nữ, biết rằng tôi sẽ hiểu. Nhưng tôi đã không hiểu. Ba ngày trước đó, ngay trước khi chúng tôi lên đường đến sân bay Heathrow, tôi đứng trên một phiến bê tông thô trong vườn nhà chúng tôi, hỏi Andrew chính xác thì khi nào anh mới định xây cái nhà kính chết tiệt của anh ở đây. Đó là vấn đề lớn nhất trong đời tôi – cái nhà kính ấy, hoặc sự thiếu hụt nó. Cái nhà kính vắng mặt, và tất cả những kiến trúc trong quá khứ và tương lai có thể được dựng lên trong sự vắng mặt cảm xúc lớn hơn giữa tôi và chồng tôi. Tôi là một người phụ nữ hiện đại và sự thất vọng là điều tôi hiểu rõ hơn nỗi sợ hãi. Những thợ săn sẽ *giết* cô bé? Dạ đây tôi thất lại, nhưng đầu óc tôi vẫn quả quyết rằng đó chỉ là cách nói ẩn dụ.

“Ôi, vì Chúa,” tôi nói. “Cháu là một đứa trẻ. Tại sao lại có ai nữ giết cháu chứ?”

Ong Nhỏ nhìn lại tôi và nói, “Vì chúng cháu thấy họ giết những người khác.”

Tôi mở miệng nhưng Andrew lên tiếng trước. Tôi nghĩ anh cũng đang mang tâm trạng khó chịu vì lệch pha trí óc như tôi. Tựa như trái tim chúng tôi giờ đã đến bãi biển nhưng tâm trí thì còn nhiều giờ nữa mới đến nơi. Mắt Andrew lộ vẻ sợ hãi nhưng giọng anh nói, “Việc này thật là nhảm nhí hết sức. Đây đúng là kiểu lừa đảo kinh điển của Nigeria. Đi nào, chúng ta quay về khách sạn thôi.”



Andrew bắt đầu kéo tôi dọc theo bãi biển. Tôi đi với anh, ngoái đầu lại để nhìn hai chị em. Người lính đi theo sau chúng tôi. Cậu ta đi giật lùi và chĩa súng vào rừng. Ong Nhỏ đi theo Lòng Tốt, cách chúng tôi mười mét.

Người lính nói, “Hai đứa mày đừng đi theo chúng tao nữa.”

Cậu ta chĩa súng vào hai chị em. Họ nhìn thẳng vào cậu. Người lính lớn tuổi hơn hai chị em một chút, có lẽ mười sáu hay mười bảy tuổi, cậu ta để ria mép. Tôi cho rằng cậu ta rất tự hào khi để được bộ ria ấy. Cậu đội mũ beret màu xanh lá cây và mồ hôi đang nhỏ giọt từ dưới mũ. Tôi thấy những mạch máu trên thái dương cậu. Lòng trắng đôi mắt cậu vàng khè.

Ong Nhỏ hỏi, “Tên anh là gì, anh lính?”

Cậu ta đáp, “Tên tao là ‘Tao sẽ bắn nếu mày không chịu dừng lại’.”

Ong Nhỏ nhún vai rồi vỗ ngực. “Tên em là Ong Nhỏ,” cô bé nói. “Đây là tim em. Hãy bắn vào đây nếu anh muốn.”

Lòng Tốt nói, “Đạn cũng được. Đạn nhanh hơn.”

Hai cô bé tiếp tục đi theo chúng tôi dọc bãi biển. Đôi mắt người lính mở to. “Ai đang đuổi theo hai đứa mày?”

“Chính là bọn người đã đốt làng chúng em. Những người ở công ty dầu mỏ.”

Cây súng bắt đầu run trong tay người lính. “*Lạy Chúa tôi*,” cậu ta thốt lên.

Có tiếng người quát tháo và tiếng chó sủa, giờ rất to.

Tôi không còn nghe được tiếng sóng nữa.

Năm con chó nâu phóng ra khỏi rừng, chạy rất nhanh. Chúng đang phát điên vì tiếng tru. Thân người và bàn chân chúng rướm máu vì gai rừng. Hai chị em thét lên và chạy vượt lên khỏi người lính. Người lính dừng lại, nhắc súng lên và nã đạn. Con chó đầu đàn lộn nhào trên cát. Tai nó bị bắn mất và cả một phần đầu nó nữa, tôi nghĩ thế. Đàn chó trượt chân rồi dừng lại, xé xác con chó bị ngã. Chúng cắn ra từng miếng thịt cổ trong khi chân sau con vật vẫn còn co giật. Tôi thét lên. Người lính run bần bật.

Sáu gã đàn ông tiến ra khỏi rừng. Họ mặc quần thể thao, tất cả đều rách bươm, và áo ghi lê, mang giày thể thao, đeo dây chuyền vàng. Họ tiến nhanh đến chỗ chúng tôi. Họ phớt lờ đàn chó. Một gã đang cầm cung tên và căng dây cung. Những tên khác vung rựa, thách thức người lính nhả đạn. Họ đi thẳng đến chúng tôi.

Có một tên cầm đầu. Hắn bị thương ở cổ. Vết thương đang thối rữa – tôi có thể ngửi thấy mùi. Tôi biết hắn sắp chết. Một gã khác đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại có treo những vật khô màu nâu trông giống như cây nấm. Khi trông thấy Lòng Tốt, gã này chỉ tay vào cô, rồi dùng ngón tay vẽ hình vòng tròn quanh núm vú hắn và cười nhăn nhó. Tôi đang cố gắng thuật lại việc này một cách thực tế hết sức trong khả năng của mình.

Người lính nói, “Cứ đi tiếp đi, thưa ông bà.”

Nhưng gã có vết thương ở cổ - gã cầm đầu – nói, “Không, bọn mày đứng lại.”

“Tao sẽ bắn,” người lính nói.

Nhưng gã đàn ông bảo, “Có thể mày sẽ giết được một người bọn tao, có thể hai người.”

Gã cầm cung tên đang nhắm vào cổ người lính, gã nói, “Cũng có thể chẳng giết được ai. Lẽ ra mày nên bắn chúng tao khi còn ở xa.”

Người lính không đi giật lùi nữa, và chúng tôi cũng dừng lại. Ong Nhỏ và Lòng Tốt vòng ra sau lưng chúng tôi.

Hai cô bé đặt vợ chồng tôi giữa họ và những tay thợ săn.

Những tay thợ săn đang chuyền nhau một chai gì đấy, tôi nghĩ là rượu. Chúng thay phiên nhau uống. Gã cầm cung tên đang cương cứng. Tôi nhìn thấy nó dưới lớp quần thể thao của gã. Nhưng nét mặt gã không thay đổi và mắt gã không rời khỏi cổ người lính của chúng tôi. Gã đeo một chiếc khăn rằn màu đen. Trên khăn có chữ EMPORIO ARMANI. Tôi nhìn Andrew. Tôi cố gắng nói một cách bình thản, nhưng những từ ngữ vỡ vụn trong họng tôi.

“Andrew,” tôi nói. “Làm ơn đưa cho chúng những gì chúng muốn.”

Andrew nhìn gã có vết thương ở cổ rồi nói, “Các người muốn gì?”

Đám thợ săn nhìn nhau. Gã có vết thương ở cổ tiến đến tôi. Mắt hắn hấp háy, đảo lên trong đầu, rồi vụt xuống trở lại và nhìn tôi điên dại, hai con ngươi nhỏ xíu, mỏng mắt danh như đạn và lóe lên như đồng. Miệng hắn giật giật từ một cái cười nhếch mép thành một cái nhăn nhó, thành một đường mỏng nham hiểm, rồi thành một nét bệnh hoạn cay đắng và khoái trá. Những nét biểu cảm hiện ra trên khuôn mặt hắn như một màn hình ti vi nồn nóng chuyển kênh liên tục. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi và thịt rửa của hắn. Hắn phát ra tiếng động, một tiếng rên miễn cưỡng dường như làm chính hắn bất ngờ - mắt hắn mở to - rồi hắn giật phăng khăn choàng đi biển của tôi. Hắn nhìn xuống tấm vải màu hoa cà nhạt trong tay, tò mò, và làm ra vẻ thắc mắc tại sao nó lại nằm đây. Tôi thét lên, vòng hai tay che ngực lại. Tôi rúm người lùi khỏi gã đàn ông, khỏi cách gã nhìn tôi - lúc thì vô cùng kiên nhẫn, như thể đang khích lệ một học sinh chậm hiểu; lúc thì giận dữ; lúc thì với một sự bình thản lạnh lẽ, đầy ẩn ý.

Tôi đang mặc một bộ bikini màu xanh lá cây rất bé. Tôi sẽ nhắc lại lần nữa, và có lẽ tôi sẽ bắt đầu tự hiểu ra. Ở vùng châu thổ bị tranh chấp của một đất nước châu Phi giữa một cuộc chiến dẫu mả ba bên, vì có một bãi biển cạnh cuộc chiến, vì ủy ban du lịch quốc gia đã gửi vé đến bãi biển đó cho tất cả những tạp chí đăng ký trong *Kỷ yếu Văn nghệ sĩ*, vì đó là năm suy thoái, và vì là chủ biên, tôi là người đầu tiên trong hàng khi những nhà phân phối gửi quà khuyến mãi của chính họ đến trụ sở tạp chí tôi, mà tôi đang mặc bộ bikini bé xíu màu xanh lá cây hiệu Hermès có dây quàng cổ. Tôi chợt nhận ra, trong lúc đứng đây vòng tay che ngực, rằng tôi đã tự đưa mình vào chỗ chết.

Gã bị thương bước đến sát tôi đến nỗi tôi có thể cảm thấy cát lún xuống dưới chân tôi từ trọng lượng của hắn. Hắn lướt ngón tay trên vai tôi, lên làn da trần của tôi, rồi nói, “Chúng tao *muốn* gì à? Chúng tao muốn... thực hành... tiếng Anh của chúng tao.”

Đám thợ săn phá ra cười. Chúng lại chuyền nhau chai rượu. Có lúc, khi một gã đưa cái chai lên, tôi thấy thứ gì đó với một con ngươi nhìn ra khỏi chai. Nó dè lên vỏ chai. Rồi gã đàn ông đặt cái chai xuống, và vật đó biến mất vào trong chất lỏng. Tôi nói chất lỏng vì tôi không còn nghĩ nó là rượu nữa.

Andrew nói, “Chúng tôi có tiền, và lát nữa chúng tôi có thể lấy thêm.”

Gã bị thương cười hình hích, phát ra âm thanh như tiếng lợn kêu, điều đó càng khiến hắn cười hăng hơn. Rồi mặt hắn đột ngột danh lại với nét mặt cực kỳ nghiêm trọng. Hắn nói, “Chúng mày đưa cho tao những gì chúng mày có ngay bây giờ. Không có lát nữa.”

Andrew móc ví ra khỏi túi. Anh đưa nó cho gã bị thương. Hắn cầm lấy - tay hắn run run - rồi móc ra những tờ tiền giấy và ném chiếc ví xuống cát. Hắn chuyền số tiền ra phía sau cho những gã còn lại, chẳng buồn nhìn hoặc đếm. Hắn đang thờ nặng nhọc, mồ hôi chảy xuống trên mặt. Vết thương ở cổ hắn rộng toang hoác. Nó có màu xanh bầm.

Trông nó thật kinh tởm.

Tôi nói, “Anh cần được chữa bệnh. Chúng tôi có thể tìm người giúp anh tại khách sạn.”

Hắn nói, “Thuốc men không chữa được những gì lũ con gái này đã thấy. Chúng phải trả giá vì những gì chúng thấy. Đưa chúng cho tao.”

Tôi đáp, “Không.”

Gã bị thương nhìn tôi, sừng sốt. “Mày nói gì?”

“Tôi nói không. Những cô gái này sẽ đi cùng chúng tôi đến khuôn viên khách sạn. Nếu các người cố ngăn họ, lính của chúng tôi sẽ bắn các người.”

Gã bị thương trợn tròn mắt, khoái trá làm ra vẻ sợ sệt. Hắn đặt hai tay lên đầu rồi xoay người hai vòng trên cát. Khi lại nhìn thấy tôi, hắn nhe răng cười nói, “Cô từ đâu đến?”

“Chúng tôi sống ở Kingston,” tôi đáp.

Gã đàn ông gật gù và nhìn tôi vẻ thích thú.

“Kingston-mạn-trên-Thames,” tôi nói. “Ở London.”

Hắn gật đầu. “Tao biết Kingston ở đâu,” hắn nói. “Tao đã học ngành kỹ sư cơ khí ở đây.”

Hắn nhìn xuống cát. Hắn đứng im một lúc. Rồi hắn di chuyển, động tác rất nhanh. Tôi thấy cây rựa của hắn vung lên, lưỡi dao lóe sáng dưới ánh mặt trời, tôi thấy một sự rung mình rất nhỏ - đó là tất cả những gì người lính có đủ thời gian để làm. Lưỡi dao cắt vào cổ họng cậu và nó ngán lên. Nó ngán lên khi nó chạm vào xương cổ. Kim loại vẫn ngán lên khi hắn giật nó ra và người lính ngã xuống cát. Lưỡi dao rung lên, tôi còn nhớ, tựa như cây rựa là một chiếc chuông còn mạng sống người lính là quả lắc.

Kẻ giết người nói, “Mày có bao giờ nghe âm thanh như thế ở Kingston-mạn-trên-Thames chưa?”

Dường như máu tuôn ra nhiều hơn những gì mà một cậu bé châu Phi gầy gò có thể có trong người. Nó tuôn chảy không ngừng. Người lính nằm đấy, cát che lấp đôi mắt cậu, cổ cậu toang hoác, như đang treo trên một cái bản lề, mở toang. Trông nó giống như cái miệng. Giọng nói rất bình tĩnh, mang thái độ trung lưu này vọng lên trong đầu tôi: *Pac-Man. Pac-Man. Chúa ơi, cậu ta trông hết như Pac-Man*<sup>[20]</sup>. Tất cả chúng tôi đứng im nhìn người lính chảy máu đến chết. Mất thật lâu. Tôi nhớ mình đã nghĩ, *Tạ ơn Chúa mình đã gửi Charlie cho ông bà ngoại.*

Khi tôi ngược lên, kẻ giết người đang nhìn tôi. Đó không phải là nét mặt khiếm nhã. Tôi đã thấy những cô nhân viên tính tiền nhìn tôi như thế khi tôi quên đem thẻ mua hàng. Tôi đã thấy Lawrence nhìn tôi như thế khi tôi bảo với anh tôi đang hành kinh. Kẻ giết người đang nhìn tôi với nét mặt chỉ hơi khó chịu một chút, thật sự là như thế.

“Thằng lính này chết là vì mày,” hắn nói.

Tôi hắn đã cảm nhận được sự việc, vào những ngày xưa cũ ấy, vì nước mắt chảy dài trên mặt tôi.

“Ông điên rồi,” tôi nói.

Kẻ giết người lắc đầu. Hắn chụm các ngón tay quanh cán rựa, giơ nó lên để mũi rựa ngang hàng với cổ họng tôi, rồi nhìn tôi đầy buồn bã dọc theo trục lưỡi dao đang run rẩy.

“Tao sống ở đây,” hắn nói. “Mày điên mới đến đây.”

Khi đó tôi bắt đầu khóc, vì sợ. Andrew run bần bật.

Lòng Tốt bắt đầu cầu nguyện bằng ngôn ngữ của bộ tộc cô.

“Ekenem-i Maria,” cô lầm nhảm, “gratia ju-i obi Dinweni nonyel-i, I nwe ngozi kali ikporo nine na ngozi dili nwa afo-i bu Jesu.”

Kẻ giết người ngược lên nhìn Lòng Tốt rồi nói, “Tiếp theo là mày đấy.”

Lòng Tốt nhìn lại hắn. “Nso Maria Nne Ciuku,” cô tiếp tục cầu nguyện, “yo nyel’anyi bu ndi njo, kita, n’ubosi nke onwu anyi. Amen.”

Kẻ giết người gật đầu. Hắn thở ra. Tôi nghe tiếng sóng lạnh rút xuống rồi lại dâng lên. Đàn chó nâu đã

rời khỏi xác con chó bị giết và đang tiến đến gần hơn. Chúng đứng đấy với những cái chân run rẩy, lông cổ dựng đứng, máu đông cứng trên lông. Kẻ giết người tiến một bước đến Lòng Tốt nhưng tôi nghĩ đầu óc mình không thể chịu đựng nổi cảnh cây rạ chém vào cô bé.

Tôi nói, “Không. Làm ơn... làm ơn, hãy để cô bé yên.”

Kẻ giết người dừng lại, quay sang tôi và nói, “Lại là mày nữa à?”

Hắn cười mỉm.

Andrew lên tiếng, “Sarah, làm ơn đi, anh nghĩ điều tốt nhất chúng ta có thể làm ở đây là...”

“Là gì, Andrew? Là cảm như hén và hi vọng chúng sẽ không giết chúng ta luôn ư?”

“Anh chỉ nghĩ đây không phải là chuyện của chúng ta và vì thế...”

“A,” kẻ giết người nói. “Không phải chuyện của bọn mày.”

Hắn quay sang những tên thợ săn khác rồi dang tay ra.

“Không phải chuyện của nó, thằng này nói thế. Nó nói, đây là chuyện của lũ da đen. Ha ha ha ha!”

Những tên thợ săn phá ra cười. Chúng vỗ lên lưng nhau và bầy chó bắt đầu vây quanh chúng tôi. Khi kẻ giết người quay lại, khuôn mặt hắn vô cùng nghiêm trọng.

“Lần đầu tiên tao nghe một người da trắng nói: chuyện của tao không phải là chuyện của nó. Bọn mày lấy vàng của chúng tao. Bọn mày lấy dầu mỡ của chúng tao. Thế đàn bà con gái của chúng tao có gì không tốt hử?”

“Không có gì,” Andrew tội nghiệp đáp. “Ý tôi không phải là thế.”

“Mày phân biệt chủng tộc phải không?”

*Phân biệt chủng tộc*, mới là cách gã phát âm từ này.

“Không, dĩ nhiên là không.”

Kẻ giết người nhìn Andrew không chớp mắt. “Sao hả?” Hắn nói. “Mày muốn cứu mấy đứa con gái này à, ông chủ?”

Andrew hắng giọng. Tôi nhìn anh. Hai tay chồng tôi đang giật giật – hai bàn tay mạnh mẽ, đẹp đẽ mà tôi thường ngắm nghía, cảm những cốc cà phê, lướt trên bàn phím, hoàn thành những hạn chót. Chồng tôi, người đã nộp bài bình luận Chủ nhật tuần này từ phòng chờ khởi hành của sân bay ngày hôm trước, vào phút chót như thường lệ. Tôi đã đọc lướt để kiểm tra lỗi đánh máy khi họ thông báo chuyển bay của chúng tôi. Đoạn cuối cùng thế này: *Chúng ta là một xã hội chỉ biết quan tâm đến bản thân. Làm sao con cái chúng ta học được cách nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình, nếu chúng ta không làm thế?*

“Sao hả?” Kẻ giết người hỏi. “Mày muốn cứu chúng à?”

Andrew nhìn xuống tay mình. Anh đứng như thế một lúc lâu. Phía trên chúng tôi, những con chim biển lượn vòng vòng, gọi bầy theo cách hồi hả của chúng. Tôi cố ngăn chân mình không run lên.

“Làm ơn đi,” tôi nói. “Nếu ông để chúng tôi đưa những cô gái này đi cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ làm bất cứ chuyện gì ông muốn. Hãy để chúng tôi quay trở lại khuôn viên khách sạn, làm ơn đi, và chúng tôi sẽ cho ông mọi thứ. Tiền bạc, thuốc men, gì cũng được.”

Kẻ giết người rít lên một tiếng cao nhưức óc và toàn thân hắn rung lên. Hắn cười hềnh hếch, một giọt máu rơi ra từ hàm răng trắng đều tăm tắp của hắn, bắn xuống lớp nylon màu xanh lá cây của chiếc áo thể thao hắn đang mặc.

“Mày tưởng tao quan tâm đến những thứ ấy hả?” Hắn hỏi. “Mày không thấy cái lỗ trên cổ tao đây sao? Hai ngày nữa là tao châu trời rồi. Mày tưởng tao quan tâm đến tiền bạc thuốc men lắm à?”

“Vậy ông muốn gì?” Andrew hỏi.

Kẻ giết người chuyển cây rựa từ tay phải sang tay trái. Hắn giơ tay phải lên với ngón giữa duỗi ra. Hắn xĩa nó, run rẩy, cách mặt Andrew hai centimet và nói, “Người da trắng đã chĩa ngón tay này vào mặt tao cả đời rồi. Hôm nay mày có thể đưa nó cho tao giữ. Giờ thì cất ngón giữa của mày đi, ông chủ, rồi đưa nó cho tao.”

Andrew rùng mình, anh lắc đầu và nắm chặt tay thành nắm đấm. Anh gấp ngón cái lên các ngón tay. Kẻ giết người nắm cây rựa đằng lưỡi và chĩa cán rựa vào chồng tôi.

“Làm đi,” hắn nói. “Bụp bụp. Đưa tao ngón tay của mày, tao sẽ trao lũ con gái cho mày.” Một sự im lặng kéo dài.

“Nếu tôi không làm thì sao?”

“Thì mày cứ thoải mái ra đi. Nhưng trước tiên mày sẽ phải nghe tiếng mấy đứa nhỏ này bị giết đã. Mày có bao giờ nghe một đứa con gái chết từ từ chưa?”

“Chưa.”

Kẻ giết người nhắm mắt và lắc đầu, không vội vã.

“Đó là thứ âm nhạc khó chịu,” hắn nói. “Mày sẽ không quên được. Có thể một ngày nào đó mày sẽ thức dậy ở Kingston-mạn-trên-Thames và mày sẽ hiểu mày không chỉ mất một ngón tay.”

Ong Nhỏ đang khóc. Lòng Tốt nắm tay em.

“Đừng sợ,” cô nói. “Nếu chúng giết chúng ta hôm nay thì tối nay chúng ta sẽ được ăn bánh mì với Jesus.”

Kẻ giết người vụt mở mắt, hắn nhìn chồng chọc vào Andrew rồi nói, “Làm ơn đi, ông chủ. Tao đâu phải kẻ độc ác. Tao không muốn giết mấy đứa con gái này.”

Andrew đưa tay ra và cầm lấy cây rựa của kẻ giết người. Có máu trên cán rựa, máu của người lính. Andrew nhìn sang tôi. Tôi bước đến chỗ anh và nhẹ nhàng đặt tay lên ngực anh. Tôi đang khóc.

“Ôi, Andrew. Em nghĩ anh phải làm thế thôi.”

“Anh không thể.”

“Chỉ là một ngón tay thôi mà.”

“Chúng ta nào có làm gì sai. Chúng ta chỉ đi dạo dọc bãi biển thôi mà.”

“Chỉ một ngón tay thôi, Andrew, rồi chúng ta sẽ quay về.”

Andrew quỳ gối xuống cát. Anh nói, “Anh không thể tin chuyện này lại xảy ra.” Anh nhìn lưỡi dao và chà nó lên cát để lau sạch. Anh đặt bàn tay trái lên cát, lòng bàn tay ngửa lên, rồi anh gấp các ngón tay lại trừ ngón giữa. Đoạn anh dùng tay phải đưa cây rựa lên, nhưng anh không hạ nó xuống. Anh nói, “Làm sao chúng ta biết hắn sẽ không giết các cô gái hả Sarah, sau khi anh chặt tay?”

“Thì anh cũng sẽ biết được rằng mình đã làm hết sức mình.”

“Anh có thể bị nhiễm AIDS từ lưỡi dao này. Anh có thể chết.”

“Em sẽ luôn ở bên cạnh anh. Em rất tự hào về anh.”

Bãi biển lặng như tờ. Những con chim biển bay là đà giữa bầu trời xanh nóng bức, không đập cánh, chỉ nương theo gió biển. Giai điệu của sóng không thay đổi, dù khoảng cách giữa con sóng này với con sóng kế tiếp dường như dài vô tận. Tôi nhìn hai cô bé, bọn đàn ông và đàn chó máu me đang dõi xem chồng tôi sẽ làm gì, và vào giây phút đó dường như tất cả chúng tôi đều giống nhau, chỉ là những sinh vật trong thiên nhiên bay lơ lửng không cần gắng sức trong làn gió sự đời ầm ập rộng lớn hơn chúng tôi.

Andrew thét lên, rồi anh chém cây rựa xuống. Lưỡi dao tạo thành tiếng vùn vụt trong không khí nóng. Rồi nó cắm thẳng xuống cát. Nó thực sự nằm cách bàn tay anh khá xa.

“Anh sẽ không làm,” anh nói. “Đây chỉ là chuyện nhảm nhí. Anh không tin hấn sẽ để các cô bé này đi. Nhìn hấn xem. Hấn sẽ giết họ bất chấp chuyện gì.”

Andrew đứng dậy, để mặc cây rựa trong cát. Tôi nhìn anh, và đó là khi cảm xúc của tôi ngừng lại. Tôi nhận ra mình không còn sợ nữa. Và tôi không giận Andrew. Khi nhìn anh, tôi không còn nhìn thấy một con người nữa. Tôi nghĩ tất cả chúng tôi đều sắp bị giết, và điều đó khiến tôi sợ ít hơn là tôi đã nghĩ. Tôi chỉ bức bối vì chúng tôi đã không bao giờ có thời gian để xây cái nhà kính ở cuối khu vườn. Một ý nghĩ lý trí hiện lên trong đầu tôi: *Mình thật may mắn vì có bố mẹ khỏe mạnh để nuôi nấng Charlie.*

Kẻ giết người thờ dài, hấn nhún vai rồi nói, “Được thôi, Ông chủ đã có quyết định rồi. Bây giờ, thưa ông chủ, hãy chạy về nhà máy ở Anh đi. Máy có thể kể với bọn chúng rằng máy đã đến châu Phi và gặp một kẻ thực sự độc ác.”

Khi tên giết người quay đi, tôi khụy gối xuống. Tôi nhìn thẳng vào Ong Nhỏ. Cô bé đã nhìn thấy điều mà kẻ giết người không thấy. Cô bé đã thấy một người phụ nữ da trắng đặt bàn tay trái lên cát cứng, và cô bé đã thấy người phụ nữ cầm cây rựa lên, thấy cô ta chặt ngón giữa của mình bằng một nhát đơn giản, như một cô gái chặt củ cà rốt, gọn gàng, vào một ngày thứ Bảy yên ả ở Surrey, sau giờ tập thể dục và trước giờ ăn trưa. Cô bé thấy cô ta thả cây rựa xuống đất và ngồi xồm, cầm bàn tay mình. Tôi nghĩ người phụ nữ da trắng chỉ có vẻ hoảng hốt.

“Ôi,” tôi nghĩ mình đã nói thế. “Ôi, ôi, ôi.”

Kẻ giết người quay phắt lại và nhìn thấy tôi với máu luôn ra từ bàn tay nắm chặt. Trên cát trước mặt tôi, ngón tay tôi nằm bất động. Ngón tay trông thật ngu ngốc và trần trụi. Tôi cảm thấy xấu hổ thay cho nó. Mắt kẻ giết người tròn tròn.

“Ôi mẹ kiếp, ôi mẹ kiếp,” Andrew nói. “Ôi, em làm cái quái quỷ gì thế, Sarah? Em đã làm chuyện quái quỷ gì thế này?”

Anh quỳ xuống ôm lấy tôi nhưng tôi dùng bàn tay lạnh lặn đẩy anh ra. Nhót dải chảy ra từ miệng và mũi tôi.

“Đau lắm, Andrew. Đau lắm, đồ *khốn nạn*.”

Kẻ giết người gật đầu. Hấn cúi xuống nhặt ngón tay chết của tôi lên. Hấn chĩa nó vào Ong Nhỏ.

“Máy sẽ được sống,” hấn nói. “Bà chủ đây đã trả giá cho mạng máy.”

Rồi hấn chĩa ngón tay tôi vào Lòng Tốt.

“Nhưng máy thì phải chết, em bé ạ,” hấn nói. “Ông chủ không chịu trả giá cho máy. Còn đám thuộc hạ của tao, máy biết rồi đấy, chúng phải được ném máu.”

Lòng Tốt nắm chặt tay Ong Nhỏ. Cô ngẩng cao đầu.

“Tao không sợ,” cô nói. “Đức Chúa trời dẫn đường cho tao.”

Kẻ giết người thờ dài.

“Vậ thì lão là một người dẫn đường dở hơi và bất cần,” hấn nói.

Rồi sau đó – và âm thanh ấy còn lớn hơn cả tiếng sóng – là tiếng chồng tôi khóc.

Hai năm sau, ngồi tại chiếc bàn ở Kingston-mạn-trên-Thames, tôi nhận ra mình vẫn còn nghe thấy nó. Tôi nhìn xuống bàn tay bị thương tật của mình, xò úp xuống khăn trải bàn màu xanh dương.

Ong Nhỏ đã ngủ quên trên ghế sofa, cốc G&T còn nguyên bên cạnh. Tôi nhận ra mình không nhớ thời điểm nào cô bé dừng kể chuyện, còn tôi đã kể tiếp bằng hồi ức của mình. Tôi đứng lên từ bàn ăn để pha

cho mình một cốc rượu nữa. Không có chanh, vì thế tôi dùng tạm một chút nước ép sền sệt như nhựa từ nước ép chanh hiệu Jif trong tủ lạnh. Khi tôi nâng chiếc cốc lên, những viên đá kêu lanh canh không kiểm soát. Rượu G&T có vị thật thơm nhưng nó tiếp dừng khí cho tôi. Tôi nhấc điện thoại lên và bấm số của người đàn ông mà tôi cho rằng mình phải gọi là “tình nhân”, dù từ đó khiến tôi lúng túng.

Tôi nhận ra đây là lần thứ hai tôi gọi điện cho Lawrence trong ngày hôm đó. Tôi đã cố gắng không làm thế. Tôi đã kiềm nén được gần một tuần, kể từ khi Andrew chết. Đó là khoảng thời gian tôi chung thủy với chồng dài nhất trong nhiều năm qua.

“Sarah? Là em à?”

Giọng Lawrence thì thầm. Cổ họng tôi thắt lại. Tôi nhận ra mình không nên trả lời ngay.

“Sarah? Anh đã nghĩ đến em cả ngày hôm nay. Có kinh khủng lắm không? Lẽ ra em nên để anh đến đám tang.”

Tôi nuốt nước bọt. “Như thế sẽ không hợp đạo lý lắm.”

“Ôi, Sarah, có ai biết đâu?”

“Em biết, Lawrence ạ. Bây giờ em đâu còn gì khác ngoài lương tâm.”

Im lặng. Tiếng thở chậm rãi của anh trên điện thoại. “Nếu em vẫn yêu Andrew thì cũng không sao cả, em biết mà. Dù sao thì anh cũng không phiền đâu.”

“Anh nghĩ em vẫn còn yêu anh ấy à?”

“Anh chỉ nói vậy thôi. Biết đâu có ích cho em.”

Tôi cười – một cái thở hắt ra gần như không thành tiếng.

“Hôm nay ai cũng cố gắng giúp em. Cả Charlie cũng đi ngủ mà chẳng mè nheo gì.”

“Chuyện người ta muốn giúp là bình thường thôi. Em đang buồn đau mà.”

“Không thể chịu đựng nổi, mới là con người em lúc này. Em thật bất ngờ khi những người như anh mà vẫn còn quan tâm đến em.”

“Em đang hành hạ bản thân đấy.”

“Thế ư? Hôm nay em đã thấy quan tài của chồng mình, bị chuyển đi trên trục lăn. Khi nào thì anh sẽ nhìn lại bản thân mình, nếu không phải vào một ngày như hôm nay?”

“Mmm,” Lawrence trả lời.

“Không có nhiều người đàn ông sẵn sàng chặt ngón tay mình, phải không Lawrence?”

“Cái gì? Không. Anh tuyệt đối không nghĩ rằng anh sẽ làm thế.”

Cổ họng tôi bỏng rát. “Em đã kì vọng quá nhiều ở Andrew, phải không? Không chỉ lúc ở trên bãi biển. Em đã kì vọng quá nhiều ở cuộc sống này.” Một sự im lặng dài.

“Em đã kì vọng gì ở anh?”

Câu hỏi khiến tôi không kịp trở tay và giọng anh đượm vẻ tức giận. Điện thoại của tôi run run.

“Anh dùng thì quá khứ,” tôi đáp. “Giá mà anh không dùng thì đó.”

“Không à?”

“Không. Làm ơn, không.”

“Ô. Anh tưởng cuộc gọi này là nhằm mục đích đó. Anh đã nghĩ, *Đó là lý do cô ấy không mời mình đến tang lễ*. Vì đây là cách em sẽ làm, phải không, nếu em chia tay anh? Sẽ có phần mở đầu để em nhắc anh nhớ em là một người khó chịu thế nào, và rồi em sẽ chứng minh điều đó.”

“Làm ơn đi, Lawrence. Như thế thật khủng khiếp.”

“Ô, Chúa ơi, anh biết. Anh xin lỗi.”

“Xin đừng giận em. Em đang gọi cho anh để xin lời khuyên.”

Một khoảng dừng. Rồi một tiếng cười ở đầu dây bên kia. Không phải cay đắng, mà là ấm đậm.

“Em đâu có xin lời khuyên bao giờ, Sarah.”

“Không ư?”

“Không. Chưa bao giờ. Nếu có thì cũng không phải về những vấn đề quan trọng. Em hỏi chiếc quần bó của em trông có hợp với đôi giày không. Em hỏi vòng đeo tay nào hợp với cổ tay em. Em không xin ý kiến đóng góp. Em chỉ hỏi những người hâm mộ em để chứng tỏ họ có lưu tâm.”

“Em thực sự tệ như thế sao?”

“Thật ra em còn tệ hơn. Vì nếu anh nói với em rằng vàng trông hợp với da em, thì thể nào em cũng sẽ một hai chứng minh đeo bạc đẹp hơn.”

“Thật sao? Em chưa hề bận tâm điều đó. Em xin lỗi.”

“Đừng lo. Anh thích vì em thậm chí không nhận ra điều đó. Có rất nhiều phụ nữ bận tâm người khác nghĩ gì về trang sức của họ.”

Tôi xoay cốc G&T rồi nhấp một ngụm thận trọng.

“Anh đang cố gắng làm em cảm thấy tốt hơn về bản thân mình, phải không?”

“Anh chỉ nói là em không phải kiểu phụ nữ dễ gặp hàng ngày.”

“Và đó là một lời khen, phải không?”

“Đó là một lời khen tương đối, đúng. Giờ thì đừng vòng vo tam quốc nữa.”

Tôi mỉm cười, lần đầu tiên trong một tuần, tôi nghĩ thế.

“Chúng ta chưa từng nói chuyện như thế này trước đây, đúng không?” Tôi nói. “Ý em là, nói chuyện một cách thành thật ấy.”

“Em muốn câu trả lời thành thật không?”

“Rõ là không.”

“Anh đã nói chuyện thành thật còn em thì không chịu lắng nghe.”

Xung quanh tôi, căn nhà tối tăm và yên tĩnh. Âm thanh duy nhất là tiếng lanh canh của đá trong cốc rượu. Khi tôi lên tiếng, giọng tôi nghe như bị vỡ.

“Em đang lắng nghe đây, Lawrence. Chúa thừa biết, em đang lắng nghe đây.”

Một sự im lặng ngắn. Rồi một giọng nói khác vang lên ở đầu dây bên kia. Đó là Linda, vợ của Lawrence, đang hét vọng lên từ phía sau: *Anh đang nói chuyện với ai đấy?* Và Lawrence hét lên đáp lại: *Chỉ là một người ở chỗ làm thôi.*

Ồi, Lawrence. Tựa như người ta sẽ nói từ “chỉ” đó, nếu quả thật có người gọi từ chỗ làm. Anh chỉ cần nói, *Là công việc*, được không? Lúc đó tôi nghĩ đến Linda, và cảm giác ra sao khi phải chia sẻ Lawrence với tôi. Sự giận dữ lạnh lùng của chị ấy – không phải trước việc phải chia sẻ, mà trước sự ngây thơ của Lawrence trong việc tưởng tượng rằng Linda hoàn toàn chẳng *biết* gì. Tôi nghĩ đến việc sự lừa dối này đã gây bất hòa thể nào trong cuộc sống họ. Tôi tưởng tượng đến người tình thô kệch và tầm thường mà Linda sẽ có để trả đũa – bất chấp và hấp tấp. Ôi, thật kinh khủng quá. Vì sự tôn trọng dành cho Linda, tôi cúp máy.



Tôi siết bàn tay cầm cốc G&T và nhìn sang Ong Nhỏ, đang ngủ say. Những kí ức từ bãi biển cuộn xoáy trong tâm trí tôi, lộn xộn, vô cảm, đáng sợ. Tôi lại gọi cho Lawrence.

“Anh đến đây được không?”

“Anh muốn lắm nhưng tối nay không được rồi. Linda sắp đi chơi với bạn nên anh phải trông con.”

“Anh không tìm được người trông trẻ à?”

Tôi nhận ra giọng nói của mình thật đáng thương, và tôi nguyên rủa mình vì điều đó. Lawrence cũng đã nhận ra giọng nói của tôi.

“Em yêu à?” Anh nói. “Em biết là nếu được thì anh đã đến rồi, phải không?”

“Đúng rồi.”

“Em sẽ đương đầu được mà không có anh chứ?”

“Đương nhiên.”

“Như thế nào?”

“Ô, em dám nói là em sẽ đương đầu theo cách mà phụ nữ Anh thường đương đầu, trước khi người ta phát minh ra sự yếu đuối.”

Lawrence bật cười. “Được rồi. Nghe này, em nói em muốn xin lời khuyên. Chúng ta có thể nói về chuyện đó qua điện thoại không?”

“Vâng. Dĩ nhiên là được. Em. Nghe này. Em cần nói cho anh biết một chuyện. Mọi thứ đã trở nên rắc rối hơn một chút rồi. Ong Nhỏ xuất hiện ở đây vào sáng nay.”

“Ai?”

“Một trong hai cô bé Nigeria. Vào cái ngày ở trên bãi biển.”

“Chúa ơi! Anh tưởng em nói bọn chúng giết cô bé rồi.”

“Em tin chắc là chúng đã làm thế. Em thấy bọn chúng lôi cô bé đi. Cô bé và chị gái. Em nhìn họ bị lôi đi, vừa chồm đạp vừa la hét trên bãi biển. Em nhìn cho đến khi họ chỉ còn là những chấm nhỏ xíu và có gì đó trong em đã chết.”

“Nhưng giờ thì sao? Cô bé xuất hiện ở thềm nhà em à?”

“Sáng nay. Hai giờ trước tang lễ.”

“Và em để nó vào nhà à?”

“Không phải ai cũng sẽ làm thế sao?”

“Không, Sarah. Đa số người khác sẽ không làm thế.”

“Lúc đó tựa như cô bé đã trở về từ cõi chết vậy, Lawrence ạ. Em không thể đóng sầm cửa trước mặt cô bé là xong.”

“Nhưng nếu vậy thì nó đã ở đâu, nếu chưa chết?”

“Có vẻ như là ở trên một chiếc tàu. Cô bé đã rời khỏi đất nước và đến đây. Rồi cô bé ở hai năm trong trung tâm giam giữ người nhập cư ở Essex.”

“Một trại giam à? Chúa ơi, nó đã làm gì?”

“Chẳng làm gì cả. Những người xin tị nạn, có vẻ như người ta chỉ nhốt họ lại khi họ đến đây.”

“Trong hai năm?”

“Anh không tin em à?”

“Anh không tin *nó*. Hai *năm* trong trại giam? Nó hẳn đã gây ra chuyện gì.”

“Cô bé là người châu Phi và không có một đồng trong túi. Em nghĩ họ giam cô bé một năm cho mỗi tội.”

“Đừng bông đùa nữa. Làm sao nó tìm ra em?”

“Cô bé có giấy phép lái xe của Andrew. Anh ấy để rơi ví trên cát.”

“Ôi Chúa ơi. Và nó vẫn ở *đấy* ư?”

“Cô bé đang ngủ trên ghế sofa.”

“Chắc là em phải bấn loạn vì chuyện này.”

“Sáng nay em nghĩ mình đã mất trí rồi. Không thật chút nào.”

“Sao em không gọi cho anh?”

“Em có gọi mà, nhớ không? Người trông trẻ của anh đến muộn. Anh đang vội.”

“Nó có đe dọa em không? Hãy nói với anh là em đã gọi điện báo cảnh sát.”

“Không, không phải như thế. Cô bé chơi rất tốt với Charlie, cả buổi chiều. Thằng bé làm Batman, cô bé làm Robin. Chúng làm thành đội khá ưng ý.”

“Và điều đó không khiến em bấn loạn à?”

“Nếu bây giờ mà em bấn loạn thì em không biết bao giờ mới dừng lại được.”

“Nhưng nó *đang làm gì* ở *đấy*? Nó muốn gì?”

“Em nghĩ rằng cô bé muốn ở lại đây một thời gian. Cô bé nói nó không quen biết ai khác.”

“Em nói nghiêm túc chứ? Nó *được* ở lại không? Ý anh là, một cách hợp pháp ấy?”

“Em không biết nữa. Em chưa hỏi. Cô bé kiệt sức rồi. Em nghĩ nó đã đi bộ từ trại giam đến đây.”

“Nó điên rồi.”

“Cô bé không có tiền. Khó mà đi xe buýt được.”

“Nghe này, anh không thích chuyện này. Anh rất lo khi em ở *đấy* một mình với nó.”

“Vậy anh nghĩ em nên làm gì?”

“Anh nghĩ em nên gọi nó dậy rồi bảo nó đi đi. Anh nói thật *đấy*.”

“Đi đâu? Nếu cô bé không chịu thì sao?”

“Vậy thì anh muốn em gọi điện cho cảnh sát để bắt nó đi.”

Tôi không nói gì.

“Em có nghe anh không, Sarah? Anh muốn em gọi cảnh sát.”

“Em nghe rồi. Em ước gì anh đừng nói “*Anh muốn*”.”

“Anh chẳng qua là nghĩ đến em thôi. Nhỡ nó giở trò thì sao?”

“Ông Nhỏ ư? Em nghĩ bản chất con bé không xấu xa.”

“Làm sao em biết được. Em chẳng biết gì về phụ nữ cả. Nhỡ nó cầm dao làm bếp đi vào phòng em giữa đêm thì sao? Nhỡ nó bị điên thì sao?”

Tôi lắc đầu. “Con trai em sẽ biết, Lawrence ạ. Giác quan đời sẽ báo cho nó biết.”

“*Mẹ kiếp*, Sarah! Chuyện này không buồn cười đâu! Gọi cảnh sát đi.”

Tôi nhìn Ong Nhỏ ngủ say trên ghế sofa nhà tôi, miệng hé mở, đầu gối co lên tận ngực. Tôi im lặng.

“Sarah?”

“Em sẽ không gọi cảnh sát. Em sẽ để con bé ở lại.”

“Nhưng tại sao chứ? Chuyện này có thể đem lại điều gì tốt đẹp nào?”

“Lần trước em đã không thể giúp nó. Có lẽ bây giờ thì em giúp được.”

“Và chuyện đó sẽ chứng minh được gì chứ?”

Tôi thở dài. “Em nghĩ nó sẽ chứng minh lập luận của anh đấy, Lawrence ạ, rằng em không giỏi xin ý kiến.”

“Em biết anh không có ý đó mà.”

“Vâng. Và điều đó đưa chúng ta trở lại lập luận đầu tiên của em.”

“Là lập luận gì?”

“Rằng em đôi khi rất khó chịu.”

Lawrence bật cười, nhưng tôi nghĩ anh đang gượng ép.

Tôi đặt điện thoại xuống và nhìn một lúc lâu vào tấm ván lót sàn dài màu trắng mượt của sàn nhà bếp. Sau đó tôi đi lên lầu để ngủ trên sàn phòng ngủ của con trai. Tôi muốn ở cạnh con. Tôi thừa nhận rằng Lawrence có lý: tôi không biết Ong Nhỏ có thể làm gì trong đêm tối.

Ngồi tựa lưng vào dàn tản nhiệt trong phòng ngủ của Charlie, hai đầu gối nhô lên dưới lớp chăn, tôi cố gắng nhớ lại mình đã thấy gì ở Lawrence. Tôi nốc cạn cốc G&T và nhăn mặt trước vị chanh thế phẩm. Đó là một rắc rối nho nhỏ: thiếu chanh thật. Nó gần như là một sự an ủi. Tôi xuất thân từ gia đình mà các rắc rối luôn nhỏ bé và có thể giải quyết được.

Gia đình tôi không có truyền thống ngoại tình. Mẹ và bố tôi rất yêu nhau, nếu không thì hẳn họ đã thuê những diễn viên tài tình để đóng vai đôi uyên ương âu yếm trong nhà chúng tôi, suốt hai mươi lăm năm, rồi sau đó trả tiền trước cho những diễn viên ấy để họ có thể bị gọi đến bất cứ lúc nào nếu một đứa con của khách hàng họ dọa sẽ từ trường đại học về thăm nhà vào cuối tuần, hoặc một buổi dùng cơm trưa Chủ nhật với bố mẹ và bạn trai. Trong gia đình tôi, chúng tôi đi nghỉ ở Devon và chung thủy với bạn đời suốt đời. Tôi tự hỏi tại sao mình lại phá vỡ khuôn phép đó.

Tôi nhìn sang con trai đang ngủ ngon dưới lớp chăn, bất động và trắng bệch trong bộ trang phục Batman. Tôi lắng nghe tiếng thở của con, đều đều, vững chãi và tuyệt đối say giấc. Tôi không nhớ nổi mình đã ngủ được như thế, chưa hề kể từ lúc tôi cưới Andrew. Trong tháng đầu tiên, tôi đã biết anh không phải là người đàn ông lý tưởng của mình. Sau đó, chính cảm giác thất vọng ngày càng lớn khiến tôi thao thức trong đêm. Não không chịu dứt bỏ những cuộc sống khác mà tôi lẽ ra đã có. Đúng là đồng sàng dị mộng.

Nhưng tôi đã từng là một đứa bé hạnh phúc, ít nhất là thế, và tên tôi là Sarah Summers. Tôi vẫn dùng họ Summers trong công việc, nhưng về cá nhân thì nó đã biến mất. Hồi con gái, tôi thích những gì các cô gái thích: vòng tay nhựa màu hồng rồi sau đó là bằng bạc; vài cậu bạn trai cho vui và rồi sau đó, không thật sự vội vã, vài người đàn ông cho vui. Nước Anh tạo thành từ những làn sương sớm dâng cao đến vai ngựa, từ những chiếc bánh hong trên vỉ chờ được cắt, từ những sự tỉnh giấc nhẹ nhàng. Lựa chọn thực sự đầu tiên của tôi là học môn gì ở trường đại học. Các giáo viên đều bảo tôi nên học luật, vì thế theo lẽ tự nhiên tôi chọn ngành báo chí. Tôi gặp Andrew O'Rourke khi chúng tôi cùng làm việc tại một tờ báo buổi tối. Tờ báo của chúng tôi có vẻ như thể hiện một cách hoàn hảo tinh thần của thành phố. Ba mươi một trang về những chuyện thời sự của người nổi tiếng trong thành phố, và một trang tin tức từ thế giới tồn tại bên ngoài đường cao tốc của London – tờ báo đăng chúng như một kiểu *tưởng niệm*.

London thật vui. Con người lao đi như những chiếc thuyền buồm cao vút, một số đã móp méo. Tôi thích Andrew vì anh không giống những người còn lại. Có thể vì dòng máu Ireland của anh, nhưng anh không dễ bản thân bị cuốn đi. Andrew là biên tập viên tin quốc tế ở tờ báo, hơi giống như đóng vai trò bánh lái trên một con tàu. Anh bị sa thải vì cứng đầu cứng cổ và tôi đưa anh về nhà để ra mắt bố mẹ. Rồi tôi mang họ của anh để không ai được có nó.

O'Rourke là một họ cứng cỏi và tôi tưởng tượng sự hạnh phúc của mình sẽ làm mềm nó. Nhưng khi trở thành Sarah O'Rourke, tôi đã mất thói quen hạnh phúc. Thế chỗ nó là cảm giác cách biệt sừng sờ. Cuộc hôn nhân đến quá đột ngột. Tôi nghĩ nếu mình dừng lại để nghĩ về nó, thì tôi đã có thể nhận ra rằng Andrew quá giống tôi – rằng chúng tôi buống bình như nhau; rằng sự ngưỡng mộ của chúng tôi cuối cùng sẽ trở thành nỗi thống khổ. Lý do duy nhất khiến chúng tôi cưới nhau vội vã như thế chính là vì mẹ tôi đã van nài tôi đừng cưới Andrew. Trong hôn nhân, phải có một người *mềm*, bà nói. Một người phải biết nói, “Cứ làm theo cách của anh.” Người đó sẽ không phải là con, con gái ạ, vậy thì người đàn ông phải mềm thôi.

Đổi sang họ của Andrew O'Rourke là quyết định thực sự thứ hai trong đời tôi, và tôi đã sai. Tôi nghĩ Ong Nhỏ sẽ hiểu tôi. Ngay khi từ bỏ tên họ thật của mình, cô bé và tôi, chúng tôi đã lạc lối.

*Hãy bảo nó đi*, Lawrence đã nói thế. Nhưng không, không, tôi không thể. Chúng tôi gắn kết với nhau bởi điều đã xảy ra trên bãi biển. Từ bỏ cô bé sẽ giống như đánh mất một phần của tôi. Sẽ giống như bỏ một ngón tay, hoặc một cái tên. Tôi sẽ không để điều đó xảy ra lần nữa. Tôi ngồi trên sàn nhà, ngắm con trai say giấc nồng. Tôi đã ganh tị với con vì nó ngủ được như thế.

Tôi đã không hề chợp mắt, suốt một tuần liền, sau khi về từ châu Phi. Những kẻ giết người đã bỏ đi khỏi bãi biển, còn Andrew và tôi đi bộ về khuôn viên khách sạn, trong lặng lẽ, và chuẩn bị thu dọn hành lý sau nửa giờ đồng hồ phát điên với bác sĩ của khuôn viên, người đã bao mẩu thịt trên ngón tay tôi bằng băng gạc và quấn nó thật chặt. Tôi thần thờ. Tôi nhớ trên chuyến bay về London, tôi đã có cảm giác thoáng ngạc nhiên, như khi tôi bước vào giai đoạn cuối của thời thơ ấu, rằng một câu chuyện lớn như thế lại có thể tiếp diễn mà không có tôi. Nhưng đó là cách hành xử của những kẻ giết người, tôi cho là thế. Dấu chấm hết của mọi thơ ngây đối với bạn chỉ là một buổi sáng thứ Ba nữa với chúng, và chúng bỏ đi về hành tinh chết chóc của chúng, chẳng bận tâm thêm nữa đến thế giới người sống, cũng như chúng ta chẳng bận tâm cho lắm đến các điểm đến du lịch khác: một nơi để được đến thăm trong thoáng chốc, rồi trở về với quà lưu niệm và một cảm giác ám ảnh rằng chúng ta lẽ ra đã có thể trả tiền ít hơn để mua những thứ ấy.

Trên chuyến bay về nhà, tôi đưa bàn tay bị thương lên cao, ở vị trí mạch máu đập ít gây ra đau đớn hơn. Qua ảo giác của thuốc giảm đau, xuất hiện một cách bất thành linh ngoài dự đoán, ý nghĩ chợt đến trong đầu tôi rằng sẽ là hợp lý nếu không cho Andrew chạm vào vết thương của tôi, lúc đó hoặc bất cứ lúc nào nữa. Trong đầu tôi cứ hiện lên hình ảnh bọn giết người đưa Ong Nhỏ và Lòng Tốt đi dọc bãi biển. Tôi nhìn theo họ bằng qua đường chân trời cuộc sống của tôi vào đất nước nguy hiểm ấy trong đầu mình khi tôi nằm tỉnh táo trong đêm, nghĩ đến những việc mà đám người ấy có thể đã làm với họ.

Hình ảnh ấy chưa bao giờ tan biến. Nhưng tôi đã quay lại làm ở tạp chí. Lập ra *Nixie* là sự lựa chọn thật sự thứ Ba trong đời tôi, và tôi nhất định không bao giờ hối hận vì nó. Cũng như tôi sẽ không bao giờ từ bỏ quyết định thứ tư – Charlie, quyết định sáng suốt nhất trong đời tôi – hoặc quyết định thứ năm, Lawrence, người mà tôi thực sự đã có ý định rời bỏ cho đến khi chuyện khủng khiếp ở Nigeria khiến tôi nhận ra điều đó là không cần thiết. Tôi ném mình vào công việc, và buộc mình để cho bãi biển ấy mang về xa cách và chẳng liên quan gì. Ở châu Phi có vấn đề, đương nhiên là có. Nhưng thật vô nghĩa nếu cứ bám lấy một sự cố duy nhất mà bỏ qua bức tranh tổng thể. Lawrence đã nhắc đi nhắc lại điều đó, và có lúc tôi đã nghe lời khuyên của anh. Tôi chuyển tiền trực tiếp từ tài khoản ngân hàng của mình đến vài tổ chức từ thiện châu Phi. Khi có người hỏi chuyện gì đã xảy ra với ngón tay tôi, tôi nói rằng Andrew và tôi đã thuê một chiếc xe máy ở đây và bị tai nạn nhẹ. Tâm hồn tôi bước vào giai đoạn giống như chuyện

động bị treo. Ở nhà tôi rất bình thản. Ở chỗ làm tôi là sếp. Ban đêm tôi không ngủ, nhưng tôi nghĩ mình đã có thể làm cho những ngày ấy hiệu quả vô tận.

Nhưng giờ thì tôi đã đứng dậy từ sàn phòng của Charlie. Tôi đến soi mình lần nữa trong gương. Dưới mắt tôi giờ đã có bọng mỡ, và những nếp nhăn mới hẳn rõ trên trán.

Chiếc mặt nạ cuối cùng đã rạn nứt. Tôi nghĩ, *Việc này không liên quan gì đến những quyết định của mày nữa. Vì điều lớn lao nhất trong đời mày, điều đã giết Andrew và điều khiến mày không ngủ được, là điều đã xảy ra khi không có mày.*

Tôi nhận ra, hơn bất cứ điều gì, rằng tôi cần biết ngay bây giờ. Tôi cần biết chuyện gì đã xảy ra sau khi những kẻ giết người đưa các cô gái đi dọc bãi biển. Tôi cần biết điều gì đã xảy ra tiếp theo.



Tôi tỉnh giấc trên ghế sofa của Sarah. Thoạt tiên tôi không biết mình đang ở đâu. Tôi phải mở mắt nhìn xung quanh. Có vài chiếc gối đệm bằng lụa màu cam trên sofa. Trên gối thêu chim và hoa. Ánh nắng chiếu xuyên qua cửa sổ, và những khung cửa sổ này có màn chạm đến tận sàn nhà. Chúng làm bằng nhung màu cam. Có một chiếc bàn cà phê mặt kính, lớp kính dày đến nỗi nhìn ngang trông có màu xanh lục. Trên kệ dưới mặt bàn bày biện các quyển tạp chí. Một quyển về thời trang, một quyển về làm đẹp nhà cửa. Tôi ngồi dậy, cho chân xuống sàn. Sàn nhà lát gỗ.

Nếu tôi kể chuyện này với lũ con gái ở quê, chúng sẽ hỏi, *Sao mà bàn làm từ cà phê được, vật mà cậu gọi là nhưng ấy là gì, tại sao người phụ nữ mà cậu ở cùng không chất gỗ thành đồng ở bên hông nhà như những người khác?*

*Sao cô ấy lại để chúng nằm trên sàn nhà, cô ấy lười lắm à?* Và tôi sẽ phải trả lời chúng: bàn cà phê không phải làm từ cà phê, còn nhưng là một chất liệu mềm mịn như mặt đáy những đám mây non, và gỗ trên sàn nhà Sarah không phải là củi nhóm lửa, mà là SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP THỤY ĐIỂN PHỦ SƠN MÀI CỔ BA SỌC làm bằng gỗ thật, dày tối thiểu 3 mm, được hội đồng quản lý rừng (fsc) xác nhận là sản xuất bằng công nghệ trồng rừng đúng quy cách, và tôi biết thế vì tôi đã thấy sàn nhà trông hết như thế này được quảng cáo trên tạp chí về những ngôi nhà đẹp đặt dưới bàn cà phê. Và lũ con gái ở nhà sẽ tròn xoe mắt rồi nói, *Lạ nhỉ*, vì giờ đây chúng hiểu ra rằng tôi cuối cùng đã đến một nơi ở xa hơn tận cùng của thế giới – một nơi mà gỗ được sản xuất bằng máy – và chúng sẽ tự hỏi tôi sẽ còn sống sót qua phép thuật nào nữa.

Hãy tưởng tượng xem tôi sẽ mệt mỏi ra sao khi phải kể chuyện cho lũ con gái ở quê nhà. Đây chính là lý do mà chẳng ai kể gì cho người châu Phi chúng tôi cả. Không phải người ta muốn lục địa chúng tôi chìm trong dốt nát, mà vì chẳng ai có thời gian để ngồi xuống và giải thích về Thế chiến thứ nhất từ những điều căn bản đầu tiên. Hoặc có thể bạn muốn làm thế, nhưng bạn không thể. Văn hóa của bạn đã trở nên cao siêu, như một chiếc máy tính, hoặc một loại thuốc bạn uống khi bị đau đầu. Bạn có thể dùng nó, nhưng bạn không thể giải thích nó hoạt động thế nào. Đương nhiên là không thể giải thích với những đứa con gái chất củi thành đồng bên hông nhà được.

Nếu tôi kể cho bạn nghe, một cách thân nhiên, rằng nhà của Sarah nằm cạnh một công viên lớn có rất nhiều nai đã thuần hóa, thì bạn sẽ không nhảy dựng lên và hét toáng, *Chúa ơi! Lấy cây súng ra đây để tôi đi săn một con nai góc nghếch xem nào!* Không, thay vì vậy, bạn ngồi yên tại chỗ và xoa cằm đầy hiểu biết, rồi tự nhủ, *Hmm, tôi nghĩ đấy là Công viên Richmond, nằm ở ngoại ô London.*

Đây là câu chuyện dành cho những người cao siêu, như bạn.

Tôi không cần phải mô tả vị trà mà Sarah pha cho tôi khi cô đi xuống phòng khách nhà cô vào sáng hôm đó. Chúng tôi không bao giờ thưởng thức trà ở quê mình, dù chúng mọc ở miền đông Nigeria, nơi đất nhô cao lên đến tận mây xanh và quanh thân cây luôn có một lớp rêu như những bộ râu dài mềm mại từ không khí ẩm. Ở vùng phía đông ấy, đồn điền kéo dài đến tận những sườn đồi xanh và biến mất vào sương mù. Những cây trà họ trồng cũng biến mất. Tôi nghĩ trà được xuất khẩu hết cả rồi. Bản thân tôi chưa bao giờ thưởng thức trà cho đến khi tôi cũng được xuất khẩu chung với nó. Chiếc tàu tôi đi để đến nước bạn chất đầy trà. Trà được gói trong những bao giấy nâu dày, chất thành đồng trong khoang hàng hóa. Tôi chui vào những bao trà để nấp. Sau hai ngày, tôi đã suy nhược đến mức không thể nấp được nữa, vì thế tôi ra khỏi khoang. Thuyền trưởng nhốt tôi trong một căn phòng. Ông ấy nói sẽ không an toàn nếu

để tôi ở cùng thủy thủ đoàn. Thế là trong ba tuần và qua tám nghìn cây số, tôi nhìn đại dương qua một ô cửa sổ nhỏ bằng kính hình tròn và đọc một quyển sách do thuyền trưởng đưa. Quyển sách có nhan đề *Những kỉ vọng lớn lao*, kể về một cậu bé tên là Pip, nhưng tôi không biết nó kết thúc ra sao, vì chiếc tàu đến Anh và thuyền trưởng bàn giao tôi cho các nhà chức trách nhập cư.

Ba tuần và tám nghìn cây số trên một chiếc tàu chở trà – có lẽ nếu bạn cào vào da tôi, bạn sẽ vẫn thấy da tôi có mùi trà. Khi đưa tôi vào trại giam nhập cư, họ đưa tôi một chiếc chăn nâu và một tách trà bằng nhựa màu trắng. Và khi nếm thử, tôi chỉ muốn quay trở lại chiếc tàu để về nhà, về lại quê hương đất nước tôi. Trà là mùi vị của xứ sở tôi: đắng cay và ấm áp, mạnh mẽ và sắc nét từng ký ức. Nó có vị khao khát. Nó có vị của khoảng cách giữa nơi bạn đang ở và nơi bạn ra đi. Đồng thời, nó cũng biến mất – dư vị của nó tan biến trên lưỡi bạn trong khi môi bạn vẫn còn nóng rẫy sau khi chạm vào cốc. Nó tan biến, như những đồn điền kéo dài đến tận sương mù. Tôi nghe nói đất nước bạn uống nhiều trà hơn bất kì nơi nào khác. Điều đó hẳn phải khiến bạn buồn ghê lắm – như những đứa trẻ khao khát người mẹ đi vắng. Tôi rất lầy lăm tiếc.

Và thế là, chúng tôi uống trà trong nhà bếp của Sarah. Charlie vẫn còn ngủ trong phòng trên lầu. Sarah đặt tay tôi.

“Chúng ta cần nói về chuyện đã xảy ra,” cô nói. “Cháu có sẵn sàng nói về chuyện ấy không? Về điều đã xảy ra sau khi bọn người ấy đưa cháu đi dọc bãi biển?”

Tôi không trả lời ngay. Tôi ngồi tại bàn, đưa mắt nhìn khắp nhà bếp một lượt, thu nhận tất cả những cảnh tượng mới mẻ và tuyệt diệu. Ví dụ như, có một chiếc tủ lạnh trong nhà bếp của Sarah, một chiếc hộp khổng lồ màu bạc có gắn máy làm đá. Mặt trước của máy làm đá bằng kính trong suốt nên bạn có thể thấy chuyện đang xảy ra bên trong. Nó đang tạo ra một viên đá bé xíu lấp lánh. Nó đã gần xong. Bạn sẽ cười tôi – cô gái nhà quê dờ dơi – vì đã nhìn chăm chú vào một viên đá như thế. Bạn sẽ cười, nhưng đây là lần đầu tiên tôi thấy nước đông cứng lại. Thật là đẹp – vì nếu làm được thế này với nước, thì có lẽ cũng có thể làm được với mọi thứ khác thường trốn thoát và bỏ chạy, rồi biến mất vào cát hoặc sương mù. Mọi thứ lại có thể được đông cứng, đúng thế, ngay cả khoảng thời gian tôi chơi đùa cùng Nkiruka trong bụi đỏ ở chiếc xích đu. Vào những ngày ấy, tôi đã tin rằng những điều như thế có thể xảy ra ở đất nước bạn. Tôi biết có những phép màu vĩ đại chỉ đang đợi tôi đến để khám phá, nếu như tôi tìm ra được trung tâm, nguồn gốc của mọi điều kì diệu nhỏ bé này. Đằng sau lớp kính lạnh, viên đá run run trên cánh tay kim loại. Nó lấp lánh, như một linh hồn con người. Sarah nhìn tôi. Đôi mắt cô long lanh.

“Ông à?” Cô nói. “Cô thực sự cần biết. Cháu có sẵn sàng nói về chuyện đó chưa?”

Viên đá đã định hình. KENG, nó rơi xuống, vào khay đỡ.

Sarah chớp mắt. Máy làm đá lại bắt đầu tạo một viên mới.

“Cô Sarah ạ,” tôi đáp, “cô không cần phải biết chuyện gì đã xảy ra. Đó không phải là lỗi của cô.”

Sarah nắm tay tôi. “Làm ơn mà, Ông,” cô nói. “Cô cần được biết.”

Tôi thờ dãi bức bối. Tôi không muốn nói về chuyện đó, nhưng nếu Sarah buộc tôi phải làm thế thì tôi sẽ làm thật nhanh và sẽ không nương nhẹ cô ấy.

“Được rồi, cô Sarah,” tôi nói. “Sau khi cô đi, bọn người ấy đưa chúng cháu đi dọc theo bãi biển. Chúng cháu đi bộ một lúc, có lẽ khoảng một giờ. Chúng cháu lên một chiếc tàu trên bờ cát. Nó bị lật úp. Vài tấm ván đã gãy. Trông như nó đã bị bão đánh vỡ và ném lên bãi biển rồi để ở đấy. Đáy tàu bạc thếch vì nắng. Các lớp sơn đã bong tróc. Cả những con hàu trên tàu cũng đã vỡ vụn ra khỏi vỏ tàu. Đám thợ săn đẩy cháu xuống dưới tàu và bảo cháu nghe. Chúng nói chúng sẽ thả cháu đi, khi mọi việc đã xong. Dưới tàu rất tối, có nhiều con cua đang bò lồm ngồm dưới đáy. Chúng cường hiếp chị cháu. Chúng đẩy chị ấy dựa vào thành tàu và cưỡng hiếp chị ấy. Cháu nghe chị rên la. Cháu không nghe được hết qua những tấm ván đóng tàu. Âm thanh bị chặn lại nghèn nghẹt. Cháu nghe chị cháu sắc súa, giống như đang bị siết cổ.

Cháu nghe tiếng cơ thể chị va đập lên ván tàu. Nó kéo dài rất lâu. Nó kéo dài đến khi ngày đã nóng rẫy, nhưng dưới tàu rất tối và mát. Ban đầu chị cháu còn đọc to những câu trong kinh thánh nhưng sau đó tâm trí chị không còn tỉnh táo nữa, và rồi chị bắt đầu hát to những bài hát mà chúng cháu thường hát cùng nhau lúc bé. Cuối cùng chỉ còn tiếng la hét. Thoạt đầu nó giống như những tiếng thét vì đau đớn, nhưng cuối cùng chúng chuyển sang giống tiếng khóc thét của một đứa trẻ sơ sinh. Không có nỗi đau buồn trong đó. Những tiếng thét tự động. Chúng cứ vang lên. Mỗi tiếng thét đều giống nhau, như đang phát ra từ chiếc máy vậy.”

Tôi ngược lên và thấy Sarah đang nhìn tôi trần trối. Khuôn mặt cô trắng bệch, đôi mắt đỏ hoe, hai tay cô bị lấy miếng. Cô đang run rẩy và tôi cũng run, vì tôi chưa từng kể chuyện này cho ai nghe.

“Cháu không thấy được chúng đã làm gì với chị cháu. Ván tàu ở thân bên kia bị gãy. Đó là nơi cháu có thể nhìn ra ngoài. Kề giết người, gã có vết thương ở cổ, cháu có thể nhìn thấy gã. Gã đứng cách rất xa đám thuộc hạ. Gã đang đi bộ ở mép nước. Gã đang hút thuốc từ gói thuốc lấy ở túi của người lính bị gã giết. Gã nhìn ra đại dương. Trông như gã đang chờ đợi một điều gì đấy từ biển. Thình thoảng gã đưa tay lên chạm vào vết thương trên cổ. Hai vai gã xụi xuống. Trông như gã đang đeo một khối nặng.”

Toàn thân Sarah đang run lẩy bẩy, mạnh đến nỗi chiếc bàn ăn cũng rung lên. Cô đang khóc.

“Chị cháu,” cô nói. “Chị gái xinh đẹp của cháu, ôi Chúa ơi, ôi Jesus, cô...”

Tôi không muốn làm Sarah đau đớn nữa. Tôi không muốn kể cho cô nghe chuyện đã xảy ra, nhưng giờ thì tôi phải kể. Tôi không thể dừng lại được vì tôi đã bắt đầu câu chuyện của mình, nó cần phải được kết thúc. Chúng ta không thể chọn nơi để bắt đầu và dừng lại. Những câu chuyện của chúng ta là người kể chuyện của chúng ta. “Đến gần cuối, cháu nghe Nkiruka van nài được chết. Cháu nghe đám thợ săn cười. Sau đó cháu nghe tiếng xương chị bị gãy từng chiếc một. Chị cháu đã chết như thế. Đúng, chị là một cô gái xinh đẹp, cô nói đúng. Trong làng cháu, người ta nói chị là loại con gái làm cho cánh đàn ông quên hết mọi rắc rối của họ. Nhưng đôi khi chuyện không diễn ra như người ta nói. Khi bọn người kia và đàn chó đã xử lý xong chị cháu, chúng ném xuống biển những phần thi thể còn lại không ăn được của chị.”

Lúc đó, Sarah nín khóc và thôi run rẩy. Cô ngồi yên bất động. Cô nắm chặt tách trà của mình, tựa như nếu không nắm lấy nó thì cô sẽ bị thổi bay đi mất.

“Còn cháu,” cô thì thầm. “Chuyện gì đã xảy ra với cháu?” Tôi gật đầu.

“Buổi chiều trời rất nóng, ngay cả ở dưới tàu. Một làn gió bắt đầu thổi vào từ biển. Nó thổi tung cát lên thành tàu. Cát rít lên khi va vào ván tàu. Cháu nhìn qua khe để xem chuyện gì đang xảy ra. Ở ngoài đó, trên đầu sóng là những con mòng biển đang bay lượn trong gió. Chúng rất bình thản. Đôi khi chúng lao xuống biển và bay lên trở lại với một con cá bạc ngậm trong mỏ. Cháu nhìn chúng không chớp mắt, vì cháu nghĩ rằng điều đã xảy ra với chị cháu lúc này sẽ xảy ra với cháu, và cháu muốn dán suy nghĩ của mình vào điều gì đó đẹp đẽ. Nhưng bọn người ấy không đến bắt cháu. Sau khi đã xử lý xong chị cháu, đám thợ săn và đàn chó quay vào rừng để ngủ. Nhưng tên cầm đầu, gã không trở lại cùng thuộc hạ. Gã đứng trong sóng biển. Những con sóng vỗ quanh đầu gối gã. Gã đang tựa mình vào gió. Sau đó trời nóng đến nỗi đàn mòng biển không bắt cá nữa. Chúng chỉ thả nổi trên sóng với cái đầu rút vào ức, như thế này này. Sau đó tên cầm đầu bước về phía những con sóng. Khi nước lên đến ngực, gã bắt đầu bơi. Gã bơi thẳng ra biển. Đàn mòng biển bay lên tránh đường cho gã rồi lại vỗ cánh đáp xuống. Chúng chỉ muốn ngủ. Gã đàn ông bơi thẳng ra khơi, và rồi chẳng mấy chốc cháu không còn thấy gã nữa. Gã biến mất và cháu chỉ còn thấy một đường thẳng, đường thẳng giữa biển và trời, rồi sau đó trời nóng đến độ ngay cả đường thẳng ấy cũng biến mất. Đó là khi cháu chui ra khỏi tàu, vì cháu biết bọn người kia lúc này đang ngủ. Cháu nhìn quanh. Bãi biển không một bóng người, cũng chẳng có bóng râm. Nóng đến độ cháu nghĩ mình sẽ chết vì nóng mất thôi. Cháu đi xuống mép nước, nhúng ướt quần áo rồi chạy vào khuôn viên khách sạn. Cháu chạy trên mép nước cẩn thận để không bỏ lại dấu vết gì trên cát, như thế thì bọn chúng sẽ không thể theo dấu cháu được. Cháu đến nơi chúng đã giết người lính gác. Ở đây có nhiều mòng biển hơn. Chúng đang tranh nhau mổ xác người lính. Chúng bay đi khi cháu tiến đến. Cháu không dám nhìn



mặt người lính. Những con còng nhỏ bò vào bò ra từ ống quần anh ấy. Có một chiếc ví trên đất và cháu nhặt nó lên. Đó là ví của chú Andrew, cô Sarah ạ. Cháu xin lỗi. Cháu nhìn vào trong. Có nhiều thẻ bằng nhựa bên trong. Có một thẻ đề là GIẤY PHÉP LÁI XE và nó có ảnh của chồng cô. Đó là chiếc thẻ có địa chỉ nhà cô trên đây. Đó là chiếc thẻ cháu đã lấy. Còn có một chiếc thẻ khác, danh thiếp của chú ấy, có cả số điện thoại, và cháu cũng lấy nó luôn. Nó bay khỏi tay cháu xuống biển, nhưng cháu nhặt nó lại. Rồi cháu vào rừng nắp, nhưng cháu chọn nơi nắp để vẫn có thể nhìn thấy biển. Rồi trời bắt đầu mát dần và một chiếc xe tải đến từ hướng khuôn viên khách sạn. Đó là một chiếc xe tải mui敞 vải bạt, loại xe quân đội ấy. Sáu người lính nhảy xuống từ phía sau xe rồi họ đứng nhìn người lính gác. Họ dùng mũ giầy bột chọc vào anh ta. Có một máy bộ đàm trên khoang lái xe tải, nó đang mở bài “One” của U2. Cháu biết bài này. Nó được mở ở nhà cháu suốt. Vì có lần những người đến từ thành phố cho chúng cháu máy nghe đài quay tay, mỗi nhà một chiếc. Chúng cháu lẽ ra phải vặn dây cót để nghe Tin thể giới từ BBC, nhưng chị Nkiruka lại chuyển đài nhà cháu sang kênh âm nhạc Port Harcourt. Bọn cháu thường tranh nhau chiếc hộp bé xíu đó vì cháu thích nghe tin tức và thời sự. Nhưng giờ đây khi đang nắp trong rừng sau bãi biển, cháu chỉ ước gì mình đã không bao giờ tranh giành với chị. Nkiruka yêu âm nhạc và giờ đây cháu thấy chị ấy đã đúng, vì cuộc sống cực kì ngăn ngui và ta không thể nhảy nhót theo tiếng tin thời sự được. Đó là khi cháu bật khóc. Cháu không khóc khi chúng giết chị cháu nhưng cháu đã khóc khi nghe tiếng nhạc vọng ra từ xe tải của những người lính, vì cháu đã nghĩ, *Đây là bài hát yêu thích của chị mình và chị ấy sẽ không bao giờ được nghe nó nữa.* Cô nghĩ cháu có điên không, cô Sarah?”

Sarah lắc đầu. Cô đang gặm móng tay.

“Mọi người trong làng cháu đều thích U2,” tôi nói tiếp. “Có lẽ là mọi người ở đất nước cháu. Chẳng buồn cười sao, nếu những kẻ nổi loạn tranh giành dầu mỏ mở U2 tại các lán trại trong rừng của chúng, còn binh lính của chính phủ đang mở U2 trong xe tải của họ. Cháu nghĩ mọi người đang giết chóc lẫn nhau trong khi cùng nghe một loại nhạc. Cô biết gì không? Tuần đầu tiên cháu ở trong trại giam, U2 cũng là ban nhạc số một ở đấy. Đó là một trò đùa trớ trêu của cuộc đời, cô Sarah ạ. Chẳng ai thích nhau, nhưng mọi người đều thích U2.”

Sarah vặn vẹo tay trên bàn. Cô nhìn tôi. “Cháu kể tiếp được chứ?” Cô hỏi. “Cháu kể cho cô nghe cháu đã trốn thoát thế nào?”

Tôi thở dài. “Thôi được,” tôi nói. “Những người lính nhịp nhịp chân theo tiếng nhạc. Họ lăn xác chết lên một tấm vải. Họ túm tấm vải ở bốn góc rồi nhấc nó lên xe tải. Cháu nghĩ mình nên chạy ra nhờ họ giúp. Nhưng cháu rất sợ, vì thế cháu ở yên. Những người lính lái xe quay lại hướng bãi biển, và rồi không gian lại chìm vào tĩnh lặng. Đến lúc mặt trời lặn, cháu nghĩ mình không muốn đi đến khuôn viên khách sạn nữa. Cháu quá sợ những người lính, nên cháu đi theo hướng ngược lại. Những con dơi ăn quả bay tứ tung. Cháu đợi đến khi trời tối mới đi ngang qua nơi mà chúng đã giết chị cháu. Không có ánh trăng, chỉ có ánh sáng xanh từ những sinh vật nhỏ dưới biển. Thình thoảng lại có một dòng nước ngọt chảy xuống biển, cháu có thể uống nước ở đấy. Cháu đi bộ suốt đêm và khi trời sáng, cháu quay vào rừng. Cháu tìm thấy một quả màu đỏ để ăn. Cháu không biết tên nó nhưng cháu đói lắm. Nó đắng nghét, khiến cháu buồn nôn. Cháu rất sợ bọn người kia sẽ đến và tìm thấy cháu. Khi phải tiêu tiểu, cháu chôn phân của mình để không bỏ lại dấu vết gì. Mọi tiếng động cháu nghe thấy, cháu đều nghĩ đó là bọn người kia đang quay lại. Cháu tự nhủ, *Ông Nhỏ, bọn người ấy đang đến để xé toạc đôi cánh của mày.* Tình hình tiếp diễn như thế trong hai đêm nữa và đến đêm cuối cùng, cháu đến một bến cảng. Có ánh đèn màu đỏ và màu xanh nhấp nháy trên biển, và có một con đê chắn biển dài bằng bê tông. Cháu đi lên tận đỉnh con đê. Sóng biển dội vào người cháu ướt sũng, nhưng chẳng có lính gác nào. Gần cuối đê, ở phía đất liền, có hai chiếc tàu được buộc lại cạnh nhau. Chiếc gần cháu treo cờ Ý. Chiếc kia treo cờ Anh, vì thế cháu trèo qua chiếc tàu Ý để lên tàu Anh. Cháu đi xuống khoang hàng hóa. Rất dễ tìm ra khoang này vì các bảng hiệu đều viết bằng tiếng Anh. Mà tiếng Anh thì, cô biết rồi đấy, là ngôn ngữ chính thức ở đất nước cháu.”

Đến đây tôi dừng lại, và nhìn xuống khăn trải bàn. Sarah đi đến chỗ tôi, cô ngồi xuống chiếc ghế cạnh tôi và ôm tôi thật lâu. Rồi chúng tôi ngồi đấy ôm tách trà đã nguội lạnh của mình. Tôi tựa đầu lên vai

Sarah. Bên ngoài, ngày đang sáng dần. Chúng tôi không nói gì. Sau một lúc, tôi nghe tiếng bước chân trên cầu thang, và sau đó Charlie đi vào nhà bếp. Sarah lau nước mắt, hít một hơi sâu và nhanh chóng ngồi thẳng lưng. Charlie đang mặc bộ trang phục Batman, nhưng không có mặt nạ và chiếc đai mà nó cất đồ nghề của Batman bên trong. Có vẻ như cậu bé không nghĩ sẽ gặp rắc rối gì, vào buổi sáng hôm đó. Khi thấy tôi, nó chớp mắt. Tôi nghĩ, nó ngạc nhiên vì thấy tôi vẫn còn ở đó.

Nó dụi đôi mắt ngái ngủ rồi rúc đầu vào người mẹ.

“Ăn ờ ờ ngủ mà,” nó nói.

“Con nói gì cơ, Batman?” Sarah hỏi.

“Con nói, vẫn còn giờ ngủ mà. Sao mẹ *thì* thức?”

“À, sáng nay mẹ và Ông Nhỏ dậy sớm.”

“Mmm?”

“Mẹ và chị ấy có rất nhiều chuyện để kể cho nhau nghe.”

“Mmm?”

“Ôi Chúa ơi, Batman, như thế là con không hiểu, hay con không đồng ý nào?”

“Mmm?”

“Ồ, mẹ hiểu rồi, cục cưng à, con giống như một chú dơi nhỏ phát ra sóng âm vậy. Con sẽ tiếp tục phát ra những tiếng “Mmm” đấy cho đến khi một tiếng dội vào vật thể rắn nào đấy, phải không?”

“Mmm?”

Charlie nhìn mẹ không chớp mắt. Cô nhìn lại nó một lúc, và rồi cô quay sang mỉm cười với tôi. Nước mắt cô lại tuôn rơi.

“Charlie có đôi mắt tuyệt đẹp, phải không? Trông chúng như hệ sinh thái bị đóng băng vậy.”

“Không, chúng là không đóng băng,” Charlie nói.

Sarah bật cười. “Con yêu à, ý mẹ là, bất kì ai cũng có thể nhìn thấy có rất nhiều điều đang diễn ra bên trong đó.” Cô vỗ lên đầu Charlie.

“Hmm,” Charlie đáp. “Sao mẹ là khóc vậy, mẹ?”

Sarah nấc lên một tiếng thốn thức rồi phẩy tay. “Phải nói là *sao mẹ lại khóc*, Charlie, không phải *sao mẹ là khóc*,” cô nói.

“Sao mẹ lại khóc vậy, mẹ?”

Sarah suy sụp. Như thể mọi sức lực đã rút khỏi xương cốt cô. Cô chùng xuống, kê đầu lên cánh tay trên mặt bàn và khóc.

“Ôi, Charlie,” cô nói. “Mẹ khóc vì mẹ đã uống bốn cốc G&T tối hôm qua. Mẹ khóc vì một điều mà mẹ đã cố gắng không nghĩ đến. Mẹ xin lỗi, Charlie. Mẹ quá khôn lớn đến nỗi đã chai lì cảm xúc, cho nên khi cảm xúc trở lại, nó khiến mẹ ngạc nhiên.”

“Mmm?”

“Ôi, Charlie!” Sarah nói.

Cô dang tay ra và Charlie leo lên đùi cô, họ ôm nhau. Tôi cảm thấy mình không nên có mặt ở đây, vì thế tôi đi ra vườn và ngồi xuống cạnh ao cá. Tôi nghĩ về chị gái mình thật lâu. Sau đó, khi mặt trời lên cao và tiếng xe cộ trên đường đã trở thành tiếng gầm gào không dứt, Sarah đi ra vườn để tìm tôi.

“Xin lỗi,” cô nói. “Cô phải đưa Charlie đến nhà trẻ.”

“Không sao đâu ạ.”

Cô ngồi xuống cạnh tôi và đặt tay lên vai tôi. “Cháu cảm thấy thế nào?”

Tôi nhún vai. “Ồn ạ,” tôi đáp.

Sarah mỉm cười, nhưng đó là một nụ cười buồn bã. “Cô không biết phải nói gì,” cô nói.

“Cháu cũng không biết.”

Chúng tôi ngồi đấy nhìn một con mèo lăn tròn trên cỏ ở bên kia vườn, trong vạt nắng rực rỡ.

“Con mèo đấy trông thật vui vẻ,” tôi nói.

“Mmm,” Sarah đáp. “Nó là mèo của hàng xóm.”

Tôi gật đầu. Sarah hít một hơi sâu.

“Nghe này, cháu có muốn ở lại đây một thời gian không?” Cô hỏi.

“Ở đây? Với cô ư?”

“Ừ. Với cô và Charlie.”

Tôi dụi mắt. “Cháu chẳng biết nữa. Cháu là người nhập cư chui, cô Sarah ạ. Những người ấy có thể đến đây bất cứ lúc nào để trả cháu về nước.”

“Tại sao họ lại thả cháu ra khỏi trại giam, nếu cháu không được phép ở lại?”

“Họ đã nhầm lẫn. Nếu cô trông được mắt hoặc cô khéo ăn nói, đôi khi họ sẽ nhầm lẫn vì cô.”

“Nhưng giờ thì cháu tự do rồi. Họ không thể muốn đến là đến, Ông ạ. Đây đâu phải là Đức Quốc Xã. Hẳn chúng ta có thể tiến hành làm thủ tục gì đấy, dạng phúc thẩm. Cô có thể kể cho họ nghe chuyện gì đã xảy ra với cháu ở đó. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cháu quay lại.”

Tôi lắc đầu. “Họ sẽ nói với cô Nigeria là một đất nước an toàn, cô Sarah ạ. Những người như cháu, họ có thể đến và chờ bọn cháu ra thẳng sân bay.”

“Cô chắc rằng chúng ta có thể giải quyết được, Ông ạ. Cô làm chủ bút một tạp chí. Cô có quen biết. Chúng ta có thể làm to chuyện lên.”

Tôi nhìn xuống đất. Sarah mỉm cười. Cô đặt tay lên tay tôi.

“Cháu còn trẻ, Ông ạ. Cháu không biết cuộc đời này xoay chuyển thế nào đâu. Những gì cháu đã thấy chỉ là phiền toái, vì thế cháu nghĩ phiền toái là tất cả những gì cháu sẽ nhận được.”

“Cô cũng đã gặp phiền toái, cô Sarah. Cô sẽ phạm sai lầm nếu cô nghĩ rằng chuyện đấy là bất bình thường. Nói thật, những chuyện phiền toái giống như đại dương vậy. Nó bao phủ hai phần ba diện tích trái đất.”

Sarah giật nảy mình, tựa như có gì đó rơi trúng mặt cô.

“Gì đấy ạ?” Tôi hỏi.

Cô lấy tay ôm đầu. “Không có gì,” cô nói. “Thật ngớ ngẩn.”

Tôi không nghĩ ra được gì để nói. Tôi nhìn quanh khu vườn của cô hòng tìm ra thứ gì đấy để tự sát, trong trường hợp bọn người ấy đến bất thành linh. Có một cái nhà kho ở cuối khu vườn, bên ngoài dựng một cây chĩa ba làm vườn lớn. Đó là một công cụ tốt, tôi nghĩ. Nếu bọn người kia đột ngột đến, tôi sẽ bỏ chạy cùng cây chĩa ba đó và sẽ ném mình lên những mũi nhọn sắc bén ấy.

Tôi thọc ngón tay vào lớp đất của thảm hoa cạnh chúng tôi, rồi bóp đất dính giữa các ngón tay.

“Cháu đang nghĩ gì hờ Ông?”

“Mmm?”

“Cháu đang nghĩ gì?”

“Ồ. Khoai mì ạ.”

“Tại sao lại là khoai mì?”

“Ở làng cháu, chúng cháu trồng khoai mì. Chúng cháu trồng cây, tưới nước, và khi nó lên cao – như thế này – chúng cháu vặt lá để tập trung cho rễ lớn, và khi nó đã đủ lớn thì chúng cháu đào nó lên, lột vỏ rồi bào nhuyễn, sau đấy thì ép, cho lên men, rồi phơi khô và trộn với nước để làm bột rồi ăn, ăn, ăn. Khi cháu ngủ vào ban đêm, cháu mơ thấy nó.”

“Cháu còn làm gì nữa?”

“Thỉnh thoảng chúng cháu chơi xích đu làm bằng vỏ bánh xe.”

Sarah mỉm cười. Cô nhìn sang hướng khác của khu vườn.

“Quanh đây không có nhiều khoai mì,” cô nói. “Chỉ có hàng tấn hoa dây leo. Vô vàn hoa trà.”

Tôi gật đầu. “Khoai mì không mọc được trên đất này.”

Sarah vừa mỉm cười vừa khóc. Tôi nắm tay cô. Nước mắt chảy dài trên má cô.

“Ôi, Ông ơi,” cô nói. “Cô cảm thấy vô cùng tội lỗi.”

“Đây không phải là lỗi của cô, cô Sarah ạ. Cháu đã mất bố mẹ và chị gái. Cô thì đã mất chồng. Cả hai chúng ta đều mất mát.”

“Cô không mất Andrew, Ông ạ. Cô đã hủy hoại chú ấy. Cô đã lừa dối chú ấy khi quan hệ với người đàn ông khác. Đó là lý do duy nhất bọn cô đến Nigeria. Bọn cô nghĩ mình cần một kì nghỉ mát. Để hàn gắn mọi chuyện. Cháu hiểu chưa?”

Tôi chỉ nhún vai. Sarah thở dài.

“Cô nghĩ cháu sẽ nói rằng cháu chưa bao giờ đi nghỉ mát.”

Tôi nhìn xuống tay mình. “Thật ra, cháu chưa hề có bạn trai.”

Sarah chớp mắt. “Đúng rồi. Dĩ nhiên. Đôi khi cô quên rằng cháu còn quá trẻ.”

Chúng tôi ngồi yên một lúc. Điện thoại di động của Sarah đổ chuông. Cô nghe điện thoại. Khi cuộc gọi kết thúc, trông cô rất mệt mỏi.

“Là nhà trẻ gọi. Họ muốn cô đến đón Charlie. Nó đánh nhau với mấy đứa trẻ khác. Họ bảo nó bị mất kiểm soát.” Cô cắn môi. “Nó chưa bao giờ làm thế.”

Cô lại lấy điện thoại ra và bấm vài phím. Cô đưa điện thoại lên tai trong lúc nhìn qua vai tôi, vào khu vườn. Cô vẫn đang cắn môi. Sau vài giây, có âm thanh của tiếng chuông điện thoại khác. Đó là một âm thanh nhỏ, ở xa, tận trong nhà. Khuôn mặt Sarah thất thần. Rồi sau đó, rất chậm rãi, cô hạ điện thoại xuống rồi ấn một phím. Từ trong nhà, tiếng chuông điện thoại ngừng reo.

“Ôi Chúa ơi,” Sarah nói. “Ôi không.”

“Chuyện gì? Có chuyện gì thế?”

Sarah hít một hơi sâu. Toàn thân cô run lẩy bẩy.

“Cô gọi cho Andrew. Cô không biết tại sao. Cô cứ thế mà bấm số, thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì. Cháu biết đấy... nếu Charlie gặp rắc rối, cô luôn gọi cho Andrew. Cô chỉ quên mất rằng chú ấy... cháu biết đấy. Ôi Chúa ơi. Cô thật sự mất trí rồi. Cô cứ tưởng mình đã sẵn sàng, cháu biết đấy, để nghe chuyện đã xảy ra với cháu... và chị gái cháu. Nhưng cô chưa sẵn sàng. Cô chưa sẵn sàng cho chuyện đó. Ôi, Chúa

oi.”

Chúng tôi ngồi đấy, tôi nắm tay Sarah trong lúc cô khóc.

Sau cùng, cô đưa điện thoại cho tôi rồi chỉ lên màn hình.

“Chú ấy vẫn còn nằm trong danh bạ của cô. Cháu thấy không?”

Màn hình điện thoại cô có chữ ANDREW, và một con số. Chỉ là ANDREW – không có họ.

“Cháu xóa giùm cô được không, Ong? Cô không làm được.”

Tôi cầm điện thoại trong tay. Tôi đã nhìn thấy người ta nói chuyện trên điện thoại di động, nhưng tôi luôn nghĩ chúng sẽ rất phức tạp. Bạn sẽ cười tôi – lại nữa rồi, con bé dở người có làn da bốc mùi trà và vết bẩn vỏ khoai mì dính trên ngón tay – nhưng tôi luôn nghĩ phải dò ra tần số. Tôi tưởng bạn phải dò sóng cho đến khi tìm thấy tín hiệu của bạn bè mình, rất nhỏ và yếu, như dò kênh Tin quốc tế BBC trên radio quay tay vậy. Tôi đã cho rằng điện thoại di động khó sử dụng như thế đấy. Bạn sẽ phải dò sóng qua những âm thanh rè rè và chói tai, đầu tiên bạn sẽ nghe tiếng của bạn mình, rất lạ và rất mỏng, gần như chìm lìm trong tiếng gào thét – như thể bạn của bạn đã bị đập bẹp gí như chiếc bánh quy rồi thả vào một chiếc hộp kim loại chứa toàn khí là khí - nhưng rồi bạn chỉ cần vặn kim dò một xiu xiu nữa thôi và đột nhiên bạn của bạn sẽ nói gì đấy như, *Cầu Chúa phù hộ Nữ Hoàng!* và nói cho bạn biết tất tần tật về thời tiết ở những nơi tàu bè qua lại tại các vùng biển ngoài khơi Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

Sau đó, bạn có thể lên tiếng.

Nhưng kì thực, tôi phát hiện ra rằng dùng điện thoại di động dễ hơn thế nhiều. Mọi thứ đều thật dễ dàng ở đất nước bạn. Cạnh cái tên ANDREW có một dòng chữ đề LỰA CHỌN, và tôi bấm vào đấy. Lựa chọn 3 là XÓA, vì thế tôi bấm vào, và Andrew O'Rourke đã ra đi.

“Cám ơn cháu,” Sarah nói. “Cô quả thật không thể tự làm được.”

Cô nhìn xuống điện thoại một lúc lâu.

“Cô cảm thấy sợ chết khiếp, Ong ạ. Chẳng có ai để gọi. Andrew đôi khi rất quá quắt, nhưng chú ấy luôn rất *nhạy cảm*. Cô nghĩ mình thật điên rồ khi gửi Charlie thẳng trở lại nhà trẻ sau chuyện xảy ra ngày hôm qua. Nhưng cô nghĩ như thế sẽ tốt cho nó, trở lại thói quen thường ngày. Chẳng còn ai để hỏi ý kiến nữa, Ong ạ. Cháu có hiểu không? Cô không biết cô có thể làm việc này một mình được không. Phải đưa ra mọi quyết định đúng đắn cho Charlie và chính cô. Nhiều năm như thế, cháu thấy không? Hành vi phù hợp, trường học phù hợp, bạn bè phù hợp, trường đại học phù hợp, một người vợ phù hợp. Ôi, Chúa ơi, tội nghiệp Charlie.”

Tôi đặt tay lên tay cô. “Nếu cô muốn, cháu có thể đến nhà trẻ với cô,” tôi nói.

Sarah nghiêng đầu và nhìn tôi một lúc lâu. Đoạn cô mỉm cười. “Không mặc như thế được,” cô nói.

Mười phút sau, tôi rời khỏi nhà với Sarah. Tôi mặc một chiếc áo đầm mùa hè màu hồng do cô cho mượn. Đó là thứ đẹp dễ nhất mà tôi từng khoác lên người. Quanh cổ áo đính những bông hoa trắng xinh xắn, rất tinh tế và sang trọng. Tôi cảm thấy như Nữ hoàng nước Anh. Đó là một buổi sáng đầy nắng và gió nhẹ, tôi nhảy lò cò trên vỉa hè sau lưng Sarah và mỗi khi chúng tôi đi ngang qua một con mèo hay một người đưa thư hoặc một phụ nữ đẩy xe nôi, tôi lại mỉm cười nói, *Bạn có khỏe không?* Tất cả họ đều nhìn tôi như thể tôi bị tâm thần, tôi chẳng biết tại sao nữa. Tôi nghĩ, *Đấy không phải là cách chào đón Nữ hoàng của các người đầu nhé.*

Tôi không thích nhà trẻ. Đó là một ngôi nhà to, có cửa sổ cao, nhưng những khung cửa sổ không được mở cho dù tiết trời hôm ấy thật đẹp. Bên trong, không khí thật ngột ngạt. Nó bốc mùi nhà vệ sinh và sơn áp phích, và đó chính xác là mùi của phòng trị liệu tâm lý tại trại giam nhập cư, vì thế tôi cảm thấy buồn khi hồi tưởng kí ức. Ở trại giam, họ không mở cửa sổ vì cửa sổ không mở được. Trong phòng trị liệu, họ cho chúng tôi sơn áp phích và cọ, rồi bảo chúng tôi phải thể hiện bản thân. Tôi dùng rất nhiều sơn màu

đỏ.

Khi nhân viên trợ lý trị liệu nhìn vào tranh tôi vẽ, cô ta nói sẽ tốt hơn cho tôi nếu tôi *tiến lên*. Tôi nói, *Vâng, thưa cô, đó sẽ là vinh dự cho cháu. Nếu cô chỉ cần mở một cửa sổ cho cháu, hoặc thậm chí tốt hơn nữa là một cánh cửa, thì cháu sẽ rất vui lòng tiến lên ngay lập tức*. Tôi mỉm cười, nhưng người trợ lý trị liệu không nghĩ đó là câu nói đùa.

Trong nhà trẻ của Charlie, cô bảo mẫu cũng không nghĩ tôi là chuyện đùa. Tôi biết cô ấy là bảo mẫu vì cô đeo một huy hiệu trên chiếc tạp dề màu xanh lá cây có chữ BẢO MẪU. Cô ta nhìn tôi trân trối nhưng không nói chuyện với tôi, mà nói với Sarah. Cô ta nói, *Tôi xin lỗi, chúng tôi không cho khách vào, đó là quy định. Đây có phải là người chăm sóc cháu bé không?* Sarah nhìn tôi và rồi cô quay lại nhìn cô bảo mẫu. Cô nói, *Nghe đây, chuyện này rất phức tạp, cô hiểu không?* Cô bảo mẫu nhú mày. Cuối cùng, cô ta để tôi đứng ở cửa trong lúc Sarah vào phòng và cố gắng trấn tĩnh Charlie.

Charlie tội nghiệp. Họ đã bắt nó cởi bộ trang phục Batman ra – đó là nguồn cơn sự việc. Họ bắt nó cởi ra vì nó tiểu tiện trong đó. Họ muốn nó sạch sẽ, nhưng Charlie không muốn sạch sẽ. Nó thích bốc mùi khai trong chiếc mặt nạ và áo choàng đen của mình hơn là có mùi sạch sẽ trong bộ đồ vải bông trắng họ đã mặc vào cho nó. Mặt nó đỏ au, lấm lem sơn áp phích và nước mắt nước mũi. Nó đang gào thét điên cuồng. Mỗi khi ai đó lại gần, nó lại đánh người đó, thoi vào đầu gối họ bằng nắm đấm nhỏ. Nó cắn xé, nó cào cấu, nó la hét. Nó đứng tựa lưng vào góc phòng.

Nó nhìn ra căn phòng và gào lên, **KHÔNG KHÔNG KHÔNG KHÔNG KHÔNG!**

Sarah đi đến chỗ nó. Cô quỳ xuống để mặt mình nằm gần mặt con. Cô nói, *Ồi, con yêu*. Charlie ngừng la hét. Nó nhìn Sarah. Mũi dưới nó giật giật. Rồi hàm nó đánh lại. Nó rướn về mẹ nó, rồi nhổ nước bọt. Nó nói, **CÚT ĐI, CON MUỐN BỎ CƠ!**

Họ bắt những đứa trẻ khác ngồi khoanh chân trên sàn, ở góc xa của căn phòng. Lúc đó đang là giờ kể chuyện. Những đứa trẻ khác đang nhìn vào hướng khác với góc của Charlie, nhưng chúng cứ ngo ngoáy để nhìn qua vai bạn mình với khuôn mặt trắng bệch sợ hãi. Một người phụ nữ đang đọc truyện cho chúng. Cô ta mặc quần jeans xanh, áo khoác chui đầu màu ngọc lam và mang giày thể thao trắng. Cô đang nói, *Và Max thuần hóa chúng bằng câu XOAY NGƯỜI VÀ NHÌN THẮNG, CAITLIN, bằng cách nhìn thẳng vào mắt chúng và nói, EMMA, HÃY TẬP TRUNG, JAMES, ĐỪNG THÌ THẨM NỮA, bằng cách nhìn thẳng vào mắt chúng và nói, NHÌN THẮNG NÀO, OLLIE, CHẮNG CÓ GÌ SAU LƯNG EM ĐẤU*.

Sarah quỳ xuống sàn nhà và lau nước bọt của Charlie khỏi má. Cô đang khóc. Cô dang hai tay ra với Charlie. Charlie xoay lại và úp mặt vào góc. Người phụ nữ đọc truyện đang nói, *Ngồi yên nào*.

Tôi đi đến chỗ Sarah. Cô bảo mẫu nhìn tôi ngằm nói, *Tôi đã bảo cô đứng ngoài cửa mà*. Tôi nhìn lại cô ta ngằm nói, *Sao cô dám?* Đó là một ánh mắt lợi hại. Tôi học được từ Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị, ở mặt sau tờ năm bảng Anh.

Cô bảo mẫu lùi lại một bước và tôi tiến đến chỗ Sarah. Tôi chạm vào vai cô.

Sarah ngược lên nhìn tôi. “Ồi, Chúa ơi,” cô nói. “Charlie đáng thương, cô không biết phải làm gì.”

“Cô thường làm gì khi nó như thế này?”

“Cô đối phó. Cô luôn luôn đối phó. Ồi, Chúa ơi, Ông ạ, cô không biết chuyện gì đang xảy ra với cô nữa. Cô đã quên cách đối phó rồi.”

Sarah lấy hai tay ôm mặt. Cô bảo mẫu dìu Sarah đi và tìm chỗ cho cô ngồi.

Tôi đi đến góc phòng với Charlie. Tôi đứng cạnh nó và cũng úp mặt vào tường. Tôi không nhìn nó, mà nhìn vào những viên gạch và không nói lời nào. Tôi rất giỏi nhìn gạch và chẳng nói gì. Trong trại giam nhập cư, tôi đã làm thế suốt hai năm, và đó là kỉ lục của tôi. Tôi nghĩ đó là điều tôi sẽ làm trong phòng học nhà trẻ đó, nếu bọn người ấy đột ngột kéo đến. Đó không phải là một căn phòng dễ dàng, thật lòng

mà nói. Ví dụ như, chẳng có gì để cắt vào mình. Tất cả những cây kéo đều làm bằng nhựa và đầu của chúng được bo tròn mềm mại. Nếu tôi đột nhiên cần tự sát trong căn phòng đó, tôi không biết phải làm thế nào.

Một lúc lâu sau, Charlie ngược lên nhìn tôi. “Chị là làm gì?” Nó hỏi.

Tôi nhún vai. “Chị đang nghĩ cách trốn khỏi nơi này.”

Im lặng. Charlie thở dài. “Họ lấy bộ đồ Batman của em rồi.”

“Tại sao họ làm thế?”

“Vì là *tại sao* em đi tè trong đồ Batman của em.”

Tôi quỳ xuống và nhìn vào mắt Charlie. “Chúng ta đều giống nhau, em và chị. Chị từng ở hai năm trong một nơi như thế này. Họ buộc chúng ta làm những việc chúng ta không muốn. Điều đó có khiến em phát cáu không?” Charlie gật đầu.

Tôi nói, “Nó cũng khiến chị phát cáu.”

Ở sau lưng, tôi nghe thấy những học sinh còn lại của nhà trẻ đã trở lại buổi học thường lệ. Những đứa trẻ lại nói chuyện và la hét, còn những cô giáo thì giúp đỡ, cười và la mắng. Ở góc chúng tôi, Charlie nhìn xuống đất.

“Em muốn bố của em,” nó nói.

“Bố em chết rồi, Charlie. Em biết thế nghĩa là gì không?”

“Có. Là ở thiên đường.”

“Đúng rồi.”

“Thiên đường ở đâu?”

“Nó là một nơi giống thế này. Giống một cái nhà trẻ, hoặc một trại giam, hoặc một đất nước xa lạ. Chú ấy muốn về nhà với em, nhưng không được. Bố em cũng giống như bố chị vậy.”

“Ô. Bố của chị cũng chết rồi ư?”

“Phải rồi, Charlie. Bố chị chết rồi, mẹ chị chết rồi, và chị gái của chị cũng chết rồi. Họ đều chết cả rồi.”

“Tại sao?”

Tôi nhún vai. “Những kẻ xấu giết họ, Charlie ạ.”

Charlie vặn vẹo hai bàn tay rồi quỳ xuống sàn để nhặt lên một tờ giấy nháp màu đỏ. Nó xé tờ giấy, cho lên lưỡi để nếm, rồi tờ giấy dính vào ngón tay nó vì ẩm. Nó le lưỡi ra để có thể tập trung lột tờ giấy ra khỏi tay. Rồi nó ngược lên.

“Chị là buồn như em không?”

Tôi nở một nụ cười gượng gạo. “Trông chị có buồn không, Charlie?”

Charlie nhìn tôi. Tôi cù vào nách nó và nó bật cười.

“Trông chúng ta có buồn không, Charlie? Hử? Em và chị? Bây giờ chúng ta có buồn không?”

Charlie cuối cùng cũng cười và uốn éo, vì thế tôi kéo nó lại gần hơn rồi nhìn vào mắt nó. “Chúng ta sẽ không buồn đâu, Charlie ạ. Không phải em và chị. Nhất là không phải em, Charlie ạ, vì em là cậu bé may mắn nhất thế gian. Em biết tại sao không?”

“Tại sao?”

“Vì em có một người mẹ, Charlie ạ, và mẹ yêu em, và đấy là điều thật tuyệt, phải không nào?”

Tôi đẩy nhẹ Charlie về phía mẹ nó và nó chạy đến cô. Nó rúc mặt vào váy cô và họ ôm nhau. Sarah vừa khóc vừa cười. Cô đang nói vào tai Charlie, *Charlie, Charlie, Charlie, Charlie*. Sau đó là tiếng của Charlie, vang lên nghèn nghẹt trên làn váy mẹ. Nó nói, *Con KHÔNG PHẢI là Charlie, mẹ ơi, con là Batman*.

Sarah nhìn tôi qua vai của Charlie và nói, *Cảm ơn cháu*, nhưng không tạo ra âm thanh nào mà chỉ mấp máy môi.

Chúng tôi đi bộ về nhà từ nhà trẻ, Charlie đang đưa trong tay chúng tôi. Ngày thật đẹp. Mặt trời nóng bỏng, không khí vo ve tiếng ong và khắp nơi tỏa ngát hương hoa.

Cạnh vỉa hè, những khu vườn trước sân của các ngôi nhà ngập tràn sắc màu êm dịu. Thật khó để không cảm thấy tràn trề hi vọng.

“Cô nghĩ cô sẽ dạy cho cháu tên của tất cả các loại hoa trong tiếng Anh,” Sarah nói. “Đây là hoa vân anh, đây là hoa hồng, đây là kim ngân. Sao nào? Cháu đang cười gì thế?”

“Ồ đây chẳng có con dê nào. Nhờ vậy mà cô mới có hết những loài hoa đẹp này.”

“Ồ làng cháu có dê à?”

“Vâng, và chúng ăn hết những bông hoa.”

“Cô rất tiếc.”

“Không sao đâu ạ. Chúng cháu ăn hết những con dê rồi.”

Sarah nhúm mày. “Dù thế đi nữa,” cô nói. “Cô nghĩ cô thả ăn kim ngân còn hơn.”

“Mai một cháu sẽ dẫn cô về quê cháu và cho cô ăn khoai mì trong một tuần, để xem khi đó cô có còn nói là cô thả ăn kim ngân chứ không ăn dê nữa không nhé.”

Sarah mỉm cười và nghiêng người ngửi mùi hoa kim ngân. Giờ tôi thấy cô lại đang khóc.

“Ôi, cô xin lỗi,” Sarah nói. “Hình như cô không nín được. Ôi, xem cô này, đừng đâu khóc đấy.”

Charlie ngược lên nhìn mẹ và tôi xoa đầu nó để bảo rằng mọi việc đều ổn. Chúng tôi lại đi tiếp. Sarah xì mũi vào khăn giấy. Cô nói, “Cháu nghĩ cô sẽ còn như thế này trong bao lâu nữa?”

“Cháu mất một năm, sau khi chúng giết chị cháu.”

“Trước khi cháu có thể suy nghĩ thông suốt trở lại?”

“Trước khi cháu có thể suy nghĩ ra hồn. Ban đầu cháu chỉ chạy, chạy, chạy – rồi bỏ khỏi nơi nó xảy ra, cô biết không? Rồi là đến trại giam. Nó rất tệ. Ở trong đấy không thể nghĩ gì cho rõ ràng cả. Cô không hề phạm tội gì, vì thế cô chỉ có thể nghĩ rằng, *Khi nào thì tôi mới được thả đây?* Nhưng họ chẳng nói gì với cô cả. Sau một tháng, sáu tháng, cô bắt đầu nghĩ, *Có lẽ mình sẽ già xồm trong này. Có lẽ mình sẽ chết rục ở đây. Có lẽ mình đã chết rồi*. Trong năm đầu tiên cháu chỉ nghĩ đến việc tự kết liễu bản thân. Khi mọi người còn lại đã chết, đôi khi cô nghĩ sẽ dễ hơn nếu ta đến với họ, cô biết không? Nhưng cô phải tiến lên. *Tiến lên, tiến lên*, họ bảo cô. Như thể cô rất cứng đầu. Như thể cô đang nhai hoa của họ như một con dê. *Tiến lên, tiến lên*. Lúc năm giờ chiều, họ bảo cô tiến lên và lúc sáu giờ, họ nhốt cô lại vào phòng.”

“Họ không hề trợ giúp gì cho cháu trong đấy à?”

Tôi thờ dãi. “Họ cố gắng giúp cháu, cô biết không? Có một vài người tốt. Bác sĩ tâm lý, tình nguyện viên. Nhưng họ có quá nhiều việc phải làm cho chúng cháu trong đấy. Một bác sĩ tâm lý nói với cháu, *Tâm lý học ở nơi này cũng giống như phục vụ một bữa ăn trên máy bay đúng vào lúc rơi máy bay vậy. Nếu cô muốn trị cho cháu, là bác sĩ, cô nên cho cháu một chiếc dù, không phải bánh mì kẹp phô mai và rau củ ngâm chua*. Để tinh thần được khỏe mạnh, trước hết cô phải tự do đã, cô thấy chưa?”

Sarah chạm khăn giấy vào khóe mắt. “Cô không chắc ngoài này thì sẽ dễ dàng hơn, Ông ạ.”

“Nhưng cháu sẽ giúp cô.”



Sarah mỉm cười. “Cháu mới mười sáu tuổi. Cháu là một người tị nạn. Cháu là một trẻ mồ côi, vì Chúa. Cô là người nên giúp cháu mới phải.”

Tôi kéo vai Sarah để chặn cô lại. Tôi nắm tay trái của cô và đưa nó lên cho cô xem. Charlie đứng nhìn lên chúng tôi, mắt mở to.

“Nghe này, cô Sarah. Cô đã giúp cháu rồi còn gì. Cô đã chặt ngón tay cô vì cháu. Cô đã cứu mạng cháu.”

“Lẽ ra cô nên làm nhiều hơn. Lẽ ra cô đã có thể cứu chị của cháu rồi.”

“Như thế nào?”

“Cô có thể nghĩ ra gì đó.”

Tôi lắc đầu. “Cô đã làm hết sức rồi, cô Sarah.”

“Nhưng chúng ta lẽ ra không bao giờ rơi phải tình huống đó, Ong ạ. Cháu không hiểu sao? Bọn cô đi nghỉ mát ở một nơi mà bọn cô không có quyền đến.”

“Và nếu cô không đến đó thì sao, cô Sarah? Nếu cô và chú Andrew không đến đó, thì chị Nkiruka và cháu, chúng cháu đều đã chết cả rồi.” Tôi quay sang Charlie. “Mẹ em cứu mạng chị đấy, em biết không? Cô ấy cứu chị khỏi những kẻ xấu.”

Charlie ngược nhìn mẹ. “Như Batman à?” Nó hỏi.

Sarah mỉm cười, kiểu cười mà giờ đây tôi đã quen thuộc, với nước mắt chực rơi lần nữa. “Như Batmẹ.”

“Có phải vì thế mà mẹ là không còn một ngón tay không?”

“Vì thế mẹ đã không còn một ngón tay. Đúng vậy, con yêu.”

“Những kẻ xấu đã lấy nó đi rồi à? Chim cánh cụt à?”

“Không phải, con ạ.”

“Có phải là Puffin không?”

Sarah phì cười. “Đúng đấy con ạ, đó chính là Puffin độc ác.”

Charlie nhe răng. “Puffin hư, hư quá,” nó nói, và chạy lên phía trước chúng tôi trên vỉa hè, bắn kẻ xấu bằng cây súng mà mắt tôi không nhìn thấy. Sarah quay sang tôi.

“Chúa phù hộ cho cháu,” cô nói.

Tôi nắm chặt cánh tay cô và đặt lòng bàn tay trái của cô lên mu bàn tay trái của tôi. Tôi sắp xếp các ngón tay của tôi dưới ngón tay của cô, sao cho ngón tay duy nhất của tôi mà bạn có thể thấy được chính là ngón bị mất trên bàn tay Sarah. Tôi thấy nó trông ra sao. Tôi thấy chúng tôi có thể bắt đầu lại cuộc sống thế nào. Tôi biết nghĩ như thế thật điên rồ nhưng tim tôi đang đập thỉnh thoảng, thỉnh thoảng, thỉnh thoảng.

“Cháu sẽ giúp cô,” tôi nói. “Nếu cô muốn cháu ở lại thì chúng ta sẽ sống như thế này. Có thể cháu chỉ ở lại được một tháng, có thể chỉ một tuần. Một ngày nào đó, bọn người ấy sẽ đến. Nhưng khi cháu ở đây, cháu sẽ giống như con gái cô. Cháu sẽ yêu quý cô như thể cô là mẹ cháu và cháu sẽ yêu quý Charlie như thể nó là em trai cháu.” Sarah nhìn tôi trân trối. “Chúa ơi,” cô thốt lên.

“Có chuyện gì ạ?”

“Ồ, chỉ là trên đường về nhà từ nhà trẻ, với những bà mẹ khác, bọn cô thường nói về việc tập cho trẻ ngồi bô và các loại bánh trái.”

Tôi thả tay Sarah ra và nhìn xuống đất.

“Ôi, Ong, cô xin lỗi,” cô nói. “Chuyện này hơi đột ngột và cô có phần căng thẳng quá, thế thôi. Ruột gan cô đang rối bời. Cô cần thêm chút thời gian để suy nghĩ.”

Tôi lại ngược nhìn Sarah. Trong mắt cô, tôi thấy đây là việc mới mẻ, cảm giác không biết ngay phải làm gì. Đôi mắt cô là đôi mắt của loài sinh vật vừa mới ra đời. Trước khi nó làm quen với cuộc sống, chỉ có nỗi sợ. Tôi biết nét mặt này rất rõ. Một khi bạn đã nhìn thấy nhiều người như tôi đã thấy khi bị đẩy qua những cánh cửa của trại giam nhập cư, rất dễ nhận ra ánh mắt này. Nó khiến tôi muốn xóa nỗi đau khỏi cuộc đời Sarah càng nhanh càng tốt.

“Cháu xin lỗi, cô Sarah. Xin hãy tha lỗi cho cháu. Cháu sẽ ra đi. Cô thấy chưa? Bác sĩ tâm lý ở trại giam nói đúng, cô ấy không thể chữa gì cho cháu cả. Cháu vẫn bị điên.”

Sarah không nói gì. Cô chỉ nắm cánh tay tôi và chúng tôi đi theo Charlie xuống phố. Charlie đang chạy dọc theo vỉa hè và chặt những bông hoa hồng ở những khu vườn trước sân. Nó chặt hoa bằng những cú chặt karate. Những bông hoa rơi xuống, từng bông hoa một rơi rụng đột ngột cùng sự bùng nổ im lặng của cánh hoa. Như câu chuyện của tôi với Nkiruka, như câu chuyện của tôi với Yvette. Chân tôi nghiền nát những cánh hoa khi chúng tôi đi ngang qua chúng, và tôi nhận ra chuyện của tôi được tạo thành bằng toàn những đoạn kết.

Trở về nhà, chúng tôi ngồi trong gian bếp của Sarah. Chúng tôi lại uống trà và tôi tự hỏi không biết đây có phải là lần cuối cùng hay không. Tôi nhắm mắt. Làng tôi, gia đình tôi, hương vị tan biến ấy. Mọi thứ đều biến mất và cạn khô thành cát hoặc sương mù. Đó là một memento hay.

Khi tôi mở mắt ra, Sarah đang nhìn tôi.

“Cháu biết không, Ong, cô đang nghĩ về điều cháu nói, về việc cháu ở lại. Về việc chúng ta giúp đỡ nhau. Cô nghĩ cháu nói đúng. Có thể đã đến lúc phải nghiêm túc. Có thể đây là lúc nghiêm túc.”



*T*hời điểm nghiêm túc bắt đầu vào một ngày xám xịt âm đạm ở London. Tôi không có ý định tìm kiếm chuyện nghiêm túc. Nếu thành thật mà nói, tôi cho rằng mình định tìm điều ngược lại kia. Charlie sắp được hai tuổi, và tôi đang thoát khỏi giai đoạn thu mình vào kén những ngày mới làm mẹ. Tôi mặc vừa trở lại những chiếc váy mình ưa thích. Tôi cảm thấy như đang tung cánh.

Tôi đã quyết định đi thực tế cả ngày. Dụng ý là nhắc nhở cô nàng biên tập viên của tôi rằng tự thân mình vẫn viết bài phóng sự được. Tôi hi vọng bằng cách truyền cảm hứng cho nhân viên dốc hết tâm huyết vào một bài báo nhỏ, quỹ nhuận bút của tôi sẽ tăng thêm một chút. Đó chỉ đơn giản là chuyện ghi chép những lời nhận xét ngắn gọn của mình vào giấy thay vì viết ngoằn ngoèo chúng trên các thùng hàng mẫu, tôi đã nhẹ nhàng bảo tòa soạn như thế.

Thật tình, tôi chỉ muốn nhân viên của mình được vui. Ở tuổi họ, tôi vẫn còn phơi phới với tấm bằng báo chí và say sưa với công việc. Vạch trần tham nhũng, phơi bày sự thật. Công việc ấy thích hợp với tôi xiết bao, giấy thông hành tuyệt đối cho phép tôi bước đến trước mặt những người làm điều xấu và chất vấn *ai, cái gì, ở đâu, khi nào và tại sao?* Nhưng giờ đây, đứng ở tiền sảnh trụ sở Bộ Nội vụ trên phố Marsham, chờ đến cuộc phỏng vấn lúc mười giờ, tôi chợt nhận ra mình không hề trông đợi nó. Có lẽ ở tuổi hai mươi, người ta thường tò mò về cuộc sống, nhưng bước sang tuổi ba mươi, họ chỉ đơn giản là hoài nghi về tất cả những ai vẫn còn óc tò mò. Tôi siết chặt quyển sổ ghi chép mới cáu và chiếc máy ghi âm hiệu Dictaphone, hi vọng sự lạc quan tươi trẻ của chúng sẽ truyền sang tôi.

Tôi đang phát cáu với Andrew. Tôi không thể tập trung. Tôi thậm chí trông chẳng có điểm nào giống nhà báo cả - quyển sổ gáy lò xo của tôi trắng tinh tươm. Trong khi chờ đợi, tôi bôi bẩn nó bằng những ghi chép về một cuộc phỏng vấn tưởng tượng. Những con người làm việc nhà nước lê bước qua tiền sảnh của trụ sở Bộ Nội vụ trong những đôi giày đã mòn đế, giữ thăng bằng cốc cà phê sáng trên khay đựng bằng giấy bồi. Các bà các cô núng nính trong những bộ vest công sở hiệu M&S, nọng cằm tung tẩy, vòng tay leng keng. Các anh các chú trông ủ rũ như bị chứng thiếu oxy máu do cà vạt thắt chặt lấy cổ. Ai nấy đều còm lưng, hoặc hời hợt, hoặc bồn chồn lo lắng. Họ lôi mình đi như những người dự báo thời tiết trên truyền hình đang chuẩn bị kéo kì vọng của người xem về kì nghỉ lễ ngân hàng <sup>[21]</sup> cuối tuần xuống.

Tôi cố gắng tập trung vào bài báo mình muốn viết. Lúc đó, thứ tôi cần là một bài báo lạc quan, một điều gì đấy tươi sáng và tích cực. Nói cách khác, một điều gì đấy hoàn toàn khác với những gì Andrew thường viết trong mục bình luận của anh trên *Times*. Andrew và tôi suốt ngày cãi nhau. Bài viết của anh ngày càng âm u âm đạm. Tôi nghĩ anh đã thực sự bắt đầu tin rằng nước Anh sắp chìm xuống biển. Tôi ác khắp nơi, trường học thất thế, người nhập cư tràn lan và đạo đức công chúng xuống cấp. Cứ như tất tần tật mọi thứ đều đang rò rỉ, ngổn ngang và nhoe nhoét, và tôi *ghét* điều đó. Giờ thì Charlie đã gần hai tuổi, tôi nghĩ mình đang nhìn vào tương lai mà con mình sẽ sống, và nhận ra rằng chửi đồng về nó có thể không phải là chiến lược mang tính xây dựng nhất. *Tại sao anh lúc nào cũng bị quan chán đời như thế?* Tôi hỏi Andrew. *Nếu đất nước này quả thật đang đi xuống, thì sao không viết về những người đang làm gì đấy để khắc phục chuyện đó?*

“*Thế ư? Như ai nào?*”

“*À thì, như Bộ Nội vụ chẳng hạn. Dù sao họ cũng là những người ở tiền tuyến.*”

“*Ôi, thật là thông minh, Sarah ạ, thật đấy. Vì người dân thật sự tin vào Bộ Nội vụ, phải không nhỉ?*”

*Thế em gọi bài báo khen ngợi tử tế của em là gì?”*

*“Ý anh là tựa đề bài báo của em ư? Xem nào, thì là Cuộc chiến vì nước Anh, được không?”*

Tôi biết mà. Andrew phá ra cười. Chúng tôi cãi nhau tóe lửa. Tôi bảo với anh cuối cùng tôi cũng làm được một điều gì đó mang tính xây dựng bằng quyền tạp chí của mình. Anh bảo tôi cuối cùng cũng thoát khỏi đối tượng độc giả quen thuộc của tạp chí. Nói cách khác là, tôi không chỉ già đi, mà mọi việc tôi đã làm trong một thập kỉ qua đều quá tầm thường. Thật đau như dao cắt. Tôi vẫn còn nổi đóa khi đặt chân đến trụ sở Bộ Nội vụ. *Em vẫn luôn giữ tính cách dân Surrey, phải không nào?* Đó là đòn chí mạng của Andrew. *Chính xác thì em đòi hỏi Bộ Nội vụ làm gì cho đất nước thối tha này hở Sarah? Bắn nát lũ choai choai vô lại bằng máy bay khạc lửa à?* Andrew có biệt tài chọc ngoáy vào vết cắt mà anh tạo ra. Đó không phải là cuộc cãi vã đầu tiên của chúng tôi từ khi Charlie chào đời, và anh luôn làm thế vào lúc cuối – lôi xuất thân của tôi ra để nói, và nó khiến tôi nổi nóng vì đó là điều duy nhất tôi không thể chịu đựng nổi.

Tôi đứng tại tiền sảnh khi những công chức phục trang lỗi mốt lướt qua xung quanh. Tôi chớp mắt, nhìn xuống giày, và nảy ra suy nghĩ lý trí đầu tiên trong ngày. Tôi nhận ra hôm nay mình bước vào cuộc đời không phải để chứng tỏ điều gì với đội ngũ biên tập viên của mình. Những biên tập viên cấp cao quay lại với công việc đưa tin không hẳn vì vài đồng nhuận bút quèn. Tôi nhận ra mình đến đây hoàn toàn chỉ để chứng tỏ với Andrew.

Và khi Lawrence Osborn đi xuống và tự giới thiệu vào đúng mười giờ - cao ráo, tươi cười, không đẹp trai một cách lộ liễu – tôi hiểu rằng điều tôi muốn chứng tỏ với Andrew không nhất thiết phải là một bài báo.

Lawrence nhìn xuống chiếc bìa kẹp hồ sơ của anh. “Kì lạ thật,” anh nói, “họ ghi chú đây là cuộc phỏng vấn “ôn hòa” cơ mà.”

Tôi nhận ra mình đang nhìn anh đầy hân học. Tôi đỏ mặt. “Ôi, Chúa ơi, tôi xin lỗi. Một buổi sáng tôi tệ.”

“Đừng nhắc chuyện đó. Chỉ cần nói với tôi rằng cô sẽ tử tế với tôi. Nhà báo các cô dạo này dường như cứ nhắm chúng tôi mà thịt.”

Tôi mỉm cười. “Tôi sẽ tử tế với anh. Tôi nghĩ các anh đang làm một việc phi thường.”

“A, đó là do cô chưa thấy những con số thống kê mà chúng tôi đã thấy đó thôi.”

Tôi bật cười, và Lawrence nhướn mày.

“Chắc cô nghĩ tôi đang nói đùa,” anh nói.

Giọng anh đều đều và không có gì đặc biệt. Cách phát âm không giống người từng học trường tư. Những nguyên âm của anh phát ra hơi cứng, hoặc có cảm giác hoang sơ, tựa như anh đang nỗ lực lắm. Thật khó để xác định giọng anh thuộc vùng miền nào. Anh đưa tôi đi tham quan tòa nhà một vòng. Chúng tôi ghé qua Cơ quan tịch thu tài sản phạm pháp và Cục Dữ liệu tội phạm. Không khí làm việc giống doanh nghiệp, nhưng thư giãn hơn. Giảm một ít tội ác, uống thêm một ít cà phê – có vẻ như đó là không khí chủ đạo. Chúng tôi đi dọc những gallery khác thường với thảm trải sàn bằng vật liệu tự nhiên và ngập tràn ánh sáng thiên nhiên.

“Vây, Lawrence này,” tôi hỏi, “anh nghĩ nước Anh đang gặp vấn đề gì?”

Lawrence dừng lại và xoay sang tôi. Khuôn mặt anh bừng sáng trong tia nắng vàng ươm lọc qua lớp kính màu.

“Cô hỏi nhầm người rồi,” anh đáp. “Nếu tôi biết câu trả lời thì tôi đã khắc phục điều đó.”

“Chẳng nhẽ đây không phải là nhiệm vụ của anh ở Bộ Nội vụ à? Khắc phục điều đó?”

“Thật tình tôi không làm việc ở một ban bộ nào cả. Họ thử bố trí tôi làm chỗ này một lúc, chỗ kia một tẹo, nhưng tôi nghĩ mình không thích lắm. Vì thế tôi mới làm ở Phòng Báo chí.”

“Nhưng chắc hẳn anh phải có quan điểm chứ?”

Lawrence thờ dài. “Mọi người đều có quan điểm mà, đúng không? Có lẽ đó chính là vấn đề của đất nước này. Sao thế? Sao cô lại cười?”

“Ước gì anh nói thế với chồng tôi.”

“À. Anh ấy có nhiều quan điểm lắm, phải không?”

“Về một loạt chủ đề khác nhau.”

“Chà, có lẽ anh ấy nên làm việc ở đây. Họ thích tranh luận chính sách về những đề tài này lắm, thật đấy. Như người đầu tiên mà cô sẽ phỏng vấn chẳng hạn...” Lawrence nhìn xuống chiếc bìa kẹp hồ sơ, tìm một cái tên.

“Xin lỗi?” Tôi nói. “Tôi tưởng *anh* là người tôi sẽ phỏng vấn chứ.”

Lawrence ngược lên. “À, không. Tôi chỉ là người giới thiệu thôi. Tôi xin lỗi, lẽ ra tôi phải giải thích trước.”

“Ồ.”

“Thôi mà, đừng làm vẻ thất vọng thế. Tôi đã sắp xếp một ngày tốt đẹp cho cô, thật đấy. Cô có ba trường ban xếp hàng chờ phỏng vấn, và một Thứ trưởng thường trực rất năng động. Đảm bảo họ sẽ cung cấp cho cô nhiều hơn những gì cô cần cho bài báo.”

“Nhưng tôi thích nói chuyện với anh.”

“Cô sẽ đổi ý thôi.”

“Anh nghĩ thế à?”

Lawrence mỉm cười. Anh có mái tóc xoăn màu đen, khá bóng bẩy nhưng cắt ngắn một cách khó hiểu ở sau gáy và đoạn tóc mai. Bộ vest của anh cũng thế - là hiệu tốt, tôi nghĩ là Kenzo - rất vừa vặn với anh, nhưng cách anh mặc nó trông cứ ngượng ngịu thế nào. Anh giữ cánh tay cách xa người một đoạn - tựa như bộ vest là tấm da của một loài vật thanh lịch nào đấy, mới bị giết và chưa được xử lý đến nơi đến chốn nên máu tươi của nó khiến da anh sờn gai ốc.

“Họ không thích tôi nói chuyện với khách,” Lawrence nói. “Tôi nghĩ mình chưa đủ chuẩn để làm phát ngôn viên của Bộ Nội vụ.”

Tôi ngạc nhiên khi thấy mình bật cười. Chúng tôi đi tiếp dọc theo hành lang. Ở đâu đó giữa Cục Dữ liệu tội phạm và Phòng Pháp y, tâm trạng đã biến đổi. Người ta chạy ngang qua chúng tôi về cuối hành lang. Một đám người vây quanh màn hình ti vi. Tôi nhận thấy cách Lawrence đặt bàn tay che chở lên thắt lưng tôi khi anh hướng tôi đi qua cảnh hỗn loạn đột ngột. Có gì đó không ổn. Tôi nhận ra mình đang đi chậm lại để cảm nhận sức ép của bàn tay anh trên lưng mình.

Dòng chữ TIN NÓNG hiện lên trên màn hình ti vi. BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ TỪ CHỨC. Ti vi phát cảnh một người đàn ông trông có vẻ mệt mỏi dắt theo con chó dẫn đường leo lên băng sau của nỗi khổ hạnh mà vào lúc đó trông vẫn còn giống một chiếc xe bộ trưởng.

Lawrence rướn đầu về phía những người đang nhìn chăm chăm vào màn hình. Anh ghé tai tôi thì thầm. “Nhìn lũ khốn này mà xem. Ông ta đang đau khổ như thế mà bọn họ đã kịp vui mừng về tương lai sự nghiệp của họ rồi.”

“Còn anh thì sao? Anh không bận tâm ư?”

Lawrence nhướn miệng cười. “Ồi, đó là tin xấu cho tôi,” anh thì thầm. “Với thành tích chói lọi của

mình, tôi sẽ là ứng viên tiếp theo trở thành con chó dẫn đường của ông ta.”

Lawrence đưa tôi vào phòng làm việc của anh. Anh nói cần phải kiểm tra tin nhắn. Tôi rất hồi hộp, chẳng hiểu tại sao. Trên tường không hề có dấu vết gì của Lawrence – chỉ là một bức ảnh Cầu Waterloo đóng khung, loại ảnh in hàng loạt, và một sơ đồ phủ laminate chỉ những điểm tập kết trong trường hợp có hỏa hoạn. Tôi bất gặp mình đang ngắm nghía ảnh phản chiếu của mình trên cửa sổ và rồi tự nhủ, *Ôi, đừng ngốc nghếch thế*. Tôi đổi trọng tâm ánh mắt cho đến khi nó dán vào một bức tường màu xám nhẵn nhụi của tòa nhà văn phòng cạnh bên. Tôi chờ đợi trong lúc Lawrence kiểm tra email.

Anh ngước lên. “Tôi xin lỗi,” anh nói. “Chúng tôi phải hẹn lại cuộc phỏng vấn của cô. Vài ngày tới ở đây sẽ hỗn loạn lắm.”

Điện thoại reo và Lawrence nghe một lúc. Anh thốt lên, “Cái gì? Không phải một người cấp cao hơn sẽ làm việc đó sao? Thật không? Ôi, hay nhỉ. Tôi có thời gian bao lâu?” Anh đặt điện thoại xuống rồi tựa đầu lên bàn. Ở hành lang ngoài phòng anh, có tiếng cười, tiếng la hét, tiếng đóng sầm cửa.

“Lũ khốn kiếp,” Lawrence nói.

“Có chuyện gì?”

“Cuộc điện thoại ấy à? Nói riêng với cô thôi nhé?”

“Dĩ nhiên.”

“Tôi phải viết một bức thư cho Bộ trưởng Nội vụ vừa từ chức, bày tỏ lòng tiếc nuối sâu sắc của sở chúng tôi trước việc ông ta ra đi.”

“Nghe họ không có vẻ tiếc nuối lắm.”

“Và nghĩ xem, nếu không có sự nhảy bén nghề nghiệp đến từng chi tiết của cô, chúng tôi sẽ không bao giờ nhận ra điều đó.”

Lawrence dụi mắt rồi quay sang màn hình máy tính. Anh đặt tay lên bàn phím, sau đó chần chừ.

“Chúa ơi!” Anh thốt lên. “Ý tôi là, cô sẽ viết gì?”

“Đừng hỏi tôi. Anh có quen ông ấy không?”

Lawrence lắc đầu. “Tôi đã đến những căn phòng ông ta từng đến, chỉ thế thôi. Ông ta là một thằng ngốc, thật sự là vậy, chỉ có điều cô không thể nói thế vì ông ta bị mù. Tôi nghĩ nhờ đó mà ông ta mới tiến xa đến vậy. Ông ta thường hơi chồm người về trước, tay nắm sợi dây cương cột chó dẫn đường. Ông ta thường chồm người như thế này này, và tay ông ta run run. Tôi nghĩ ông ta chỉ đóng kịch. Ông ta không hề run tay khi đọc chữ nổi Braille.”

“Nghe như anh cũng sẽ không nhớ ông ta nhiều lắm nhỉ.”

Lawrence nhún vai. “Tôi đã khá ngưỡng mộ ông ta. Ông ta có điểm yếu và đã chuyển nó thành thế mạnh. Một hình mẫu cho những kẻ là đồ bỏ đi như tôi.”

“Ôi,” tôi nói. “Anh lại tự ti rồi.”

“Thì sao?”

“Thì không có tác dụng chứ sao. Nghiên cứu đã chứng minh rồi. Trong các cuộc khảo sát, phụ nữ chỉ giả vờ thích thế thôi.”

“Có thể tôi chỉ đang giả vờ tự ti. Có thể tôi là người giỏi giang. Có thể việc trở thành một tay cán bộ báo chí mồm mép ở Bộ Nội vụ là đỉnh cao Everest của tôi.”

Anh nói ra những câu này mà không biến đổi sắc mặt. Anh nhìn chăm chú vào mắt tôi. Tôi chẳng biết phải nhìn đi đâu.

“Chúng ta quay lại bài báo của tôi nào,” tôi nói.

“Phải rồi, quay lại đi,” Lawrence hưởng ứng. “Vì nếu không thì chuyện này đang đi theo một hướng khác, phải không nào?”

Tôi cảm thấy adrenalin nhói lên trong ngực. Chuyện đang xảy ra vào lúc ấy, có vẻ như nó đã trượt thật khê ra khỏi ranh giới nào đấy. Nó đã trở thành một chuyện được thừa nhận, dù ở một hình thức tương đối còn kiểm soát được vì hai chúng tôi vẫn còn có thể lùi lại. Nó ở đây, nếu chúng tôi muốn, treo trên một cái hồ căng giữa hai chúng tôi: một mối tình giữa hai người trưởng thành, nhỏ bé nhưng đã tượng hình, đã có đủ những chôn hên hò cảm đoán, cơn bộc phát bóp nghẹt và sự phản bội vỡ vụn, như những búp ngón tay ngón chân.

Tôi nhớ mình đã dán mắt xuống lớp thảm trải sàn trong phòng làm việc của Lawrence. Giờ đây tôi vẫn thấy được chúng, rõ mồn một đến khó tin, từng sợi tơ acrylic xám nhỏ bé, sáng lên dưới ánh đèn huỳnh quang, thô ráp, bóng và xoắn tít, kêu gọi, tặc tịu, đám lông mu xám của một cơ quan hành chính già cỗi. Tôi dán mắt vào chúng như thể chưa từng thấy thảm trải sàn bao giờ. Tôi không muốn chạm phải ánh mắt của Lawrence.

“Làm ơn,” tôi nói. “Dừng lại đi.”

Lawrence chớp mắt và nghiêng đầu, vẻ ngây thơ. “Dừng cái gì?” Anh hỏi.

Và, chỉ như thế, vào khoảnh khắc đó, nó biến mất.

Tôi lấy lại hơi thở. Phía trên chúng tôi, một bóng đèn huỳnh quang đang kêu xẹt xẹt âm ỉ.

“Tại sao Bộ trưởng Nội vụ phải từ chức?” Tôi hỏi.

Lawrence nhướn mày. “Đừng nói cô không biết nhé. Tôi tưởng cô là nhà báo cơ đấy.”

“Không phải nhà báo chính thống. *Nixie* đưa tin thời sự giống như kiểu *The Economist* đưa tin về giày dép ấy mà. Theo kiểu tin-cần-biết.”

“Bộ trưởng Nội vụ từ chức vì đã giải quyết cấp thị thực nhanh cho vú em của nhân tình ông ta.”

“Anh tin thế à?”

“Thật ra tôi cũng chẳng quan tâm nó đúng hay sai. Nhưng tôi cảm thấy ông ta chưa bao giờ ra vẻ ngốc đến thế. Ôi, nghe họ xem.”

Ngoài phòng làm việc của Lawrence, vẫn còn tiếng cười nói la hét. Tôi nghe tiếng giấy vo viên. Tiếng chân lê trên thảm. Một viên giấy phang vào giỏ đựng rác bằng kim loại.

“Họ đang chơi bóng đá hành lang đấy,” Lawrence nói. “Họ quả là đang ăn mừng.”

“Anh nghĩ họ cài bẫy ông ta à?”

Anh thở dài. “Tôi sẽ không bao giờ biết được họ đã làm gì với ông ta, Sarah ạ. Tôi đâu có được đào tạo bài bản cho việc đó. Công việc của tôi chỉ là viết thư tạm biệt gửi đến ông ta. Cô sẽ viết gì?”

“Rất khó nếu anh không quen biết ông ta. Tôi nghĩ anh chỉ cần bám vào đại ý thôi.”

Lawrence rên rỉ. “Nhưng khoản này thì tôi dờ tẹ. Tôi thuộc tuýp người phải biết mình đang nói gì. Tôi không thể chỉ viết một bài diễn văn suông.”

Tôi nhìn quanh phòng làm việc của anh.

“Tôi cũng đang ở trong hoàn cảnh tương tự đây,” tôi nói. “Và dù anh có thích hay không thì hình như anh cũng đã trở thành người trả lời phỏng vấn cho tôi rồi.”

“Thì sao?”

“Thì, anh đang làm khó tôi đấy.”

“Như thế nào?”

“Ừm, anh chẳng trang trí gì cho căn phòng này cả, đúng không? Chẳng có cúp đánh golf, chẳng có ảnh gia đình, chẳng có gì cho tôi manh mối nhỏ nhất để hình dung anh là ai.”

Lawrence ngược lên nhìn tôi. “Vậy tôi đoán là cô chỉ cần bám vào đại ý thôi,” anh nói.

Tôi mỉm cười, đáp. “Hay lắm.”

“Cảm ơn.”

Tôi lại cảm thấy adrenaline nhói lên.

“Anh thật sự không hợp với nơi này, đúng không?”

“Nghe này, tôi rất nghi ngờ khả năng mình còn được làm việc ở đây vào ngày mai, nếu tôi không thể nghĩ ra được ý gì mang tính vừa đánh vừa xoa để viết cho sếp cũ, trong vòng hai mươi phút nữa.”

“Vậy anh viết cái gì đi.”

“Nhưng nói thật, tôi chẳng nghĩ ra được gì.”

Tôi thở dài. “Chán thật. Anh có vẻ quá tử tế, không giống đồ bỏ đi chút nào.”

Lawrence nhướn miệng cười. “Chà,” anh nói, “còn cô thì đủ xinh đẹp để người ta nhìn nhầm đấy.”

Tôi nhận ra mình đang mỉm cười với anh. “Tôi có vẻ tóc vàng hoe một tí, nhỉ?”

“Hmm. Tôi nghĩ cô đang lộ chân tóc ra rồi.”

“Chà, tôi không nghĩ anh là đồ bỏ đi, nếu anh thật sự muốn biết. Tôi chỉ nghĩ anh không được vui.”

“Ô, cô nghĩ thế à? Bằng con mắt sắc lẹm rà cảm xúc của cô?”

“Vâng, tôi nghĩ vậy đấy.”

Lawrence chớp mắt rồi nhìn xuống bàn phím. Tôi nhận ra anh đang đỏ mặt.

“Ôi, xin lỗi,” tôi nói, “Chúa ơi, lẽ ra tôi không nên nói thế. Tôi lạc đề mất rồi, tôi còn chẳng biết gì về anh cơ mà, tôi thành thật xin lỗi. Tôi đã làm anh tổn thương.”

“Có thể tôi chỉ đang giả vờ yếu đuối mà thôi.”

Lawrence rút cùi chỏ về - thật ra là thu toàn bộ bản thân về, khiến anh trông có vẻ như đã rúc vào cơ thể mình trên tấm đệm màu xanh dương của ghế xoay. Anh dừng lại, rồi gõ một dòng trên máy tính. Bàn phím anh dùng là loại rẻ tiền, những con phím lỏng lẻo phát ra tiếng rít khi bị nhấn xuống. Anh ngồi bất động một lúc lâu đến nỗi tôi phải đi ra sau bàn anh để nhìn xem anh đã viết gì.

*Ông đã nỗ lực hết sức và vẫn chưa kịp chứng kiến*

Đó là câu văn dang dở, không giải pháp mà cũng chẳng dự báo, nằm trên màn hình máy tính. Con trỏ nhấp nháy ở cuối dòng. Ngoài đường, chập chờn tiếng còi hú của xe cảnh sát. Anh quay sang tôi. Yên ghế kêu cọt két.

“Vậy, hãy cho tôi biết một chuyện,” anh nói.

“Vâng?”

“Có phải chồng cô khiến cô không hạnh phúc?”

“Cái gì? Anh chẳng biết gì về chồng tôi cả.”

“Đó là một trong những điều đầu tiên cô nói với tôi mà. Về chồng cô và quan điểm của anh ấy. Tại sao cô lại nhắc đến anh ấy với tôi?”

“Vì ta đang nói đến đề tài đó.”



“Đề tài về chồng cô ư? Cô đưa nó ra mà.”

Tôi khựng lại, há hốc, cố gắng nhớ lại xem anh ta sai ở điểm nào. Lawrence mỉm cười, vẻ cay đắng nhưng không kém phần lém lỉnh.

“Tôi nghĩ đó là vì cô cũng không được hạnh phúc,” anh nói.

Tôi bước nhanh ra khỏi bàn anh – đến lượt tôi đỏ mặt – và đi đến cửa sổ. Tôi lặn đầu trên lớp kính mát lạnh và nhìn xuống cuộc sống thường nhật trên đường. Lawrence đến đứng sau lưng tôi.

“Vây,” anh lên tiếng. “Bây giờ đến lượt tôi xin lỗi rồi. Tôi tưởng cô sẽ bảo rằng tôi nên để phần quan sát chi tiết cho nhà báo các cô.”

Tôi mỉm cười gương gao. “Anh đang viết dở câu gì đấy nhỉ?” Tôi hỏi.

“*Ông đã nỗ lực hết sức và vẫn chưa kịp chứng kiến...* Tôi không biết, tôi định nói, *vẫn chưa kịp chứng kiến thành quả tốt đẹp mà công việc của ông sẽ đem lại*, hoặc, *vẫn chưa kịp chứng kiến công việc vất vả của ông sẽ đem lại những thành công gì*. Đại khái là một câu đề ngỏ như thế.”

“Hoặc anh có thể đề nguyên như thế,” tôi nói.

“Đó là câu vẫn chưa hoàn chỉnh,” Lawrence đáp.

“Nhưng nó cũng hay,” tôi nói. “Nó đã đưa chúng ta tiến xa được chừng này, phải không nào?”

Con trỏ nhấp nháy và môi tôi hé ra, chúng tôi hôn nhau đắm đuối. Tôi ôm ghì lấy anh và thì thầm vào tai anh. Cuối cùng, tôi nhặt quần lót của mình từ lớp thảm xám và kéo nó lên dưới váy. Tôi vuốt phẳng áo sơ mi, còn Lawrence ngồi lại vào bàn.

Tôi nhìn qua cửa sổ vào một thế giới khác với thế giới mà tôi đã bỏ lại ngoài đấy.

“Em chưa làm thế bao giờ,” tôi nói.

“Ừ, anh biết,” Lawrence nói. “Anh sẽ ghi nhớ điều đó.”

Anh nhìn vào màn hình suốt một phút với câu văn đang dở và rồi, với vết son của tôi vẫn còn vương trên môi, anh đặt dấu chấm câu. *Ông đã nỗ lực hết sức và vẫn chưa kịp chứng kiến*. Hai mươi phút sau, lá thư được chuyển mã thành chữ nổi Braille và gửi đến hộp thư của ông ta. Các đồng nghiệp của Lawrence thậm chí chẳng buồn đọc lại.

Andrew gọi. Điện thoại tôi vang lên trong phòng của Lawrence và tôi sẽ không bao giờ quên điều đầu tiên Andrew nói: “Tin hay sốt dẻo, Sarah ơi. Chuyện này sẽ được đưa tin đậm trong nhiều tuần. Họ đã giao cho anh viết bài phóng sự dài kì về sự ra đi của Bộ trưởng Nội vụ. Đây là cả một mỏ vàng, Sarah ạ. Họ đã giao cho anh một nhóm thu thập thông tin. Nhưng anh phải túc trực ở tòa soạn cho đề tài này. Em sẽ trông Charlie được mà, phải không?” Tôi tắt máy, rất nhẹ nhàng. Như thế đơn giản hơn phải tuyên bố với anh về sự thay đổi trong cuộc sống của chúng tôi. Như thế dễ dàng hơn phải giải thích với anh: cuộc hôn nhân của chúng tôi vừa bị trọng thương thập tử nhất sinh, một cách tình cờ, vì một loạt đạn nhắm vào một người mù.

Tôi đặt điện thoại xuống và nhìn Lawrence. “Em rất muốn gặp lại anh,” tôi nói.

Mối quan hệ của chúng tôi thuộc dạng ngoại tình công sở. Chuyện tình bữa trưa dài trong chiếc váy ngắn. Chuyện tình buổi chiều trốn việc trong khách sạn đẹp đẽ. Thỉnh thoảng có cả buổi tối. Andrew phải thức trắng đêm ở tòa soạn, và chỉ cần tôi tìm được người trông trẻ, Lawrence và tôi có thể làm gì tùy thích. Thỉnh thoảng trong một buổi ăn trưa kéo dài đến gần giờ trà chiều, với cốc rượu vang trắng trong tay và Lawrence nằm trần truồng cạnh bên, tôi nghĩ đến tất cả những nhà báo không được người hướng dẫn tham quan, tất cả những buổi điểm tâm gấp-gỡ-báo-chí chưa được sắp xếp, và tất cả những thông cáo báo chí đang chờ đợi trên máy tính của Lawrence với con trỏ nhấp nháy cuối câu kết đang dở. *Mục tiêu mới này thể hiện một bước tiến quan trọng nữa trong chương trình đang diễn ra của chính phủ về*

Phát bữa ăn trong lúc máy bay rơi. Mỗi tình của chúng tôi là thế. Lawrence và tôi bỏ trốn khỏi những bi kịch của bản thân để chạy trốn vào bi kịch của nhau, và trong sáu tháng, nước Anh trở nên ngày càng chậm chạp trong giờ công sở bình thường. Tôi ước gì mình có thể nói mọi chuyện chỉ có thế. Chẳng có gì nghiêm túc. Chẳng có gì suýt chết. Chỉ là một sự gián đoạn nhẹ nhàng. Một con trò ngắn gọn, nhấp nháy trước khi câu chuyện cũ của chúng tôi trở lại.

Nhưng nó đã rất tuyệt diệu. Tôi trao trọn bản thân cho Lawrence theo cách mà tôi không bao giờ làm với Andrew. Nó xảy đến rất dễ dàng, tôi chẳng cần nỗ lực gì. Tôi khóc khi chúng tôi làm tình. Nước mắt tự nhiên rơi; không phải tôi đóng kịch. Tôi ôm anh đến khi hai tay đau buốt và tôi cảm thấy cơn đau mãnh liệt trong những dịu dàng. Tôi không bao giờ để anh biết. Tôi cũng không bao giờ để anh biết rằng tôi xem trộm điện thoại Blackberry của anh, đọc email của anh, đọc suy nghĩ của anh trong lúc anh ngủ. Khi bắt đầu mối tình này, tôi nghĩ nó có thể xảy ra với bất kì ai. Nó là mối tình không thể tránh khỏi, không phải vì người đàn ông cụ thể nào. Nhưng dần dần, tôi bắt đầu yêu Lawrence thiết tha. Tôi bắt đầu nhận ra rằng ngoại tình là một sự vượt rào tương đối bình thường. Nhưng để thực sự thoát khỏi Andrew, thực sự trở thành chính mình, tôi phải làm mọi cách và phải yêu thật lòng. Và một lần nữa, tôi không cần phải cố gắng để yêu Lawrence. Tôi chỉ cần cho phép bản thân mình sa ngã. *Chuyện này khá an toàn*, tôi tự nhủ: tâm lý được chuẩn bị để tiếp nhận cú sốc của những sự trượt ngã như thế.

Tôi vẫn khóc khi chúng tôi làm tình, nhưng giờ đây tôi cũng khóc khi chúng tôi không thể ở bên nhau.

Phải che giấu mối quan hệ này đã trở thành nguồn cơn khiến tôi lo lắng. Tôi giấu nhem những lần vụng trộm này với Andrew, đương nhiên, và tôi cố gắng không bao giờ nhắc đến Andrew hay công việc của anh khi ở bên Lawrence, để phòng anh trở nên tò mò muốn biết. Tôi dựng tường rào cao quanh mối quan hệ này. Trong đầu, tôi tuyên bố nó là một quốc gia khác và không ngừng canh phòng biên giới.

Khó giấu diếm hơn là sự thay đổi không thể chối cãi trong tôi. Tôi cảm thấy *tuyệt vời*. Tôi chưa bao giờ cảm thấy tự nhiên, thoải mái, và được sống thật với mình đến thế. Da tôi bắt đầu tỏa sáng. Nó rõ ràng đến độ tôi phải dùng phấn nền để che giấu, nhưng chẳng có tác dụng: tôi chỉ đơn giản là rạng ngời *niềm hạnh phúc yêu đời*. Tôi bắt đầu tiệc tùng trở lại, vì đã không chơi bởi gì kể từ lúc đôi mươi. Lawrence dẫn tôi đến tất cả các sự kiện của Bộ Nội vụ. Tân Bộ trưởng Nội vụ thích gặp gỡ báo chí, để kể với họ trong lúc dùng thức ăn nhẹ về việc ông ta sẽ cứng rắn thế nào. Những buổi dạ hội tiếp diễn miên man, và sau đó luôn có những tiết mục khác. Tôi gặp những con người mới. Diễn viên, họa sĩ, doanh nhân. Tôi cảm thấy niềm hưng phấn đến run người mà tôi chưa từng cảm nhận từ trước khi gặp Andrew – cơn phấn khích khi nhận ra mình hấp dẫn, khi biết bản thân mình có sức hút khó cưỡng, khi ngà ngà say rượu champagne và nhìn vào những gương mặt rạng ngời, tươi cười xung quanh và cười khúc khích khi tôi nhận ra rằng bỗng nhiên chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Vì thế lẽ ra tôi không nên bất ngờ khi có chuyện xảy đến. Như một điều tất yếu, tại một buổi tiệc, tôi chạm trán chồng mình, phờ phạc và mặt đỏ ngầu, đến từ tòa soạn. Andrew ghét tiệc tùng – tôi đoán anh chỉ đến đấy để tìm hiểu thông tin. Lawrence thậm chí còn giới thiệu chúng tôi với nhau. Căn phòng chật cứng người. Âm nhạc – âm nhạc hàng đầu của Anh – một ban nhạc nào đấy nổi đình nổi đám trên internet. Lawrence, cười tươi, ửng đỏ vì champagne, tay liềm lỉnh đặt trên thắt lưng tôi.

“Ô, xin chào! Xin chào! Andrew O’Rourke, đây là Sarah Summers. Sarah làm biên tập ở *Nixie*. Andrew là cây bút bình luận của tờ *The Times*, cây bút xuất sắc, quan điểm mạnh mẽ. Chắc chắn hai người sẽ hợp nhau cho mà xem.”

“Linh mục cũng nói thế,” Andrew nói.

“Xin lỗi?”

“Ông ấy tin chắc chúng tôi sẽ hợp nhau. Khi ông ấy làm lễ cưới cho chúng tôi.”

Andrew, vẻ dửng dưng, như mỉm cười. Lawrence – Lawrence đáng thương – nhanh chóng rút tay khỏi lưng tôi. Andrew nhận thấy. Andrew bỗng không cười nữa.

“Anh không biết em đến đây đây, Sarah ạ.”

“Vâng. Em. Ồ. Đột xuất thôi. Tạp chí... anh biết đấy.”

Cơ thể phản bội tôi, đổ lụng từ đầu đến chân. Tuổi thơ tôi, phần Surrey trong tôi, bị đánh thức và muốn trả thù, vẽ lại những đường biên thôn quê để thôn tính cuộc sống mới của tôi. Tôi nhìn xuống giày. Tôi ngược lên. Andrew vẫn ở đó, bất động, im phăng phắc – mọi quan điểm, trong chốc lát, biến mất khỏi đầu óc anh.

Tối hôm đó chúng tôi đứng trên nền móng cuối khu vườn, nơi Andrew định xây một cái nhà kính, và nói về việc *cứu vãn cuộc hôn nhân của chúng tôi*. Chỉ có câu chữ gây đau đớn. Mọi điều Andrew nói đều giống như bài bình luận trên tờ *Times* của anh, còn mọi điều tôi nói đều có thể được rút ra từ trang báo uất ức trên tạp chí của tôi.

“Từ lúc nào chúng ta quên đi rằng hôn nhân là sự cam kết cả đời?”

“Em chỉ cảm thấy quá thiếu thốn, quá dồn nén.”

“Hạnh phúc đâu phải là món ta có thể cầm lên từ kệ hàng, nó là điều chúng ta phải nỗ lực để đạt được.”

“Anh đã bắt nạt em. Em không bao giờ cảm thấy được yêu thương hay ủng hộ.”

“Niềm tin ở người trưởng thành là điều khó đạt được, là thứ dễ vỡ, rất khó xây dựng lại.”

Nó giống một cuộc nói chuyện thì ít, mà giống một bài viết bị trộn lẫn lúc được in ra thì nhiều. Nó chỉ chấm dứt khi tôi ném chậu hoa vào Andrew. Chậu hoa trượt qua vai anh rồi vỡ tan tành trên nền xi măng, Andrew giật nảy mình và bỏ đi. Anh lấy xe đi biệt suốt sáu ngày. Sau này tôi mới biết anh bay về Ireland để uống say bí tỉ với anh trai mình.

Charlie bắt đầu đi nhà trẻ vào tuần đó, và Andrew đã không có mặt cho sự kiện này. Tôi làm một chiếc bánh để đánh dấu cột mốc này cho Charlie, lúi thủi trong nhà bếp vào một buổi tối. Tôi không quen ở nhà một mình. Khi Charlie ngủ rồi, căn nhà rất im ắng. Tôi có thể nghe tiếng chim hoét đen hót trong ánh chạng vạng. Thật dễ chịu, không có những lời kêu ca phàn nàn và bình luận chính trị của Andrew. Như nốt trầm của kèn túi, ta không nhận ra nó được chơi cho đến khi nó ngừng hẳn, và rồi sự im lặng trở lên thành một vật có thể sờ mó được: một sự im lặng tuyệt đối.

Tôi nhớ mình vừa rải kẹo chocolate Smarties màu vàng lên lớp phủ trang trí vừa nghe chương trình *Quyển sách trong tuần* trên Radio 4, và bỗng dưng cảm thấy lòng dạ rối bời đến nỗi òa khóc. Tôi nhìn chiếc bánh của mình: ba lớp chuối, với những vụn chuối khô và lớp phủ chuối. Lúc này vẫn còn hai năm nữa mới đến mùa hè Batman của Charlie. Vào năm hai tuổi, thứ Charlie yêu thích nhất trần đời là chuối. Tôi nhớ mình nhìn chiếc bánh đó và nghĩ: Mình thích được làm mẹ của Charlie. Giờ đây cho dù chuyện gì xảy ra chăng nữa, đó là điều duy nhất khiến mình thấy tự hào.

Tôi dán mắt vào chiếc bánh nằm trên vỉ hong bánh đặt trên mặt bàn.

Điện thoại reo.

Lawrence hỏi, “Anh đến được không?”

“Cái gì, bây giờ á? Đến nhà em à?”

“Em nói Andrew không có ở nhà.”

Tôi run rẩy. “Ồi Chúa ơi. Ý em là... anh còn không biết em sống ở đâu.”

“Vậy thì, em sống ở đâu?”

“Em ở Kingston.”

“Bốn mươi phút nữa anh đến.”

“Không, Lawrence... không.”

“Nhưng tại sao chứ? Sẽ không ai biết được đâu, Sarah à.”

“Em biết nhưng... đợi đã, làm ơn, để em suy nghĩ đã.”

Anh chờ đợi. Trên radio, người dẫn chương trình đang hứa hẹn những tiết mục hấp dẫn trong chương trình kì sau. Dường như có rất nhiều ngộ nhận về hệ thống tín dụng thuế, và chương trình của họ sẽ làm sáng tỏ một số ngộ nhận đó. Tôi bấm móng tay vào lòng bàn tay không cầm điện thoại và tuyệt vọng đấu tranh trước phần nào đó trong người mình đang lý luận rằng: một buổi tối trên giường với Lawrence và một chai Pouilly-Fumé có lẽ sẽ thú vị hơn Radio 4.

“Không, em xin lỗi. Em không thể để anh đến nhà em được.”

“Nhưng tại sao lại không?”

“Vì nhà em là *em*, Lawrence ạ. Nhà anh là gia đình anh, còn nhà em là gia đình em, và ngày anh tìm đến nhà em sẽ là ngày cuộc sống của chúng ta rối rắm hơn những gì em sẵn sàng đương đầu.”

Tôi đặt điện thoại xuống. Tôi đứng yên một lúc, nhìn vào điện thoại. Tôi làm thế là để bảo vệ Charlie, giữ khoảng cách giữa tôi và Lawrence. Đó là một việc làm đúng đắn. Sự việc đã đủ phức tạp rồi. Nó là việc mà tôi không bao giờ có thể giải thích với mẹ tôi, tôi đoán thế: rằng có những tình huống chúng ta sẽ cho phép người đàn ông bước vào cơ thể mình, nhưng không được vào nhà mình. Cơ thể tôi vẫn còn đau đớn trước âm thanh giọng nói của Lawrence, và nổi chán chường trôi lên trong tôi đến khi tôi cầm điện thoại lên và đập nát nó, nện liên tục xuống chiếc bánh đã được phủ kem hoàn hảo của tôi. Khi chiếc bánh đã nát như tương, tôi hít một hơi sâu, bật lò nướng lên, và bắt tay vào làm một chiếc khác.

Ngày hôm sau – ngày đầu tiên Charlie đi nhà trẻ - chuyến tàu của tôi bị hủy, vì thế tôi muộn giờ đến đón con từ chỗ làm. Charlie khóc như mưa khi tôi đến nơi. Nó là đứa bé cuối cùng ở đó, gào khóc ngay giữa sàn nhà trát sáp ong, thoi nắm đầm bé xíu vào chân cô bảo mẫu. Khi tôi đến gần, nó không thèm nhìn tôi. Tôi đẩy nó lên xe về nhà, đặt nó ngồi xuống bàn, hạ ánh sáng đèn, rồi đem vào chiếc bánh chuối với hai mươi ngọn nến lung linh. Charlie quên mất nó đang đói và nhoèn miệng cười. Tôi hôn Charlie, và giúp con thổi nến.

“Con ước đi!” Tôi nói.

Mặt Charlie lại xụ xuống. “Muốn Bố cơ,” nó nói.

“Thế à, Charlie? Con muốn bố thật sao?”

Charlie gật đầu. Môi dưới nó giật giật, và trái tim tôi cũng run run theo nó. Sau khi ăn bánh, nó rời khỏi chiếc ghế cao và đi lầm chầm đến chơi với những chiếc xe hơi đồ chơi. Một dáng đi kì lạ, chập chững. Thật ra có phần chênh choạng – con trai tôi ở tuổi lên hai – mỗi bước đi là một sự ngẫu hứng vội vã, không ngã vừa nhờ may mắn, vừa nhờ óc phán đoán. Một cuộc đời trên đôi chân ngắn.

Sau đó, khi Charlie đã nằm gọn trên giường, tôi gọi điện cho chồng.

“Charlie muốn anh quay về, Andrew ạ.” Im lặng.

“Andrew?”

“Charlie muốn, phải không?”

“Phải.”

“Còn cô thì sao? Cô có muốn tôi quay về không?”

“Em muốn những gì Charlie muốn.”

Giọng cười của Andrew ở đầu dây bên kia – cay đắng, chế giễu. “Cô đúng là biết cách làm cho người khác cảm thấy họ trở nên đặc biệt đấy.”

“Làm ơn đi. Em biết em đã làm tổn thương anh rất nhiều. Nhưng mọi việc đã khác rồi.”

“Cô nói đúng, mọi việc sẽ khác.”

“Em không thể nuôi con của chúng ta một mình, Andrew ạ.”

“Còn tôi thì không thể nuôi con trai mình với một người mẹ dâm dăng.”

Tôi siết chặt điện thoại, cảm thấy cơn giận dữ trỗi lên trong người. Andrew thậm chí chẳng lên giọng. *Một người mẹ dâm dăng*. Lạnh lùng, kỹ thuật, như thể anh cũng đã cân nhắc đến những từ *con đàn bà hư hỏng, bị cấm sùng* và *kẻ ích kỷ* trước khi lựa chọn chính xác danh từ thích hợp nhất. Tôi cố gắng kiểm soát giọng nói của mình nhưng nghe được sự run rẩy trong đó.

“Làm ơn đi, Andrew. Chúng ta đang nói đến anh, em và Charlie đấy. Em quan tâm đến cả hai người rất nhiều, anh không hình dung được đâu. Chuyện em làm với Lawrence... em thành thật xin lỗi.”

“Tại sao cô làm thế?”

“Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Chỉ là vì sex thôi.” Lời nói dối buột khỏi miệng tôi dễ dàng đến nỗi tôi nhận ra tại sao nó lại thường được người ta viện đến như một cái cớ.

“*Chỉ* vì sex thôi à? Bây giờ nó đã trở thành thông lệ rồi, phải không? Sex đã trở thành từ cô có thể đặt ngay phía trước. Còn chuyện gì khác cô muốn nói nhẹ đi vào lúc này không, Sarah? Chỉ thiếu chung thủy? Chỉ phản bội? Chỉ làm tan nát trái tim tôi?”

“Thôi đi, làm ơn, thôi đi! Em có thể làm gì? Em có thể làm gì để sửa chữa sai lầm?”

Andrew nói anh không biết. Andrew khóc trong điện thoại. Đây là hai điều anh chưa bao giờ làm. Không biết, và khóc. Nghe Andrew khóc trên đường dây điện thoại đứt quãng, tôi cũng khóc theo. Khi cả hai đã nín, chỉ có im lặng. Và sự im lặng này mang một ý nghĩa mới: rằng cuối cùng, vẫn còn lại điều gì đó khiến chúng tôi khóc. Sự nhận thức này treo lơ lửng trên đường dây điện thoại. Ngập ngừng, như một cuộc đời chờ được viết ra.

“Làm ơn đi, Andrew. Có lẽ chúng ta cần một sự thay đổi hoàn cảnh. Một sự khởi đầu mới.”

Im lặng. Anh hắng giọng. “Ừ. Cũng được.”

“Chúng ta cần phải tránh xa mọi chuyện. Chúng ta cần đi khỏi London, khỏi công việc chúng ta, và khỏi cả Charlie nữa – chúng ta có thể gửi nó cho bố mẹ em vài ngày. Chúng ta cần một kì nghỉ.”

Andrew rên rỉ. “Ồi, Chúa ơi. Một kì nghỉ?”

“Đúng. Andrew. Làm ơn đi.”

“Chúa ơi. Được thôi. Ở đâu?”

Ngày hôm sau, tôi gọi lại cho anh.

“Em được vé miễn phí Andrew ạ – Bãi biển Ibeno ở Nigeria, vé máy bay không giới hạn. Chúng ta có thể đi vào thứ Sáu.”

“Thứ Sáu tuần này ư?”

“Anh có thể nộp bài trước khi chúng ta đi, và anh sẽ quay về kịp lúc cho số tiếp theo.”

“Nhưng *châu Phi* ư?”

“Ở đó có một bãi biển, Andrew à. Ở đây đang mưa, trong khi ở đây đang là mùa khô. Thôi nào, hãy đi hưởng chút nắng trời.”

“Nhưng mà là Nigeria ư? Tại sao không phải là Ibiza, hay Canaries?”

“Đừng chán phèo thế, Andrew. Dù sao thì nó cũng chỉ là một kì nghỉ ở miền biển thôi mà. Xem nào,

nó có thể tôi tệ thế nào chứ?”

Những thời điểm trọng đại. Khi đã đến, chúng sẽ lớn vồn trên đầu bạn như đám mây tích bay là đà. Đó là tình cảnh giữa tôi và Andrew, sau khi chúng tôi trở về từ châu Phi. Choáng váng, sau đó là trách móc lẫn nhau, rồi hai năm trầm cảm ngày một nặng của Andrew, rồi mối tình tiếp diễn với Lawrence mà tôi dường như không thể nào dừng lại.

Tôi nghĩ có lẽ mình cũng bị trầm cảm, suốt khoảng thời gian đó. Bạn đi đến chỗ này, đi đến chỗ kia, cố gắng thoát khỏi đám mây, nhưng chẳng có tác dụng gì, và rồi một ngày bạn nhận ra đã đem theo thời tiết đi khắp nơi với mình. Tôi đang giải thích với Ông Nhỏ như thế vào buổi chiều cô bé đi cùng tôi để đón Batman từ nhà trẻ về. Tôi ngồi cạnh cô bé, uống trà tại bàn ăn.

“Cháu biết không, Ông, cô đang nghĩ về điều cháu nói, về việc ở lại. Về việc chúng ta giúp nhau. Cô nghĩ cháu nói đúng. Cô nghĩ cả hai chúng ta đều cần tiến lên.”

Ông Nhỏ gật đầu. Dưới bàn, Batman đang chơi với tượng Batman. Có vẻ như Batman nhỏ đang dính vào một cuộc chiến tuyệt vọng với một bát bánh bột ngô nướng ăn dở. Tôi bắt đầu giải thích với Ông Nhỏ cách giúp cô bé.

“Việc đầu tiên cô sẽ làm là tìm ra nhân viên xã hội phụ trách trường hợp của cháu – *ôi, Charlie, thức ăn không phải đồ chơi* – tìm ra nhân viên xã hội phụ trách trường hợp của cháu và tìm xem hồ sơ của cháu giữ ở đâu. Sau đó chúng ta có thể - *làm ơn đi, Charlie, đừng làm bánh bột ngô văng tứ tung, đừng để mẹ phải nhắc con lần nữa* – rồi sau đó chúng ta có thể xem xét tư cách pháp lý của cháu, tìm hiểu xem liệu chúng ta có thể xin phúc thẩm không, đại loại thế. Cô đã tìm hiểu việc này trên mạng và có vẻ như – *Charlie! Làm ơn đi con! Nếu mẹ phải nhắc chiếc thìa lên một lần nữa, mẹ sẽ tịch thu tượng Batman của con đấy* – có vẻ như chúng ta có thể xin thẻ tạm trú cho cháu, cô có thể thu xếp để cháu đi thi quốc tịch Anh, đề thi rất dễ, thật đấy – *Charlie! Vì Chúa! Thôi, đủ rồi đấy. Đi ra ngoài. Đi ngay! Ra khỏi nhà bếp, khi nào chịu ngoan ngoãn thì quay lại* – câu hỏi rất đơn giản về các ông vua bà hoàng và nội chiến Anh và đại loại thế, và cô sẽ giúp cháu ôn bài, rồi sau đó – *ôi, Charlie, ôi, Chúa ơi, mẹ xin lỗi, mẹ không cố ý làm con khóc đâu. Mẹ xin lỗi, Batman. Mẹ thành thật xin lỗi. Lại đây nào.*”

Batman vùng vằng khỏi tay tôi. Đôi môi nó giật giật, khuôn mặt đỏ phừng phừng, và nó khóc ré lên, phỏ thác bản thân cho nỗi buồn theo cách chỉ có trẻ sơ sinh và siêu anh hùng mới làm được – cách biết rằng nỗi khổ sở là vô đáy và không thể nào nguôi – cách thành thật ấy. Ông Nhỏ xoa đầu Batman, và nó dụi khuôn mặt đeo mặt nạ vào chân cô bé. Tôi nhìn chiếc áo choàng dơi nhỏ bé của nó rung lên khi nó nức nở.

“Ôi, Chúa ơi, Ông,” tôi nói. “Cô xin lỗi, lúc này cô thật là tệ hại.”

Ông Nhỏ mỉm cười. “Không sao đâu, cô Sarah, không sao đâu.”

Vòi nước trong nhà bếp nhỏ giọt. Để có việc mà làm, tôi đứng dậy, đi đến khóa vòi, nhưng nước vẫn nhỏ giọt xuống. Tôi không hiểu tại sao điều đó lại khiến tôi bức tức đến thế.

“Ôi, Ông ơi,” tôi nói. “Chúng ta phải siết lại, cả hai chúng ta. Chúng ta không thể để mình trở thành những kẻ may nhờ rủi chịu.”

Sau đó, có tiếng gõ cửa. Tôi xốc lại bản thân rồi đi băng qua ngôi nhà. Tôi mở cửa và gặp Lawrence, ăn mặc chỉnh tề, túi du lịch đeo trên vai. Tôi thấy sự thờ phào nhẹ nhõm, nụ cười ngượng ngùng trên mặt anh khi gặp tôi.

“Anh không biết mình có đến đúng địa chỉ không nữa,” anh nói.

“Em không chắc là anh đã đến đúng.”

Nụ cười của anh vụt tắt. “Anh tưởng em sẽ vui.”

“Em chỉ mới chôn cất chồng mình. Chúng ta không thể làm thế này. Còn vợ anh thì sao?”

Lawrence nhún vai. “Anh bảo Linda anh đi học một khóa quản lý,” anh nói. “Ở Birmingham. Ba ngày. Kỹ năng lãnh đạo.”

“Anh nghĩ chị ấy tin anh ư?”

“Anh chỉ nghĩ: có thể em cần được an ủi.”

“Cảm ơn anh,” tôi đáp. “Em đã có rồi.”

Anh nhìn qua vai tôi và thấy Ông Nhỏ đang đứng ở lối đi. “Là nó, phải không?”

“Cô bé sẽ ở đây đến khi nào nó muốn.”

Lawrence hạ giọng. “Nó có hợp pháp không?”

“Em có quan tâm chuyện đó. Anh thì sao?”

“Anh làm việc cho Bộ Nội vụ, Sarah ạ. Anh có thể mất việc nếu anh biết em đang chứa chấp một người nhập cư chui mà anh chẳng phản ứng gì. Về nguyên tắc, nếu anh còn nghi ngờ dẫu chỉ một chút, thì anh có thể bị sa thải ngay khi vừa bước qua cánh cửa này.”

“Vậy thì... ừm... đừng bước.”

Lawrence đỏ mặt, lùi lại một bước và lấy tay gỡ đầu.

“Chuyện này cũng chẳng dễ chịu đối với anh, Sarah ạ.

Anh không thích cảm giác anh có về em. Sẽ tốt biết bao nếu anh yêu vợ mình và sẽ tuyệt biết bao nếu anh không làm việc cho thể lực xấu xa. Anh ước gì anh lý tưởng được như em. Nhưng đó không phải là anh, Sarah ạ. Anh không thể hành động như thể anh là một người nào khác. Anh chẳng là cái đĩnh gì cả. Ngay cả câu chuyện bịa đặt của anh cũng chẳng là gì. Ba ngày ở Birmingham – *Birmingham*, mẹ kiếp! Cho một khóa tập huấn để học điều mà mọi người đều công nhận rằng anh không có khả năng. Thật hợp lý đến mức bi kịch, phải vậy không? Anh đã nghĩ như thế, ngay cả khi anh bịa ra nó. Anh không xấu hổ về chuyện ngoại tình của mình, Sarah ạ. Anh xấu hổ về câu chuyện bịa đặt khốn nạn của mình.”

Tôi mỉm cười. “Hình như em vẫn còn nhớ tại sao em thích anh. Không ai có thể cáo buộc anh tội tự cao tự đại, phải không?”

Lawrence phồng má rồi phì hơi ra, vẻ buồn bã. “Để có đầy đủ chứng cứ thì không,” anh nói.

Tôi lưỡng lự. Anh tiến đến và nắm tay tôi. Tôi nhắm mắt lại và cảm thấy mọi quyết tâm rút hết ra khỏi cơ thể mình, chảy qua làn da lạnh giá của anh. Tôi bước lùi một bước vào nhà. Tôi suyt lão đảo, thật thế. “Vậy em có cho anh vào nhà không nào?”

“Đừng vội quen với việc đó,” tôi nói.

Lawrence nhướn miệng cười, nhưng rồi sau đó anh ngập ngừng ở ngưỡng cửa. Anh nhìn Ông Nhỏ. Cô bé đi đến đứng ngay sau lưng tôi.

“Đừng lo về cháu,” cô bé nói. “Chính thức thì chú không thể thấy cháu được. Chú ở Birmingham, còn cháu ở Nigeria mà.”

Lawrence cười mỉm. “Chú tự hỏi ai trong chúng ta sẽ bị phát hiện trước,” anh nói.

Chúng tôi đi qua lối vào phòng khách. Batman đang gắn chiếc xe chữa cháy màu đỏ của nó vào bên hông phòng khách của một gia đình đang cầu cứu. (Trong thế giới của Charlie, tôi nghĩ nhân viên các dịch vụ khẩn cấp đều là thành phần cách mạng.) Nó ngược lên khi chúng tôi đi vào.

“Batman, đây là chú Lawrence. Chú Lawrence là bạn của mẹ.”

Batman đứng dậy rồi đi đến phía Lawrence. Nó dán mắt nhìn anh. Giác quan dơi hăn đã mách bảo nó điều gì.

“Chú *thì* là bố mới của cháu hả?” Nó hỏi.

“*Không, không, không,*” tôi đáp.

Charlie trông có vẻ bối rối. Lawrence quỳ xuống để mặt anh ngang với mặt nó. “Không, Batman ạ, chú chỉ là bạn của mẹ thôi.”

Batman nghiêng đầu. Đôi tai trên chiếc mũ trùm dơi ngả sang bên. “Chú *thì* là người tốt hay người xấu?” Nó nói chậm rãi.

Lawrence nhướn miệng cười và đứng dậy. “Nói thật ư, Batman? Chú nghĩ chú là một người qua đường vô tội mà cháu thấy làm nền trong truyện tranh. Chú chỉ là một người trong đám đông thôi.”

“Nhưng chú *thì* là người tốt hay người xấu?”

“Đương nhiên chú ấy là người tốt rồi,” tôi nói. “Thôi nào, Charlie. Chẳng lẽ con nghĩ mẹ sẽ để người xấu vào nhà sao?”

Batman khoanh tay lại và mím môi. Không ai nói gì. Bên ngoài vọng lên tiếng các bà mẹ gọi con từ vườn vào nhà để uống trà tối.

Sau đó, khi đã đưa Charlie đi ngủ, tôi làm bữa tối trong lúc Lawrence và Ong Nhỏ ngồi ở bàn ăn. Mò mẫm sau tủ để tìm thêm tiêu cho vào lọ, tôi thấy một gói bánh quy amaretto mà Andrew từng thích ăn, nay còn một nửa. Tôi nghĩ chúng, một cách bí mật, đưa gói bánh lên sát mũi, lưng xoay về Lawrence và Ong Nhỏ. Mùi quả mơ và hạnh nhân phát ốm xộc thẳng lên – nó khiến tôi nghĩ đến hình ảnh Andrew đi lững thững quanh nhà trong những đêm mất ngủ. Anh thường quay lại giường khi đã muộn với mùi đồ trong hơi thở. Đến phút cuối, thứ duy nhất giúp chồng tôi tồn tại là sáu chiếc bánh quy amaretto và một viên Cipralax<sup>[22]</sup> mỗi ngày.

Tôi cầm gói bánh quy của Andrew trên tay. Tôi nghĩ đến việc vứt nó đi, và nhận ra mình không thể. Nỗi buồn cũng thật là hai mặt, tôi thầm nghĩ. Tôi đang đứng đấy, yếu lòng đến nỗi không thể ném đi thứ đã cho Andrew chút an ủi, thậm chí trong lúc tôi đang nấu bữa tối cho Lawrence. Đột nhiên tôi cảm thấy mình bội bạc kinh khủng. Đây chính xác là lý do tại sao không nên để tình nhân bước vào nhà mình, tôi nghĩ.

Khi bữa tối đã làm xong – món trứng rán nấm, bị khét một chút trong lúc tôi nghĩ về Andrew – tôi ngồi xuống ăn với Lawrence và Ong Nhỏ. Thật kinh khủng – họ không nói chuyện với nhau, và tôi nhận ra họ đã không nói gì trong suốt thời gian tôi nấu bữa tối. Chúng tôi ăn trong im lặng, chỉ có tiếng của dao nĩa vang lên. Cuối cùng Ong Nhỏ thở dài, dụi mắt, rồi đi lên lầu để ngủ trên chiếc giường tôi đã dọn cho cô bé trong phòng ngủ dành cho khách.

Tôi dẫn mớ đĩa vào máy rửa bát và nện chảo vào bồn rửa.

“Sao thế?” Lawrence hỏi. “Anh đã làm gì nào?”

“Lẽ ra anh đã có thể cố gắng,” tôi nói.

“Ừ, phải rồi. Anh tưởng anh sẽ được ở một mình với em đêm nay. Đây không phải là một tình huống dễ dàng thích nghi.”

“Cô bé là khách của em, Lawrence ạ. Ít nhất anh cũng nên tỏ ra lịch sự chứ.”

“Anh chỉ không nghĩ là em biết mình đang làm gì, Sarah ạ. Anh nghĩ sẽ không tốt nếu em giữ con bé ở đây. Mỗi khi thấy nó, em sẽ nhớ lại chuyện đã xảy ra.”

“Suốt hai năm qua em đã phủ nhận chuyện xảy ra trên bãi biển đó. Phớt lờ nó, để nó mừng mù. Andrew cũng đã làm thế, và cuối cùng nó đã giết chết anh ấy. Em sẽ không để nó giết chết em và Charlie. Em sẽ giúp Ong Nhỏ, và sửa chữa mọi thứ, và sau đó có thể sống tiếp cuộc đời mình.”

“Đúng, nhưng nếu em không thể sửa chữa nó thì sao? Em biết kết cục gì có thể xảy đến với con bé đấy



mà, phải không? Họ sẽ trục xuất nó.”

“Em chắc chắn chuyện đó sẽ không xảy ra.”

“Sarah, bọn anh có hẳn một ban để đảm bảo chuyện đó sẽ xảy ra. Chính thức thì Nigeria là đất nước khá an toàn, và nó không có gia đình ở đây, theo thừa nhận của chính nó. Chẳng có lý do khi gì để họ cho nó ở lại cả.”

“Em không thể không thử.”

“Em sẽ bị thủ tục hành chính làm thoái chí, và trước sau gì họ cũng sẽ gửi con bé về nước. Em sẽ đau buồn. Chuyện này sẽ hành hạ em. Mà đó là điều cuối cùng em cần vào lúc này. Em cần những ảnh hưởng tích cực trong cuộc đời em. Giờ đây em có một cậu con trai mà em phải tự tay nuôi nấng. Em cần những người tiếp cho em năng lượng, chứ không phải rút cạn năng lượng của em.”

“Và đó là anh, phải không?”

Lawrence nhìn lại tôi, rồi ngả người về trước. “Anh muốn trở thành người quan trọng với em, Sarah ạ. Anh đã muốn như thế từ giây phút em bước vào cuộc đời anh với quyền sở tay phóng viên mà em không hề viết xuống một chữ và chiếc máy ghi âm mà em không hề bật lên. Và anh chưa từng làm em thất vọng, phải không nào? Bất chấp mọi thứ. Bất chấp vợ anh, bất chấp chồng em và bất chấp tất cả những người khác. Chúng ta vui vẻ bên nhau, Sarah ạ. Đó chẳng phải là điều em muốn sao?”

Tôi thở dài. “Em quả thật không nghĩ chuyện này chỉ để cho vui nữa.”

“Vậy em có thấy anh bỏ chạy không? Chúng ta đang nói về chuyện làm điều tốt nhất cho em. Anh sẽ không dừng lại chỉ vì mọi việc trở nên nghiêm trọng. Nhưng em phải chọn. Anh không thể giúp em nếu em dành hết tâm trí cho con bé đó.”

Tôi cảm thấy máu chảy cạn khỏi mặt mình. Tôi cố gắng nói khẽ và bình thản hết mức. “Hãy nói không phải anh đang buộc em chọn giữa anh và con bé.”

“Anh tuyệt đối không buộc em làm thế. Nhưng điều anh đang nói là em sẽ phải chọn giữa cuộc sống của em và cuộc sống của nó. Đến một lúc nào đó em phải bắt đầu nghĩ đến tương lai cho em và Charlie. Làm từ thiện là nghĩa cử rất đáng quý, Sarah ạ, nhưng phải có điểm dừng hợp lý.”

Tôi nện bàn tay cụt ngón xuống bàn, các ngón tay xò ra. “Em đã chặt ngón tay mình vì cô bé đó. Anh hãy nói cho em biết khi nào thì là lúc hợp lý để dừng một việc có khởi đầu như thế? Anh có thực sự muốn em lựa chọn như thế không? Em đã chặt chính ngón tay của mình. Anh có nghĩ em sẽ không chặt ngón tay của anh không?”

Im lặng. Lawrence đứng dậy. Ghế của anh cào lên sàn nhà. “Anh xin lỗi,” anh nói. “Lẽ ra anh không nên đến.”

“Đúng. Có lẽ. Anh không nên đến.”

Tôi ngồi bên bàn ăn, lắng nghe tiếng Lawrence gỡ áo khoác của anh khỏi cây móc áo trong lối đi và nhấc chiếc túi du lịch lên. Lúc nghe tiếng cửa mở, tôi đứng dậy. Khi tôi đi đến cửa, Lawrence đã đi được nửa đường.

“Lawrence?”

Anh quay lại.

“Anh định đi đâu? Anh không thể về nhà được.”

“Ồ, quả thật anh không nghĩ đến chuyện đó.”

“Đáng lẽ anh phải ở Birmingham.”

Anh nhún vai. “Anh sẽ tìm khách sạn. Sẽ ổn thôi. Anh sẽ đọc một quyển sách về kỹ năng lãnh đạo. Có

thể thực sự học được gì đó.”

“Ôi, Lawrence, lại đây nào.”

Tôi đang tay ra trước mặt anh. Tôi dụi mặt vào cổ anh và ôm anh trong lúc anh đứng bất động. Tôi hít mùi cơ thể anh, và nhớ đến tất cả những buổi chiều ở khách sạn, ngây ngất mê mên bên nhau.

“Anh đúng là đồ bỏ đi,” tôi nói.

“Anh chỉ cảm thấy thật ngốc nghếch. Anh đã tính toán mọi thứ. Anh xin nghỉ phép, anh bịa chuyện với Linda. Anh thậm chí còn mua quà cho lũ trẻ, phòng khi quên mua trên đường về. Anh đã tính toán đâu ra đấy. Anh tưởng anh sẽ đem lại sự bất ngờ dễ chịu cho em, vậy mà... ả chà. Ít ra đó cũng là một ngạc nhiên, phải không?”

Tôi gỡ lên mặt anh. “Em xin lỗi, em xin lỗi đã vặc lại anh. Cảm ơn anh đã đến thăm em. Xin đừng đi tìm phòng khách sạn rồi ngồi đấy một mình, em không chịu nổi. Xin hãy ở lại.”

“Cái gì? Bây giờ ư?”

“Vâng. Làm ơn mà.”

“Anh không biết làm thế có đúng không, Sarah ạ. Có lẽ anh cần lùi lại một bước và suy nghĩ xem chúng ta có ý nghĩa gì với nhau. Điều em vừa nói, về việc chặt tay anh...”

“Anh có thôi không nào, đúng là hoạt ngôn quá thể.”

Thôi đi, nếu không em đòi ý đấy.”

Lawrence gượng cười. Tôi đan tay sau gáy anh.

“Điều em chưa nói là nếu em phải chặt tay anh thì sẽ đau hơn em tự chặt tay mình rất nhiều.”

Anh nhìn tôi một lúc lâu rồi nói, “Ôi, Sarah.” Chúng tôi đi lên lầu và chỉ đến khi đã bắt đầu, tôi mới nhận ra chúng tôi đang làm tình trên chiếc giường tôi từng nằm chung với Andrew. Tôi tập trung vào Lawrence, úp mặt vào lớp lông ngực mềm mại của anh, cởi áo quần cho anh, và rồi một chuyện xảy ra – khóa áo ngực của tôi bị gãy, khóa thắt lưng của Lawrence bị kẹt một giây – tôi không nhớ nhưng dù sao nó cũng làm chúng tôi khựng lại, và tôi nhận ra rằng Lawrence đang nằm ở phần giường của Andrew, rằng làn da anh đang nằm đè lên nơi làn da Andrew từng đè lên, rằng đường lõm sống lưng Lawrence, mượt mà và nóng rẫy mồ hôi, đang cong oằn ngạo nghễ trước chỗ lõm mà Andrew đã tạo ra trên tấm đệm. Tôi lưỡng lự - tôi bất động. Lawrence cảm thấy điều đó, tôi cho là thế, và anh vẫn giữ nhịp. Anh lặn lên người tôi. Tôi cảm thấy thật biết ơn anh, vì đã đưa chúng tôi vượt qua giây phút đó không đắn đo suy nghĩ. Tôi để bản thân mình tan chảy vào làn da trơn mượt của anh, chuyển động tình tế của anh, sự nhẹ nhàng của anh. Lawrence rất cao nhưng anh rất nhẹ. Không hề có sự đè nén đến bầm tím ở xương chậu tôi, cơn ghệt thở từ phổi tôi, những phút giây làm tình nặng nề khủng khiếp với Andrew khiến tôi rên lên vừa trút bỏ gánh nặng vừa sung sướng. Đó là điều tôi thích khi làm tình với Lawrence – sự nhẹ nhàng đắm say, ngây ngất của nó. Nhưng đêm nay có gì đó không ổn. Có thể là do sự hiện diện của Andrew, quá mạnh mẽ trong căn phòng. Sách báo của anh vẫn còn ở khắp nơi – nhét đầy trên kệ sách, nằm tứ tung ở góc phòng – và khi tôi nghĩ đến Andrew, tôi nghĩ đến Ông Nhỏ. Lawrence đang làm tình với tôi và một phần trong tôi nghĩ, *Ôi! Trong khi phần kia lại nghĩ, Sáng mai mình phải gọi điện cho Cục Nhập cảnh và Biên phòng để bắt tay vào việc truy lục giấy tờ cho con bé, rồi mình sẽ phải tìm luật sư cho nó, và bắt đầu tiến trình xin phúc thẩm, và, và...*

Tôi nhận ra mình không thể trao trọn bản thân cho Lawrence – không phải theo cách không chút do dự, phó mặc tất cả như tôi đã từng làm. Đột nhiên Lawrence trở nên nhẹ bẫng. Ngón tay anh hầu như không chạm lên da thịt tôi, tựa như chúng không phải đang tiếp xúc với cơ thể tôi mà chỉ đang lần tìm những đường ranh giới trong đám bụi mờ vô hình mà châu Phi đã choàng lên người tôi. Và khi trọng lượng cơ thể anh đè lên người tôi, có cảm tưởng như tôi đang được làm tình với một đám mây mùa hạ,

hoặc một cánh bướm mùa đông – hay một sinh vật nào đấy thiếu khả năng bẻ cong trọng lực quanh nó để trở thành tâm điểm của khoảnh khắc đó.

“Có chuyện gì vậy, Sarah?”

Tôi nhận ra mình đang nằm cứng đờ như khúc gỗ. “Ôi, Chúa ơi, em xin lỗi.”

Lawrence dừng lại, lăn người sang bên để nằm ngửa.

Tôi nắm dương vật anh, nhưng nhận ra nó đã mềm trở lại. “Làm ơn,” anh nói. “Đừng.”

Tôi buông ra và nắm tay anh, nhưng anh rút tay lại.

“Anh không hiểu em, Sarah, anh thực sự không hiểu.”

“Em xin lỗi. Là vì Andrew. Bây giờ còn quá sớm.”

“Anh ấy đã không ngăn cản được chúng ta khi anh ấy còn sống.”

Tôi nghĩ về điều đó. Trong bóng tối bên ngoài, một chiếc máy bay đang cất cánh từ sân bay Heathrow và một cặp cú đang tuyệt vọng gọi nhau, át cả tiếng máy bay, tiếng kêu của chúng rít lên trên nền động cơ gầm rú.

“Anh nói đúng. Không phải vì Andrew.”

“Vậy thì là gì?”

“Em không biết. Em yêu anh, Lawrence ạ, em rất yêu anh. Chỉ là em có quá nhiều việc phải làm.”

“Cho Ông Nhỏ ư?”

“Đúng. Em không nghi ngại được. Em không thể ngừng nghĩ đi nghĩ lại về nó.”

Lawrence thở dài. “Vậy còn *chúng ta*?” Anh hỏi. “Em có nghĩ sẽ tìm lại thời gian cho chúng ta không, vào lúc này?”

“Ôi, đương nhiên là có. Anh và em, chúng ta có rất nhiều thời gian, phải không? Chúng ta sẽ còn ở đây trong sáu tuần, sáu tháng, sáu năm. Chúng ta có thời gian để giải quyết chuyện này. Chúng ta có thời gian để nghĩ cách được ở bên nhau, vì giờ Andrew đã ra đi. Nhưng Ông Nhỏ không có thời gian. Chính anh nói mà. Nếu em không thể giải quyết cho con bé, người ta sẽ tìm ra nó và trục xuất nó. Và nó sẽ ra đi, và chuyện sẽ là như thế. Và chúng ta sẽ có tương lai nào khi đó? Em sẽ không thể nhìn anh mà không nghĩ lẽ ra em nên làm nhiều hơn để cứu con bé. Đó có phải là tương lai mà anh muốn cho chúng ta không?”

“Ôi, Chúa ơi. Tại sao em không thể như những người khác, đừng làm mọi chuyện rối tung lên?”

“Như những cô gái tóc vàng hoe chân dài mà người ta nhắc tới trong âm nhạc và điện ảnh, tìm kiếm một người đàn ông lấm tiền để kết bạn và có thể còn làm chuyện khác nữa ư?”

“Thôi được. Anh mừng là em không thuộc dạng người đó. Nhưng anh không muốn để mất em vào tay một con bé tị nạn thực sự chẳng có hi vọng gì được ở lại đây.”

“Ôi, Lawrence. Anh sẽ không mất em. Nhưng anh sẽ có thể phải chia sẻ em với con bé trong một thời gian.” Lawrence bật cười.

“Sao hả?” Tôi hỏi.

“Chà, đúng là chuyện thường gặp, phải không? Những kẻ nhập cư này, chúng đến đây, chúng cướp phụ nữ của chúng ta...”

Lawrence mỉm cười nhưng ánh mắt anh hiện vẻ thận trọng, một sự mờ ảo khiến tôi tự hỏi anh thấy câu nói đùa của mình buồn cười đến mức nào. Thật kì lạ khi cảm thấy bất an thế này về anh. Quả thật anh chưa bao giờ làm ra vẻ phức tạp. Nhưng rồi, tôi nhận ra, tôi chưa bao giờ khơi gợi chuyện gì phức tạp ở

anh cho đến lúc này. Có lẽ là do tôi mà thôi. Tôi thả lỏng, và mỉm cười với anh. Tôi hôn lên trán anh.

“Cảm ơn anh. Cảm ơn anh vì đã không làm cho sự việc trở nên khó khăn hơn.”

Lawrence nhìn tôi không chớp mắt, khuôn mặt anh xương xương, buồn bã trong ánh sáng cam của ngọn đèn đường chiếu vào qua lớp màn lụa vàng. Cảm giác bồn chồn khiến tôi ngạc nhiên, và tôi nhận ra lông trên cánh tay mình dựng đứng.

“Sarah,” anh nói, “anh thật tình nghĩ em không biết chuyện này khó khăn đến thế nào đâu.”



Sarah kể cho tôi nghe tại sao cô ngoại tình với Lawrence. Chuyện đó không có gì khó hiểu. Tất cả chúng ta đều đang cố gắng được tự do trong cuộc đời này. Tự do với tôi là ngày mà tôi không còn sợ lũ người ấy đến giết mình. Tự do với Sarah là một tương lai dài, ở đó cô có thể sống cuộc đời do cô lựa chọn. Tôi không nghĩ cô yếu đuối hoặc ngu ngốc vì đã sống cuộc đời cô sinh ra đã có. *Chó phải là chó, sói phải là sói* – tục ngữ quê tôi nói vậy.

Thật ra ở nước tôi người ta không nói thế. Tại sao chúng tôi lại nhắc đến sói trong tục ngữ cơ chứ? Chúng tôi có hai trăm câu tục ngữ về khi, ba trăm câu về khoai mì. Chúng tôi thông thái về những gì chúng tôi biết. Nhưng tôi đã nhận ra, ở nước bạn, tôi có thể nói gì cũng được miễn là tôi nói, *Tục ngữ quê tôi nói vậy*. Khi đó mọi người sẽ gật đầu và làm ra vẻ nghiêm trọng. Đây là một mảnh hay. Tự do với Sarah là một tương lai dài, ở đó cô có thể sống cuộc đời do cô lựa chọn. *Chó phải là chó, sói phải là sói, còn ông phải là ông*. Tự do với một đứa con gái như tôi là sống sót qua mỗi ngày.

Tương lai là một điều nữa tôi phải giải thích với lũ con gái ở quê. Tương lai là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của đất nước tôi. Nó ra đi quá nhanh qua những cảng biển, hầu hết người dân nước tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó và họ không biết mặt mũi nó ra sao. Ở nước tôi, tương lai tồn tại ở những quãng vắng ẩn trong đá, hoặc tích tụ trong những mỏ dự trữ tấm tối nằm sâu dưới lòng đất. Tương lai chúng tôi giấu mình trong bóng tối, nhưng người dân các bạn đến đất nước chúng tôi cùng với tài năng phát hiện ra nó. Theo cách này, từng chút từng chút một, tương lai chúng tôi trở thành tương lai các bạn. Tôi ngưỡng mộ xã hội các bạn vì sự tinh tế và đa dạng của nó. Mỗi thế hệ lại có một quá trình khai thác khác nhau. Đúng là chúng tôi rất ngây thơ. Ví dụ như, ở làng tôi, chúng tôi đã vô cùng sửng sốt khi thấy tương lai có thể được bơm vào những thùng 160 lít rồi gửi đến nhà máy lọc dầu. Nó xảy ra khi chúng tôi đang chuẩn bị bữa tối, trong lúc làn khói xanh của củi đun hòa lẫn với làn hơi nghi ngút của nồi khoai mì trong ánh chiều vàng ruộm. Nó xảy ra quá nhanh đến nỗi đám phụ nữ phải túm lấy trẻ con chúng tôi và cùng chúng tôi chạy vào rừng. Chúng tôi nấp ở đấy trong lúc lắng nghe tiếng thét gào của những người đàn ông ở lại để chiến đấu – và trong lúc đó, tại nhà máy lọc dầu, thông qua quá trình chưng cất, tương lai làng chúng tôi được tách ra thành từng phần. Phần nặng nhất, trí tuệ của ông bà chúng tôi, được dùng để trải nhựa đường cho các bạn. Phần ở giữa, từng đồng xu lẻ mà các mẹ các dì chúng tôi chắt chiu dành dụm sau mùa thu hoạch, phần này được dùng để làm cho xe ô tô của các bạn chạy. Và phần nhẹ nhất – những ước mơ kì ảo của lũ trẻ con chúng tôi vào khoảnh khắc tĩnh lặng nhất trong những đêm trăng tròn – chà, chúng trở thành khí đốt để bạn đóng chai và tích trữ cho mùa đông. Bằng cách này, những ước mơ của chúng tôi sưởi ấm các bạn. Giờ thì chúng là một phần trong tương lai bạn, tôi không muốn trách bạn vì đã sử dụng chúng. Có lẽ bạn cũng chẳng biết chúng đến từ đâu.

Các bạn không phải là người xấu. Các bạn mù lòa trước thực tại còn chúng tôi mù lòa trước tương lai. Ở trại giam nhập cư, tôi thường mỉm cười khi các nhân viên giải thích với tôi, *Lý do các người đến đây, dân châu Phi các người, là vì các người không có một chính phủ tốt ở đây*. Tôi thường bảo họ rằng gần làng tôi có một con sông rất rộng và sâu, dưới bờ sông có những hang tối, cá sống trong những hang đó có màu nhạt và bị mù. Trong hang không có ánh sáng, vì thế sau hàng nghìn thế hệ, năng lực thị giác đã bị tách rời khỏi chủng loài của chúng. *Các bạn có hiểu ý tôi không?* Tôi hỏi những nhân viên trại giam. *Không có ánh sáng, làm sao bạn giữ được thị giác? Không có tương lai, làm sao bạn giữ gìn được tầm nhìn của chính phủ? Trong thế giới của tôi, chúng tôi có thể cố gắng hết sức. Chúng tôi có thể có một Bộ trưởng Nội vụ tận tụy nhất vào giờ ăn trưa. Chúng tôi có thể có một Thủ tướng xuất sắc nhất vào xế chiều*

*tĩnh lặng. Nhưng khi trời chạng vạng – bạn thấy chưa? – thế giới của chúng tôi biến mất. Nó không thể thấy được quá ngày hôm nay, vì các bạn đã lấy đi ngày mai mất rồi. Và bởi vì các bạn có ngày mai trước mắt mình, các bạn không thể thấy điều gì đang xảy ra hôm nay.*

Các nhân viên trại giam thường cười vào mũi tôi, lắc đầu, rồi quay trở lại đọc báo. Đôi khi họ cho tôi mượn báo sau khi đọc xong. Tôi thích đọc báo của các bạn vì tôi nhất định phải học cách nói ngôn ngữ của bạn giống như cách bạn nói. Khi báo chí các bạn viết về nơi tôi ra đi, họ gọi nó là *thế giới đang phát triển*. Bạn sẽ không nói *đang phát triển* nếu bạn không tin rằng đã để lại cho chúng tôi một tương lai để làm điều đó. Vì vậy tôi biết các bạn không phải là người xấu.

Thật ra, thứ các bạn đã để lại cho chúng tôi là những vật dụng bỏ đi. Khi nghĩ đến lục địa chúng tôi, có lẽ bạn sẽ nghĩ đến động vật hoang dã – đến sư tử, linh cẩu và khỉ. Khi tôi nghĩ đến nó, tôi nghĩ đến những cỗ máy bị hỏng, đến tất cả những thứ mòn vẹt, móp méo, vỡ vụn và nứt nẻ. Đúng, chúng tôi có sư tử. Chúng đang nằm ngủ trên nóc những thùng container gỉ sét. Chúng tôi cũng có linh cẩu. Chúng đang tách sọ của những người đàn ông chậm chân, không kịp chạy trốn khỏi chính binh đoàn của họ. Còn lũ khỉ? Lũ khỉ đang tràn ra bìa làng, đùa giỡn trên đỉnh núi máy tính cũ mà các bạn gửi đến để giúp đỡ trường học của chúng tôi – ngôi trường không có điện.

Các bạn đã lấy đi tương lai từ đất nước chúng tôi và gửi đến đất nước chúng tôi những đồ vật từ quá khứ các bạn. Chúng tôi có vỏ mà không có hạt, chúng tôi có sọ người mà không có linh hồn. Vâng, sọ người. Đó là điều tôi sẽ nghĩ đến nếu tôi phải đặt một cái tên hay hơn cho đất nước mình. Nếu một hôm Thủ tướng xuất sắc nhất vào xế chiều tĩnh lặng gọi điện cho tôi và nói, *Này Ông Nhỏ, cháu có vinh dự to lớn được đặt tên cho lục địa lâu đời và đáng yêu của chúng ta*, thì tôi sẽ nói, *Thưa ngài, thế giới của chúng ta sẽ được gọi là Golgotha, xứ sở của sọ người*.

Đó sẽ là một cái tên hay cho làng tôi, ngay cả trước khi lũ người đến rồi thiêu rụi những túp lều tranh của chúng tôi và khoan tìm dầu. Đó sẽ là một cái tên hay cho khu đất trống quanh cây limba, nơi lũ trẻ con chúng tôi chơi xích đu trên vỏ bánh xe cũ, nhảy tung tung trên yên chiếc Peugeot hỏng của bố tôi và chiếc Mercedes hỏng của bác tôi (ở yên những chiếc xe đó, lò xo lộ cả ra ngoài), rồi hát những bài hát nhà thờ từ quyển sách thánh ca mất bìa và các trang được dán vào nhau bằng băng dính. Golgotha là nơi tôi lớn lên, nơi ngay cả những người truyền đạo cũng đã đóng cửa giáo hội và bỏ lại cho chúng tôi những quyển sách giáo lý không đáng tốn tiền để gửi về nước các bạn. Ở làng chúng tôi, quyển kinh thánh duy nhất bị mất các trang từ câu thứ bốn mươi sáu trong chương hai mươi bảy của sách Matthew, vì thế đoạn kết tôn giáo của chúng tôi, theo những gì chúng tôi biết, là *Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Người rời bỏ con?*

Chúng tôi đã sống như thế, vui vẻ, vô vọng. Lúc đó tôi còn bé, và tôi không hoài vọng chuyện mất một tương lai vì tôi không hề biết mình được quyền sở hữu nó. Tất cả những gì chúng tôi biết về phần còn lại của thế giới là những bộ phim xưa thật là xưa của các bạn. Về những người lúc nào cũng bận bịu, đôi khi lái máy bay phản lực, đôi khi lái xe mô tô, và đôi khi lộn ngược.

Về tin tức, chúng tôi chỉ có duy nhất một chiếc ti vi Golgotha, loại mà bạn phải gánh luôn cả phần thực hiện chương trình. Chỉ có cái khung gỗ bọc quanh nơi từng có màn hình, và cái khung nằm trong bụi cỏ dưới cây limba. Chị Nkiruka của tôi thường đặt đầu vào trong khung để lên sóng. Đây là một mảnh hay. Tôi biết lẽ ra chúng tôi nên gọi nó là *tivi thực tế*.

Chị tôi thường chỉnh lại chiếc nơ trên áo, cài một bông hoa lên tóc, và mỉm cười qua màn hình rồi nói: *Xin chào, đây là bản tin từ đài BBC Anh, hôm nay tuyết kem sẽ rơi từ trên trời xuống và không ai phải đi bộ đến sông để lấy nước vì các kĩ sư sẽ đến từ thành phố và lắp một trụ nước ở giữa làng*. Và lũ trẻ con chúng tôi ngồi thành vòng bán nguyệt quanh ti vi để xem chị Nkiruka đọc bản tin. Chúng tôi yêu những phần nhẹ nhất này trong ước mơ của chị. Trong bóng râm mát mẻ của buổi chiều, chúng tôi thường há hốc mồm thích thú và tất cả chúng tôi cùng thốt lên, *Đã quá!*

Một trong những điều tốt đẹp về thế giới bị bỏ rơi là bạn có thể nói chuyện lại với ti vi. Lũ trẻ con chúng tôi thường hét toáng lên với chị Nkiruka:

“Trận tuyết kem này chính xác sẽ rơi lúc mấy giờ thế?”

“Dĩ nhiên là buổi tối rồi, vì lúc đó ngày mát mẻ hơn.”

“Làm sao bà biết được điều đó hả Quý bà Phát thanh viên Truyền hình?”

“Vì ngày phải đủ mát để kem không bị chảy, đương nhiên là thế rồi. Trẻ con các em chẳng biết gì hết à?”

Và lũ trẻ con chúng tôi sẽ ngồi xuống rồi gật gù với nhau – rõ ràng ngày phải đủ mát trước đã. Chúng tôi rất hài lòng với bản tin truyền hình.

Bạn có thể chơi trò giống như vậy với ti vi ở đất nước bạn, nhưng sẽ khó hơn vì ti vi không chịu lắng nghe. Vào buổi sáng sau khi Lawrence ở lại qua đêm lần đầu tiên tại nhà Sarah, chính Charlie là người muốn bật ti vi. Tôi nghe tiếng nó thức dậy khi Sarah và Lawrence vẫn còn ngủ, vì thế tôi đi vào phòng nó. Tôi nói, *Chào buổi sáng, em trai bé bỏng, em có muốn ăn sáng không?* Nó đáp, *Không, em là không muốn ăn sáng, em là muốn TI VI.* Nên tôi nói, *Mẹ em có nói em được phép xem ti vi trước khi ăn sáng không?* Charlie nhìn tôi với ánh mắt kiên nhẫn, như một giáo viên đã nhắc lại câu trả lời với bạn ba lần mà bạn vẫn quên. *Thật ra thì, mẹ đang ngủ,* nó nói.

Thế là chúng tôi bật ti vi lên. Chúng tôi xem hình ảnh không có tiếng. Đó là bản tin BBC buổi sáng, họ đang chiếu cảnh Thủ tướng đọc diễn văn. Charlie nghiêng đầu sang một bên để xem. Đôi tai trên mũ trùm Batman của nó ngả sang bên.

Nó nói, “Đó là Joker<sup>[23]</sup>, phải không?”

“Không, Charlie ạ. Đó là Thủ tướng.”

“Ông ta là người tốt hay người xấu?” Tôi ngẫm nghĩ một lúc.

“Một nửa người dân nghĩ ông ta là người tốt, nửa kia nghĩ ông ta là kẻ xấu.”

Charlie cười khúc khích. “Ngốc thật,” nó nói.

“Đó là dân chủ,” tôi đáp. “Nếu em không có dân chủ, thì em sẽ thèm muốn nó lắm.”

Chúng tôi ngồi xem môi Thủ tướng chuyển động.

“Ông ta đang nói gì?”

“Ông ấy nói là sẽ tạo ra một trận tuyết kem.”

Charlie quay ngoắt sang nhìn tôi. “KHI NÀO?” Nó hỏi.

“Khoảng ba giờ chiều, nếu thời tiết đủ mát. Ông ấy cũng nói rằng những người trẻ phải chạy trốn khỏi rắc rối ở đất nước họ sẽ được phép ở lại đây, miễn sao họ làm việc chăm chỉ và không gây rối.”

Charlie gật đầu. “Em nghĩ Thủ tướng là người tốt.”

“Vì ông ta sẽ đối xử tốt với người tị nạn sao?” Charlie lắc đầu. “Vì tuyết kem,” nó đáp.

Có tiếng cười từ cửa. Tôi quay lại và thấy Lawrence đang đứng đó. Chú ấy mặc áo ngủ, đứng đầy trên đôi chân trần. Tôi không biết chú đã nghe chúng tôi nói chuyện bao lâu.

“Ái chà,” chú lên tiếng, “chúng ta biết cách mua phiếu bầu của cậu bé này rồi.”

Tôi nhìn xuống sàn. Tôi ngượng ngùng vì Lawrence đứng đấy.

“Ô, đừng mắc cỡ,” chú nói. “Cháu hợp với Charlie lắm. Đến đây ăn sáng nào.”

“Vâng ạ,” tôi đáp. “Batman, em có muốn ăn sáng không?”

Charlie nhìn Lawrence trân trối rồi lắc đầu, vì thế tôi chuyển kênh ti vi cho đến khi tìm thấy kênh mà Charlie thích, sau đó tôi đi vào nhà bếp.

“Sarah vẫn còn ngủ,” Lawrence nói. “Tôi nghĩ cô ấy cần nghỉ ngơi. Trà hay cà phê?”

“Trà ạ, cảm ơn chú.”

Lawrence đun ấm nước và pha trà cho hai chúng tôi. Chú đặt tách trà của tôi xuống bàn trước mặt tôi, thật cẩn thận, và xoay quai tách về phía tay tôi. Chú ngồi xuống ở bên kia bàn, mỉm cười. Mặt trời đang chiếu sáng nhà bếp. Nó có màu vàng đậm – một ánh sáng ấm áp, nhưng không chói lóa. Nó không muốn nhận vinh quang vì thấp sáng căn phòng. Nó làm cho từng đồ vật trông như tự tỏa sáng bằng ánh sáng sâu thẳm bên trong. Lawrence, chiếc bàn với lớp khăn trải màu xanh bằng cotton sạch sẽ, tách trà màu cam của chú và màu vàng của tôi – tất cả đều tỏa sáng từ bên trong. Ánh sáng khiến tôi cảm thấy vui phơi phới. Tôi tự nhủ, *Đó là một mảnh hay*.

Nhưng Lawrence rất nghiêm trọng. “Nghe này,” chú nói, “tôi nghĩ tôi và cháu cần lập một kế hoạch cho cháu. Tôi sẽ rất rõ ràng về chuyện này. Tôi nghĩ cháu nên đến trình diện ở đồn cảnh sát gần đây. Tôi nghĩ thật không phải nếu cháu để Sarah đối mặt với áp lực vì chưa chấp cháu.”

Tôi mỉm cười. “Không phải cô ấy đang chưa chấp cháu. Cháu đâu phải là một chiếc tàu [\[24\]](#).”

“Chuyện này không buồn cười đâu.”

“Nhưng chẳng có ai đi tìm cháu cả. Tại sao cháu phải đến đồn cảnh sát?”

“Tôi nghĩ việc cháu ở đây là không đúng. Như thế sẽ không tốt cho Sarah vào lúc này.”

Tôi thổi trà của mình. Khói bốc lên vào không khí tĩnh lặng của nhà bếp, và nó tỏa sáng. “Chú có nghĩ chú sẽ đem lại điều tốt cho cô Sarah vào lúc này không, chú Lawrence?”

“Có. Có chứ.”

“Cô ấy là người tốt. Cô ấy đã cứu mạng cháu.”

Lawrence mỉm cười. “Tôi biết Sarah rất rõ,” chú nói. “Cô ấy đã kể hết chuyện đó cho tôi nghe.”

“Vậy thì chú phải tin rằng cháu chỉ ở đây để giúp cô ấy thôi.”

“Tôi không tin cháu là sự giúp đỡ mà cô ấy cần.”

“Cháu giúp đỡ theo kiểu trông chừng con cô ấy như thể nó là em trai ruột của cháu. Cháu giúp đỡ theo kiểu dọn dẹp nhà cửa cho cô Sarah, giặt quần áo cho cô, hát cho cô khi cô buồn. Chú giúp thế nào hả chú Lawrence? Có lẽ chú chỉ giúp đỡ khi muốn quan hệ tình dục thôi.”

Lawrence lại mỉm cười. “Tôi sẽ không giận vì câu nói đó,” chú nói. “Cháu thuộc tuýp phụ nữ có suy nghĩ buồn cười về đàn ông đấy.”

“Cháu thuộc tuýp phụ nữ đã chứng kiến đàn ông làm những chuyện không buồn cười chút nào.”

“Ôi, làm ơn đi. Đây là châu Âu mà. Chúng tôi được huấn luyện cho phải phép ở đây rồi.”

“Khác với chúng cháu, chú có nghĩ thế không?”

“Nói như thế cũng được.”

Tôi gật đầu. “Sói phải là sói, chó phải là chó.”

“Ở nước cháu người ta nói như thế à?” Tôi mỉm cười.

Lawrence nhún mày. “Tôi không hiểu cháu,” chú ấy nói. “Tôi nghĩ cháu không biết tình hình của mình nghiêm trọng thế nào đâu. Nếu biết, cháu sẽ không cười nổi.”

Tôi nhún vai. “Nếu cháu không cười nổi thì cháu nghĩ tình hình của cháu phải nghiêm trọng hơn nhiều cơ.”

Chúng tôi uống trà, Lawrence nhìn tôi, tôi nhìn Lawrence. Chú có mắt màu xanh lá cây, xanh như mắt



cô mặc sari vàng vào hôm chúng tôi rời khỏi trại giam. Chú nhìn tôi không chớp mắt.

“Chú sẽ làm gì?” Tôi hỏi. “Chú sẽ làm gì nếu cháu không đến đồn cảnh sát?”

“Ý cháu là liệu tôi có bắt cháu đi không chứ gì?”

Tôi gật đầu. Lawrence gõ ngón tay lên thành tách trà.

“Tôi sẽ làm điều tốt nhất cho Sarah,” chú đáp.

Nỗi sợ chạy thẳng vào tôi, thẳng vào bụng tôi. Tôi nhìn những ngón tay của Lawrence gõ gõ. Chú có làn da trắng bệch như trứng chim biển, và cũng mỏng manh như vỏ trứng. Chú dùng hai tay ôm tách trà. Chú có ngón tay dài mượt mà, những ngón tay uốn cong quanh chiếc tách bằng gốm màu cam, tựa như tách trà là một con vật bé nhỏ có thể làm chuyện đại đột nếu thoát ra.

“Chú là người thận trọng, chú Lawrence nhỉ.”

“Tôi cố gắng để được như thế.”

“Tại sao ạ?”

Lawrence cười khì. “Nhìn tôi mà xem. Tôi không hề thông minh. Tôi không đẹp trai ngời ngời. Tất cả những gì cháu có thể nói về tôi là tôi cao một mét tám và không hoàn toàn ngu ngốc. Cuộc đời không cho một kẻ như tôi nhiều sợi dây an toàn, nên có sợi nào thì tôi phải cố nắm lấy sợi đó.”

“Như cô Sarah ư?”

“Tôi yêu Sarah. Cháu không tưởng tượng nổi cô ấy có ý nghĩa gì với tôi đâu. Không có cô ấy, cuộc đời tôi chỉ là rác rưởi. Tôi làm việc cho bộ máy khủng khiếp nhất, vô tâm nhất, công việc của tôi tuyệt đối chẳng có ý nghĩa gì, và sắp tới chỉ khiến tôi muốn tự sát cho xong, quả thật là thế. Về đến nhà, lũ trẻ thì gào khóc, còn Linda thì cần năn không dứt về những chuyện chẳng đâu vào đâu. Thời gian tôi có với Sarah là khoảng thời gian duy nhất tôi cảm thấy mình đang làm việc gì đấy do mình *hạ chọn*. Đó là khoảng thời gian duy nhất tôi được sống thật với mình. Ngay cả lúc này, ngồi đây nói chuyện với cháu. Ý tôi là, việc này có kì cục không chứ, cháu và tôi lại nói chuyện với nhau trong một cái nhà bếp của Anh? Chuyện này thật khó tin. Đây là việc mà bình thường chẳng bao giờ xảy ra trong đời tôi, và tất cả là vì Sarah.”

“Chú lo cháu sẽ cướp mất cô Sarah của chú. Đó là lý do chú không muốn cháu có mặt ở đây. Nó chẳng liên quan gì đến chuyện điều gì là tốt nhất cho cô ấy.”

“Tôi lo Sarah sẽ làm chuyện đại đột để cố gắng giúp cháu. Thay đổi trọng tâm, thay đổi cuộc sống hơn những gì cô ấy cần vào chính lúc này.”

“Và chú lo cô ấy sẽ quên mất chú trong cuộc sống mới của cô.”

“Đúng, đúng thế, đúng là như vậy. Nhưng cháu không thể tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra với tôi nếu tôi mất Sarah. Tôi sẽ sụp đổ. Tôi sẽ tuyệt vọng. Bùm. Đó sẽ là dấu chấm hết cho tôi. Điều đó khiến tôi hoảng sợ, dù cho cháu có thể nghĩ rằng như thế thật thảm hại.”

Tôi nhấp một ngụm trà. Tôi thận trọng thưởng thức nó. Tôi lắc đầu. “Chuyện đó không thảm hại. Trong thế giới của cháu, cái chết sẽ đến đuổi bắt cháu. Trong thế giới của chú, nó sẽ bắt đầu thì thâm vào tai chú để hủy hoại chú. Cháu biết điều này vì nó đã bắt đầu thì thâm vào tai cháu khi cháu ở trong trại giam. Cái chết là cái chết, chúng ta ai cũng sợ nó.”

Lawrence xoay tách trà vòng vòng trong tay.

“Có thật là cháu chạy trốn khỏi cái chết không? Ý tôi là, thật vậy sao? Nhiều người đến đây là để tìm kiếm một cuộc sống tiện nghi cơ mà.”

“Nếu họ trực xuất cháu về Nigeria, cháu sẽ bị bắt. Nếu họ biết được cháu là ai, và cháu đã thấy gì, thì các chính trị gia sẽ tìm ra cách để thủ tiêu cháu. Hoặc nếu cháu may mắn, họ sẽ tống cháu vào tù. Nhiều

người từng chứng kiến các công ty dầu mỏ làm gì, họ bị ở tù rất lâu. Những chuyện xấu xa xảy ra trong nhà tù Nigeria. Nếu người ta có được ra tù đi nữa, họ cũng không còn muốn nói chuyện.”

Lawrence khẽ lắc đầu, rồi nhìn xuống tách trà của mình. “Thấy chưa, cháu kể những chuyện đấy cho tôi nghe, nhưng tôi lại không nghĩ chúng có thể xảy ra. Cháu sẽ ổn thôi, nhìn cháu mà xem, tôi chắc chắn cháu sẽ tìm ra cách. Nếu tôi muốn báo cảnh sát thì chẳng có gì khó. Tôi chỉ cần đi xuống phố rồi làm thôi. Và khi đó tôi sẽ lấy lại cuộc đời mình, chỉ đơn giản như thế.”

“Thế còn cuộc đời cháu?”

“Đó không phải là chuyện của tôi. Tôi không thể chịu trách nhiệm với tất cả những phiền phức trên thế gian này.”

“Ngay cả khi cuộc đời của chú sẽ hủy diệt cháu?”

“Nghe này, chuyện gì sắp xảy ra với cháu rồi cực cũng sẽ đến, dù tôi có làm hay không làm gì đi nữa. Đây không phải là quê hương cháu. Họ sẽ đến bắt cháu, tôi đảm bảo họ sẽ đến. Cuối cùng họ sẽ đến để bắt tất cả những người như cháu.”

“Chú có thể che giấu cháu.”

“Ừ, phải rồi, giống như người ta giấu Anne Frank trên gác mái ấy. Nhìn xem việc đó đem lại kết quả gì cho cô ấy nào.”

“Anne Frank là ai?”

Lawrence nhắm mắt, chắp hai tay sau gáy, rồi thở dài.

“Cũng là một cô gái chẳng can dự gì đến tôi,” chú trả lời.

Tôi cảm thấy cơn giận bùng nổ trong lòng, mãnh liệt đến nỗi nó khiến hai tròng mắt tôi đau đớn. Tôi đập bàn tay xuống bàn, khiến chú giật bắn mình, trợn tròn mắt.

“Cô Sarah sẽ ghét chú, nếu chú báo cảnh sát về cháu!”

“Sarah sẽ không biết. Tôi đã chứng kiến cách làm việc của những người ở cơ quan nhập cư. Họ sẽ đến bắt cháu vào buổi tối. Cháu sẽ không có thời gian để kể với Sarah. Cháu sẽ chẳng kịp nói một lời.”

Tôi đứng dậy. “Cháu sẽ tìm cách. Cháu sẽ tìm được cách kể với cô ấy những gì chú đã làm. Và cháu sẽ tìm cách kể với cả cô Linda nữa. Cháu sẽ phá hoại cả hai cuộc sống của chú, chú Lawrence ạ. Cuộc sống gia đình và cuộc sống bí mật của chú.”

Lawrence có vẻ ngạc nhiên. Chú đứng dậy, đi quanh nhà bếp. Chú lấy tay vuốt tóc. “Phải,” chú nói, “tôi thực lòng nghĩ cháu sẽ làm thế.”

“Đúng vậy. Xin chú đừng nghĩ đến chuyện cháu tha thứ cho chú, chú Lawrence ạ. Cháu cam đoan sẽ không để chú yên.”

Lawrence nhìn ra ngoài vườn rồi thốt lên một tiếng “Ồi!”

Tôi chờ đợi. Sau một lúc lâu, chú lên tiếng, “Buồn cười thật. Tôi đã nằm thao thức cả đêm để nghĩ xem sẽ làm gì với cháu. Tôi đã nghĩ đến điều gì là tốt nhất cho Sarah, và điều gì là tốt nhất cho tôi. Tôi thật tâm không hề nghĩ đến việc *cháu* sẽ làm. Lẽ ra tôi nên nghĩ đến nó mới phải. Tôi cứ tưởng cháu sẽ không phản ứng mạnh như thế. Khi Sarah kể về cháu tôi đã tưởng tượng, tôi không biết nữa... nhưng đó là một người không giống như cháu.”

“Cháu đã ở đất nước chú được hai năm. Cháu đã học ngôn ngữ của chú, học quy tắc của chú. Giờ đây cháu giống chú hơn là giống cháu.”

Lawrence lại phì cười. “Thật tình tôi thấy cháu chẳng có điểm nào giống tôi cả.”

Rồi chú lại ngồi xuống bên bàn ăn, chống tay lên cằm. “Tôi là đồ thói tha,” chú ta thán. “Tôi là kẻ bỏ

đi, vậy mà cháu còn đẩy tôi vào bước đường cùng.”

Chú ngược lên nhìn tôi. “Cháu sẽ không nói với cô Linda chứ?”

Đôi mắt chú mệt lả. Tôi thờ dài, ngồi xuống đối diện chú.

“Chúng ta nên làm bạn, chú Lawrence ạ.”

“Làm như thế nào?”

“Chú và cháu, chúng ta không khác nhau như chú nghĩ đâu.”

Lawrence bật cười. “Tôi vừa mới thừa nhận với cháu rằng tôi sẽ bán đứng cháu nếu có thể. Cháu là cô bé tị nạn nhỏ bé dũng cảm, còn tôi là thằng tôi ích kỉ. Tôi nghĩ vị trí của chúng ta ở đây được phác họa khá rõ rồi, nhỉ?”

Tôi lắc đầu. “Cháu cũng ích kỉ lắm, chú ạ.”

“Làm gì có.”

“Bây giờ thì chú nghĩ cháu là cô bé dễ thương đáng yêu đúng không? Trong đầu chú, chú vẫn không nghĩ cháu thực sự tồn tại. Chú không ngờ rằng cháu có thể thông minh, như một người da trắng. Rằng cháu có thể ích kỉ, như một người da trắng.”

Tôi nhận ra mình quá giận đến nỗi đang hét lên.

Lawrence chỉ bật cười.

“Ích kỉ! Cháu ư? Cháu lấy chiếc bánh quy cuối cùng trong hộp à? Hay không đập nắp tuýp kem đánh răng sau khi dùng?”

“Cháu khiến chồng cô Sarah treo cổ tự vẫn,” tôi đáp.

Lawrence tròn mắt nhìn tôi. “Gì cơ?”

Tôi uống thêm trà, nhưng giờ nó đã lạnh tanh, đến nỗi tôi phải đặt tách xuống bàn. Ánh sáng trong nhà bếp cũng đã trở nên nguội lạnh. Tôi nhìn vàng sáng mờ dần khỏi tất cả đồ vật trong phòng, và tôi cảm thấy hơi lạnh chảy trong xương tủy. Toàn bộ cơn giận đã đi ra khỏi người tôi.

“Chú Lawrence?”

“Cái gì?”

“Có lẽ cháu nên đi đến một nơi nào khác thì tốt hơn.”

“Dừng lại. Đợi đã. Cháu vừa nói gì?”

“Có lẽ chú đúng. Có lẽ nếu cháu không ở đây thì sẽ tốt hơn cho cô Sarah, cho Charlie và cho chú. Cháu có thể bỏ trốn. Cháu bỏ trốn giỏi lắm, chú Lawrence ạ.”

“Im đi,” Lawrence khẽ nói. Chú nắm lấy cổ tay tôi.

“Chú thôi đi! Đau quá!”

“Vậy thì cho tôi biết cháu đã làm gì.”

“Cháu không muốn cho chú biết. Giờ cháu sợ rồi.”

“Tôi cũng thế. Nói đi.”

Tôi vịn cạnh bàn, hít thở trong sợ hãi. “Cô Sarah nói cảm thấy lạ khi cháu đến vào ngày tang lễ chú Andrew.”

“Ừ?”

“Việc đó không phải trùng hợp.”

Lawrence thả tay tôi ra, đứng phắt dậy và đặt bàn tay lên gáy. Chú đi đến cửa sổ nhà bếp rồi nhìn ra ngoài một lúc lâu. Sau đó chú quay lại nhìn tôi. “Chuyện gì *đã xảy ra?*” Chú thì thầm.

“Cháu nghĩ không nên nói với chú. Lẽ ra cháu không nên nói gì cả. Cháu giận quá mất khôn thôi.”

“Kể đi.”

Tôi nhìn xuống mu bàn tay mình. Tôi nhận ra tôi muốn kể với ai đó, và tôi biết tôi sẽ không bao giờ có thể kể với Sarah. Tôi ngước lên nhìn chú.

“Cháu đã gọi điện cho chú Andrew vào buổi sáng họ thả cháu ra khỏi trại giam nhập cư. Cháu bảo là cháu sắp đến tìm chú ấy.”

“Chỉ có vậy thôi sao?”

“Sau đó cháu đi từ trại giam đến đây. Cháu đi mất hai ngày. Cháu nấp trong vườn.” Tôi chỉ ra ngoài cửa sổ. “Ồ đó,” tôi nói, “sau bụi cây chỗ con mèo đang nằm. Rồi cháu chờ đợi. Cháu không biết mình muốn làm gì nữa. Cháu nghĩ cháu muốn nói cảm ơn cô Sarah vì đã cứu mạng cháu, nhưng đồng thời cháu cũng muốn trừng phạt chú Andrew vì đã để chị cháu bị giết. Và cháu cũng chẳng biết làm những việc này thế nào nữa, nên cháu cứ chờ đợi.

Cháu đợi hai ngày hai đêm, không ăn không uống gì, khi trời tối cháu mới ra ngoài ăn hạt mà người ta ném cho lũ chim và uống nước ở vòi nước nằm bên ngoài căn nhà. Ban ngày cháu quan sát qua cửa sổ, cháu nghe ngóng khi họ đi ra ngoài vườn. Cháu thấy chú Andrew nói chuyện với cô Sarah và Charlie. Chú ấy thật kinh khủng. Lúc nào chú ấy cũng phát cáu. Chú ấy không chơi với Charlie. Khi cô Sarah nói chuyện, chú ấy chỉ nhún vai hoặc vặc lại cô. Chú thường đứng một mình cuối vườn và độc thoại, đôi khi chú ấy tự quát tháo bản thân mình, hoặc dùng nắm tay đánh vào đầu mình, như thế này này. Chú ấy khóc rất nhiều. Đôi khi chú ngã quỵ xuống trong vườn và khóc suốt một giờ. Đó là khi cháu nhận ra chú ấy bị ma quỷ bủa vây.”

“Anh ta bị trầm cảm kinh niên. Sarah rất khổ sở.”

“Cháu nghĩ chú ấy cũng rất khổ sở. Cháu nhìn chú ấy thật lâu. Một lần, khi chú ấy đang khóc, cháu mãi nhìn đến quên cả nấp, và chú ấy nhìn lên rồi thấy cháu. Cháu nghĩ, *Ồi không, vậy là xong rồi, Ông Nhỏ ơi.* Nhưng chú Andrew không đến chỗ cháu. Chú ấy nhìn cháu trần trời rồi nói, *Ồi, Chúa ơi, mày không có thật, mày không đứng đó, đi ra khỏi đầu tao mau lên.* Và rồi chú nhắm nghiền mắt và dụi liên hồi, lúc đó cháu nấp trở lại vào sau bụi cây. Khi chú ấy mở mắt ra, chú nhìn lại nơi cháu đã đứng, nhưng không thấy cháu. Rồi chú lại quay về nói chuyện với chính mình.”

“Anh ta nghĩ đang gặp ảo giác về cháu ư? Tên khốn tội nghiệp.”

“Đúng, nhưng thoát đầu cháu không thấy thương hại chú ấy. Mãi sau này cơ. Ngày thứ Ba chú ấy lại ra vườn, trong lúc cô Sarah đang đi làm còn Charlie đi nhà trẻ. Chú ấy đã say, cháu nghĩ vậy. Những lời chú ấy thốt ra rất chậm rãi và lẫn lộn.”

“Có thể là tác dụng của thuốc,” Lawrence nói. Khuôn mặt chú giờ đã trắng bệch, và chú vẫn còn nhìn tôi bằng đôi mắt sáng rực. “Kể tiếp đi.”

“Lúc đó vẫn còn sớm. Chú Andrew bắt đầu la hét. Chú ấy nói, *Ra đây, ra đây, mày muốn gì?* Cháu không nói gì cả. *Làm ơn đi mà,* chú ấy van nài. *Tao biết mày là hồn ma. Mày muốn tao làm sao mày mới chịu đi?* Cháu bước ra từ phía sau bụi nguyệt quế và chú ấy lùi lại một bước. *Cháu không phải là ma,* cháu nói. Chú ấy bắt đầu đánh vào đầu mình và nói, *Mày không có thật, mày ở trong đầu tao, mày không đứng đó.* Chú ấy nhắm mắt lại và lắc đầu. Khi chú nhắm mắt, cháu bước đến chỗ chú, đủ gần để chạm vào người chú. Khi chú mở mắt ra và nhận thấy cháu đứng rất gần, chú thét lên và chạy vào trong nhà. Cháu cảm thấy thật tội nghiệp cho chú ấy. Cháu theo chú ấy vào nhà. *Làm ơn nghe cháu,* cháu nói. *Cháu không phải là ma. Cháu đến vì cháu không quen biết ai khác.* Rồi chú ấy bảo, *Chạm vào người tao đi. Hãy chứng tỏ mày không phải là ma.* Thế là cháu tiến đến gần hơn và đặt tay mình lên tay chú ấy. Khi

cảm nhận được bàn tay cháu, chú ấy nhắm mắt lại một lúc rất lâu, rồi mở mắt ra. Cháu đi lên cầu thang, chú ấy đi trước cháu. Chú ấy đi giật lùi lên cầu thang. Chú ấy hét ầm lên, *Đi ra! Đi ra!* Chú chạy vào phòng làm việc, phòng đọc sách của mình, rồi đóng sầm cửa lại. Vì vậy cháu đứng ngoài cửa và hét toáng lên, *Đừng sợ cháu! Cháu chỉ là một con người thôi!* Im lặng rất lâu, vì thế cháu bỏ đi.”

Hai tay Lawrence run bần bật. Có những gợn sóng trên mặt tách trà của chú.

“Một lúc sau cháu quay lại. Chú Andrew đang đứng trên một cái ghế ở giữa phòng. Chú ấy đã buộc một sợi dây điện quanh xà gỗ trên trần nhà. Chú ấy đã buộc đầu kia quanh cổ mình. Chú nhìn cháu và cháu nhìn chú. Rồi chú thì thầm với cháu. Chú nói, *Chuyện đó đã lâu lắm rồi, được chưa? Lâu thật lâu rồi. Sao mày không ở lại đây?* Nên cháu nói, *Cháu xin lỗi, ở đây không an toàn.* Chú nói, *Tao biết mày đã chết ở đó. Tao biết mày chỉ ở trong đầu tao thôi.* Chú nhìn cháu một lúc lâu. Đôi mắt chú đỏ ngầu, chúng nhấp nháy quanh căn phòng. Cháu tiến đến gần hơn nhưng chú hét lên. Chú bảo, *Nếu mày lại gần, tao sẽ bước khỏi cái ghế này.* Vì vậy cháu đứng lại. Cháu nói, *Tại sao chú lại làm chuyện này?* Chú trả lời bằng giọng rất khế. Chú bảo, *Vì tao đã nhìn ra con người thật của mình.* Cháu nói, *Nhưng chú là người tốt, chú Andrew ạ. Chú quan tâm đến cuộc đời này. Cháu đã đọc bài viết của chú, trên tờ The Times, khi cháu học tiếng Anh.* Chú Andrew lắc đầu. *Từ ngữ chẳng là gì cả. Con người thật của chú là người cháu đã gặp trên bãi biển. Hắn biết đặt dấu phẩy ở đâu, nhưng lại không chịu chặt ngón tay mình để cứu cháu.* Thế là cháu mỉm cười với chú ấy và nói, *Không sao đâu ạ. Chú nhìn xem, cháu ở đây rồi, cháu còn sống mà.* Và chú ấy suy nghĩ một lúc rất lâu. Chú ấy nói, *Chuyện gì đã xảy ra với cô gái đi cùng cháu?* Cháu đáp, *Chị ấy ổn rồi. Chị ấy không thể đến đây với cháu, chỉ vậy thôi.* Lúc đó chú ấy nhìn vào mắt cháu. Chú cứ nhìn không chớp mắt, cho đến khi cháu không thể nhìn vào mắt chú được nữa mà phải nhìn xuống sàn nhà. Sau đó chú ấy nói, *Nói dối.* Rồi chú nhắm mắt và bước khỏi ghế. Những tiếng thốt ra từ cổ họng chú, chúng giống như những tiếng chị cháu thốt ra khi chúng giết chị ấy.” Lawrence tựa lên mặt bàn.

“*Mẹ kiếp,*” chú thốt lên.

“Cháu cố gắng giúp chú ấy nhưng chú ấy nặng quá. Cháu không thể nhấc người chú ấy lên được. Cháu cố gắng đến khi kiệt sức, cháu khóc, nhưng vẫn không thể nhấc người chú ấy khỏi sợi dây. Cháu đẩy chiếc ghế đến dưới chân chú ấy nhưng chú ấy đá nó đi. Sau một lúc lâu, chú ấy không còn vùng vẫy nữa, nhưng vẫn còn sống. Cháu có thể thấy đôi mắt chú nhìn cháu. Chú xoay vòng vòng quanh sợi dây. Chú xoay rất chậm, và mỗi khi người chú quay sang nhìn cháu, mắt chú lại nhìn cháu cho đến khi xoay đi thật xa. Mắt chú ấy lồi ra, khuôn mặt tím tái, nhưng chú ấy vẫn nhìn cháu. Cháu nghĩ, *Mình phải giúp chú ấy.* Cháu nghĩ, *Mình phải gọi điện cho hàng xóm hoặc mình phải gọi xe cấp cứu.* Cháu bắt đầu chạy xuống cầu thang để kêu cứu. Nhưng rồi cháu nghĩ, *Nếu mình kêu cứu, chính quyền sẽ biết mình đang ở đây. Và nếu chính quyền biết mình đang ở đây, họ sẽ trục xuất mình, hoặc thậm chí còn tệ hơn.* Vì vấn đề là thế này, chú Lawrence ạ: sau khi họ thả chúng cháu ra khỏi trại giam nhập cư, một trong những cô gái cháu đi cùng, chị ấy cũng treo cổ. Cháu đã bỏ chạy khỏi nơi đó nhưng cảnh sát hẳn sẽ biết cháu đã ở đó. Hai vụ treo cổ, chú hiểu không? Cảnh sát sẽ nghi ngờ. Họ sẽ nghĩ cháu có liên quan gì đấy. Cháu không thể để họ tìm ra cháu như thế. Vì thế cháu chạy khỏi phòng làm việc của chú Andrew, chống cằm và cố gắng nghĩ ra nên làm gì, liệu cháu có nên thí mạng mình để cứu mạng chú Andrew hay không? Và lúc đầu cháu nghĩ, *Dĩ nhiên mình phải cứu chú ấy, dù cái giá mình trả có là gì đi nữa, vì chú ấy là con người.* Nhưng rồi cháu lại nghĩ, *Dĩ nhiên là mình phải cứu mạng mình rồi, vì mình cũng là người mà.* Và rồi sau khi cháu đứng đấy suốt năm phút suy nghĩ về những chuyện này, cháu nhận ra đã quá muộn, cháu phải cứu mình thôi. Thế là cháu đi đến tủ lạnh để lấy đồ ăn, vì cháu rất đói. Sau đó cháu quay trở lại cuối khu vườn để nấp, và mãi đến hôm đám tang cháu mới đi ra.”

Tay tôi run lẩy bẩy. Lawrence hít một hơi sâu. Tay chú cũng đang run.

“Ôi, Chúa ơi, chuyện này nghiêm trọng lắm,” chú nói. “Chuyện này rất, rất nghiêm trọng.”

“Giờ thì chú đã hiểu chưa? Chú đã hiểu tại sao cháu lại muốn giúp cô Sarah đến thế chưa? Chú đã hiểu tại sao cháu muốn giúp Charlie chưa? Cháu đã lựa chọn sai lầm, chú Lawrence ạ. Cháu đã để chú Andrew

chết. Giờ cháu phải làm mọi điều có thể để sửa chữa sai lầm.”

Lawrence đang đi đi lại lại trong nhà bếp. Chú mặc áo choàng ngủ, ngón tay chú vịn vào vạt áo. Chú dừng lại và nhìn tôi.

“Sarah có biết gì về chuyện này không?” Tôi lắc đầu.

“Cháu sợ không dám nói với cô ấy. Cháu nghĩ nếu cháu kể thì cô ấy sẽ bắt cháu đi khỏi đây, và khi đó cháu sẽ không thể giúp cô ấy được nữa, và rồi sẽ không còn cách nào để cháu chuộc lại lỗi lầm. Và nếu cháu không thể chuộc lỗi, thì cháu không biết sẽ làm gì nữa. Cháu không thể lại bỏ trốn. Chẳng còn nơi nào để đi nữa cả. Cháu đã nhận ra con người thật của mình và cháu không thích con người đó. Cháu cũng giống chú Andrew. Cháu cũng giống chú. Cháu đã cố gắng cứu bản thân mình. Xin chú làm ơn cho cháu biết, cháu có thể đến đâu để tạ nạn điều đó?” Lawrence nhìn tôi trân trối.

“Việc cháu đã làm là tội ác,” chú nói. “Giờ tôi không còn lựa chọn nữa. Tôi phải đi báo cảnh sát.”

Tôi bật khóc. “Xin chú, đừng đi báo cảnh sát. Họ sẽ bắt cháu đi. Cháu chỉ muốn giúp cô Sarah thôi. Chú không muốn giúp cô Sarah sao?”

“Tôi yêu Sarah, vì vậy đừng lên mặt dạy đời tôi về việc giúp cô ấy. Cháu có thực sự nghĩ rằng việc cháu đến đây là có ích không?”

Lúc này tôi đã khóc nức nở. “Làm ơn đi,” tôi nói. “Làm ơn đi chú.”

Nước mắt chảy dài xuống mặt tôi. Lawrence nện tay xuống bàn.

“Mẹ kiếp!”

“Cháu xin lỗi, chú Lawrence, cháu xin lỗi.” Lawrence đập tay lên trán.

“Ôi, con nhỏ khôn kiếp,” chú nói. “Tôi *không thể* đi báo cảnh sát được. Tôi không thể để Sarah biết được chuyện này. Cô ấy đã đủ điên đầu về toàn bộ chuyện này rồi. Nếu cô ấy biết cháu có mặt khi Andrew chết, cô ấy sẽ không để yên đâu. Và khi đó chuyện của tôi và cô ấy sẽ kết thúc, đương nhiên là như thế. Tôi không thể đi báo cảnh sát mà không để Linda phát hiện ra. Chuyện này sẽ xuất hiện khắp nơi trên báo chí. Nhưng tôi thậm chí còn không muốn nghĩ làm sao tôi có thể ở bên cạnh Sarah khi tôi biết chuyện này còn cô ấy thì không. Và còn cảnh sát nữa chứ! Mẹ kiếp! Nếu tôi không báo cảnh sát thì tôi cũng có tội như cháu. Nhờ chuyện này lộ ra và họ nhận ra tôi đã biết hết thì sao? Tôi là người đã ngủ với vợ của người chết, khôn nạn thật. Tôi có động cơ. Tôi có thể vào tù. Nếu tôi không nhắc điện thoại lên gọi cảnh sát, ngay lúc này, thì tôi có thể vào tù vì cháu đấy, Ông Nhỏ ạ. Cháu hiểu chuyện đó không? Tôi có thể vào tù vì cháu trong khi tôi còn không biết tên thật của cháu.”

Tôi úp hai bàn tay mình lên tay Lawrence và ngược lên nhìn chú. Tôi không thể thấy được chú, chỉ là một hình ảnh nhạt nhòa ngược sáng, nhòe nước mắt.

“Làm ơn đi chú. Cháu phải ở lại đây. Cháu phải bù đắp cho những gì cháu đã gây ra. Làm ơn đi, chú Lawrence. Cháu sẽ không nói gì về chú và cô Sarah, và chú cũng không được nói gì về cháu. Cháu xin chú cứu cháu. Cháu xin chú cứu mạng cháu.”

Lawrence cố tìm cách rút tay ra nhưng tôi quyết nắm chặt. Tôi dụi trán lên cánh tay chú.

“Làm ơn đi,” tôi nói. “Chúng ta có thể làm bạn. Chúng ta có thể cứu nhau.”

“Ôi, Chúa ơi,” chú khẽ nói, “ước gì cháu đừng kể những chuyện này cho tôi nghe.”

“Chú bắt cháu kể cho chú mà, chú Lawrence. Cháu xin lỗi. Cháu biết cháu đang đòi hỏi chuyện gì ở chú. Cháu biết chú sẽ tổn thương khi phải giấu sự thật trước cô Sarah. Với cháu, như thế cũng chẳng khác nào chặt ngón tay của chú vậy.”

Lawrence kéo bàn tay ra khỏi tay tôi. Sau đó chú rút hẳn tay về. Tôi ngồi ở bàn, nhắm mắt lại và cảm thấy da trán nơi mới tựa vào cánh tay chú ấy ngứa ngáy. Tôi im lặng trong nhà bếp, và chờ đợi. Tôi không

biết tôi chờ đợi bao lâu. Tôi chờ đến khi nước mắt cạn khô và nỗi sợ trong tôi tan biến, chỉ còn lại sự yên lặng, nỗi khôn khổ ứ đọng khiến đầu và nhãn cầu tôi nhức nhối. Khi đó, trong đầu tôi chẳng còn suy nghĩ nào nữa. Tôi chỉ chờ đợi mà thôi.

Và rồi tôi cảm thấy bàn tay Lawrence đặt trên má tôi. Chú dùng hai tay nâng niu khuôn mặt tôi. Tôi không biết mình nên đẩy tay chú ra hay đặt tay mình lên đó. Chúng tôi để yên như thế một lúc và hai tay Lawrence run rẩy trên má tôi. Chú nâng mặt tôi lên, khiến tôi phải nhìn vào mắt chú.

“Tôi ước gì có thể làm cháu biến mất,” chú nói. “Nhưng tôi chẳng là gì cả. Tôi chỉ là một công chức quèn. Tôi sẽ không báo cảnh sát về cháu. Với điều kiện cháu phải giữ im lặng. Nhưng nếu cháu kể cho ai, *bất kì ai*, về Sarah và tôi, hoặc nếu cháu kể cho ai, *bất kì ai*, về chuyện xảy ra với Andrew, tôi sẽ đưa cháu lên máy bay về Nigeria, tôi thề đấy.”

Tôi thở một hơi dài và sâu.

“Cám ơn chú,” tôi thì thầm.

Giọng Sarah vọng lên từ trên lầu. “Ai nói con được xem ti vì thế, Batman?”

Lawrence rút tay khỏi mặt tôi và đi pha thêm trà. Sarah đi vào nhà bếp. Cô đang ngáp, đôi mắt cô nhú lại trước ánh nắng. Charlie đi cùng cô, nắm tay mẹ.

“Tôi cũng cần cho hai người biết các luật lệ,” Sarah nói, “vì cả hai đều mới đến đây. Các siêu anh hùng, đặc biệt là các hiệp sĩ bóng tối, không được xem ti vì trước khi ăn sáng. Phải không nào, Batman?”

Charlie nhe răng cười với mẹ rồi lắc đầu.

“Đúng rồi,” Sarah nói. “Bánh ngô dơi hay bánh mì dơi nướng?”

“Bánh mì dơi nướng,” Charlie đáp.

Sarah đi đến máy nướng bánh mì và đặt vào hai lát bánh mì. Lawrence và tôi, cả hai chỉ đứng nhìn cô. Sarah quay lại.

“Mọi việc ở đây ổn hết chứ?” Cô hỏi và nhìn tôi. “Cháu đang khóc à?”

“Không sao đâu ạ,” tôi đáp. “Sáng nào cháu cũng khóc.”

Sarah nhú mày nhìn Lawrence. “Em cứ tưởng anh trông chừng cô bé.”

“Dĩ nhiên rồi,” Lawrence nói. “Ông Nhỏ và anh đang làm quen với nhau mà.”

Sarah gật đầu. “Tốt,” cô nói. “Vì chúng ta thực sự phải giải quyết được chuyện này. Hai người đều biết thế mà, phải không?”

Cô nhìn từng người chúng tôi rồi lại ngáp, và duỗi hai tay. “Sự khởi đầu mới,” cô nói.

Tôi nhìn Lawrence và Lawrence nhìn tôi.

“Bây giờ,” Sarah nói. “Em sẽ đưa Charlie đi nhà trẻ, sau đó chúng ta có thể truy tìm giấy tờ của Ông Nhỏ. Trước tiên chúng ta sẽ tìm cho cháu một luật sư. Cô biết một người rất giỏi mà tạp chí cô thỉnh thoảng nhờ đến.” Sarah mỉm cười, rồi đi đến chỗ Lawrence.

“Còn về phần anh,” cô nói, “em sẽ tìm một ít thời gian để cảm ơn anh đã đến từ tận Birmingham.”

Cô đặt bàn tay lên khuôn mặt Lawrence, nhưng sau đó tôi nghĩ cô nhớ ra rằng Charlie còn ở trong phòng, vì vậy cô chỉ phớt bàn tay lên vai chú ấy. Tôi đi vào phòng cạnh bên để xem bản tin truyền hình không có tiếng.

Phát ngôn viên trông rất giống chị tôi. Tim tôi tràn ngập những điều muốn nói. Nhưng ở đất nước bạn, bạn không thể nói lại với bản tin truyền hình.



Tôi nhớ chính xác ngày nước Anh trở thành tôi, khi những đường nét của nó uốn lượn thành những đường cong trên cơ thể tôi, khi sự chao nghiêng của nó trở thành của tôi. Khi còn là một bé gái, đạp xe tung tăng qua những con ngõ Surrey, đâm vài pháp phối theo vòng xe qua những cánh đồng oi ả ửng hồng sắc anh túc, thả phanh xuống một cái dốc bất chợt vào một khu rừng mát lạnh có dòng suối chảy róc rách dưới chiếc cầu bằng gạch và đá. Bị dừng đột ngột, phanh xe rít lên ken két vì tay giữ chặt một lúc không thả. Vút xe đạp lên thăm hoa mùi hăng nồng và bạc hà dại, trượt xuống bờ dốc thẳng vào dòng nước lạnh trong vắt, đôi sandal đá tung một hòn bùn nâu từ lòng sông, đàn cá tuế lao vụt vào khoảng nước tối dưới cầu. Áp mặt xuống nước, thời gian như ngừng trôi, nuốt sự choáng ngợp mát lạnh vào người. Rồi sau đó, nhìn lên và trông thấy một con cáo. Nó đang sượt nắng ở bờ bên kia, nhìn tôi qua một tấm màn lúa mạch mượt mà. Tôi nhìn lại nó, đôi mắt màu hổ phách của nó xoáy vào mắt tôi. Khoảnh khắc ấy, miền đồng quê ấy: tôi nhận ra nó đã trở thành tôi. Tôi tìm đến một vạt cỏ dại và hoa ngô mềm mại cạnh cánh đồng lúa mạch, rồi nằm xuống, kề mặt thật gần những chùm rẽ cỏ nồng mùi đất ẩm, lắng nghe tiếng vo ve của ong bướm mùa hè.

Tôi khóc, nhưng không biết vì sao.

Buổi sáng sau khi Lawrence ở lại qua đêm, tôi đưa Charlie đến nhà trẻ rồi về nhà để xem có thể giúp gì cho Ong Nhỏ. Tôi tìm thấy cô bé trên lầu, đang xem ti vi không mở tiếng. Trông cô bé buồn hiu hắt.

“Có chuyện gì thế?” Tôi hỏi.

Ong Nhỏ nhún vai.

“Mọi chuyện giữa cháu và chú Lawrence đều ổn cả chứ?”

Cô bé nhìn đi chỗ khác.

“Vậy thì là gì nào?” Chẳng có gì.

“Có lẽ cháu nhớ nhà rồi. Cô biết cháu sẽ cảm thấy thế. Cháu có nhớ quê hương mình không?”

Cô bé quay sang nhìn tôi, đôi mắt vô cùng nghiêm trang.

“Cô Sarah,” cô bé nói, “cháu không nghĩ rằng mình đã rời khỏi quê hương. Cháu nghĩ nó đã đi cùng cháu.”

Cô bé quay nhìn lại ti vi. Như thế cũng không sao, tôi nghĩ. Còn nhiều thời gian để nói chuyện với nó.

Tôi dọn dẹp nhà bếp trong lúc Lawrence đi tắm. Tôi pha cho mình một tách cà phê và nhận ra, lần đầu tiên kể từ lúc Andrew chết, rằng tôi chỉ lấy duy nhất một chiếc tách từ tủ ly thay vì hai tách như vẫn làm theo quán tính. Tôi khuấy sữa, chiếc thìa kêu lanh canh khi chạm vào thành sứ, và tôi nhận ra mình đang mất dần thói quen làm vợ của Andrew. Kì lạ thật, tôi thầm nghĩ. Tôi mỉm cười, nhận ra mình cảm thấy đủ mạnh mẽ để có mặt tại tòa soạn.

Vào giờ tôi thường đi làm, tàu luôn chật cứng những bộ đồ kẻ sọc và túi đựng laptop, nhưng lúc này đã là mười giờ ba mươi phút sáng, tàu gần như vắng tanh. Chàng trai đối diện tôi dán mắt lên trần toa tàu. Cậu mặc một chiếc áo thun của đội tuyển Anh và quần jeans xanh lăm lem bụi thạch cao. Mặt trong cánh tay có xăm dòng chữ viết theo phong cách gothic: ĐÂY LÀ THỜI ĐẠI CHO ANH HÙNG. Tôi chăm chú nhìn hình xăm – dán mắt vào sự cố định và ngữ pháp ngô nghê của nó. Khi tôi nhìn lên, cậu ta đang



nhìn lại tôi, đôi mắt màu hổ phách bình thản không chớp. Tôi đỏ mặt, nhìn ra ngoài cửa sổ, những khu vườn sau các ngôi nhà chung vách vùn vụt lướt qua.

Tàu phanh lại khi chúng tôi đến gần Waterloo. Có cảm giác như đang ở giữa hai thế giới. Để phanh nghiêng lên bánh xe kim loại của đoàn tàu và tôi cảm thấy như mình trở về lúc tám tuổi. Tôi ở đó, đồng quy với tạp chí của mình trên những đường ray thẳng tắp. Không lâu nữa, tôi sẽ đến một ga cuối và phải chứng tỏ rằng tôi có thể bước ra khỏi toa tàu này trở về với công việc trưởng thành của mình. Khi tàu dừng, tôi quay lại để nói gì đấy với chàng trai có đôi mắt màu hổ phách, nhưng cậu ta đã đứng dậy khỏi ghế ngồi và biến mất hút vào cánh đồng lúa mạch bạt ngàn ẩn náu dưới bóng cây rừng.

Tôi đến tầng tòa soạn lúc mười một giờ ba mươi. Xung quanh trở nên im lặng. Các cô gái nhìn tôi trân trối. Tôi mỉm cười và vỗ tay.

“Xem nào, quay lại công việc thôi! Khi một trăm nghìn phụ nữ thành thị từ mười tám đến ba lăm tuổi có nghề nghiệp ổn định thuộc nhóm ABC1 bị mất tập trung thì chúng ta cũng sẽ mất tập trung, nhưng chưa đến lúc đấy.”

Ở cuối phòng làm việc để mở, Clarissa đang ngồi tại bàn tôi. Cô đứng dậy khi tôi tiến đến, và đi vòng ra phía trước. Cô dùng son bóng màu mạn óng ánh. Cô nắm tay tôi.

“Ôi, Sarah,” cô thốt lên. “Cô bạn già tội nghiệp của tớ. Cậu cảm thấy thế nào?”

Cô đang mặc một bộ áo liền váy màu tím hoa cà với một chiếc thắt lưng da cá màu đen mướt, mang boots cao gót đen bóng. Tôi nhận ra mình vẫn đang mặc quần jeans đã mặc lúc sáng khi đưa Batman đi nhà trẻ.

“Tớ ổn rồi,” tôi đáp.

Clarissa nhìn tôi từ đầu xuống chân, từ chân lên đầu, rồi nhíu mày.

“Thật không?” Cô hỏi.

“Thật.”

“Ồ. Thế thì tốt lắm.”

Tôi nhìn qua bàn mình. Máy tính xách tay của Clarissa nằm ở giữa, cạnh chiếc giỏ hiệu Kelly của cô. Giấy tờ của tôi bị dồn vào góc đằng xa.

“Bọn tớ không biết cậu sẽ vào,” Clarissa phân bua. “Cậu không phiền khi bị tớ chiếm ngai chứ, đúng?”

Tôi thấy Clarissa đã cắm điện thoại Blackberry của cô vào đồ sạc pin của tôi.

“Không,” tôi đáp, “dĩ nhiên là không.”

“Bọn tớ tưởng cậu muốn bọn tớ chủ động làm số tháng Bảy.”

Tôi nhận thức có nhiều đôi mắt đang theo dõi chúng tôi ở khắp phòng. Tôi mỉm cười.

“Ừ, thế thì tuyệt quá,” tôi đáp. “Thật đấy. Vậy mọi người có gì rồi?”

“Cho số này ư? Cậu ngồi xuống trước đã nhé? Để tớ pha cà phê cho cậu, hân cậu cảm thấy kinh khủng lắm.”

“Chồng tớ chết thôi, chứ tớ vẫn còn sống mà, Clarissa. Tớ còn một đứa con trai phải nuôi nấng và một khoản thế chấp phải trả. Tớ chỉ muốn quay lại ngay với công việc.” Clarissa lùi lại một bước.

“Được thôi,” cô nói. “Xem nào, chúng ta có nhiều bài hay lắm. Vì tháng này là tháng đua thuyền Henley nên đương nhiên chúng ta sẽ làm một bài theo kiểu khôi hài về việc không nên mặc gì tại cuộc đua thuyền, đó là cảnh nền tuyệt vời cho những bức ảnh chụp các vận động viên chèo thuyền săn chắc, *chuẩn không cần chỉnh*. Về thời trang chúng ta sẽ làm một bài gọi là “Chơi Bạn Trai Của Bạn” – thấy

chúng tớ làm gì với bài đó chưa? Sẽ có hình ảnh các cô gái cầm roi găm gù trước những chàng trai mặc hiệu Duckie Brown, cơ bản là thế. Còn cho mục “Đời sống thật” có hai lựa chọn. Hoặc chúng ta sẽ đăng bài tiêu đề “Nhan sắc và Ngân sách” về một người phụ nữ có hai cô con gái xấu xí và chỉ đủ tiền để trả chi phí phẫu thuật thẩm mỹ cho một đứa mà thôi. E hèm – phải – tớ biết. *Hoặc* – tớ thích cái này hơn – chúng ta có một bài nhan đề “Những rung động tuyệt hảo” và tớ đảm bảo với cậu, nó sẽ khiến độc giả sáng mắt. Ý tớ là, *Chúa* ơi, Sarah, bây giờ có những món đồ chơi tình dục cậu có thể mua qua mạng, chúng là giải pháp cho những ham muốn mà tớ còn không biết là *có tồn tại* nữa đấy, lạy Chúa tôi.”

Tôi nhắm mắt lại và nghe tiếng rè rè của những bóng đèn huỳnh quang, tiếng xè xè của máy fax, tiếng trò chuyện ngọt như mía lùi của những cô nàng biên tập viên trên điện thoại với các cửa hàng thời trang. Tất cả đột nhiên dường như phát rồ, tựa như mặc bộ bikini màu xanh lá cây đi đến một cuộc chiến tranh ở châu Phi. Tôi thở ra thật chậm, rồi mở mắt.

“Vậy cậu muốn đăng bài nào?” Clarissa hỏi. “Nghịch lý làm đẹp, hay kho tàng nhục dục?”

Tôi đi đến cửa sổ, áp trán lên kính.

“Xin đừng làm thế mà, Sarah. Mỗi lần cậu làm thế là tớ lại hồi hộp.”

“Tớ đang suy nghĩ.”

“Tớ biết, cưng à. Chính vì vậy tớ mới hồi hộp, vì tớ biết cậu đang nghĩ gì. Tháng nào chúng ta cũng tranh luận về chuyện này. Nhưng chúng ta phải đăng bài mà độc giả thích đọc. Cậu biết rõ còn gì.”

Tôi nhún vai. “Con trai tớ tin rằng nó sẽ mất hết sức mạnh nếu phải cời bộ đồ Batman ra.”

“Và quan điểm của cậu là gì?”

“Là chúng ta có thể bị lừa mị. Là chúng ta có thể sai lầm trong niềm tin của mình.”

“Cậu nghĩ tớ sai lầm ư?”

“Tớ không biết phải nghĩ gì nữa, Clar a. Ý tớ là, về quyền tạp chí này ấy. Tất cả bỗng nhiên trở nên hư ảo quá.”

“Đương nhiên là vậy rồi, cô nàng tội nghiệp của tôi ơi. Tớ còn không biết tại sao hôm nay cậu lại đi làm nữa. Còn sớm quá mà.”

Tôi gật đầu. “Lawrence cũng nói thế.”

“Cậu nên nghe anh ấy.”

“Tớ có nghe mà. Tớ thật may mắn khi có anh ấy, thật sự là thế. Tớ không biết phải làm gì nếu không có anh ấy nữa.” Clarissa đến đứng cạnh tôi ở cửa sổ.

“Cậu có nói chuyện nhiều với anh ấy kể từ khi Andrew chết không?”

“Lawrence đang ở nhà tớ,” tôi đáp. “Anh ấy đến tối hôm qua.”

“Anh ấy ở lại *qua đêm* ư? Anh ấy có vợ rồi mà, phải không?”

“Đừng như thế chứ. Anh ấy có vợ từ trước khi Andrew mất kia.”

Clarissa rùng mình. “Tớ biết. Tớ chỉ cảm thấy hơi sồn gai ồc, thế thôi.”

“Thật sao?”

Clarissa thổi một sợi tóc ra khỏi mắt. “Ý tớ là cảm thấy đột ngột.”

“Ừm, đó đâu phải là chủ ý của tớ, nếu cậu thật sự muốn biết.”

“Dù sao thì tớ vẫn dừng lại từ mà tớ chọn ban đầu. *Sồn gai ồc*.”

Lúc này cả hai chúng tôi đều đứng tựa trán vào kính, nhìn xuống xe cộ bên dưới.

“Thật ra tớ đến đây để nói về công việc,” tôi nói sau một lúc im lặng.

“Được thôi.”

“Tớ muốn chúng ta quay trở lại những bài báo mà chúng ta từng viết khi tạo dựng tên tuổi. Hãy đăng một bài phóng sự về đời sống thật trên mục “Đời sống thật”, một lần thôi. Đó là tất cả những gì tớ muốn nói. Tớ sẽ không đề cập thuyết phục lần này đâu.”

“Nếu vậy thì cậu định đăng bài gì? Phóng sự kiểu gì?”

“Tớ muốn chúng ta làm một bài về người tị nạn đến Vương quốc Anh. Đừng lo, ta có thể viết theo phong cách tạp chí. Chúng ta có thể viết về những người tị nạn là phụ nữ, nếu cậu thích.”

Clarissa tròn tròn mắt.

“Và giọng cậu cho thấy cậu không phải nói về những người nữ tị nạn với đồ chơi tình dục đấy chứ.” Tôi mỉm cười.

“Thế nếu tớ không đồng ý thì sao?” Clarissa hỏi.

“Tớ không biết. Về mặt kỹ thuật, tớ nghĩ là tớ có thể sa thải cậu.”

Clarissa suy nghĩ một chút.

“Tại sao lại là người tị nạn?” Cô hỏi. “Có phải vì cậu vẫn còn câu do chúng ta không đăng bài về người phụ nữ Baghdad trong số tháng Sáu không?”

“Tớ chỉ nghĩ đó là một vấn đề không bao giờ biến mất. Tháng Năm, tháng Sáu, hay bất cứ khi nào đi nữa.”

“Được thôi,” Clarissa đồng tình. Rồi cô nói thêm, “Có thật cậu sẽ sa thải tớ không, cung?”

“Tớ không biết. Có thật cậu sẽ từ chối không?”

“Tớ không biết.”

Chúng tôi đứng đấy một lúc lâu. Ở dưới phố, một chàng trai trông giống người Ý đang đạp xe ngang qua một hàng dài ô tô rỗng rảnh vì tắc đường. Tầm hai mươi tuổi, ở trần, rám nắng, mặc mỗi chiếc quần cộc vải nylon trắng.

“Năm,” Clarissa nói.

“Trên thang điểm mười ư?”

“Trên thang điểm năm, cung à.”

Tôi bật cười. “Có những hôm tớ chỉ muốn vui vẻ hoán đổi cuộc đời với cậu đấy, Clar ạ.”

Clarissa quay sang tôi. Tôi chú ý đến dấu hằn mỏng trên mặt kính nơi cô vừa tựa trán lên. Nó lơ lửng như một đám mây nhẹ màu thịt đỏ trên ngọn tháp màu xương trắng của Nhà thờ Chúa Spitalfields.

“Ôi, Sarah,” Clarissa thốt lên. “Chúng ta nhún nhường với nhau quá thành ra người này làm người kia thất vọng.”

Cậu là chủ. Đương nhiên tớ sẽ viết bài về người tị nạn cho cậu, nếu cậu thực sự muốn. Nhưng thực lòng tớ cho rằng cậu không hiểu độc giả sẽ lướt mắt qua nhanh thế nào đâu. Vấn đề ở đây là, đề tài đó chẳng ảnh hưởng đến *cuộc sống* của ai cả.”

Tôi cảm thấy hoa mắt lão đảo, vội lùi lại một bước từ cửa kính.

“Cậu chỉ cần tìm ra khía cạnh để khai thác,” tôi run rẩy nói.

Clarissa nhìn tôi chăm chú. “Cậu đang đau khổ, Sarah ạ. Cậu suy nghĩ không được thông suốt. Cậu chưa sẵn sàng để trở lại với công việc đâu.”

“Cậu muốn công việc của tớ, có phải thế không, Clar?”

Clarissa đỏ bừng mặt. “Cậu đừng nói năng hồ đồ.”

Tôi ngồi xuống mép bàn và lấy ngón cái xoa thái dương.

“Phải, tớ hồ đồ quá. Chúa ơi. Tớ xin lỗi. Dù sao thì, có lẽ cậu *nên* làm công việc của tớ. Tớ mất động lực rồi, thật đấy. Tớ chẳng còn thấy nó có ý nghĩa gì nữa.”

Clarissa thở dài. “Tớ không muốn công việc của cậu, Sarah ạ.”

Cô phẩy những móng tay dài của mình về phía tầng tòa soạn.

“Họ vẫn thèm khát vị trí của cậu đấy, Sarah. Có lẽ cậu nên tiến lên và để một người trong số họ đảm nhận công việc.”

“Cậu nghĩ họ có thực sự xứng đáng không?”

“Cậu nghĩ chúng ta có xứng đáng không, lúc ở tuổi họ?”

“Tớ không biết. Tớ chỉ nhớ là tớ đã mong muốn nó mãnh liệt. Lúc đấy công việc này có vẻ hấp dẫn thật, nhỉ? Tớ nghĩ tớ có thể chinh phục được cả thế giới, thật sự tớ đã nghĩ như thế đấy. Làm cho những vấn đề đời thật trở nên hấp dẫn hơn. Thử thách bản thân, nhớ không? Ngay cả cái tên của tạp chí chúng ta, Clar ạ. Cậu nhớ vì sao chúng ta chọn nó không? Là *Nixie* <sup>[25]</sup> đấy, chúng ta định câu khách bằng sex rồi sau đó mở vấn đề ra cho họ quan tâm. Chúng ta không định để bất kì ai dạy chúng ta cách làm tạp chí. Chính chúng ta sẽ dạy họ, nhớ không? Chuyện gì đã xảy ra với *mong muốn* ấy của chúng ta rồi?”

“Chuyện xảy ra với *mong muốn* của chúng ta chính là ta đã đạt được một số điều mà chúng ta mong muốn đấy, Sarah ạ.”

Tôi mỉm cười, ngồi xuống bàn làm việc. Tôi kéo chuột xuống các trang phác thảo trên màn hình máy tính của Clarissa.

“Thật ra những bài này cũng khá hay đấy chứ,” tôi nhận xét.

“Tất nhiên là hay rồi, cung à, tháng nào tớ cũng viết đi viết lại đề tài này trong mười năm qua mà. Nhắm mắt tớ vẫn có thể viết được về giải phẫu thẩm mỹ và đồ chơi tình dục.”

Tôi ngả người tựa vào ghế và nhắm mắt lại. Clarissa đặt tay lên vai tôi.

“Nhưng nói nghiêm túc nhé, Sarah?”

“Mmm?”

“Làm ơn cho bản thân cậu một ngày để suy nghĩ về điều đó, được không? Ý tớ là, về bài viết người tị nạn ấy. Lúc này cậu đang tâm trạng lắm, bao nhiêu chuyện xảy ra thế kia mà. Sao ngày mai cậu không nghỉ ngơi ở nhà, chỉ để đảm bảo rằng cậu đã suy nghĩ chắc chắn, và nếu cậu đã chắc chắn thì tất nhiên tớ sẽ viết bài đó cho cậu. Nhưng nếu cậu chưa chắc chắn thì đừng vứt bỏ sự nghiệp của chúng ta vì bài báo đó vào lúc này, được không, cung?”

Tôi mở mắt ra. “Thôi được. Tớ sẽ nghỉ một ngày.”

Clarissa thở phào nhẹ nhõm. “Cảm ơn, búp bê. Vì những gì chúng ta làm cũng đâu đến nổi tệ. Thật mà. Chúng ta viết về thời trang thì cũng chẳng có ai chết.”

Tôi nhìn ra tầng tòa soạn và thấy các cô gái đang nhìn lại tôi: thăm dò, phấn khởi, rình rập.

Tôi đi một chuyến tàu thưa người nữa để trở về Kingston và về đến nhà lúc hai giờ chiều. Trời rất nóng và mù sương, ngày tĩnh lặng và nặng nề. Cần một chút mưa để phá tan không khí đó.

Lúc tôi về đến nhà, Lawrence đang ở trong nhà bếp.

Tôi bắc ấm nước lên bếp.

“Ông đâu rồi anh?”

“Nó ở trong vườn đấy.”

Tôi nhìn ra và thấy cô bé nằm trên bãi cỏ, ở tận cuối khu vườn cạnh bụi nguyệt quế.

“Anh thấy con bé có ổn không?”

Anh chỉ nhún vai.

“Có chuyện gì vậy? Hai người chưa thật sự cởi mở với nhau, phải không?”

“Không phải thế,” Lawrence đáp.

“Nhưng mà có căng thẳng, đúng không nào? Em có thể cảm nhận được.”

Tôi nhận ra mình đã khuấy đến rách cả túi trà lọc. Tôi đổ tách trà vào bồn rửa, pha một tách khác.

Lawrence đứng sau lưng tôi, quàng tay qua eo tôi.

“Em mới là người có vẻ căng thẳng đấy. Có phải do công việc không?” Anh hỏi.

Tôi ngả đầu ra sau tựa lên vai anh rồi thở dài.

“Công việc thật kinh khủng. Em chỉ sống sót nổi bốn mươi phút ở đây. Em đang phân vân có nên nghỉ việc không.”

Anh thở dài vào gáy tôi.

“Anh biết mà. Anh biết chuyện như thế này sẽ đến.”

Tôi nhìn ra ngoài, thấy Ông Nhỏ đang nằm ngửa, ngó lên bầu trời mù mờ xám xịt

“Anh có nhớ cảm giác của mình khi ở tuổi cô bé không? Hoặc ở tuổi Charlie? Anh có nhớ cái thời mà anh cảm thấy có thể thực sự *làm* được một điều gì đấy để khiến thế giới tốt đẹp hơn?”

“Em hỏi nhầm người rồi. Anh làm việc cho chính quyền trung ương, không nhớ sao? Thật ra thì *làm* điều gì đó chính là sai lầm mà bọn anh được đào tạo để tránh mắc phải.”

“Thôi đi, Lawrence, em đang nghiêm túc đấy.”

“Anh có bao giờ nghĩ mình có thể thay đổi thế giới chưa? Câu hỏi của em là vậy phải không?”

“Phải.”

“Một chút, có lẽ thế. Khi anh mới nhập ngũ, anh cho rằng lúc ấy mình khá lý tưởng.”

“Nó đã thay đổi vào lúc nào?”

“Khi anh nhận ra chúng ta sẽ không thể thay đổi thế giới. Chắc chắn không thể, nếu việc đó bao gồm phải lắp đặt bất kì hệ thống máy tính nào. Vào tầm giờ ăn trưa của ngày thứ nhất.”

Tôi mỉm cười và ghé môi sát tai Lawrence. “Chà, nhưng anh đã thay đổi thế giới của em,” tôi nói.

Lawrence nuốt nước bọt. “Phải. Đúng, anh nghĩ anh đã làm vậy.”

Sau lưng chúng tôi, máy làm đá thả một viên đá xuống.

Chúng tôi đứng một lúc và nhìn ra Ông Nhỏ.

“Nhìn con bé xem. Em sợ quá. Anh có thật lòng nghĩ rằng em sẽ cứu được nó không?” Tôi hỏi.

Lawrence nhún vai. “Có thể em làm được. Và đừng hiểu lầm anh nhé, nhưng nếu em làm được thì sao? Em cứu được nó, nhưng còn cả một thế giới những người như nó ở phía sau. Một đàn những con Ông Nhỏ, đến đây để kiếm ăn.”

“Hay là để thụ phấn,” tôi nói.

“Anh nghĩ như thế thì thật ngây thơ,” Lawrence đáp.

“Em nghĩ chủ biên phóng sự của em sẽ đồng ý với anh.” Lawrence xoa bóp vai tôi và tôi nhắm mắt lại.

“Chuyện gì đang gặm nhấm em thế?” Lawrence hỏi.

“Đường như em không thể dùng tạp chí để tạo ra khác biệt. Trong khi đó là nguyên nhân nó ra đời. Nó lẽ ra phải có nét riêng. Em không hề có ý định biến nó thành một tạp chí rác rưởi về thời trang như những tạp chí khác.”

“Vậy điều gì đang ngăn cản em?”

“Mỗi khi chúng em đăng cái gì đầy sâu sắc và ý nghĩa, lượng phát hành lại giảm.”

“Vậy có nghĩa là cuộc sống của mọi người đã quá khó khăn rồi. Em có thể thấy họ không muốn ta nhắc họ rằng cuộc sống của những người khác cũng thoải tha tương tự.”

“Em nghĩ là thế. Có lẽ hóa ra Andrew đã đúng. Có lẽ em cần phải trưởng thành hơn và tìm một công việc chín chắn hơn.”

Lawrence ôm tôi sát vào người.

“Hoặc có lẽ em nên nghỉ ngơi thư giãn một thời gian, tận hưởng những gì em có.”

Tôi nhìn ra vườn. Bầu trời lúc này đã tối hơn. Có vẻ như mưa không còn ở quá xa nữa.

“Ông Nhỏ đã thay đổi em, Lawrence ạ. Em không thể nhìn con bé mà không suy nghĩ về cuộc đời nông cạn của mình.”

“Sarah, em đang nói toàn chuyện nhảm nhí. Ngày nào chúng ta cũng thấy những vấn đề của thế giới trên truyền hình. Đừng nói với anh đây là lần đầu tiên em nhận ra chúng là thật nhé. Đừng nói với anh những người ấy sẽ không hoán đổi cuộc đời của họ với em nếu có thể. Đời họ chắc chắn bỏ đi rồi. Nhưng làm cho đời em cũng bỏ đi luôn ư? Việc đó sẽ không có ích lợi gì đâu.”

“Ừm, bây giờ em cũng có giúp được gì cho họ đâu, phải không nào?”

“Em còn có thể làm gì hơn? Em chặt một *ngón tay* để cứu con bé đó. Bây giờ em còn cu rư mang nó nữa. Thức ăn, chỗ ở, luật sư... những thứ đấy không hề rẻ. Em đang chia nhỏ mức lương tốt của mình để dùng cho việc giúp đỡ.”

“Mười phần trăm. Em chỉ cho con bé chừng đó. Một trên mười ngón tay. Mười trên một trăm bảng. Mười phần trăm không thể được xem là một sự cam kết hết lòng.”

“Em hãy tính toán lại xem. Mười phần trăm là chi phí trong làm ăn kinh doanh. Mười phần trăm đem lại cho em một thế giới ổn định để sống cuộc đời yên ổn. Ở đây, yên ổn ở phương Tây. Nên nghĩ về sự việc theo cách đó. Nếu mỗi người đều cho mười phần trăm thì chúng ta chẳng còn cần trợ giúp tị nạn nữa.”

“Anh vẫn muốn em tống con bé đi, phải không?”

Lawrence xoay người tôi lại để tôi phải nhìn vào mắt anh. Có gì đó trong đôi mắt anh rất gần với nỗi hoảng loạn, và vào lúc đó, nó khiến tôi khó chịu mà không hiểu tại sao.

“Không,” anh đáp. “Tuyệt đối không. Em cứ giữ con bé lại và trông nom chăm sóc nó. Nhưng xin em, xin em đừng vứt bỏ cuộc đời mình. Anh quan tâm đến em nhiều lắm, anh không thể chịu nổi điều đó. Anh quan tâm đến chúng ta nhiều lắm.”

“Ôi, em không biết, em thật sự không biết.” Tôi thở dài.

“Em nhớ Andrew.”

Lawrence rời tay khỏi eo tôi, và lùi lại một bước.

“Ôi, làm ơn đi mà,” tôi nói. “Em nói nhưng không nghĩ vậy đâu. Ý em là, anh ấy rất giỏi đối phó những việc bình thường. Anh ấy không hề hồ đồ, anh biết không? Anh ấy sẽ nói với em, *Đừng tào lao như thế, Sarah. Đương nhiên em sẽ tiếp tục ở lại với công việc này.* Và em sẽ cảm thấy kinh khủng trước giọng điệu của anh ấy, nhưng em sẽ tiếp tục ở lại với công việc của em, và khi đó tất nhiên hóa ra anh ấy đã đúng, mà vậy thì còn tồi tệ hơn nữa. Nhưng em nhớ anh ấy, Lawrence ạ. Thật buồn cười khi anh có thể nhớ một người nào nhiều đến thế.”

Lawrence đứng tựa vào quầy bếp đối diện, quan sát tôi.

“Vậy em muốn gì ở anh?” Anh hỏi. “Em muốn anh lên mặt dạy đời em như Andrew không?”

Tôi mỉm cười. “Ôi, lại đây nào.”

Tôi ôm anh, hít vào mùi hương mềm mại, sạch sẽ từ làn da anh.

“Em lại nói năng vô lý rồi, phải không?”

“Em đang đau buồn. Sẽ phải mất một thời gian để mọi chuyện lại đầu vào đấy. Em nhìn lại cuộc đời mình cũng tốt, thật sự là thế, nhưng anh nghĩ em không nên vội vã quyết định bất cứ điều gì, em biết không? Nếu sáu tháng nữa em vẫn còn muốn bỏ việc thì cứ bỏ việc bằng mọi giá. Nhưng lúc này công việc của em đang trả lương cho em để em làm việc gì đấy có ý nghĩa. Người ta vẫn có thể làm được những điều tốt đẹp trong hoàn cảnh không thuận lợi. Chúa biết thế, anh cũng biết thế.”

Tôi chớp mắt để ngăn nước mắt trào ra. “Thỏa hiệp, nhỉ? Thật đáng buồn phải không, khi chúng ta lớn lên. Lúc đầu anh cũng giống như Charlie của em. Lúc đầu anh cũng nghĩ có thể giết hết người xấu và cứu thế giới. Sau đó anh lớn lên một chút, có lẽ bằng tuổi Ông Nhỏ, và anh nhận ra rằng một số người xấu trên đời lại ở trong chính người anh, rằng biết đâu anh là một phần của nó. Sau đó anh lại già hơn chút nữa, và yên ả hơn một chút, và bắt đầu tự hỏi sự xấu xa anh thấy trong người mình có thật sự là xấu xa hay không. Anh bắt đầu nói về mười phần trăm.”

“Có lẽ đó là quá trình phát triển bình thường của một con người thôi, Sarah ạ.”

Tôi thở dài, và nhìn ra Ông Nhỏ.

“Chà,” tôi nói, “có lẽ đây cũng là một thế giới đang phát triển.”



Sarah phải quyết định một việc rất trọng đại tại chỗ làm, vì thế cô nghỉ một ngày. Buổi sáng, cô nói với tôi, Lawrence và Charlie: *Lên đường nào, chúng ta sẽ làm một chuyến phiêu lưu.* Tôi rất vui vì Sarah mỉm cười. Tôi cũng vui vì đã lâu rồi tôi không phiêu lưu.

Thế nào là một chuyến phiêu lưu? Còn tùy thuộc vào nơi bạn xuất phát. Những bé gái ở đất nước bạn, chúng nấp trong khoảng trống giữa máy giặt và tủ lạnh, giả vờ như đang ở trong rừng, tưởng tượng đủ thứ rắn lục và khí xung quanh. Tôi và chị tôi, chúng tôi thường nấp ở một khoảng trống trong rừng, xung quanh là rắn lục và khí, rồi giả vờ như chúng tôi đang ở giữa một chiếc máy giặt và tủ lạnh. Bạn sống trong một thế giới toàn là máy móc và mơ đến những thứ có trái tim biết đập. Chúng tôi mơ đến các loại máy móc, vì chúng tôi nhìn thấy những trái tim biết đập đưa chúng tôi đến đâu.

Khi tôi và chị Nkiruka còn bé, chúng tôi thường đến một nơi trong khu rừng gần làng, một nơi bí mật, và ở đó chúng tôi chơi dựng nhà. Lần cuối cùng chị em tôi tham gia chuyến phiêu lưu đó là khi chị tôi được mười tuổi, còn tôi tám tuổi. Chúng tôi đều đã quá lớn để chơi trò trẻ con này và cả hai đều biết như thế, nhưng chúng tôi quyết định sẽ mơ mộng lần cuối cùng để có thể khắc ghi nó vào tâm khảm, trước khi tỉnh giấc mãi mãi.

Chúng tôi rón rén ra khỏi làng khi đêm đã hoàn toàn yên tĩnh. Đó là một năm trước khi rắc rối với dầu mỏ phát sinh, và bốn năm trước khi chị tôi bắt đầu cười duyên với những anh chàng lớn hơn, nên bạn có thể hình dung được rằng đó là thời điểm yên bình ở làng tôi. Không có lính canh trên con đường cuối làng, chúng tôi đi ra mà chẳng bị ai tra hỏi đi đâu. Tuy nhiên, chúng tôi cũng không đi ngay. Đầu tiên phải đợi cho cả làng say giấc. Việc này mất nhiều thời gian hơn bình thường vì hôm ấy trăng tròn, ánh trăng sáng rực chiếu lên những mái nhà kim loại và lấp lánh trong chậu nước mà tôi và chị Nkiruka dùng để rửa mặt trong phòng. Mặt trăng khiến lũ chó và người già mất ngủ. Tiếng chó sủa, tiếng người càu nhàu vang vọng nhiều giờ trước khi ngôi nhà cuối cùng chìm vào yên tĩnh.

Tôi và chị Nkiruka nhìn qua cửa sổ đến khi mặt trăng đạt kích thước cực đại, to đến nỗi choán hết khung cửa sổ. Chúng tôi thấy được khuôn mặt của người ngồi trong trăng, gần đến mức thấy được cả nỗi hoang mang trong mắt người ấy. Mặt trăng làm mọi thứ tỏa sáng rực rỡ đến độ trông như ban ngày, nhưng không phải một ngày bình thường mà là một ngày kì quặc, một ngày tăng thêm, như ngón chân thứ sáu của con mèo hoặc như bức mật thư giấu giữa quyển sách mà bạn đã đọc đi đọc lại nhiều lần song vẫn không hề phát hiện ra. Mặt trăng soi sáng cây limba, óng ánh trên chiếc Peugeot hồng, lóng lánh trên bóng ma chiếc Mercedes. Mọi thứ bừng lên trong ánh sáng đêm nhạt nhòa. Đó là khi chị Nkiruka và tôi bước vào màn đêm.

Các loài vật và chim chóc hành động thật kì lạ. Đàn khi không la hét, lũ chim đêm cũng bật tiếng. Chúng tôi tiến đến khu rừng trong sự lặng im như tờ đó, tôi không nói đùa đâu, hệt như những đám mây bạc tí hon trôi ngang qua mặt trăng đang nghiêng xuống trái đất và thì thầm, *Suyt*. Đôi mắt chị Nkiruka khi nhìn sang tôi vừa sợ hãi vừa phấn khích. Chúng tôi nắm tay nhau đi bộ qua những cánh đồng khoai mì đến bìa rừng. Những con đường đất đỏ nằm giữa những hàng khoai mì sáng lên dưới ánh trăng như những chiếc xương sườn của người khổng lồ. Khi chúng tôi đến rừng, bốn bề tối đen, im phăng phắc.

Chúng tôi không nói chuyện, chỉ lầm lũi tiến vào rừng trước khi đổi ý vì quá sợ. Chúng tôi đi một lúc lâu, con đường hẹp dần, lá cây và cành cây khép lại mỗi lúc một kín đến khi chúng tôi phải đi thành hàng một. Cành lá bắt đầu đan chặt trên đường vì thế chúng tôi phải đi lom khom. Chẳng mấy chốc chúng tôi



không thể đi được nữa. Chị Nkiruka nói, *Đường này không đúng rồi, chúng ta phải quay lại thôi*, và thế là chúng tôi quay lại. Nhưng vào lúc đó, chúng tôi nhận ra nơi mình đứng không phải là một con đường, vì các cành lá và cây cối vẫn còn thít chặt xung quanh. Chúng tôi đi tiếp trên một lối đi nhỏ, ngoằn ngoèo quanh các gốc cây, nhưng rồi sớm nhận ra mình đã đi lạc.

Trong rừng tối đen như mực, bàn tay giơ trước mặt không thấy ngón tay. Chúng tôi ôm chặt lấy nhau để không bị lạc. Giờ đây chúng tôi đã nghe thấy quanh mình tiếng di chuyển sột soạt của những loài vật dưới đất. Dĩ nhiên đó là những con vật rất nhỏ, như chuột cống, chuột chù và lợn rừng, nhưng trong đêm tối, chúng trở nên khổng lồ, to như nỗi sợ của chúng tôi và không ngừng lớn lên. Chúng tôi chẳng còn tâm trạng đùa mà giả vờ như có tù lạnh với máy giặt. Đó là đêm mà những thiết bị như thế chẳng giúp ích được gì.

Tôi bật khóc vì bóng đêm vây kín, và nghĩ rằng nó sẽ không bao giờ kết thúc. Nhưng chị Nkiruka ôm chặt lấy tôi rồi vừa dùng đầu ngón tay chạm vào má tôi vừa thì thầm, *Em đừng buồn, em gái nhỏ. Tên chị là gì nào?* Qua làn nước mắt, tôi đáp, *Tên chị là Nkiruka*. Chị tôi xoa đầu tôi rồi nói, *Đúng rồi. Tên chị có nghĩa là “trông lại tươi sáng.” Em thấy chưa? Nếu nó không đúng, liệu bố mẹ có đặt tên này cho chị không? Chỉ cần em ở bên cạnh chị, em gái ạ, bóng tối sẽ không kéo dài mãi mãi đâu*. Khi đó tôi nín khóc, rồi nhắm mắt tựa đầu lên vai chị để ngủ.

Tôi tỉnh giấc trước chị Nkiruka. Tôi thấy lạnh, lúc đó trời còn sớm tinh mơ. Chim chóc đang thức. Ánh sáng nhạt nhòa bao trùm chúng tôi, một ánh sáng mỏng màu xanh-xám. Xung quanh chúng tôi là những cây dương xỉ thấp và những loại dây leo dưới đất, sương đọng long lanh trên lá. Tôi đứng dậy và bước tới vài bước, vì ánh sáng ở hướng đó dường như mạnh hơn. Tôi đẩy một cành cây thấp là đà sang một bên, và khi đó tôi trông thấy nó. Có một chiếc xe jeep rất cũ trong bụi cây. Lớp xe đã rỉ sét chẳng còn hình thù gì, từ vòm bánh xe mọc ra các loại dây leo và dương xỉ. Yên xe bằng nhựa màu đen rách bươm, những vòng lò xo ngắn gỉ sét thò ra khỏi đệm. Đầu xe quay về phía cách xa tôi. Tôi tiến lại gần.

Tôi thấy khu rừng và chiếc jeep đã mọc lên cùng nhau, vì thế không thể biết được đâu là nơi cái này kết thúc và cái kia bắt đầu— rừng mọc ra từ xe, hay xe mọc ra từ rừng. Lá mọc qua nhiều mùa phủ kín gầm ghế của chiếc jeep, toàn bộ phần kim loại của xe đã ngả sang màu đen sậm như màu của đất và lá rụng. Nằm vắt ngang qua hàng ghế trước là một bộ xương người. Thoạt đầu tôi không nhận ra vì bộ xương mặc quần áo giống màu lá, nhưng bộ quần áo rách rưới mục nát đã làm nổi bật những khúc xương trắng hếu trong ánh nắng sớm. Trông như bộ xương một người vì phải lái xe và đã nằm xuống trên hàng ghế phía trước để ngủ. Chiếc sọ nằm trên băng đồng hồ, cách xa một chút với phần còn lại của bộ xương. Ông ta đang nhìn lên một mảng trời sáng bé nhỏ phía trên chúng tôi thông qua một khoảng trống trong vòm rừng. Tôi biết thế vì trên sọ đeo một cặp kính mát và bầu trời phản chiếu qua một tròng kính. Một con ốc sên vừa bò lên tròng kính của ông ta và ăn hết rêu xanh, bụi bẩn trên đó, bầu trời phản chiếu qua vết đường đi sáng bóng mà con vật để lại trên kính. Giờ thì con ốc đã bò đến một nửa gọng kính. Tôi đến gần hơn để quan sát. Cặp kính có gọng mỏng mạ vàng. Ở góc tròng kính phản chiếu bầu trời, con ốc đã bò ngang qua nơi có dòng chữ *Ray-Ban*. Tôi cứ ngỡ đây là tên của người đàn ông, vì tôi còn bé, những phiên muộn cuộc đời chưa tìm đến tôi, và tôi vẫn chưa hiểu rằng phải có lý do thì người ta mới mang một cái tên không phải của mình.

Tôi đứng nhìn xuống sọ của Ray Ban một lúc lâu, ngắm nghía khuôn mặt mình phản chiếu trong tròng kính của ông ta. Tôi thấy mình đứng giữa cảnh sắc của quê hương: một đứa con gái cạnh những thân cây cao sậm màu và một mảng ánh sáng. Tôi nhìn trần trời rất lâu, chiếc sọ không quay đi chỗ khác, tôi cũng không, và tôi hiểu rằng cuộc đời tôi sẽ luôn luôn như thế này.

Sau vài phút, tôi quay về chỗ chị Nkiruka. Cành lá lần lượt khép lại sau lưng tôi. Tôi không hiểu tại sao chiếc xe jeep lại ở đó. Tôi không biết rằng ba mươi năm trước, ở đất nước tôi từng có chiến tranh. Cuộc chiến, những con đường, những trật tự - mọi thứ từng đưa chiếc xe jeep đến nơi đó đều đã bị rừng xanh vây kín. Lúc đó tôi tám tuổi, và tôi nghĩ chiếc xe jeep đã mọc lên từ mặt đất, như những cây dương

xi và những cây cao xung quanh chúng tôi. Tôi nghĩ nó đã mọc lên hết sức tự nhiên từ đất đỏ quê tôi, mọc như khoai mì. Và tôi biết rằng tôi không muốn chị tôi nhìn thấy nó.

Tôi lần theo dấu chân mình trở về nơi chị Nkiruka đang nằm ngủ. Tôi vuốt má chị. *Dậy đi, tôi nói. Ánh sáng quay lại rồi. Chúng ta có thể tìm đường về nhà rồi.* Chị Nkiruka mỉm cười với tôi và ngồi dậy. Chị dụi mắt cho tỉnh ngủ. *Đấy, chị nói. Chẳng phải chị đã bảo với em rằng bóng tối sẽ không kéo dài mãi mãi đó sao?*

“Mọi việc ổn chứ?” Sarah hỏi.

Tôi chớp mắt, nhìn quanh nhà bếp. Từ những bức tường trắng sạch tinh khôi và bàn ăn trong bếp, tôi thấy những sợi dây leo rút dần về các góc tối của căn phòng.

“Trông cháu như đang ở cung trăng ấy.”

“Cháu xin lỗi,” tôi đáp. “Cháu vẫn chưa tỉnh ngủ.”

Sarah mỉm cười. “Khi này cô vừa nói chúng ta hãy làm một chuyến phiêu lưu.”

Charlie ngược lên nhìn mẹ.

“Có phải chúng ta là đi thành phố Gotham không mẹ?” Nó hỏi.

Sarah bật cười. “Có phải chúng ta sẽ đi. Không, Batman à, chúng ta chỉ đi chơi công viên thôi.”

Charlie đổ vật ra sàn nhà. “Không muốn đi công viên đâu.”

Tôi quỳ xuống cạnh nó. “Batman à,” tôi dỗ dành. “Trong công viên có cây xanh này, và có rất nhiều cành cây khô ở dưới đất nữa.”

“Thì sao?”

“Thì, chúng ta có thể xây thành phố Gotham ở đây, bằng cành cây khô.”

Charlie gãi đầu ở phía sau tai dơi. “Bằng cành cây dơi của em ư?”

“Và sức mạnh đặc biệt của em nữa.”

Charlie cười tí mắt. “Em muốn đi công viên NGAY!”

“Vậy thì đi thôi, chàng dũng sĩ tí hon của mẹ,” Sarah nói. “Chúng ta cùng lên Xe Dơi nào.”

Lawrence ngồi ở phía trước cùng Sarah, còn tôi ngồi ở ghế sau với Charlie. Chúng tôi lái xe qua cổng công viên Richmond, lên một ngọn đồi dốc. Ở hai bên con đường hẹp, những ngọn cỏ xanh vươn cao đứng đưa trong gió, lũ nai ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi. Sarah đỗ xe trong bãi xe công viên, cạnh một chiếc xe tải bán kem.

“Không, Batman à,” Sarah nói. “Trước khi con hỏi, câu trả lời là không.”

Khi chúng tôi đi vào công viên, Charlie nín tay mẹ, ngoái lại nhìn xe kem. Công viên không đông lắm, chúng tôi đi dọc theo một con đường mòn đến một khu đất rào lại có tên Vườn thực vật Isabella. Bên trong có cơ man nào là bụi cây uốn cong chằng chịt.

“Đồ quỳn đẹp quá,” Sarah thốt lên.

Dưới những cành đồ quỳn mềm mại uốn khúc, bóng râm thật dịu mát. Ngoài trời nóng hừng hực. Chúng tôi dừng lại trên một bãi cỏ cắt tía gọn gàng, cạnh một hồ nước nhỏ có đàn vịt đang bơi lội tung tăng. Sarah trải một chiếc khăn dưới bóng râm một cái cây có vỏ màu đỏ đang lột ra, với một tấm biển bằng đồng ghi tên của nó. Vườn thực vật Isabella lặng không chút gió. Mặt hồ đọng một lớp váng dầu mướt rướt. Bầu trời phản chiếu trên mặt nước. Nước và trời kéo dài ra để gặp nhau tại một đường thẳng lằng lằng khói sương và lung linh mờ ảo. Những con cá to bơi trong hồ nhưng không khuấy động mặt nước. Bạn chỉ có thể thấy những vòng tròn lăn tăn nơi chúng bơi qua. Tôi nhìn Sarah, cô nhìn lại tôi và

chúng tôi nhận ra mình không cười nổi.

“Cô xin lỗi,” cô nói. “Cảnh tượng này khiến cháu nhớ đến bãi biển, phải không?”

“Không sao đâu ạ,” tôi đáp. “Chỉ là nước thôi mà.”

Chúng tôi ngồi trên tấm khăn trải. Không khí trong bóng râm thật mát mẻ và bình yên. Khắp nơi trên bãi cỏ, các gia đình đang kéo đến và tìm chỗ ngồi để tận hưởng ngày nghỉ. Một trong những gia đình đó khiến tôi phải nhìn đến hai lần. Có một ông bố, một bà mẹ và một cô con gái nhỏ, người bố đang làm ảo thuật với một đồng xu để làm cô con gái cười. Ông ta ném đồng xu lên cao và tôi thấy nó tung lên trời xanh, ánh mặt trời lấp lánh trên đồng xu và lấp lánh trên khuôn mặt Nữ hoàng nước Anh in trên đồng xu – môi bà mấp máy, *Chúa ơi, trông như chúng ta sắp rơi rồi* - và nó rơi trở lại vào tay người đàn ông, bàn tay ông ta nắm lại, bàn tay có màu rất sậm, sậm hơn cả màu da của tôi. Con gái ông ta cười thích thú, cô cạy những ngón tay của bố ra, da con bé sáng hơn da bố - nó có màu của những cành cây mà Charlie đang chạy tới chạy lui để nhặt. Còn người mẹ, cô ấy cũng cười, và giúp con gái cạy tay bố ra, da của người mẹ trắng như da của Sarah.

Tôi sẽ không buồn cố gắng giải thích chuyện này với lũ con gái ở quê tôi vì chúng sẽ không tin. Nếu tôi kể với chúng rằng: có một nơi mà trẻ con sinh ra từ bố mẹ da trắng và da đen, họ nắm tay nhau trong công viên và cười cùng nhau, chúng sẽ chỉ lắc đầu và nói, *Cô nàng biết tuốt lại bịa chuyện rồi*.

Nhưng tôi nhìn quanh nơi đó và nhận ra còn có những gia đình khác cũng giống như thế. Đa số đều da trắng, nhưng cũng có vài người da đen, và số người da màu cũng nhiều tương đương số người da đen. Tôi mỉm cười khi thấy điều này. Tôi tự nhủ, Ông Nhỏ, ở nơi này không có *họ*. Những con người hạnh phúc này, những người lai vừa là thể này vừa là thể khác, những người ấy chính là *mây*. Sẽ không có ai nhớ mây và không có ai đi tìm mây. Vậy điều gì ngăn mây mở lòng ra để bước vào đất nước hỗn hợp này và trở thành một phần của nó? Tôi tự nhủ, Ông Nhỏ, có lẽ đó chính là điều mây nên làm.

Charlie đang nắm tay tôi. Nó muốn xây thành phố Gotham ngay, vì thế chúng tôi cùng nhau đi đến bãi khu rừng đồ quyền. Có rất nhiều cành cây nhẵn nhụi nhạt màu rơi xuống đó. Chúng tôi làm việc mất một lúc lâu. Chúng tôi xây tháp, xây cầu, rồi lại xây đường sá, đường ray xe lửa và trường học. Sau đó chúng tôi xây một bệnh viện cho những siêu anh hùng bị thương và một bệnh viện cho những con thú bị thương, vì Charlie nói thành phố của nó cần những thứ này. Charlie tập trung rất cao độ. Tôi hỏi nó, “Em có muốn coi bộ đồ Batman ra không?” Nhưng nó lắc đầu.

“Chị lo cho em lắm. Em sẽ kiệt sức dưới cái nóng thế này. Thôi nào, em mặc bộ đồ đấy không thấy nóng hay sao?”

“Có, nhưng nếu em không *là* mặc đồ này thì em không là Batman.”

“Em có cần lúc nào cũng làm Batman không?”

Charlie gật đầu. “Có, vì nếu em không luôn luôn *thì* là Batman thì bố em sẽ chết.”

Charlie nhìn xuống đất. Nó cầm một cành cây trong tay, siết chặt đến nỗi tôi thấy được những đốt xương trắng nhỏ lộ lên dưới ngón tay nó.

“Charlie này. Em nghĩ bố em chết vì em không phải là Batman ư?”

Charlie nhìn lên. Qua hai hố mắt đen của chiếc mặt nạ dơi, tôi thấy thằng bé đang rơi nước mắt.

“Lúc đấy em đang ở nhà trẻ của em,” nó đáp. “Đó là lúc bố em bị kẻ xấu tấn công.”

Môi nó giật giật. Trong lúc Charlie mếu máo, tôi kéo nó lại gần và ôm nó vào lòng. Qua vai Charlie, tôi nhìn chăm chú vào những đường hầm tối tăm lạnh lẽo nằm lù lù giữa những rễ cây đồ quyền đan móc vào nhau. Tôi nhìn vào màu đen nhưng chỉ thấy Andrew xoay vòng vòng chậm rãi quanh sợi dây điện, đôi mắt dán chặt vào tôi ở mỗi vòng xoay. Ánh mắt của chú là ánh mắt của những đường hầm đen kịt đó: chúng không có điểm dừng.

“Nghe này, Charlie. Bố của em chết không phải vì em không có mặt ở đó. Đó không phải là lỗi của em. Em có hiểu không? Em là một cậu bé ngoan, Charlie ạ. Đó hoàn toàn không phải là lỗi của em.”

Charlie vùng ra khỏi tay tôi rồi nhìn tôi.

“Tại sao bố của em chết?” Tôi suy nghĩ một lúc.

“Những kẻ xấu hại ông ấy, Charlie ạ. Nhưng đó không phải là những kẻ xấu mà Batman có thể đánh bại. Chúng là những kẻ xấu mà bố em phải tự chiến đấu trong lòng và chị phải tự chiến đấu trong lòng. Chúng là kẻ xấu từ bên trong.”

Charlie gật đầu. “Có nhiều không?”

“Nhiều gì cơ?”

“Kẻ xấu ở bên trong?”

Tôi nhìn vào những đường hầm tối và rừng mình.

“Chị nghĩ ai cũng có chúng cả.”

“Chúng ta có đánh bại được chúng không?”

Tôi gật đầu. “Tất nhiên.”

“Và chúng sẽ không hại em, phải không?”

Tôi mỉm cười. “Đúng rồi, Charlie ạ. Chị nghĩ những kẻ xấu ấy sẽ không bao giờ hại được em.”

“Và chúng cũng sẽ không hại chị, phải không?”

Tôi thở dài. “Charlie à, ở công viên này không có kẻ xấu. Chúng ta đến đây để đi chơi. Chắc là em có thể nghĩ làm Batman một ngày đấy.”

Charlie chìa cây gậy của nó về phía tôi và nhíu mày, như thể câu tôi vừa nói là một chiêu mà kẻ thù của nó thường dùng.

“Batman *luôn luôn* là Batman,” nó nói.

Tôi bật cười, chúng tôi lại tiếp tục xây nhà bằng cành cây. Tôi đặt một cành dài màu xương trắng trên một đống cành mà Charlie nói là bãi Xe Dời nhiều tầng.

“Đôi khi chị ước gì mình có thể nghỉ làm Ong Nhỏ một ngày,” tôi nói.

Charlie ngược lên nhìn tôi. Một giọt mồ hôi rơi xuống trong chiếc mặt nạ dơi. “Tại sao?”

“À, em biết không, trở thành Ong Nhỏ rất khó. Chị phải trải qua rất nhiều chuyện. Chị bị nhốt trong trại giam và phải tập cho mình suy nghĩ theo một cách nhất định, phải mạnh mẽ, và phải nói ngôn ngữ của em giống như cách người dân nước em nói vậy. Giờ đây chỉ sống bình thường thôi cũng là một nỗ lực lớn đối với chị. Vì em biết không, bên trong chị chỉ là một cô gái quê. Chị muốn được làm gái quê trở lại và làm những việc mà các cô gái quê thường làm. Chị muốn cười đùa, làm duyên với những anh chàng lớn hơn. Chị muốn làm những điều ngớ ngẩn khi trăng tròn. Và quan trọng hơn hết, em biết không, chị muốn dùng tên thật của mình.”

Charlie chững lại, giữ thanh gươm bất động trong không trung.

“Nhưng Ong Nhỏ *là* tên thật của chị mà,” nó nói.

Tôi lắc đầu. “Mmm-mmm. Ong Nhỏ chỉ là biệt danh siêu anh hùng của chị thôi. Chị cũng có tên thật, như em có tên *Charlie* vậy.” Charlie gật đầu.

“Tên thật của chị là gì?” Nó hỏi.

“Chị sẽ nói cho em biết tên thật của chị nếu em chịu cởi bộ đồ Batman ra.”

Charlie nhú mồm. “Thật ra, em phải mặc bộ đồ Batman của em mãi mãi,” nó nói.

Tôi mỉm cười. “Được thôi, Batman. Có lẽ dễ lần khác vậy.”

Charlie bắt đầu xây một bức tường giữa khu rừng và ngoại ô thành phố Gotham.

“Mmm,” nó ậm ừ.

Một lúc sau, Lawrence đến chỗ chúng tôi.

“Chú sẽ xây tiếp cho. Cháu đến xem có thể nói chuyện lý lẽ với Sarah được không?”

“Tại sao, có chuyện gì ạ?”

Lawrence lật hai bàn tay ra trước, rồi thổi phù một hơi làm tóc bay lên. “Thì cháu cứ đến gặp cô ấy đi, được không?”

Tôi bước về phía tấm khăn trải dưới bóng râm. Sarah đang ngồi đấy, hai tay bó gối.

“Thật tình,” cô nói khi vừa trông thấy tôi, “cái gã *khốn kiếp* ấy.”

“Chú Lawrence ạ?”

“Đôi khi cô cũng chẳng biết thiếu chú ấy thì cô có làm được gì ra hồn hay không. Ồi, ý cô không phải thế, tất nhiên là không phải thế. Nhưng thật tình. Cô không có quyền nói về Andrew hay sao?”

“Cô chú cãi nhau ạ?” Sarah bật cười.

“Cô nghĩ Lawrence vẫn không vui về sự có mặt của cháu. Điều đó khiến chú ấy khó chịu.”

“Cô đã nói gì, về chú Andrew?”

“Cô bảo rằng cô đã soạn phòng làm việc của Andrew tối hôm qua. Cháu biết đấy, xem lại hồ sơ tài liệu của chú ấy. Cô chỉ muốn xem mình cần phải thanh toán các hóa đơn nào, kiểm tra xem bọn cô còn nợ tiền thế nào không, đại loại thế.”

Cô nhìn tôi. “Vấn đề là, hóa ra Andrew không ngừng suy nghĩ về chuyện đã xảy ra trên bãi biển. Cô tưởng chú ấy đã loại nó ra khỏi đầu, nhưng sự thật không phải như thế. Chú ấy đang nghiên cứu về nó. Trong phòng chú ấy phải có đến hơn hai mươi tập hồ sơ. Những tài liệu về Nigeria. Về các cuộc chiến tranh dầu mỏ, và nạn diệt chủng. Và... chà, cô không biết bao nhiêu người như cháu rốt cục đến được Vương quốc Anh sau những gì đã xảy ra với làng mạc của họ. Andrew có cả một tập hồ sơ đầy những tài liệu về tị nạn và trại giam.”

“Cô có đọc không?”

Sarah cắn môi. “Không nhiều lắm. Chú ấy thu thập đủ hồ sơ để đọc trong một tháng. Và chú ấy còn dán ghi chú vào từng tài liệu nữa. Rất tỉ mỉ. Rất Andrew. Lúc đó trời đã quá muộn, cô không thể ngồi xuống đọc từng trang được. Cháu nói họ giam cháu ở nơi đấy trong bao lâu hở Ông?”

“Hai năm ạ.”

“Cháu kể cho cô nghe trong đấy thế nào được không?”

“Tốt nhất thì cô không nên biết. Cháu vào đấy đâu phải là lỗi của cô.”

“Làm ơn đi. Kể cho cô nghe được không?”

Tôi thở dài, vì kí ức về nơi đó khiến tim tôi lại chùng xuống.

“Việc đầu tiên là cô phải viết câu chuyện của mình ra. Họ phát cho cô một mẫu đơn màu hồng để viết chuyện gì đã xảy ra với cô. Đây là cơ sở cho đơn xin tị nạn. Cả cuộc đời cô, cô phải viết gọn vào một tờ giấy. Có một đường kẻ màu đen viền quanh tờ giấy, nếu cô viết lấn ra khỏi đường kẻ thì đơn của cô không hợp lệ. Họ chỉ dành cho cô đủ chỗ để viết những chuyện buồn nhất từng xảy ra với cô. Đó là phần

tệ nhất. Vì nếu cô không đọc được những điều đẹp đẽ đã xảy ra trong cuộc đời ai đó, làm sao cô còn quan tâm đến nỗi buồn của người ấy? Cô hiểu không? Vì thế người ta không thích những người tị nạn chúng cháu. Là vì họ chỉ biết những phần bị kịch trong cuộc đời chúng cháu, nên họ nghĩ chúng cháu là những người thê thảm. Cháu là một trong số hiếm hoi biết viết tiếng Anh, nên cháu viết đơn cho tất cả những người khác. Cô phải lắng nghe câu chuyện của họ và viết vừa vặn toàn bộ cuộc đời ấy vào bên trong đường kẻ, ngay cả cho những người phụ nữ to hơn một tờ giấy, cô hiểu không? Và sau đó, mọi người phải đợi đơn phúc trình của họ. Chúng cháu không có một thông tin nào. Đó là điều tồi tệ nhất. Ở đó chẳng có ai phạm tội, nhưng cô không biết liệu ngày mai cô có được thả ra hay không, hoặc tuần sau, hoặc không bao giờ. Trong đây thậm chí có cả trẻ con, và chúng không thể nhớ cuộc đời của chúng trước khi bị giam cầm. Trên cửa sổ có chấn song. Họ cho chúng cháu tập thể dục ngoài trời mỗi ngày ba mươi phút, trừ những hôm trời mưa đúng vào giờ tập thể dục. Nếu cô bị đau đầu cô có thể xin một viên paracetamol, nhưng cô phải viết đơn xin trước hai mươi tư giờ. Có một mẫu đơn đặc biệt để điền vào. Và nếu cô muốn xin băng vệ sinh thì có một mẫu đơn khác. Có lần có một đoàn thanh tra đến trại giam. Bốn tháng sau, chúng cháu đọc được bản báo cáo thanh tra. Nó được ghim lên tấm bảng đề chữ THÔNG BÁO PHÁP LUẬT, ở cuối một hành lang không có người sử dụng, vì nó dẫn đến cửa thoát hiểm, mà cửa thoát hiểm thì bị khóa. Một cô gái tìm thấy bảng thông báo trong lúc cố tìm cửa sổ để nhìn ra ngoài. Báo cáo viết, *Chúng tôi nhận thấy có quá nhiều thủ tục mang tính nhục mạ. Chúng tôi không nghĩ là có ai lại đi xin quá nhiều băng vệ sinh để làm gì.*”

Sarah đưa mắt nhìn nơi mà Lawrence và Charlie đang cười đùa và đá cành cây vào nhau. Khi cô lên tiếng, giọng cô rất khẽ. “Cô nghĩ Andrew đang dự định viết một quyển sách. Cô nghĩ đó là lý do chú ấy thu thập những tài liệu ấy. Nếu chỉ dự định viết một bài báo hoặc đại loại như thế thì không cần nghiên cứu nhiều như vậy.”

“Và cô kể chuyện này cho chú Lawrence nghe à?”

Sarah gật đầu. “Cô nói cô nghĩ rằng có lẽ mình nên làm tiếp công việc của Andrew. Cháu biết đấy, đọc hết những ghi chú của chú ấy. Tìm hiểu thêm một chút về các trại giam. Thậm chí có thể tự viết quyển sách đấy, cô cũng chẳng biết nữa.”

“Vì vậy mà chú ấy nổi giận sao?”

“Chú ấy phát rồ lên.” Sarah thờ dãi. “Cô nghĩ chú ấy ghen với Andrew.”

Tôi chậm rãi gật đầu rồi hỏi, “Cô có chắc chắn là cô muốn sống với chú Lawrence không?” Cô nhìn tôi với ánh mắt quả quyết.

“Cô biết cháu sẽ nói gì với cô. Cháu sẽ nói với cô rằng chú ấy quan tâm đến bản thân nhiều hơn quan tâm đến cô. Cháu sẽ bảo cô cẩn thận với chú ấy. Và cô sẽ nói với cháu rằng đàn ông đều như thế cả, chỉ có điều cháu còn quá nhỏ để biết điều đó, và vì thế cháu và cô cũng sẽ cãi nhau, và sau đó cô thực sự sẽ trở nên cực kỳ đáng thương. Vậy nên đừng nói ra, được không?”

Tôi lắc đầu. “Không hẳn là như thế đâu, cô Sarah.”

“Cô không muốn nghe. Cô đã chọn Lawrence. Cô ba mươi hai tuổi rồi, Ông ạ. Nếu cô muốn có một cuộc sống ổn định cho Charlie, thì cô phải bắt đầu quyết tâm với những lựa chọn của mình. Cô đã không quyết tâm với Andrew, và giờ cô biết lẽ ra mình nên làm thế. Chú ấy là người tốt – cháu biết thế và cô cũng biết thế - và lẽ ra cô nên cố gắng hàn gắn quan hệ, dù nó không hoàn hảo. Nhưng giờ thì cô có Lawrence rồi. Và chú ấy cũng không hoàn hảo, cháu thấy không? Nhưng cô không thể cứ quay mặt bỏ đi.” Sarah hít một hơi sâu và run rẩy. “Đến một lúc nào đó cháu phải xoay người lại và đối diện với cuộc sống.”

Tôi co gối lên ngực và nhìn Lawrence chơi đùa với Charlie. Họ đang đi qua những con đường ở thành phố Gotham như những người khổng lồ, bước rầm rập giữa những tòa tháp cao, và Charlie vừa cười vừa hét toáng lên.

Tôi thở dài. “Chú Lawrence rất tốt với Charlie,” tôi nói.

“Có thể chứ,” Sarah nói. “Cảm ơn cháu, vì đã cố gắng. Cháu là cô bé ngoan, Ông ạ.”

“Nếu cô biết mọi việc cháu đã làm, cô sẽ không nghĩ cháu ngoan nữa đâu.”

Sarah mỉm cười. “Cô nghĩ cô sẽ hiểu cháu nhiều hơn nếu cô viết quyển sách của Andrew.”

Tôi đặt hai tay lên đầu. Tôi nhìn vào những đường hầm tối dưới rừng đỗ quyên. Tôi nghĩ đến việc bỏ chạy và lẫn trốn. Trong những bụi rậm của công viên. Vào đêm trăng tròn trong rừng. Dưới những tấm ván của chiếc thuyền lật úp. *Mãi mãi*. Tôi nhắm nghiền mắt và muốn hét lên, nhưng không thành tiếng. “Cháu không sao chứ?”

“Vâng, cháu ổn ạ. Cháu chỉ thấy mệt thôi.”

“Được rồi. Nghe này, cô sẽ quay lại xe để gọi đến chỗ làm. Ở đây không có sóng.”

Tôi đi lại chỗ Charlie và Lawrence đang chơi đùa. Họ đang ném những cành cây vào rừng. Khi tôi lại gần, Charlie vẫn tiếp tục ném cây, nhưng Lawrence dừng lại và quay sang tôi.

“Thế nào?” Chú hỏi. “Cháu có thuyết phục được cô ấy đừng làm chuyện đó nữa không?”

“Đừng làm gì ạ?”

“Quyển sách của cô ấy. Cô ấy có ý tưởng sẽ hoàn tất quyển sách mà Andrew đang viết. Cô ấy không kể cho cháu nghe à?”

“Có ạ. Cô ấy có kể cho cháu nghe. Cháu không thuyết phục cô ấy đừng viết sách, nhưng cháu cũng không thuyết phục cô ấy bỏ chú.”

Lawrence cười. “Cô bé ngoan. Thấy chưa? Chúng ta cuối cùng cũng sẽ hòa thuận với nhau thôi. Cô ấy còn buồn không? Sao cô ấy không xuống đây với cháu?”

“Cô ấy đi gọi điện thoại.”

“Thảo nào.”

Chúng tôi đứng đấy một lúc lâu, nhìn nhau.

“Cháu vẫn nghĩ chú là tên khốn, phải không?”

Tôi nhún vai. “Cháu nghĩ gì đâu có quan trọng. Cô Sarah thích chú. Nhưng cháu ước gì chú đừng nói với cháu rằng cháu là *cô bé ngoan* nữa. Cả cô và chú. Đó là câu để khen con chó khi nó tha cành cây quay về.”

Lawrence nhìn tôi, và tôi cảm thấy buồn kinh khủng vì trong mắt chú ấy hoàn toàn trống rỗng. Tôi nhìn sang hồ nước, nơi đàn vịt đang bơi lội. Tôi nhìn và trông thấy ánh phản chiếu xanh ngắt của bầu trời. Tôi nhìn một lúc lâu, vì tôi hiểu rằng tôi đang nhìn vào cặp mắt của tử thần một lần nữa, và tử thần vẫn không nhìn đi nơi khác, tôi cũng không.

Rồi có tiếng chó sủa. Tôi giật bản mình, mắt tôi dõi theo nơi tiếng động phát ra và trong tích tắc tôi cảm thấy nhẹ nhõm, vì tôi thấy lũ chó ở phía cuối bãi cỏ nơi chúng tôi đang đứng, chúng chỉ là những con chó kiểng lông vàng béo múp, được chủ dắt ra ngoài đi dạo. Rồi tôi thấy Sarah, vội vã quay trở lại con đường dẫn đến chỗ chúng tôi. Hai tay cô đang ra, một tay cầm điện thoại di động. Cô dừng lại cạnh chúng tôi, hít một hơi sâu, rồi mỉm cười. Cô đưa tay về phía cả hai chúng tôi, nhưng rồi lại do dự. Cô nhìn quanh nơi chúng tôi đang đứng.

“Ừm, Charlie đâu rồi?” Cô hỏi.

Cô hỏi rất khẽ, sau đó cô hỏi lại, to hơn, lần này nhìn chúng tôi.

Tôi nhìn khắp bãi cỏ rộng lớn. Ở hướng này có hai con chó vàng khi nãy vừa sủa. Chủ của chúng đang

ném cành cây xuống hồ để chúng nhất lại. Ở hướng ngược lại, có một rừng đồ quỳên rậm rạp. Nhìn qua những cành cây, những đường hầm tối trông như không có người.

“Charlie?” Sarah hét lên. “Charlie? Ôi, Chúa ơi. CHARLIE!”

Tôi chạy vòng vòng dưới ánh nắng bỏng rát. Chúng tôi chạy lên chạy xuống. Chúng tôi gọi tên Charlie. Chúng tôi gọi đi gọi lại. Charlie đã mất tích.

“Ôi Chúa ơi!” Sarah thốt lên. “Có người bắt nó rồi! Ôi Chúa ơi! CHARLIE!”

Tôi chạy băng qua khu rừng đồ quỳên, bò vào bóng râm mát rượi của nó, và nhớ lại bóng tối dưới tán rừng trong cái đêm tôi vào rừng cùng chị Nkiruka. Khi Sarah kêu gào gọi tên con trai, tôi mở to mắt nhìn vào bóng đen của những đường hầm và dán mắt vào chúng. Tôi nhìn thật lâu. Tôi thấy những cơn ác mộng của toàn bộ cuộc đời chúng tôi đã hoà lẫn vào nhau, vì thế không thể biết đâu là nơi cái này kết thúc và cái kia bắt đầu – rừng mọc ra từ xe jeep hay xe jeep mọc ra từ rừng.





Tôi để Charlie chơi đùa vui vẻ với Lawrence và Ong Nhỏ. Đi được nửa đường trở về bãi đỗ xe tôi mới bắt được sóng điện thoại. Tôi leo lên một mô đất cao trên con đường đất mòn, nhìn xuống từ bầu trời mờ sương và thấy hai vạch sóng điện thoại. Bụng dạ tôi rối bời và tôi nghĩ, *Đúng rồi, mình sẽ làm điều đó ngay lúc này, trước khi đủ bình tĩnh để đổi ý*. Tôi gọi điện thoại đến chủ báo để báo tin tôi không muốn biên tập tạp chí của ông ấy nữa.

Câu mà chủ báo nói là, *Được thôi*.

Tôi nói, *Tôi không biết ông có nghe rõ tôi không. Một điều phi thường đã xảy ra trong đời tôi, và tôi thật sự cần thực hiện nó. Tôi rất cần nghỉ việc*. Và ông ta đáp, *Vâng, tôi nghe cô rồi, không sao đâu, tôi sẽ tìm người thay thế*.

Rồi ông ta gác máy.

Và tôi thốt lên, *Ồ*.

Tôi đứng đấy một phút, cảm thấy sốc, rồi sau đó chỉ mỉm cười.

Mặt trời thật đáng yêu. Tôi nhắm mắt lại, để gió cuốn đi dấu vết của những năm vừa qua. Một cú điện thoại: tôi nhận ra nó chỉ đơn giản như thế. Người ta tự hỏi liệu họ sẽ thay đổi cuộc đời thế nào, nhưng thật ra nó dễ một cách đáng sợ.

Tôi đã nghĩ về việc sẽ viết tiếp quyển sách của Andrew như thế nào. Tất nhiên, cái khó ở đây là làm sao để giữ giọng khách quan. Tôi không biết có phải điều đó đã gây khó khăn cho Andrew hay không. Điều đầu tiên chúng tôi được dạy ở trường báo chí là, đừng đặt bản thân mình vào câu chuyện.

Nhưng nếu chuyện này có chúng tôi trong đó thì sao? Giờ đây tôi bắt đầu hiểu ra Andrew hẳn đã khổ sở thế nào vì điều đó. Tôi tự hỏi liệu đó có phải là lý do khiến anh im lặng đến thế.

Andrew thân yêu, tôi thầm nghĩ. Tại sao lúc này em lại cảm thấy gần gũi với anh hơn so với ngày chúng ta kết hôn? Em vừa nói với Ong Nhỏ là em không muốn nghe con bé nói gì vì em biết em cần quyết tâm với Lawrence, vậy mà giờ đây em lại đang tâm sự với anh trong đầu. Đây lại là miệng lưỡi của nỗi đau buồn đấy, Andrew ạ. Nó thì thầm một bên tai: *hãy trở về với những gì mà mi từng yêu quý nhất*, còn ở tai kia nó lại thì thầm, *tiến lên đi*.

Điện thoại đổ chuông, và mắt tôi vụt mở. Đó là Clarissa. “Sarah hả? Họ bảo cậu từ chức rồi. Cậu có điên không đấy?”

“Tớ đã bảo với cậu là sẽ nghĩ về chuyện đó mà.”

“Sarah, tớ đã dành rất nhiều thời gian *suy nghĩ* về chuyện lên giường với những anh chàng cầu thủ giải Ngoại hạng.”

“Có lẽ cậu nên thử xem.”

“Hoặc có lẽ cậu nên đến văn phòng, ngay bây giờ, và nói với các chủ báo rằng cậu thành thật xin lỗi, rằng lúc này cậu đang đau đớn khổ sở, và họ hãy rủ lòng – làm ơn làm phước – cho cậu xin lại công việc đó.”

“Nhưng tớ không muốn công việc đó. Tớ muốn được làm nhà báo trở lại. Tớ muốn tạo ra khác biệt

trong thế giới này.”

“Mọi người đều muốn tạo ra khác biệt, Sarah ạ, nhưng cần phải có thời gian và nơi chốn. Hỡi thật nhé, cậu có biết cậu đang làm gì không, nếu cậu cứ giận cá chém thớt kiểu này? Chẳng qua cậu đang gặp khủng hoảng trung niên mà thôi. Cậu cũng chẳng khác nào một người đàn ông trung niên mua ô tô màu đỏ và ngủ với cô trông trẻ.”

Tôi suy nghĩ về điều đó. Lúc này dường như gió đã lạnh hơn. Hai tay tôi sờn gai ốc.

“Sarah?”

“Ôi, Clarissa, cậu nói đúng, tớ hoang mang quá. Cậu có nghĩ rằng tớ vừa vứt bỏ cuộc đời mình không?”

“Tớ chỉ muốn *cậu* suy nghĩ về chuyện đó. Được không, Sarah?”

“Được rồi.”

“Và nhớ gọi cho tớ đấy.”

“Được rồi. Clarissa này?”

“Gì cưng?”

“Cám ơn cậu.”

Tôi cúp máy và rảo bước quay về trên con đường mòn. Phía sau tôi, cỏ dại mọc lên quanh những cây sồi, hoang dã và cháy khô, còn trước mặt, Vườn thực vật Isabella đứng trong hàng rào sắt, ngoan ngoãn, căng tràn nhựa sống và khuôn phép. Thật khó để biết bạn muốn gì ở cuộc đời này khi phải đối mặt với lựa chọn thực tế.

Quãng đường chừng như rất dài. Khi trông thấy Lawrence và Ong Nhỏ, tôi bước nhanh đến chỗ họ. Trông họ buồn thiu khi đứng đấy, mỗi người nhìn một hướng, không nói chuyện với nhau. Tôi nghĩ, *Ôi trời ơi, sao mình lại ngốc thế*. Tôi đã luôn cho rằng mình là một phụ nữ rất thực tế, có khả năng thích nghi cao. Tôi lập tức nghĩ, *Nếu mình quay lưng lại vào lúc này, và đi về nơi có sóng điện thoại, mình có thể gọi điện đến chủ báo để nói với ông ấy rằng mình đã phạm sai lầm*. Và không chỉ là một sai lầm nhỏ nhặt mà là một sai lầm to lớn, quan trọng, ảnh hưởng đến cả cuộc đời. Ông thấy đấy, trong suốt một tuần qua tôi đã quên khuấy rằng mình là một cô gái nhảy cảm đến từ Surrey. Có gì đó trong nụ cười của Ong Nhỏ, và lòng nhiệt thành của cô bé, khiến tôi dường như phải lòng nó. Và thế là tình yêu đã làm tắt cả chúng tôi mù quáng. Suốt một tuần, tôi đã thực lòng nghĩ rằng mình là một người tốt hơn, một người có thể tạo ra sự khác biệt. Tôi hoàn toàn quên mất mình chỉ là một phụ nữ trầm lặng, thực tế, mất người thân, một phụ nữ tập trung cao độ vào công việc của mình. Tôi đã quên đi rằng chẳng có ai là anh hùng cả, rằng tất cả mọi người đều *dính chàm*. Thật kì cục phải không? Vậy bây giờ tôi có thể nào xin lại cuộc đời cũ của tôi không?

Xa xa trên bãi cỏ, theo tiếng gió vọng về, là tiếng chó sủa. Ong Nhỏ nhìn qua và thấy tôi. Tôi tiến thẳng đến chỗ con bé và Lawrence.

Tôi dang tay ra với cả hai người, nhưng rồi nhận ra Charlie không ở đấy với họ.

“Ừm, Charlie đâu rồi?”

Thật đau lòng khi nghĩ đến chuyện ấy, ngay cả vào lúc này. Tôi tìm khắp xung quanh, tất nhiên là thế. Tôi chạy lên chạy xuống. Tôi bắt đầu gào tên Charlie. Tôi chạy quanh chu vi bãi cỏ, tìm trong bóng râm dưới những cây đỗ quyên, kiếm trong đám lau sậy ở bờ hồ. Tôi gào đến khản cả giọng. Không thấy tăm hơi con tôi đâu cả. Một cơn hoảng loạn đau buốt trườn lấy tôi. Những phần tinh tế của não tôi bị tê liệt, những phần có khả năng suy nghĩ. Tôi nghĩ lượng máu chảy đến những phần đó đã tạm thời bị khóa và chuyển hướng sang mắt, chân, và phổi. Tôi tìm, tôi chạy, tôi gào lên. Và trong tim tôi suốt thời gian ấy là một nỗi sợ lớn dần: một sự chắc chắn không thể nói thành lời rằng có người đã bắt cóc Charlie.

Tôi chạy dọc một con đường mòn và gặp một gia đình đi dã ngoại đang cắm trại ở bãi đất trống. Người mẹ - có mái tóc dài màu nâu vàng với phần đuôi tóc rối – ngồi khoanh chân trên một tấm thảm len kê ô vuông, xung quanh là vỏ và những múi quýt chưa ăn hết. Cô ta đang đọc *Tạp chí Âm nhạc BBC*. Cô mở quyển tạp chí trên thảm, để nó xuống bằng một bàn chân để các trang không bị gió thổi. Có một chiếc nhẫn bạc mỏng trên ngón chân trỏ của cô. Ngồi cạnh cô trên thảm là hai bé gái tóc hung mặc áo đầm bông kẻ màu xanh da trời, đang ăn những lát phô mai từ gói phô mai Kraft. Người chồng, tóc vàng, người thấp bé, đang đứng nói chuyện điện thoại cách đây vài mét. *Lanzarote bây giờ chỉ là một cái bẫy du khách mà thôi*, ông ta đang nói. *Ông nên đi nơi nào có ít người đến, như Croatia hoặc Marrakech chẳng hạn. Tiền của ông kiểu gì cũng sẽ sinh lời nhiều hơn ở những nơi như thế*. Tôi chạy sâu hơn vào khu đất trống, dáo dác ngó nghiêng. Người mẹ ngược lên nhìn tôi.

“Có chuyện gì không?” Cô ta hỏi.

“Tôi lạc mất con trai rồi,” tôi đáp.

Cô ta ngẩng ra nhìn tôi. Tôi mỉm cười gờn gợn. Tôi không biết nên làm gì với khuôn mặt mình. Đầu óc và cơ thể tôi đang căng ra để đối phó với những kẻ ấu dâm và bầy sói. Khi giáp mặt những con người bình thường ngồi trên thảm dã ngoại của họ trong khung cảnh dễ chịu đến phi lý này, sự căng thẳng của tôi có vẻ thật tuyệt vọng và tầm thường. Phép tắc ứng xử xã hội đang chiến đấu với cơn hoảng loạn của tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ. Theo bản năng, tôi cũng biết rằng tôi cần bình tĩnh nói chuyện với người phụ nữ này, bằng ngôn ngữ của cô ta, nếu tôi muốn giao tiếp rõ ràng và truyền được thông tin cần nói mà không lãng phí thời gian. Tôi nhún vai – có lẽ tôi luôn gặp khó khăn trong việc này cả đời rồi – để tìm điểm cân bằng chính xác giữa tử tế và bần loạn.

“Tôi thành thật xin lỗi,” tôi nói, “tôi lạc mất con trai rồi.”

Người phụ nữ đứng dậy và nhìn quanh khu đất trống. Tôi không hiểu tại sao các cử động của cô ta lại chậm chạp như vậy. Đường như tôi đang hoạt động trong không khí, còn cô ta thì ở trong một môi trường kết dính nào đó.

“Nó cao chừng này,” tôi nói. “Nó mặc đồ Batman.”

“Tôi rất tiếc,” cô ta nói bằng chuyển động chậm. “Tôi không thấy gì cả.”

Mỗi từ phát ra dài đến vô tận. Tôi cảm thấy như đang chờ người phụ nữ này khắc câu nói vào đá. Cô ta nói chưa hết câu, tôi đã rời khỏi bãi đất trống được nửa đường. Sau lưng, tôi nghe người chồng đang nói. *Ông có thể chọn tour trọn gói giá rẻ nhất rồi tranh thủ các chuyến bay. Khi đến nơi có thể tìm được chỗ ở tốt hơn*.

Tôi chạy qua một mê cung đường mòn nhỏ hẹp tăm tối giữa những cây đỗ quyên, gọi to tên Charlie. Tôi bò qua những đường hầm tối giữa các cành cây, không xác định phương hướng. Hai cánh tay tôi rướm máu vì trầy xước, nhưng tôi không thấy đau. Tôi không biết đã chạy bao lâu. Có lẽ năm phút, hoặc có lẽ bằng với thời gian để một đấng tối cao tạo ra vũ trụ, tạo ra loài người có hình hài nhưng không tìm thấy niềm vui nào từ đó, rồi ngồi nhìn trong khiếp sợ trước cái chết u ám chậm rãi của nhân loại, tự biết mình vẫn mãi cô độc khôn nguôi. Chẳng hiểu sao tôi lại quay về đúng nơi Charlie đã xây thành phố bằng cành cây khô. Tôi phá tan thành phố, gào lên gọi tên con. Tôi tìm con mình dưới những đồng cành khô cao chưa tới một gang tay. Tôi đào bới những mảng lá khô. Dĩ nhiên tôi biết con trai mình không có ở dưới đây. Tôi biết, ngay cả khi tôi mò phải bất cứ thứ gì lộ ra. Tôi tìm thấy một gói bim bim cũ. Bánh xe hỏng của một chiếc xe đẩy. Móng tay tôi nhỏ máu xuống kí ức nhạt nhòa của những buổi dã ngoại gia đình.

Ở bên kia bãi cỏ tôi thấy Ông Nhỏ và Lawrence, họ đã quay lại sau khi tỏa ra tìm kiếm trong rừng đỗ quyên. Tôi chạy đến chỗ họ, nhưng được một đoạn thì ý nghĩ lý trí cuối cùng nảy ra trong đầu tôi: Con tôi không có trên bãi cỏ, không có trong rừng cây, vậy hẳn nó phải ở hồ nước. Thậm chí trong lúc nghĩ như thế, tôi có thể cảm thấy giai đoạn thứ hai của não mình đang tê liệt. Con hốt hoảng thuần túy trỗi dậy từ

lồng ngực và bao trùm lấy tôi. Tôi chạy ngoặt khỏi Lawrence và Ong Nhỏ xuống bờ hồ. Tôi lao thẳng xuống nước, đến đầu gối, rồi đến thắt lưng, dần mất xuống làn nước nâu đục ngầu, gào tên Charlie với những bông súng và đàn vịt uyên ương giạt mình ngơ ngác.

Tôi thấy một vật dưới nước, nằm trên lớp bùn đặc quánh của đáy hồ. Ở dưới nước, giữa những bông súng và biến dạng vì mặt nước gợn sóng, nó trông như một khuôn mặt trắng bệch. Tôi thò tay xuống nắm lấy nó. Tôi đưa nó lên trời. Đó là nửa chiếc sọ bị nứt của một con thỏ. Khi tôi đưa nó lên, làm nước bùn chảy xuống, tôi nhận ra khi nãy điện thoại còn nằm trong bàn tay dùng để cầm chiếc sọ. Điện thoại của tôi đã rơi mất, ở đâu đó – cuộc đời tôi đã rơi mất, ở đâu đó – trong rừng hoặc hồ nước. Tôi đứng trong nước, tay cầm chiếc sọ. Tôi không biết phải làm gì bây giờ. Tôi nghe tiếng vi vu và nhìn thoát xuống. Tôi hiểu rằng gió đang thổi vi vu qua hốc mắt của chiếc sọ, và đó là khi tôi thực sự bắt đầu thét lên.

Charlie O'Rourke. Bốn tuổi. Batman. Chuyện gì đang xảy ra trong đầu tôi? Hàm răng trắng bé xíu đều tăm tắp của con. Ánh mắt tập trung hùng dũng khi con đang chống lại kẻ xấu. Cách con ôm tôi, một lần, lúc tôi buồn. Cách mà tôi đã chạy đi chạy lại giữa hai thế giới, từ sau chuyến đi châu Phi, – giữa Andrew và Lawrence, giữa Ong Nhỏ và công việc – chạy khắp nơi trừ thế giới mà tôi thuộc về. Tại sao tôi chưa bao giờ chạy đến Charlie? Tôi gào lên với chính mình. Con trai tôi, cậu bé kháu khỉnh của tôi. *Mất tích*. Nó đã biến mất cũng như nó đã sống, trong lúc tôi nhìn về hướng khác. Về những tương lai ích kỉ của riêng tôi. Tôi nhìn vào những ngày tháng trống trải trước mắt mình, và chúng không có điểm kết thúc.

Rồi tôi cảm thấy hai bàn tay đặt trên vai mình. Đó là Lawrence. Anh đưa tôi ra khỏi hồ và dìu tôi đến đứng trên bờ. Tôi run cầm cập trong gió.

“Bây giờ chúng ta phải phối hợp với nhau,” anh nói. “Sarah, em ở đây và tiếp tục gọi Charlie, để nó biết nơi nào phải quay về nếu đang đi lạc. Anh sẽ đi nhờ mọi người trong vườn thực vật tìm giúp, và anh cũng sẽ tự tiếp tục tìm. Còn Ong, cháu cầm điện thoại của chú, đi đến nơi nào có sóng để gọi điện báo cảnh sát. Sau đó cháu đợi cảnh sát ở cổng vườn để chỉ chỗ của chúng ta khi họ đến.”

Lawrence đưa điện thoại của anh cho Ong Nhỏ, rồi quay sang tôi.

“Anh biết nghe có vẻ nghiêm trọng,” anh nói, “nhưng cảnh sát làm rất tốt việc này. Anh chắc chắn chúng ta sẽ tìm ra Charlie trước khi họ đến đây, nhưng đề phòng trường hợp ta không tìm được, thì gọi họ đến sớm sẽ tốt hơn là muộn.”

“Được thôi, cứ làm vậy đi,” tôi nói. “Làm ngay đi.”

Ong Nhỏ vẫn đang đứng đó, cầm điện thoại của Lawrence trong tay, nhìn Lawrence và tôi trân trối với đôi mắt mở to sợ hãi. Tôi không hiểu tại sao con bé chưa chịu chạy đi.

“Đi đi!” Tôi nói.

Con bé vẫn nhìn tôi không chớp mắt. “Cảnh sát...”

Tôi chợt hiểu ra. *Số điện thoại. Phải rồi! Con bé không biết số điện thoại khẩn cấp.*

“Số điện thoại là 999,” tôi nói.

Con bé vẫn đứng đó. Tôi không hiểu có vấn đề gì.

“Là *cảnh sát* đấy, cô Sarah,” nó nói.

Tôi nhìn Ong Nhỏ không chớp. Đôi mắt con bé đang van nài. Trông nó rất sợ hãi. Và rồi, rất chậm, khuôn mặt con bé thay đổi. Nó trở nên danh lại, quyết tâm. Ong Nhỏ hít một hơi sâu, và gật đầu với tôi. Nó xoay người, lúc đầu còn chậm, sau đó rất nhanh, rồi chạy về hướng cổng vườn. Khi con bé đã chạy được một đoạn trên bãi cỏ, Lawrence đưa tay lên miệng.

“Ôi mẹ kiếp, *cảnh sát*,” anh thốt lên.

“Sao?”

Anh lắc đầu. “Không sao.”

Lawrence chạy vào mê cung đường mòn giữa những cây đỗ quyên. Tôi đi đến giữa bãi cỏ và bắt đầu gọi tên Charlie lần nữa. Tôi cứ gọi rồi lại gọi, trong khi đàn vịt e dè bơi trở lại vào vòng nước quen thuộc của chúng trên hồ, làn gió khiến tôi run rẩy trong chiếc quần jeans ướt sũng. Lúc đầu tôi gọi tên của Charlie như một âm thanh để con hướng về, nhưng khi cất giọng lên, tôi nhận ra đã vượt qua một lần ranh khác, tôi đang gọi cái tên ấy chỉ để nghe thấy nó, để đảm bảo sự tồn tại liên tục của nó trên thế gian này. Tôi nhận ra cái tên ấy là tất cả những gì tôi có.

Giọng tôi yếu đi thành lời thì thầm. Tôi thở ra tên Charlie.

Khi Charlie đến, nó tự đi một mình. Nó chạy lon ton từ dưới một tán đỗ quyên, người lấm lem đất cát, áo choàng dơi bay phất phới sau lưng. Tôi chạy đến, dang tay ôm con vào lòng. Tôi dụi mặt vào cổ con và hít mùi hương của nó, mùi muối mặn của mồ hôi và vị chua loét của đất. Nước mắt chảy dài trên mặt tôi.

“Charlie,” tôi thì thầm. “Ôi, thế giới của mẹ, tất cả thế giới của mẹ.”

“Mẹ tránh ra nào! Mẹ nghiền nát con rồi!”

“Con đi đâu vậy?”

Charlie xò tay ra hai bên, trả lời câu hỏi của tôi như thể đó là chuyện bình thường. “Dĩ nhiên là ở trong hang dơi của con rồi.”

“Ôi, *Charlie*. Con không nghe mọi người gọi sao? Con không thấy mọi người đi tìm con sao?”

Charlie nhe răng cười dưới lớp mặt nạ dơi.

“Con nấp mà.”

“Tại sao? Tại sao con không đi ra? Con không thấy mọi người lo lắng thế nào à?”

Con trai tôi tiu ngưu nhìn xuống đất. “Chú Lawrence và chị Ong giận nhau rồi không chơi với con. Nên con đi vào hang dơi của con.”

“Ôi, Charlie. Mẹ hoang mang quá. Thật ngu ngốc và ích kỉ biết bao. Mẹ hứa với con, Charlie, mẹ sẽ không bao giờ ngu ngốc như thế nữa. Con là cả thế giới của mẹ, con biết không? Mẹ sẽ không bao giờ quên điều đó nữa. Con có biết con có ý nghĩa với mẹ nhường nào không?” Charlie chớp mắt, nhận ra thời cơ đang đến.

“Con ăn kem được không?” Nó hỏi.

Tôi ôm con trai vào lòng. Tôi cảm thấy hơi thở ấm áp, buồn ngủ của con trên cổ tôi, và qua làn áo xám mỏng của bộ đồ Batman, tôi cảm nhận xương thịt con ép nhẹ lên người mình.



Cảnh sát có mặt sau mười lăm phút. Có tất cả ba người. Họ từ từ tiến đến, trong chiếc xe màu bạc có sọc xanh và cam chạy ngang thân xe và một bộ đèn dài trên nóc xe. Họ cho xe chạy dọc con đường đất đến cổng Vườn thực vật Isabella, nơi tôi đang đứng. Họ bước ra khỏi xe và đội mũ lên. Họ mặc áo sơ mi trắng cộc tay và áo khoác không tay dày màu đen có một dải sọc ca rô trắng đen. Chiếc áo khoác có nhiều túi, trong túi có dùi cui, máy bộ đàm, công tắc và những vật khác tôi không thể đoán được tên. Tôi thầm nghĩ, Charlie sẽ thích chuyện này cho mà xem. Những cảnh sát này có nhiều đồ nghề hơn cả Batman.

Nếu kể chuyện này cho lũ con gái ở quê, tôi sẽ phải giải thích rằng cảnh sát của Vương quốc Anh không mang súng.

“Ái chà chà! Không có súng á?”

“Không có súng.”

“Sao họ có thể mang theo tất cả những đồ nghề đó mà lại quên thứ quan trọng nhất được? Vậy thì làm sao bắn người xấu?”

“Họ không bắn người xấu. Thường mỗi khi nổ súng là họ sẽ gặp phiền phức đấy.”

“Ái chà chà! Thật là một vương quốc lộn đầu lộn đuôi, đàn bà con gái thì khoe vú trong khi cảnh sát lại không được khoe súng.”

Và tôi sẽ phải gật đầu rồi lặp lại với chúng, *Phần lớn thời gian ở đất nước ấy tôi sống trong tâm trạng hoang mang như thế đấy.*

Các cảnh sát đóng sầm cửa xe lại: *rầm*. Tôi rùng mình. Khi bạn là người tị nạn, bạn học cách chú ý đến những cánh cửa. Khi nào chúng mở ra; khi nào chúng đóng lại; âm thanh đặc biệt chúng tạo ra; bạn đang đứng ở phía nào của chúng.

Một cảnh sát tiến đến gần, trong khi hai người kia đứng ngھnh đầu để nghe bộ đàm gắn vào áo khoác của họ. Viên cảnh sát đi đến chỗ tôi, anh ta không lớn hơn tôi là bao, tôi nghĩ thế. Anh ta rất cao, mái tóc hung lộ ra dưới mũ. Tôi cố gắng mỉm cười với anh ta, nhưng không thể. Tôi quá lo lắng về Charlie đến nỗi đầu tôi cứ ong ong. Tôi sợ rằng tiếng Anh Nữ hoàng của tôi sẽ chẳng ra ngô ra khoai gì. Tôi cố gắng trấn tĩnh.

Nếu viên cảnh sát này tỏ ra nghi ngờ tôi, anh ta có thể gọi điện đến những người làm ở phòng nhập cư. Rồi một người ở đó sẽ bấm vào một phím trên máy tính của họ, đánh dấu vào một ô trên tập tin của tôi và tôi sẽ bị trục xuất. Tôi sẽ chết, nhưng sẽ không có ai phải nổ súng. Tôi nhận ra, đây là lý do vì sao cảnh sát không đem theo súng. Ở một đất nước văn minh, họ giết bạn bằng một cú nhấp chuột. Sự giết chóc được thực hiện từ xa, tại trung tâm của vương quốc, trong một tòa nhà đầy những máy tính và cốc cà phê.

Tôi dán mắt vào viên cảnh sát. Khuôn mặt anh ta không độc ác cũng chẳng thánh thiện. Anh trẻ trung, trắng trẻo và trên mặt chưa có nếp nhăn. Anh chẳng là gì. Anh ngây thơ, như một quả trứng. Viên cảnh sát này, nếu anh ta mở cửa xe và ấn tôi vào trong, thì cái mà anh cho tôi thấy chỉ là nội thất của chiếc xe. Nhưng tôi sẽ nhìn thấy những thứ mà anh không thấy được trong đó. Tôi sẽ thấy bụi đỗ tươi trên yên xe. Tôi sẽ thấy vỏ khoai mì khô cũ đã rơi xuống gầm để chân. Tôi sẽ thấy chiếc xương sọ trắng trên bảng đồng hồ và những cây rừng mọc lên từ khe nứt gỉ sét trên sàn xe, đâm thủng qua kính chắn gió. Với tôi, cánh cửa xe đó sẽ mở ra và tôi sẽ bước ra khỏi nước Anh để về thẳng những phiền toái ở quê hương

mình. Đây là ý nghĩa của câu người ta thường nói, *Trái đất thật tròn*.

Viên cảnh sát thận trọng nhìn tôi. Máy bộ đàm trên áo khoác anh ta đang nói, “CHARLIE BRAVO, TIỀN HÀNH.”

“Tên cậu bé không phải là Charlie Bravo,” tôi nói. “Nó tên là Charlie O’Rourke.”

Viên cảnh sát nhìn tôi, khuôn mặt không tỏ thái độ gì.

“Cô có phải là người gọi điện thoại không?”

Tôi gật đầu. “Tôi sẽ đưa anh đến chỗ chúng tôi.” Rồi dậm bước vào vườn thực vật.

“Một ít thông tin trước đã, thưa cô,” viên cảnh sát nói.

“Cô có quan hệ thế nào với người mất tích?” Tôi dừng lại, xoay người.

“Việc đó không quan trọng,” tôi đáp.

“Đây là thủ tục, thưa cô.”

“Charlie đang mất tích. Làm ơn đi, chúng ta không thể phí thời gian. Tôi sẽ nói tất cả với anh sau.”

“Đây là vườn thực vật có hàng rào, thưa cô. Nếu đứa trẻ ở trong đây, nó sẽ không đi đâu xa. Lấy vài thông tin cơ bản thì sẽ không ảnh hưởng gì.”

Viên cảnh sát nhìn tôi từ đầu đến chân.

“Chúng ta đang tìm kiếm một bé trai Cáp-ca, đúng không?”

“Xin lỗi?”

“Bé trai Cáp-ca. Da trắng.”

“Vâng, đúng rồi. Mẹ cậu bé đang ở trong vườn.”

“Còn cô là người trông nom cậu bé ư?”

“Không. Không phải. Làm ơn đi, tôi không hiểu tại sao...”

Anh ta tiến đến một bước, và tôi lùi một bước, tôi không tự chủ được.

“Cô có vẻ sợ tôi một cách không bình thường, thưa cô. Có điều gì tôi cần biết không?”

Anh ta nói câu này rất bình thân, nhìn vào mắt tôi trong lúc nói.

Tôi đứng thật thẳng lưng, và nhắm mắt một lúc, khi tôi mở mắt ra, tôi nhìn lại viên cảnh sát một cách lạnh lùng và nói bằng giọng của Nữ hoàng Elizabeth Đệ nhị. “Sao anh dám?”

Viên cảnh sát lùi lại nửa bước, tựa như vừa bị tôi đánh. Anh ta nhìn xuống đất và đỏ ửng mặt.

“Tôi xin lỗi, thưa cô.”

Rồi anh ta nhìn lại tôi. Thoạt đầu trông anh có vẻ bị bẽ mặt, nhưng từ từ nét giận dữ trở lại trên khuôn mặt anh. Tôi nhận ra tôi lại *quá đà* rồi. Tôi đã làm anh xấu hổ, và đó là điều duy nhất tôi không cần phải giải thích với lũ con gái ở quê nhà hoặc những cô gái ở đất nước bạn: khi bạn làm một người đàn ông xấu hổ, bạn làm anh ta trở nên nguy hiểm. Viên cảnh sát nhìn vào mắt tôi một lúc lâu, và tôi bắt đầu cảm thấy vô cùng sợ hãi. Tôi không nghĩ tôi có thể che giấu nỗi sợ, vì thế tôi phải nhìn xuống. Đó là khi viên cảnh sát quay sang một trong hai người còn lại.

“Anh làm việc với người này và kiểm tra chi tiết giúp tôi,” anh ta nói. “Tôi sẽ đi vào với Paul để tìm người mẹ.”

“Làm ơn đi,” tôi lên tiếng. “Tôi cần chỉ đường cho các anh.”

Viên cảnh sát mỉm cười lạnh lùng với tôi. “Chúng tôi là người lớn, chúng tôi sẽ tự tìm đường.”

“Tôi không hiểu tại sao các anh lại cần thông tin chi tiết về tôi.”

“Tôi cần thông tin chi tiết của cô, thưa cô, vì cô rõ ràng không muốn cung cấp thông tin cho tôi. Thông thường đó là lý do khiến tôi quyết định phải kiểm tra. Không hề có thù hằn cá nhân gì cả, thưa cô. Cô sẽ ngạc nhiên khi biết thông thường trong các vụ mất tích, người thực hiện cuộc gọi báo tin là người nắm giữ chìa khóa vụ việc.”

Tôi nhìn anh ta đi qua cổng vườn với người tên Paul.

Viên cảnh sát còn lại tiến về phía tôi và nhún vai.

“Xin lỗi. Phiền cô bước qua bên này, thưa cô, chúng tôi sẽ giúp cô cảm thấy thoải mái trong xe tuần tra và tôi chỉ cần kiểm tra thông tin cá nhân của cô thôi. Sẽ mất không tới một phút, sau đó tôi sẽ không giữ cô nữa. Trong khi đó, các đồng nghiệp của tôi sẽ tìm đứa bé nếu nó còn ở đó, tôi đảm bảo với cô.”

Anh ta mở cửa sau của chiếc xe và bảo tôi ngồi xuống. Anh để cửa mở trong lúc nói vào bộ đàm. Anh rất gầy, cổ tay trắng nhợt mỏng manh, bụng lúm lúp, như nhân viên trại giam trực vào buổi sáng họ thả chúng tôi. Xe cảnh sát có mùi nylon và thuốc lá.

“Cô tên gì, thưa cô?” Viên cảnh sát hỏi sau một lúc.

“Tại sao anh cần biết?”

“Nghe này, chúng tôi giải quyết hai, ba vụ mất tích một tuần và chúng tôi luôn giữ thái độ khách quan khi đến hiện trường. Chúng tôi đến đây để giúp đỡ, và tình hình có thể rõ ràng trong đầu cô nhưng với chúng tôi, chúng tôi không biết mình đang đối mặt với chuyện gì nếu không hỏi xong vài câu hỏi. Chỉ cần cào lớp bề mặt sẽ thấy bên dưới là câu chuyện quen thuộc. Gia đình là những người lạ lùng nhất. Thông thường chỉ cần hỏi vài câu là có thể hiểu được tại sao người mất tích lại biến mất, nếu cô hiểu ý tôi.” Anh ta cười. “Không sao đâu, cô không phải là nghi can hay gì cả.”

“Tất nhiên.”

“Thôi được rồi, vậy chúng ta bắt đầu từ tên của cô nào.”

Tôi thở dài, và cảm thấy rất buồn. Tôi biết bây giờ, mọi chuyện với tôi đã kết thúc. Tôi không thể nói tên thật của mình với viên cảnh sát, vì khi đó họ sẽ tìm ra tôi là ai. Nhưng tôi cũng không có cái tên giả nào để nói với anh ta. Jennifer Smith, Alison Jones – chẳng có tên nào là thật khi không có tài liệu đi kèm. Không có gì là thật trừ phi có một màn hình hiển thị điều đó, ở đâu đó trong tòa nhà có đầy máy vi tính và cốc cà phê, ở ngay trung tâm của Vương quốc Anh. Tôi ngồi thẳng lưng trên yên sau xe cảnh sát, hít vào một hơi rồi nhìn thẳng vào mắt viên cảnh sát.

“Tên tôi là Ong Nhỏ.”

“Xin cô đánh vần được không?”

“O-N-G N-H-Ỏ.”

“Đó là tên hay là họ, thưa cô?”

“Đó là tên đầy đủ của tôi. Đó chính là tôi.”

Viên cảnh sát thở dài, sau đó anh ta quay đi và nói vào bộ đàm.

“Charlie Bravo báo chỉ huy. Vui lòng gửi một đơn vị đến đây. Tôi cần đưa một người về để đối chiếu ảnh và vân tay.” Anh ta quay lại tôi, bây giờ không còn mỉm cười nữa.

“Xin làm ơn,” tôi nói. “Xin hãy làm ơn để tôi giúp tìm Charlie.”

Anh ta lắc đầu. “Đợi ở đây.”

Anh ta đóng cửa xe. Tôi ngồi một lúc lâu. Không có gió, ở sau xe rất nóng. Tôi đợi đến khi một đội cảnh sát khác đến và đưa tôi đi. Họ đưa tôi vào một chiếc xe tải. Tôi nhìn Vườn thực vật Isabella biến mất



ở cửa sau xe, qua một khung lưới kim loại trợ trọng.

Tối hôm đó Sarah và Lawrence đến thăm tôi. Tôi ở trong một phòng tạm giam tại đồn cảnh sát ở Kingston-mạn-trên-Thames. Cảnh sát buồng giam không gõ cửa mà mở đánh rầm một tiếng, rồi Sarah bước vào. Sarah đang bồng Charlie. Nó ngủ trên tay cô, đầu dựa lên vai cô. Tôi ứa nước mắt vì quá vui mừng khi thấy Charlie an toàn. Tôi hôn lên má Charlie. Nó vặn vẹo trong giấc ngủ, rồi thở hắt ra. Qua hai cái lỗ trên chiếc mặt nạ dơi, tôi có thể thấy nó đang mỉm cười trong giấc ngủ. Điều đó khiến tôi cũng mỉm cười.

Ngoài phòng giam, Lawrence đang tranh cãi với một sĩ quan cảnh sát.

“Chuyện này thật nực cười. Họ không thể trục xuất cô bé được. Nó có nhà để về. Nó có người đỡ đầu.”

“Đó không phải là luật của tôi, thưa ông. Những người ở cơ quan nhập cảnh có luật riêng của họ.”

“Nhưng dĩ nhiên anh có thể cho chúng tôi ít thời gian để chuẩn bị hồ sơ. Tôi làm ở Bộ Nội vụ, tôi có thể nộp đơn xin phúc thẩm.”

“Nếu ông không phiền khi tôi nói điều này, thưa ông, nếu tôi làm ở Bộ Nội vụ và biết ngay từ đầu rằng quý cô đây ở chui, thì tôi sẽ câm miệng lại.”

“Vậy thì chỉ cần một ngày thôi. Hai mươi tư giờ, *làm ơn đi mà*.”

“Tôi xin lỗi, thưa ông.”

“Mẹ kiếp, cứ như tôi đang nói chuyện với người máy vậy.”

“Tôi cũng là người bằng xương bằng thịt như ông, thưa ông. Vấn đề là, như tôi đã nói, tôi không đưa ra luật lệ nào cả.”

Trong phòng giam của tôi, Sarah đang khóc.

“Cô đã không hiểu. Cô rất xin lỗi, Ông ạ, cô hoàn toàn không ngờ. Cô cứ tưởng là cháu chậm hiểu. Khi Lawrence bảo cháu gọi điện cho cảnh sát, cháu ấy không hề nghĩ là... và cô cũng không nghĩ là... và bây giờ thì... ôi Chúa ơi. Cháu biết chuyện gì sẽ xảy ra, vậy mà cháu vẫn làm không nói một lời hay một suy nghĩ nào cho bản thân mình.”

Tôi mỉm cười. “Cũng đáng mà cô Sarah. Để tìm được Charlie thì như thế cũng đáng.” Sarah nhìn tránh đi.

“Cô đừng buồn, cô Sarah. Cảnh sát đã tìm thấy Charlie, đúng không?”

Cô quay sang tôi, rất chậm, và nhìn tôi với đôi mắt long lanh.

“Phải rồi, Ông ạ, họ tổ chức tìm kiếm rất rầm rộ, rồi họ tìm thấy nó. Nhờ cháu cả đấy. Ôi, Ông ơi, cô chưa từng gặp người nào tốt bụng hơn... hay dũng cảm hơn... ôi Chúa ơi...”

Cô đưa mặt đến sát tai tôi.

“Cô *sẽ không* để họ làm điều đó,” cô thì thầm. “Cô sẽ tìm cách. Cô sẽ không để họ trả cháu về quê để rồi bị thủ tiêu.” Tôi cố hết sức để mỉm cười.

Để sống sót, bạn phải có vẻ ngoài ưa nhìn hoặc khéo mồm khéo miệng. Với tôi, tôi đã học được tiếng Anh của Nữ hoàng. Tôi đã học mọi thứ có thể học được về ngôn ngữ của bạn, nhưng tôi nghĩ tôi đã *quá đà*. Ngay cả lúc này, tôi cũng không tìm được từ thích hợp. Tôi nắm tay trái của Sarah, đưa nó lên môi, rồi hôn vào đốt tay, nơi là tất cả những gì còn lại của ngón tay bị chặt đứt.

Tối đó tôi viết thư cho Sarah. Cảnh sát trực ca đưa cho tôi giấy và bút chì, và hứa sẽ gửi thư giúp tôi. *Cô Sarah mến. Cảm ơn cô vì đã cứu mạng cháu. Chúng ta không lựa chọn để cuộc đời chúng ta gặp nhau. Cháu từng ngỡ rằng chúng đã hợp lại với nhau trong một lúc, nhưng đó chỉ là một giấc mộng đẹp.*

*Cô dường buồn. Cô xứng đáng được sống cuộc đời đơn giản như trước kia. Cháu nghĩ họ sẽ đến đưa cháu đi sớm thôi. Thế giới của chúng ta đã bị chia ly, và giờ đây chúng ta cũng phải chia ly. Thương mến, Ông Nhỏ.*

Họ đến đưa tôi đi lúc bốn giờ sáng. Có ba nhân viên nhập cảnh mặc đồng phục, một nữ hai nam. Tôi nghe tiếng giày của họ nện trên lớp vải sơn lót sàn hành lang. Tôi đã thức trắng đêm, chờ đợi họ. Tôi vẫn đang mặc chiếc áo đầm mùa hè mà Sarah cho tôi, có viền ren xinh đẹp quanh cổ áo, tay tôi cầm những vật dụng đựng trong chiếc túi trong suốt. Tôi đứng dậy, vì thế khi họ mở cửa tôi đã đứng đợi họ. Chúng tôi bước ra khỏi phòng giam. Cánh cửa đóng lại sau lưng tôi. *Rầm*, tiếng đóng cửa vang lên, và thế là hết. Bên ngoài trời đang mưa. Họ đưa tôi vào sau một chiếc xe tải. Con đường ẩm ướt, đèn pha quét những vệt sáng dọc đường. Một trong những cửa sổ sau xe mở hé. Thùng xe có mùi nôn mửa, nhưng không khí thổi vào có mùi vị của London. Suốt dọc đường, cửa sổ của các căn hộ còn im lìm, kéo kín rèm. Tôi đã biến mất mà không có ai đưa tiễn. Cô nhân viên cùng tay tôi vào lưng ghế phía trước.

“Không cần phải còng tay tôi đâu,” tôi nói. “Làm sao tôi bỏ chạy được?”

Cô nhân viên nhìn lại tôi. Cô ta ngạc nhiên.

“Cô nói tiếng Anh rất tốt. Hầu hết những người bị chúng tôi đưa vào đây một chữ bẻ đôi cũng không biết.”

“Tôi nghĩ nếu tôi học cách nói như người ở đây thì tôi sẽ được ở lại.”

Cô ta mỉm cười.

“Cô nói chuyện thế nào không quan trọng, đúng không? Cô làm thất thoát nguồn lực của chúng tôi. Vấn đề là, cô không *thuộc về* nơi này.”

Chiếc xe rẽ hướng ở cuối đường. Tôi nhìn qua khung lưới kim loại ở cửa sổ phía sau xe và dõi theo hai hàng nhà liền vách dài đang từ từ biến mất. Tôi nghĩ về Charlie, đang say giấc dưới lớp chăn ấm, và tôi nghĩ đến nụ cười dừng cảm của nó, tim tôi đau nhói vì biết sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa. Nước mắt tôi ứa ra.

“Nhưng làm ơn giải thích cho tôi điều đó nghĩa là gì? Thuộc về nơi này có nghĩa là gì?”

Nữ nhân viên quay sang để nhìn tôi lần nữa.

“À, cô phải là người Anh, đúng không nào? Cô phải có những giá trị của chúng tôi.”

Tôi quay lưng khỏi cô ta và nhìn ra ngoài cơn mưa.

Ba ngày sau, một nhóm nhân viên khác đưa tôi đi từ một phòng tạm giam khác và họ cho tôi vào một chiếc xe buýt nhỏ với một cô gái khác. Họ đưa chúng tôi đến sân bay Heathrow. Họ đưa chúng tôi đi qua dòng người xếp hàng tại nhà ga sân bay và cho chúng tôi vào một căn phòng nhỏ. Tất cả chúng tôi đều bị còng tay. Họ bảo chúng tôi ngồi xuống sàn nhà - ở đây không có ghế. Có hai mươi người khác trong phòng, cả nam lẫn nữ, và trong đây rất nóng. Một lính gác đứng ở trước phòng. Cô ta đeo dùi cui và bình xịt hơi cay ở thắt lưng. Tôi hỏi cô, *Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy?* Người lính gác mỉm cười. Cô đáp, *Chuyện đang xảy ra ở đây là một số lượng lớn máy móc biết bay mà chúng tôi gọi là MÁY BAY đang cất cánh và hạ cánh trên một con đường nhựa dài mà chúng tôi gọi là ĐƯỜNG BĂNG, vì đây là nơi chúng tôi gọi là SÂN BAY, và không lâu nữa một trong những chiếc máy bay đó sẽ khởi hành đi UMBONGO LAND, quê hương của cô, và cô sẽ ngồi trên chuyến bay đó. Thế nào hả? Cho dù cô có thích hay không. Giờ thì còn ai hỏi gì nữa không?*

Chúng tôi đợi một lúc lâu. Một số người khác đã được đưa ra khỏi phòng. Một người trong số họ bật khóc. Một người khác, một người đàn ông khăng khiu, trông rất giận dữ. Ông tìm cách chống cự lính gác, và cô ta dùng dùi cui đánh vào bụng ông hai lần. Sau đó thì ông im lặng.

Tôi ngủ gục trong lúc ngồi dưới đất. Khi tỉnh dậy, tôi thấy một chiếc áo đầm tím và một đôi chân nâu

dài trước mặt tôi.

“Yvette!” Tôi thốt lên.

Người phụ nữ quay lại nhìn tôi, nhưng đó không phải là Yvette. Thoạt đầu tôi rất buồn vì không gặp được bạn, nhưng rồi tôi nhận ra mình thấy vui. Nếu đây không phải là Yvette, thì có khả năng Yvette vẫn còn tự do. Tôi nghĩ đến hình ảnh chị ấy đi bộ trên đường phố London, mang đôi dép màu tím, chân mày vẽ bằng chì kẻ, chị mua nửa kí cá muối và ngược mặt lên bầu trời xanh mà cười phá lên, WU-ha-ha-ha-ha! Và tôi mỉm cười.

Người phụ nữ không phải là Yvette tỏ vẻ tức giận với tôi. *Mày bị làm sao thế? Mày tưởng họ cho chúng ta đi chơi à?*

Tôi mỉm cười. *Phải, tôi đáp. Đây là kì nghỉ của cả cuộc đời.*

Cô ta quay lại và không nói chuyện với tôi nữa, và khi họ gọi cô đứng dậy để lên máy bay, cô bước đi không gây sự gì và cũng không ngoái nhìn tôi lấy một lần.

Khi thấy cô đi, tôi mới nhận ra đây là chuyện có thật và lần đầu tiên tôi đâm ra sợ hãi. Tôi sợ phải trở về. Tôi khóc và nhìn nước mắt của mình ngấm vào lớp thảm nâu dơ bẩn.

Họ không cho chúng tôi thức ăn hay nước uống, và tôi lả đi vì đói. Vài giờ sau, họ đến đưa tôi đi. Họ dẫn tôi lên thẳng máy bay. Những hành khách khác, những hành khách mua vé, bị yêu cầu đứng lùi lại khi tôi đặt những bước đầu tiên lên thang máy bay. Mọi người nhìn tôi chăm chăm. Họ đưa tôi đến phần đuôi máy bay, đến hàng ghế cuối cùng ngay trước phòng vệ sinh. Họ đặt tôi ngồi xuống cạnh cửa sổ và một người lính gác ngồi xuống cạnh tôi, một người đàn ông to béo đầu trọc, đeo khuyên tai vàng. Ông ta mặc áo thun Nike màu xanh, quần Adidas đen. Ông tháo còng tay cho tôi, và tôi xoa cổ tay để máu lưu thông xuống bàn tay.

“Xin lỗi,” người đàn ông nói. “Tôi cũng chẳng thích thú công việc chết tiệt này tí nào.”

“Vậy tại sao ông lại làm việc này?”

Người đàn ông nhún vai và cài dây an toàn.

“Công việc để mưu sinh thôi mà, phải không nào?” Ông nói.

Ông lôi một quyển tạp chí từ lưng ghế phía trước rồi mở ra. Trong đó có bán đồng hồ đeo tay của nam, có cả một mô hình máy bay giấy để tặng cho trẻ con.

“Ông nên làm nghề khác, nếu không thích việc này nữa.”

“Không ai chọn nghề này cả, em bé ạ. Tôi chẳng có trình độ gì cả. Tôi từng làm lao động tay chân, công việc cũng bấp bênh lắm, nhưng bây giờ không thể cạnh tranh nổi với bọn Ba Lan nữa. Người Ba Lan chấp nhận làm cả ngày chỉ để đổi lấy một lời khen và một bao thuốc lá. Vì thế tôi mới ở đây, đi kèm những cô gái như cô trong chuyến du lịch của đời người. Thật lãng phí, phải không? Tôi cá là cô làm được việc hơn tôi. Cô nên dẫn độ tôi mới phải, thật sự là thế, đúng không? Trở lại nơi mà chúng ta đang đến, mặc kệ nó tên gì đi nữa.”

“Nigeria.”

“Ừ, phải rồi. Ở đấy nóng lắm, nhỉ?”

“Nóng hơn Anh.”

“Cũng nghĩ là thế. Những nơi này thường nóng lắm, xứ sở của các cô đấy.”

Ông ta quay lại đọc tạp chí, lật qua vài trang. Mỗi khi lật một trang, ông ta lại liếm ngón tay để làm nó dễ bấm. Trên đốt ngón tay ông có hình xăm, những chấm bi nhỏ màu xanh. Ông đeo một chiếc đồng hồ to màu vàng nhưng đã phai màu. Nó giống loại đồng hồ trong quyển tạp chí máy bay. Ông lật thêm nhiều trang nữa, rồi lại ngược lên nhìn tôi.

“Cô ít nói nhỉ?” Tôi nhún vai.

“Không sao,” ông tiếp lời. “Tôi chẳng bận tâm đâu. Thà như vậy còn hơn đội nước tung tóe.”

“Đội nước tung tóe?”

“Có vài người khóc suốt suốt luôn. Những người mà tôi dẫn độ về ấy. Các bà các cô không phải là những người mít ướt nhất, muốn tin hay không thì tùy. Tôi từng dẫn độ một gã trông rất bặm trợn, về Zimbabwe đấy, khóc như mưa suốt sáu giờ liền. Nước mắt nước mũi lòng thông khắp nơi, hết như trẻ con, tôi không nói điều. Thật là ngượng hết chỗ nói. Vài hành khách khác ấy mà, cô biết không? Nhìn ngó, chỉ tro này nọ. Đại loại, *Vui lên đi, anh bạn, có thể chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra đâu*, nhưng chẳng ích gì. Anh chàng cứ khóc tu tu rồi than thân trách phận bằng tiếng ngoại quốc. Vài người các cô, tôi rất tiếc khi thấy cô phải ra đi, nhưng gã này, nói thật, tôi chỉ muốn bàn giao sớm cho khuất mắt. Nhưng mà tiền bạc thì ớn lắm, chuyến đi lần ấy đấy mà. Vì không có chuyến bay về trong ba ngày sau đó nên họ cho tôi ở trong khách sạn Sheraton. Xem đài Sky Sports ba ngày liền, ăn chơi phè phỡn, rồi được trả gấp rưỡi. Vì những người thực sự bỏ túi là những tay thầu lớn. Công ty mà tôi đang làm việc đây này, công ty Hà Lan, họ chỉ đạo toàn bộ vụ việc. Họ điều hành các trại tạm giam và tiến hành các vụ hồi hương. Vì thế kiểu nào thì họ cũng kiếm tiền được, bất kể là nhốt các cô lại hay là trả các cô về. Hay thật, nhỉ?”

“Hay thật,” tôi đáp.

Người đàn ông gõ ngón tay vào thái dương.

“Nhưng thời đại này phải suy nghĩ theo cách đó, đúng không? Nền kinh tế toàn cầu mà.”

Máy bay bắt đầu lăn bánh chạy lùi trên đường nhựa và màn hình ti vi hạ xuống từ trần máy bay. Họ bắt đầu chiếu đoạn phim về an toàn bay. Họ bảo chúng tôi nên làm gì khi khoang máy bay đầy khói, và họ cũng nói áo phao được giữ ở đâu trong trường hợp hạ cánh xuống nước. Tôi thấy là họ không chỉ cho chúng tôi vị trí để nấp trong trường hợp bị trục xuất đến một đất nước mà ở đó chúng tôi có khả năng bị giết vì những gì đã chứng kiến. Họ nói trên thẻ an toàn trong túi ghế ngồi phía trước có nhiều thông tin hơn.

Một tiếng gầm đinh tai và đáng sợ vang lên, to đến nỗi tôi thảm nghĩ, *Họ lừa chúng ta rồi. Tôi cứ tưởng chúng ta sẽ bước vào một chuyến đi, nhưng thật ra chúng ta sắp bị hủy diệt*. Nhưng rồi máy bay tăng tốc, và mọi thứ bắt đầu rung lắc và dâng lên đến mức đáng sợ, rồi đột nhiên mọi rung động biến mất, tiếng động nhỏ dần và dạ dày tôi quặn lên. Người đàn ông ngồi cạnh tôi, người lính áp tải tôi, nhìn tôi và phá ra cười.

“Bình tĩnh đi bé con, chúng ta ở trên không trung rồi.”

Sau khi máy bay cất cánh, phi công trưởng nói vào máy bộ đàm. Ông ta nói hôm đó là một ngày nắng đẹp ở Abuja.

Tôi hiểu rằng, trong vài giờ, tôi không ở trong một đất nước nào cả. Tôi tự nhủ, *Nhìn đi, Ông Nhỏ - cuối cùng mày cũng đã bay rồi. Vo ve, vo ve*. Tôi giở mũi vào cửa sổ máy bay. Tôi nhìn những rừng cây, những cánh đồng, những con đường với những chiếc xe tí hon, tất cả những sự sống quý giá bé xíu ấy. Với tôi, tôi có cảm tưởng như cuộc đời mình đã kết thúc. Từ rất cao trên trời, cô đơn một mình, tôi có thể thấy đường cong của thế giới.

Rồi tôi nghe thấy một giọng nói, một giọng nói dịu dàng, nhẹ nhàng và quen thuộc.

“Ông ời?”

Tôi quay lại từ cửa sổ và thấy Sarah. Cô đang đứng ở lối đi và mỉm cười. Charlie đang nắm tay cô, nó cũng mỉm cười. Nó đang mặc bộ đồ Batman và cười hớn hở như thể vừa tiêu diệt toàn bộ kẻ xấu.

“Chúng ta là ở trên trời, phải không?” Nó hỏi.

“Không, con ạ. Chúng ta *đang* ở trên trời, phải không?”

Tôi không biết mình đang thấy gì. Sarah chồm qua người lính gác và đặt tay lên tay tôi.

“Lawrence tìm ra chuyến bay họ sẽ đưa cháu đi. Dù sao thì chú ấy cũng quen biết vài người có ích. Chúng ta không thể để cháu đi một mình, Ông ạ. Phải không, Batman?” Charlie lắc đầu. Giờ thì trông nó rất trịnh trọng. “Không thể,” nó đáp. “Vì chị là bạn của bọn em.” Người lính gác không biết phải làm gì.

“Tôi đã chứng kiến đủ rồi đây,” ông ta nói.

Cuối cùng ông đứng dậy, nhường chỗ cho Sarah và Charlie ngồi cạnh tôi. Họ ôm tôi trong khi tôi để mặc nước mắt tuôn rơi, những hành khách khác quay lại để nhìn phép màu này, và chiếc máy bay đưa tất cả chúng tôi vào tương lai ở vận tốc chín trăm cây số giờ.

Một lúc sau họ đem đến cho chúng tôi đậu phộng và những lon Coca Cola bé xíu. Charlie uống sạch lon của nó, nhanh đến nỗi nước ngọt bắn ra đẳng mũi. Sau khi Sarah lau cho cậu bé sạch sẽ, cô quay sang tôi.

“Cô đã tự hỏi tại sao Andrew không để lại thư tuyệt mệnh gì. Và rồi cô nghĩ về điều đó. Đó không phải là phong cách của Andrew. Chú ấy không thực sự thích viết về bản thân mình.”

Tôi gật đầu.

“Nhưng mà, chú ấy đã để lại cho cô một thứ còn hay hơn cả thư tuyệt mệnh.”

“Thứ gì ạ?”

Sarah mỉm cười. “Một câu chuyện.”

Tại Abuja, họ mở cửa máy bay, và cái nóng cùng kí ức lập tức ủa vào. Chúng tôi đi trên đường băng trải nhựa trong cái nóng như thiêu đốt. Người lính gác bàn giao tôi với chính quyền tại ga đến. *Vui vẻ lên nào*, ông nói. *Chúc may mắn, bé con*.

Cảnh sát quân sự đang đợi tôi trong một căn phòng nhỏ, họ mặc cảnh phục và đeo kính đen gọng vàng. Họ không thể bắt tôi vì Sarah ở cạnh bên. Cô không rời khỏi tôi nửa bước. *Tôi là nhà báo Anh*, cô nói. *Các ông làm gì với cô gái này, tôi sẽ viết lại hết*. Những quân cảnh có vẻ do dự, vì vậy họ gọi cho chỉ huy. Người chỉ huy đến, mặc quân phục nguy trang, đội mũ beret đỏ, trên má có những vết sẹo bộ lạc<sup>[26]</sup>. Ông ta xem giấy tờ trục xuất của tôi, rồi nhìn tôi, Sarah và Charlie. Ông ta đứng đấy một lúc lâu, gãi bụng và gật gù.

“Tại sao đứa nhỏ này lại ăn mặc như vậy?” Ông ta hỏi.

Sarah nhìn thẳng lại ông ta. Cô đáp, “Nó tin rằng nó có sức mạnh siêu nhiên.”

Người chỉ huy cười mỉm. “Chà, tôi chỉ là người thường thôi. Lúc này tôi sẽ không bắt ai cả.”

Mọi người bật cười, nhưng các quân cảnh bám theo taxi của chúng tôi từ sân bay. Tôi rất sợ, nhưng Sarah nắm chặt tay tôi. *Cô sẽ không rời bỏ cháu*, cô nói. *Chừng nào cô và Charlie còn ở đây thì cháu còn an toàn*. Đám quân cảnh đợi bên ngoài khách sạn của chúng tôi. Chúng tôi ở đó trong hai tuần. Họ cũng thế.

Cửa sổ phòng chúng tôi nhìn ra Abuja. Những tòa nhà cao tầng kéo dài hàng dặm, cao ngất và sạch sẽ, một số lắp kính bạc phản chiếu những đại lộ dài thẳng tắp. Tôi ngắm nhìn thành phố khi hoàng hôn phủ rắng chiều đỏ rực lên những tòa nhà, và rồi tôi ngắm nó suốt đêm. Tôi không ngủ được.

Khi mặt trời mọc, nó thấp sáng từ đường chân trời đến chân những đám mây. Nó chiếu lên mái vòm màu vàng của thánh đường Hồi giáo trong khi bốn tòa tháp cao vẫn còn thấp đèn sáng choang. Khung cảnh thật đẹp. Sarah bước ra ban công, cô thấy tôi đang đứng đó nhìn không chớp mắt.

“Đây là thành phố của cháu,” cô nói. “Cháu có tự hào không?”

“Cháu không hề biết rằng ở đất nước mình lại có một thứ như thế này. Cháu vẫn đang cố gắng cảm nhận rằng nó là của cháu.”

Tôi đứng đấy suốt buổi sáng khi ngày trở nên nóng bức hơn và đường phố bắt đầu tấp nập xe taxi, xe ôm, những người bán hàng rong khệ nệ khiêng từng chồng áo thun, khăn choàng đầu và thuốc men.

Charlie ngồi xem phim hoạt hình trong phòng có máy điều hòa mát lạnh, còn Sarah thì trải tất cả những tài liệu của Andrew lên một chiếc bàn dài, thấp. Trên mỗi chồng giấy, chúng tôi đặt một chiếc giày, hoặc một cây đèn, hoặc một cốc thủy tinh để chúng không bị gió từ chiếc quạt trần màu gụ thổi bay. Sarah giải thích cô sẽ viết quyển sách mà Andrew đang nghiên cứu như thế nào. *Cô cần tập hợp thêm nhiều câu chuyện giống như chuyện của cháu*, cô nói. *Cháu nghĩ chúng ta có thể làm thế ở đây không? Không cần đi xuống miền Nam?*

Tôi không trả lời. Tôi nhìn qua một ít giấy tờ rồi sau đó lại đi ra đứng ngoài ban công. Sarah đến đứng cạnh tôi.

“Có chuyện gì thế?” Cô hỏi.

Tôi gạt đầu ra dẫu về phía chiếc xe quân cảnh đang đợi chúng tôi ở con đường phía dưới. Hai người đàn ông đứng tựa vào xe, mặc cảnh phục xanh, đội mũ beret và đeo kính đen. Một trong hai người ngược lên. Ông ta nói gì đó khi nhìn thấy chúng tôi, và đồng nghiệp ông ta cũng ngược lên. Họ nhìn chúng tôi đứng ở ban công một lúc lâu, rồi sau đó châm thuốc hút và ngồi vào trong xe, một người ở yên trước, một người ở yên sau, cửa xe vẫn mở, đôi chân mang ủng nặng trĩu của họ đặt trên mặt đường.

“Cô biết việc đi thu thập các câu chuyện sẽ không có ích lợi gì mà,” tôi nói.

Sarah lắc đầu. “Cô không đồng ý. Cô nghĩ đó là cách duy nhất để giúp cháu an toàn.”

“Ý cô là sao?”

Sarah rời mắt khỏi con đường và nhìn lên.

“Vấn đề của chúng ta là cháu chỉ có mỗi câu chuyện của cháu. Một câu chuyện thì yếu lắm. Nhưng ngay khi chúng ta có được một trăm câu chuyện, cháu sẽ mạnh hơn nhiều.

Nếu chúng ta có thể cho thấy chuyện gì đã xảy ra ở làng cháu cũng xảy ra ở một trăm ngôi làng khác, thì sức mạnh thuộc về chúng ta. Chúng ta cần thu thập câu chuyện của những người đã trải qua những việc tương tự như cháu. Chúng ta cần làm cho điều này là không thể chối cãi được. Sau đó chúng ta có thể gửi những câu chuyện này đến một luật sư và cho các chính quyền biết, nếu bất kì chuyện gì xảy ra với cháu, những câu chuyện đó sẽ được công bố trên truyền thông. Cháu hiểu không? Cô nghĩ đó là điều Andrew hi vọng sẽ làm được với quyển sách của chú ấy. Đó là cách chú ấy cứu những cô gái như cháu.”

Tôi nhún vai. “Nhưng nếu chính quyền không sợ truyền thông thì sao ạ?”

Sarah khẽ gạt đầu. “Đó cũng là một khả năng,” cô đáp. “Cô không biết. Cháu nghĩ sao?”

Tôi nhìn ra những tòa cao ốc ở Abuja. Những tòa nhà lớn lung linh trong nắng nóng, tựa như chúng không có thật, tựa như ta có thể bị đánh thức và quên mất chúng bằng một cú tạt nước lạnh vào mặt.

“Cháu không biết. Cháu không biết ở nước cháu mọi sự diễn ra thế nào. Đến năm cháu mười bốn tuổi, đất nước của cháu là ba cánh đồng khoai mì và một cây limba. Rồi sau đó, cháu ở đất nước của cô. Vì vậy cô đừng hỏi cháu đất nước của cháu vận hành ra sao.”

“Ừm,” Sarah đáp. Cô đợi một phút, rồi nói tiếp. “Vậy cháu muốn chúng ta làm gì?”

Tôi nhìn lại thành phố mà chúng tôi thấy từ ban công.

Lần đầu tiên tôi thấy nó rộng rãi biết bao. Có những khoảng trống rất lớn giữa các tòa nhà thành phố. Tôi tưởng những quảng trường xanh lá cây sậm này là công viên và vườn tược, nhưng giờ thì tôi thấy chúng chỉ là những khoảng trống đang chờ đợi để xây nên một cái gì đó. Abuja là một thành phố chưa

hoàn thiện. Thật thú vị khi thấy những quảng trường xanh hi vọng mọc lên ở thủ đô của tôi. Khi thấy quê hương mình mang những giấc mơ của nó trong một chiếc túi trong suốt.

Tôi mỉm cười với Sarah. “Chúng ta hãy đi thu thập các câu chuyện nào.”

“Cháu chắc chứ?”

“Cháu muốn trở thành một phần trong câu chuyện của quê hương.” Tôi chỉ vào nắng nóng. “Cô thấy không? Họ đã chừa chỗ cho cháu.” Sarah siết tay tôi, rất chặt.

“Được thôi,” cô nói.

“Nhưng cô Sarah ơi?”

“Sao cháu?”

“Có một chuyện cháu phải kể với cô trước.”

Tôi kể với Sarah điều gì đã xảy ra khi Andrew chết. Câu chuyện rất khó nghe và cũng rất khó kể. Sau cùng, tôi trở vào phòng khách sạn, còn cô vẫn đứng ngoài ban công một mình. Tôi ngồi xuống giường với Charlie, nó xem phim hoạt hình trong lúc tôi nhìn vai Sarah rung lên.

Ngày hôm sau chúng tôi bắt tay vào việc. Sarah bước ra đường từ sáng sớm và cho các quân cảnh đợi ngoài khách sạn chúng tôi một số tiền rất lớn. Sau đó, đôi mắt họ trở thành đôi mắt của những khuôn mặt in trên tờ tiền Sarah đưa cho họ. Họ không thấy gì ngoài hộp đựng giấy trong xe cảnh sát và lớp vải lót trong túi quần cảnh phục. Nguyên tắc duy nhất của cảnh sát là, chúng tôi phải quay lại khách sạn trước khi mặt trời lặn mỗi ngày.

Công việc của tôi là tìm những người vốn dĩ rất sợ nói chuyện với nhà báo nước ngoài, nhưng rồi đã đồng ý nói chuyện với Sarah vì tôi cam đoan với họ rằng cô là người tốt. Đây là những người tin vào lời tôi nói, vì câu chuyện của tôi giống câu chuyện của họ. Tôi phát hiện có rất nhiều người như thế ở Nigeria, những người đã chứng kiến điều mà các công ty dầu mỏ không muốn chúng tôi thấy. Những người mà chính phủ muốn giữ im lặng. Chúng tôi đi khắp vùng Đông Nam của đất nước trong chiếc xe Peugeot cũ màu trắng, giống hệt chiếc mà bố tôi từng lái.

Tôi ngồi ở ghế hành khách, Sarah lái xe, còn Charlie cười đùa vui vẻ ở băng sau. Chúng tôi nghe nhạc trên các đài phát thanh địa phương, mở rất to. Bụi đỏ trên đường thổi tứ tung, thậm chí vào cả trong xe, và khi chúng tôi cởi bộ đồ Batman của Charlie ra để tắm rửa cho nó vào cuối mỗi ngày, làn da trắng của nó hiện lên hai viên kim cương đỏ, ở chỗ hốc mắt của chiếc mặt nạ.

Đôi khi tôi thấy sợ. Đôi khi chúng tôi đến một ngôi làng, tôi thấy ánh mắt của vài người đàn ông nhìn tôi và tôi nhớ chị em tôi đã bị săn đuổi ra sao. Tôi tự hỏi liệu các công ty dầu mỏ có còn chi tiền không, cho bất kì ai có thể khiến tôi câm miệng một lần và mãi mãi. Tôi sợ những người đàn ông trong làng, nhưng Sarah chỉ mỉm cười. *Cháu cứ thư giãn. Hãy nhớ chuyện đã xảy ra ở sân bay. Miễn cô còn ở đây thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy đến với cháu đâu.*

Và quả thực tôi đã bắt đầu thư giãn. Ở mỗi ngôi làng, tôi tìm những người có chuyện để kể, còn Sarah thì ghi chép. Rất dễ dàng. Chúng tôi bắt đầu thấy vui vẻ. Chúng tôi nghĩ đã thu thập đủ câu chuyện để cứu chính mình. Chúng tôi nghĩ, *Đây là một mảnh hay.*

Một đêm nọ, khi đã về nước được hai tuần, tôi nằm mơ thấy chị Nkiruka. Chị đi lên từ dưới biển. Đầu tiên mặt nước xoáy tròn do chuyển động của một vật gì đó không nhìn thấy được, và rồi, ở khoảng trống giữa hai con sóng, tôi thấy phần đỉnh đầu chị với những bọt nước trắng xóa nhảy múa xung quanh. Sau đó khuôn mặt của chị tôi nổi lên khỏi mặt nước và chị từ từ đi lên bãi biển về phía tôi, rồi chị đứng đấy và mỉm cười, mặc chiếc áo sơ mi Hawaii mà tôi đã mặc khi họ thả tôi ra khỏi trại giam. Nó ướt sũng nước biển. Chị gọi tên tôi một lần, rồi chờ đợi.

Khi Sarah thức giấc, tôi đến bên cô. *Xin cô làm ơn, tôi nói, chúng ta phải đến bãi biển. Cháu phải nói*

*lời tạm biệt chị cháu.* Sarah nhìn tôi một lúc lâu, rồi cô gật đầu. Chúng tôi không nói gì cả. Sáng hôm đó Sarah đưa cho các cảnh sát nhiều tiền hơn lúc trước. Chúng tôi lái xe đến thành phố Benin ở miền Nam và đến nơi vào lúc chiều muộn.

Chúng tôi nghỉ lại một đêm tại một khách sạn không có gì khác biệt, rồi sáng hôm sau lại đi tiếp xuống miền Nam, đến bãi biển. Chúng tôi khởi hành sớm, khi mặt trời còn chưa nhô khỏi đường chân trời và ánh sáng chiếu vào cửa kính xe còn có màu vàng ảm. Charlie thở dài, nện gót chân ở băng sau.

“Chúng ta *là* gần đến chưa?” Nó hỏi.

Sarah mỉm cười nhìn vào kính chiếu hậu.

“Gần *đến* rồi, con trai ạ,” cô đáp.

Con đường chạy ra từ một làng cá ven biển, và khi xuống xe, chân chúng tôi chạm cát. Charlie cười thích thú, chạy xuống bãi biển để xây lâu đài cát. Tôi ngồi trên bãi biển cạnh Sarah và chúng tôi nhìn ra đại dương. Bốn bề yên ả, chỉ có tiếng sóng vỗ bờ. Một lúc lâu sau, Sarah quay sang tôi.

Cô nói, “Cô rất tự hào vì chúng ta đã đi xa nhường này.”

Tôi nắm tay cô. “Cô biết không, cô Sarah, kể từ khi xa quê, cháu thường tự nhủ, *Mình sẽ giải thích những chuyện này thế nào với những đứa con gái ở quê nhà?*”

Sarah bật cười, duỗi hai bàn tay ra hai bên mình trên bãi biển.

“Thế à? Cháu sẽ giải thích chuyện này thế nào với các cô gái ở quê? Ý cô là, việc này sẽ phải giải thích dài dòng đây, phải không nào?”

Tôi lắc đầu. “Cháu sẽ không giải thích gì cả.”

“Không à?”

“Không, cô Sarah ạ. Vì hôm nay cháu sẽ nói lời tạm biệt với tất cả những điều đó. Giờ đây chúng ta là những cô gái ở quê nhà rồi. Cô và cháu. Chẳng còn gì để cháu quay lại nữa. Cháu không cần kể chuyện này với ai nữa. Cảm ơn cô vì đã cứu cháu, cô Sarah.”

Khi nói đến đây, tôi thấy Sarah khóc, và rồi tôi cũng khóc theo.

Khi ngày nóng dần lên, bãi biển cũng bắt đầu đông người hơn. Có những ngư dân lội xuống biển để tung những mẻ lưới to, có những ông già đến để ngồi ngắm biển, có những bà mẹ bế con ra để nhúng chúng xuống nước.

“Chúng ta nên đi hỏi những người này xem liệu có ai có câu chuyện gì không,” tôi đề nghị.

Sarah mỉm cười và chỉ vào Charlie. “Được, nhưng không cần vội. Cháu nhìn xem, thằng bé đang chơi rất vui.”

Charlie đang chạy nhảy cười đùa, và tôi có thể nói rằng khoảng một chục đứa bé bản địa đang chạy với nó, cùng cười đùa la hét với nó, vì cảnh tượng một siêu anh hùng da trắng cao chưa đến một mét, mặc áo choàng dính đầy cát và nước biển là chuyện hiếm thấy trên bãi biển ở đất nước tôi. Charlie đang cười với những đứa trẻ khác, chạy nhảy, nô đùa và đuổi bắt nhau.

Trời rất nóng, tôi vui ngón chân xuống lớp cát lạnh.

“Cô Sarah này, cô nghĩ cô sẽ ở đây bao lâu?”

“Cô không biết nữa. Cháu có muốn thử đi cùng cô đến Anh không? Lần này chúng ta có thể cố gắng làm giấy tờ cho cháu.”

Tôi nhún vai. “Họ không muốn những người như cháu.” Sarah mỉm cười. “Cô là người Anh và cô muốn những người như cháu. Chắc chắn cô không phải là người duy nhất.”



“Người ta sẽ nói là cô ngây thơ.”

Sarah mỉm cười. “Mặc họ. Cứ để họ nói những gì khiến họ thấy được an ủi.”

Chúng tôi ngồi đấy một lúc lâu và nhìn ra biển.

Buổi chiều, gió biển thổi nhẹ, tôi chớp mắt một lúc, ngồi nửa trong nửa ngoài bóng cây ở phía trên bãi biển. Mặt trời sười ảm máu tôi đến khi tôi không thể mở mắt ra được nữa, nước biển cứ tràn vào rồi rút đi, tràn vào rồi rút đi, và hơi thở tôi hòa cùng những đợt sóng khi tôi bắt đầu nằm mơ. Tôi mơ thấy chúng tôi sống với nhau ở đất nước tôi. Tôi rất hạnh phúc. Tôi mơ thấy mình là nhà báo, kể chuyện của đất nước mình, và tất cả chúng tôi đều sống chung một nhà – tôi và Charlie và Sarah – trong một ngôi nhà ba tầng vừa cao vừa mát ở Abuja. Đó là một ngôi nhà rất đẹp. Đó là nơi mà tôi chưa bao giờ dám mơ đến, vào những ngày mà quyền Kinh thánh của chúng tôi kết thúc ở chương hai mươi bảy của sách Matthew. Tôi rất hạnh phúc trong ngôi nhà mà tôi mơ thấy, ở đó đầu bếp và người giúp việc mỉm cười với tôi, gọi tôi là ‘công chúa’. Mỗi buổi sáng sớm, cậu trai làm vườn lại đem đến cho tôi một bông hoa hồng màu vàng thơm ngát để cài lên tóc, bông hoa run rẩy trên đài hoa xanh muốt, sương mai long lanh đọng trên cánh hoa. Ngôi nhà có hiên bằng gỗ chạm trổ, sơn trắng, và một khu vườn uốn lượn với những bông hoa tươi thắm và những tán cây râm mát. Tôi đi khắp đất nước, và lắng nghe đủ mọi câu chuyện. Không phải tất cả các câu chuyện đều buồn. Tôi tìm được nhiều câu chuyện đẹp. Có nỗi kinh hoàng, phải, nhưng trong chuyện cũng có cả niềm vui. Những giấc mơ của đất nước tôi cũng không khác những giấc mơ của đất nước bạn – chúng to lớn như trái tim con người.

Trong giấc mơ của tôi, Lawrence gọi điện thoại cho Sarah để hỏi khi nào thì cô về nhà. Sarah nhìn ra hiên nhà, nơi Charlie đang chơi đùa với những khối nhà của nó, và cô mỉm cười đáp, *Ý anh là sao? Chúng em đang ở nhà mà.*

Tiếng sóng vỗ vào bờ cát đánh thức tôi. Ầm, nghe như tiếng ngăn kéo của quầy thu ngân mở giật ra và toàn bộ tiền xu bên trong va mạnh vào thành tủ. Sóng dội vào rồi rút đi, ngăn đựng tiền mở ra rồi đóng lại.

Có một khoảnh khắc khi bạn tỉnh giấc giữa cơn mơ dưới ánh mặt trời như thiêu như đốt, một khoảnh khắc nằm ngoài thời gian khi bạn không biết mình là gì. Thoạt tiên, vì bạn cảm thấy hoàn toàn tự do, như thể bạn có thể biến thành bất cứ thứ gì, nên bạn ngỡ mình là tiền. Nhưng rồi bạn cảm thấy hơi thở nóng rẫy của một thứ gì đó trên mặt mình và hình như không, bạn không phải là tiền, hẳn bạn là làn gió nóng thổi vào từ biển. Có vẻ như sự trĩu nặng bạn cảm thấy trong tay chân mình là sự trĩu nặng của muối trong gió, và cơn ngái ngủ ngọt ngào đang khiến bạn mê mẩn đơn thuần là sự uể oải của đại dương ngày đêm không ngừng vỗ sóng. Nhưng rồi bạn nhận ra: không, bạn không phải là gió. Thật ra bạn vẫn có thể cảm thấy cát mịn trơn trên làn da trần của mình. Và trong một tích tắc, bạn là cát bị gió thổi lên bờ, chỉ là một hạt cát trong hàng tỉ hạt bị gió thổi đi. Thật tuyệt khi được hóa thành một thứ tầm thường. Thật dễ chịu khi biết chẳng phải làm gì cả. Thật ngọt ngào khi chỉ cần đơn giản nhắm mắt lại để ngủ tiếp, như hạt cát kia, cho đến khi làn gió nghĩ đến việc đánh thức nó dậy.

Nhưng rồi bạn hiểu ra rằng: không, bạn không phải hạt cát, vì làn da mà cát trượt lên này, làn da ấy là của bạn. Chà, vậy thì, bạn là sinh vật có da – mà thế thì sao? Đâu phải bạn là sinh vật đầu tiên chớp mắt dưới ánh mặt trời, lắng nghe tiếng sóng vỗ bờ. Hàng tỉ con cá đã trôi đi như thế này, giẫy giụa trên lớp cát trắng lóa mắt, thêm một con nữa thì có khác biệt gì? Nhưng khoảnh khắc ấy cứ kéo dài mãi, và bạn không phải là một con cá sắp chết – thật ra bạn còn không thực sự đang ngủ - vì thế bạn mở mắt ra, nhìn xuống mình và nói, *A, hóa ra mình là một đứa con gái đây, một đứa con gái châu Phi. Mình là như thế này đây và mình sẽ ở lại trong hình hài này, khi phép màu thay hình đổi dạng của những giấc mơ thì thâm lùi xa vào tiếng gầm thét của đại dương.*

Tôi ngồi dậy, chớp mắt nhìn xung quanh. Một người phụ nữ da trắng đang ngồi cạnh tôi trên bãi biển, trong một nơi gọi là *bóng mát*, và tôi nhớ người phụ nữ da trắng này tên là Sarah. Tôi thấy khuôn mặt cô,

với đôi mắt mở to nhìn về bãi biển ở phía xa. Trông cô rất – tôi tìm tên gọi nét biểu cảm trên gương mặt cô bằng ngôn ngữ của cô – trông cô rất *sợ hãi*.

“Ôi Chúa ơi,” Sarah đang nói. “Cô nghĩ chúng ta nên đi khỏi đây.”

Tôi mỉm cười ngái ngủ. *Vâng vâng*, tôi nghĩ trong đầu. *Chúng ta lúc nào cũng cần phải rời khỏi đây. Bất kể đây là đâu, luôn luôn có một lý do chính đáng để từ bỏ nó. Đó là câu chuyện của đời cháu. Luôn luôn chạy trốn, chạy trốn, chạy trốn, không có lấy một phút bình yên. Thỉnh thoảng, khi cháu nhớ bố mẹ và chị Nkiruka, cháu nghĩ mình sẽ luôn phải chạy trốn cho đến ngày cháu đoàn tụ với người đã khuất.*

Sarah chộp lấy tay tôi và cổ kéo tôi dậy.

“Dậy nhanh, Ong,” cô nói. “Có lính đến kia. Hướng bãi biển.”

Tôi hít vào mùi vị mặn nồng, nóng hổi của cát. Tôi thở dài. Tôi đưa mắt về hướng Sarah đang nhìn chăm chú. Có sáu người lính. Họ còn cách một quãng xa, trên bãi biển. Không khí phía trên mặt cát nóng đến nỗi nó hòa tan vào chân của những người lính thành một ảnh ảo, một màu xanh hỗn hợp, trông như họ đang trôi về phía chúng tôi trên một đám mây hình thành từ vật chất bí ẩn nào đó, tự do như suy nghĩ của một cô bé tỉnh dậy giữa lúc đang mơ trên một bãi biển nóng. Tôi nhú mắt vì chói và thấy tia sáng lóe lên trên nòng súng của những người lính. Những khẩu súng trường này ở vị trí xa hơn những người đeo chúng. Chúng giữ những đường thẳng cố định khi những người bên dưới chúng nhòe đi. Theo cách này đám vũ khí cười trên toán lính như cười la, kiêu hãnh và lóe sáng trong ánh mặt trời, biết rằng khi một con vật phía dưới chết đi, chúng sẽ chỉ cần cười một con khác. Tương lai đã cười la đến gặp tôi trên què hương tôi như thể này đây. Mặt trời lấp lóa trên những khẩu súng trường và đổ lửa xuống mái đầu trần của tôi. Tôi không nghĩ được gì nữa.

Lúc đó trời quá nóng và ngày đã xế muộn.

“Tại sao họ lại đến bắt chúng ta ở đây hả cô Sarah?”

“Cô xin lỗi Ong. Chắc là vì đám cảnh sát ở Abuja, phải không? Cô tưởng đã trả đủ tiền cho họ để họ nhắm mắt làm ngơ vài ngày. Nhưng chắc ai đó đã tiết lộ chuyện này rồi. Cô đoán là họ đã phát hiện ra chúng ta ở Sapele.”

Tôi biết điều đó là thật, nhưng tôi giả vờ như không phải. Thật là một mảnh hay. Cái đó gọi là, *Niu kéo một phút yên tĩnh nhất của chiều tà khi toàn bộ thời gian sắp kết thúc*.

“Biết đâu những người lính này chỉ đi dạo trên bãi biển thì sao hả cô Sarah. Dù sao thì đây cũng là một bãi biển dài. Họ sẽ không biết chúng ta là ai đâu.”

Sarah đặt tay lên má tôi và xoay mặt tôi lại để nhìn vào mắt cô.

“Nhìn cô này,” cô nói. “Nhìn xem da cô trắng thế nào. Cháu có thấy người phụ nữ da trắng nào khác trên bãi biển này không?”

“Thì sao ạ?”

“Họ sẽ tìm một bé gái đi cùng một phụ nữ da trắng và một cậu bé da trắng. Chỉ cần đi khỏi nơi này thôi, được không, Ong? Hãy đi xuống đằng kia, nơi có nhiều phụ nữ ở đấy, và đừng nhìn dáo dác cho đến khi những người lính đi khỏi. Nếu họ bắt cô và Charlie thì cháu không cần lo. Họ sẽ chẳng thể làm gì được bọn cô.”

Charlie ôm chân mẹ và ngược lên nhìn cô.

“Mẹ ơi, tại sao Ong Nhỏ phải đi?”

“Không lâu đâu, Batman ạ. Chỉ đến khi những người lính đi khỏi thôi.”

Charlie đưa tay chống nạnh. “Con không muốn Ong Nhỏ đi.”

“Chị ấy phải trốn đi, con yêu à. Chỉ vài phút thôi.”

“Tại sao?” Charlie hỏi.

Sarah nhìn ra biển, và nét mặt cô là điều buồn nhất mà tôi từng thấy. Cô trả lời Charlie, nhưng cô quay sang tôi khi nói.

“Bởi vì chúng ta vẫn chưa làm đủ để cứu chị ấy, Charlie ạ. Mẹ tưởng chúng ta đã làm đủ rồi, nhưng chúng ta cần làm nhiều hơn. Và chúng ta sẽ làm nhiều hơn, con yêu ạ. Chắc chắn là thế. Chúng ta sẽ không bao giờ từ bỏ Ông Nhỏ. Vì bây giờ chị ấy là một phần của gia đình chúng ta rồi. Và chừng nào chị ấy chưa được hạnh phúc và an toàn thì mẹ nghĩ chúng ta cũng chưa thể hạnh phúc và an toàn.” Charlie nắm chân tôi.

“Con muốn đi với chị ấy,” nó nói.

Sarah lắc đầu. “Mẹ cần con ở lại đây và trông chừng mẹ, Batman ạ.”

Charlie lắc đầu. Nó không vui. Tôi nhìn về phía xa bãi biển. Toán lính còn cách gần một ki lô mét. Họ từ từ tiến đến, nhìn sang trái rồi sang phải, kiểm tra khuôn mặt của những người trên biển. Thình thoảng họ dừng lại kiểm tra giấy tờ của một người nào đó rồi đi tiếp. Tôi khẽ gật đầu.

“Cám ơn cô, cô Sarah.”

Tôi đi xuống triền dốc của bãi biển để đến bãi cát nơi những con sóng tan thành bọt nước. Tôi nhìn ra đường chân trời mờ ảo và dõi mắt theo sắc xanh-đương-và-xanh-đậm của đại dương từ đường chân trời xa tít vào đến tận bờ, nơi nó vỡ tan thành những con sóng bạc đầu, đẩy những lớp bọt nước mỏng manh cuối cùng xèo xèo trên cát rồi chìm thành hư vô ở nơi mà chân tôi đang đứng. Tôi thấy nó kết thúc thế nào ở đây. Cát ẩm dưới chân khiến tôi nhớ lại lúc lũ người ấy bắt tôi và chị Nkiruka đi, và lần đầu tiên tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Giờ thì tôi đã hoàn toàn tỉnh táo. Tôi quỳ xuống mép nước, tạt nước biển mặn lạnh ngất lên đầu và mặt cho đến khi đầu óc thật tỉnh táo. Sau đó tôi bước nhanh dọc bãi biển về phía mà Sarah đã chỉ. Đi bộ đến đây mất khoảng hai, ba phút. Một rừng đá sừng sững màu xám đậm, cao bằng đỉnh cây rừng, nhô ra từ vạt rừng ở đó, nằm vắt ngang qua bãi cát và thò ra biển, chiều cao thấp dần theo độ lún biển nhưng mỏm đá, nhô lên khỏi mực sóng, vẫn cao bằng chiều cao của hai người đàn ông. Sóng biển dội vào mỏm đá và tung bọt trắng lên nền trời xanh bạc. Dưới bóng râm của rừng đá, không khí đột nhiên rất lạnh, và da tôi run lên khi chạm vào vách đá tối. Vài người phụ nữ bản địa đang ngồi nghỉ trong bóng mát ở đó, họ ngồi trên nền cát cứng, tựa lưng vào đá trong khi những đứa trẻ chạy nhảy xung quanh, nhảy lên chân mẹ rồi chạy xuống mép nước, cười đùa và thách nhau bước ra lớp bọt nước trắng xóa nơi những con sóng lớn vỗ vào mỏm đá.

Tôi ngồi xuống với những người phụ nữ nọ và mỉm cười với họ. Họ mỉm cười đáp lại, và nói bằng ngôn ngữ của họ, nhưng tôi không hiểu. Những người phụ nữ này toát ra mùi mồ hôi và khói củi. Tôi nhìn trở lại dọc theo bãi biển. Toán lính đã tiến đến gần. Những người phụ nữ quanh tôi, họ cũng đang nhìn toán lính. Khi toán lính đã đủ gần để nhận ra màu da của Sarah, tôi thấy họ bắt đầu bước nhanh hơn. Họ dừng lại trước Sarah và Charlie. Sarah đứng rất thẳng và cô nhìn xoáy vào mắt toán lính, hai tay cô chống nạnh. Người dẫn đầu toán lính bước tới. Hắn rất cao và điềm tĩnh, súng cưỡi cao trên vai, hắn lấy tay gãi đầu. Tôi có thể thấy hắn đang mỉm cười. Hắn nói gì đó và tôi thấy Sarah lắc đầu. Lúc đó, gã chỉ huy không còn mỉm cười nữa. Hắn quát vào Sarah. Tôi nghe tiếng quát nhưng không nghe được lời hắn nói. Sarah lại lắc đầu, rồi cô đẩy Charlie ra sau chân cô. Xung quanh tôi, những phụ nữ bản địa đang theo dõi sự việc và nói, *Ái chà chà*, nhưng lũ trẻ vẫn đang chơi đùa ở mép nước, chẳng hay biết gì về chuyện đang xảy ra ở cách đây không xa.

Gã chỉ huy hạ súng xuống và chìa nó vào Sarah. Những tên lính khác tiến lại gần và cũng gỡ vũ khí ra khỏi vai. Gã chỉ huy lại quát lên. Sarah chỉ lắc đầu. Gã chỉ huy lùi hòng súng lại và tôi nghĩ hắn sắp sửa gi nó vào mặt Sarah, nhưng ngay lúc đấy Charlie vùng ra và chạy theo bãi biển về phía rừng đá nơi chúng tôi đang ngồi. Thằng bé cầm đầu cầm cổ chạy, áo choàng Batman tung bay phấp phới sau lưng. Thoạt đầu toán lính chỉ cười ha hả và nhìn theo nó. Nhưng gã chỉ huy thì không cười. Hắn hét lên câu gì đấy với

những tên còn lại, và một tên nâng súng lên rồi xoay tròn súng để nhắm vào Charlie. Những người phụ nữ xung quanh tôi há hốc mồm. Một người hét lên. Đó là một âm thanh điên cuồng, hoảng loạn. Thoạt đầu tôi tưởng đó là một con chim biển ở ngay cạnh tôi và quay phắt đầu qua để nhìn, khi tôi quay lại về phía Charlie đang chạy, tôi thấy một đám cát bắn lên tung tóe từ bãi cát cạnh nó. Lúc đầu tôi không biết đó là gì, nhưng rồi tôi nghe tiếng phát súng nổ đã tạo ra đám cát tung tóe ấy. Rồi tôi cũng hét lên. Tên lính đang đưa nòng súng, nhắm bắn lần nữa. Đó là khi tôi đứng dậy và chạy về phía Charlie. Tôi chạy hết tốc lực đến nỗi hơi thở nóng bừng và tôi gào lên với những tên lính, *Đừng bắn, đừng bắn, TÔI LÀ NGƯỜI CÁC NGƯỜI CẦN*, tôi vừa chạy vừa nheo mắt, một tay xòe ra trước mặt như thể nó sẽ che chở cho tôi trước viên đạn sắp bắn vào tôi. Tôi chạy, lúi cúi như con chó sợ đòn roi, nhưng viên đạn không đến. Gã chỉ huy hét to mệnh lệnh và thuộc hạ của hắn hạ súng xuống. Những tên lính khác đứng đó, hai tay xuôi theo người, nhìn theo.

Charlie và tôi gặp nhau ở điểm giữa rặng đá và toán lính. Tôi quỳ xuống, dang tay ra đón nó. Khuôn mặt thẳng bé nhẵn nhụi vì sợ, tôi ôm nó trong lúc nó úp mặt vào ngực tôi khóc nức nở. Tôi đợi toán lính đến bắt tôi, nhưng họ không đến. Gã chỉ huy đứng đây nhìn, và tôi thấy hắn quàng súng lên vai rồi đưa tay gãi đầu lần nữa. Tôi thấy Sarah, hai tay ôm sau đầu, bứt tóc gào hét đòi thả ra trong khi một tên lính đang không chế cô.

Sau một lúc lâu, Charlie nín khóc và ngược lên nhìn tôi. Tôi lộ một phần chiếc mặt nạ Batman, để nhìn thấy mặt nó, và nó mỉm cười với tôi. Tôi mỉm cười đáp lại, trong khoảnh khắc mà tên chỉ huy dành cho tôi, giây phút cao quý mà hắn dành cho tôi như một con người dành cho một con người khác trước khi phải thuộc hạ đến bắt tôi. Và rồi, cuối cùng thì nó cũng đã đến: thời khắc tĩnh lặng nhất của buổi chiều tà. Tôi nhìn xuống mỉm cười với Charlie, và tôi hiểu bây giờ thằng bé sẽ được tự do, dù tôi thì không. Như thế này thì cuộc đời từng có trong tôi sẽ tìm được chỗ trú ngụ trong nó. Cảm giác đó không hề buồn thảm. Tôi thấy lòng mình bay lên, nhẹ bẫng như cánh bướm, và tôi nghĩ, *Đúng rồi*, chính là nó đây, thứ đã sống sót trong người tôi, thứ không cần phải chạy trốn nữa, vì nó đáng giá hơn toàn bộ tiền bạc trên thế gian này, và đồng tiền của nó, ngôi nhà thật của nó, chính là sự sống. Mà không chỉ là sự sống ở quốc gia này hay quốc gia khác, đó là trái tim bí ẩn, đầy hấp dẫn của sự sống. Tôi mỉm cười với Charlie, và tôi biết rằng hi vọng của toàn nhân loại có thể đặt vừa vặn vào trong một tâm hồn. Đây là một mảnh hay. Đây gọi là *toàn cầu hóa*.

“Mọi việc sẽ ổn với em thôi, Charlie ạ,” tôi nói.

Nhưng Charlie không nghe – nó đang cười khúc khích, đấm đá và vùng vẫy để được thả xuống đất. Nó nhìn qua vai tôi, thấy lũ trẻ con bản địa, vẫn còn chơi ở mép nước quanh mỏm đá.

“Thả em ra! Thả em ra!”

Tôi lắc đầu. “Không, Charlie. Hôm nay trời nóng lắm. Em không thể chạy lung tung trong bộ trang phục như thế, nếu không em sẽ bị luộc chín mất, chị cam đoan với em đấy, mà nếu thế thì em sẽ không đủ sức để chống lại kẻ xấu nữa. Bây giờ, em hãy cởi bộ đồ Batman ra nhé, rồi em sẽ là chính em và em có thể xuống biển tắm mát.”

“Không!”

“Làm ơn đi mà, Charlie, em phải cởi áo ra. Như thế mới không ảnh hưởng sức khỏe của em.”

Charlie lắc đầu. Tôi đặt nó đứng trên cát và quỳ xuống cạnh nó rồi thì thầm vào tai nó.

“Charlie này, em có nhớ chị từng hứa với em, nếu em cởi trang phục này ra, thì chị sẽ cho em biết tên thật của chị không?”

Charlie gật đầu.

“Vậy em có còn muốn biết tên thật của chị không?”

Charlie nghiêng đầu, hai tai dơi ngả sang bên. Sau đó nó lại ngoẹo đầu qua bên kia. Cuối cùng nó nhìn

thăng vào tôi.

“Tên thật của chị là gì?” Nó thì thầm.

Tôi mỉm cười. “Tên chị là Udo.”

“Ooh-doh hả?”

“Đúng rồi. Udo có nghĩa là hòa bình. Em có biết hòa bình nghĩa là gì không, Charlie?”

Charlie lắc đầu.

“Hòa bình là khi người ta có thể nói cho nhau nghe tên thật của mình.”

Charlie nhón miệng cười. Tôi nhìn qua vai nó. Lúc này toán lính đang tiến trên bãi cát đến chỗ chúng tôi. Họ đi rất chậm, tay cầm súng chìa xuống cát, và trong khi họ bước đi, sóng biển cuộn vào bờ, vỡ tan trên cát, hết lớp này đến lớp khác, ở chặng cuối cùng của hành trình sóng. Từng lớp sóng cuộn cuộn xô bờ, năng lượng của chúng không bao giờ cạn kiệt, đủ lạnh để đánh thức một cô bé khỏi giấc mơ, đủ ồn ào để kể đi kể lại tương lai. Tôi cúi xuống hôn lên trán Charlie. Nó nhìn tôi chăm chú.

“Udo?” Nó gọi.

“Ừ, có chuyện gì, Charlie?”

“Em *là* sẽ cưới đồ Batman bây giờ.”

Toán lính đã đến rất gần chúng tôi.

“Vậy thì nhanh lên nào, Charlie,” tôi thì thầm.

Charlie cười mặt nạ trước, và lũ trẻ con bản địa há hốc mồm khi thấy mái tóc vàng của nó. Sự tò mò của chúng còn lớn hơn nỗi sợ chúng dành cho toán lính, chúng chạy trên những đôi chân khăng khiu đến nơi chúng tôi đang đứng, sau đó Charlie cởi hết bộ trang phục và khi thấy thân hình trắng trẻo gầy gò của thằng bé, chúng thốt lên, *Ái chà chà!* vì ở nơi đó người ta chưa bao giờ thấy một đứa bé như thế. Và rồi Charlie bật cười, nó trượt khỏi vòng tay tôi. Tôi đứng dậy, lặng yên bất động. Sau lưng, tôi cảm thấy chấn động nhẹ từ những đôi boot của toán lính nện trên cát, và trước mặt tôi, lũ trẻ con bản địa đang chạy tung tăng với Charlie xuống chỗ sóng biển vỗ bờ cạnh mồm đá. Tôi cảm thấy bàn tay cứng rắn của một tên lính đặt lên cánh tay tôi nhưng tôi không quay lại. Tôi mỉm cười nhìn Charlie chạy đi với lũ trẻ, cầm đầu cầm cổ xuống đất, hai cánh tay vui vẻ vung vẩy như hai cánh quạt, và tôi khóc vì vui sướng khi tất cả lũ trẻ bắt đầu chơi đùa với nhau trong bọt sóng lấp lánh của những con sóng vỡ tan giữa hai thế giới. Quang cảnh thật đẹp, và đó là từ mà tôi không cần giải thích với lũ con gái ở quê nhà, và tôi cũng không cần giải thích với bạn, vì giờ đây tất cả chúng ta đều nói cùng một ngôn ngữ. Sóng vẫn vỗ bờ, cuộn nộ và áp đảo. Còn tôi, tôi nhìn những đứa trẻ ấy mỉm cười, nhảy múa và tạt nước vào nhau trong ánh nắng chói chang, và tôi cất tiếng cười, cười mãi không dứt, cho đến khi tiếng cười của tôi nhấn chìm tiếng sóng.

## *Lời Tri Ân*

— “Dù trăng biển mất bao lâu/Một mai trăng lại sáng thâu đêm dài” được lấy từ [www.motherlandnigeria.com](http://www.motherlandnigeria.com) - Đoạn “Ave Maria” tiếng Ibo được lấy từ trang web: [www.christusrex.org](http://www.christusrex.org)

— Một số thành ngữ Nigeria được lấy từ “từ điển tiếng Anh Nigeria” của Roger Blench và *Từ điển cách dùng tiếng Anh Nigeria* của Herbert Igboanusi, Nxb Enicrownfit, 2001. - Một số thành ngữ Jamaica được lấy từ *Từ điển tiếng Anh Jamaica* của F.G. Cassidy và R.B. Le Page, Nxb Đại học West Indies, 2002. - Một số thành ngữ tiếng Anh bốn tuổi được lấy từ con trai tôi, Batman.

— Câu “Chúng tôi không nghĩ là có ai lại đi xin quá nhiều băng vệ sinh để làm gì” được lấy từ báo cáo đặc biệt của hội đồng hạt Bedfordshire ngày 18 tháng 7 năm 2002 về vụ hỏa hoạn xảy ra ở trại giam Nhập cư Yarl’s Wood ngày 14 tháng 2 năm 2002.

— Chi tiết về hệ thống trại giam nhập cư của Vương quốc Anh do Christine Bacon cung cấp. Việc Christine đạo diễn vở *Những màn độc thoại của người tị nạn* với sự tham gia của các nhóm Diễn viên vì người nhập cư tại Vương quốc Anh và Úc là nguồn cảm hứng cho tiểu thuyết này. Bạn có thể tham khảo công trình nghiên cứu của cô, tựa đề “Sự phát triển của trại giam nhập cư ở Vương quốc Anh: Sự nhúng tay của các công ty nhà tù tư nhân” tại trang web [www.rsc.ox.ac.uk/PDFs/rSCworkingpaper27.pdf](http://www.rsc.ox.ac.uk/PDFs/rSCworkingpaper27.pdf)

— Thông tin về khía cạnh y tế và xã hội của hệ thống nhập cư và trại tị nạn được tiến sĩ Mina Fazel, Bob Hughes và Teresa Hayter cung cấp. Tôi cũng chân thành cảm ơn Bob và Teresa vì sự nhiệt tình, khích lệ của họ, vì đã đọc bản thảo của tôi và đóng góp ý kiến. Tính chính xác của tiểu thuyết này có được là nhờ họ; những sai sót không thể tránh khỏi là do tôi.

Cám ơn Andy Paterson và Olivia Paterson vì những ghi chú tuyệt vời cho bản thảo ban đầu của tôi.

Cám ơn Sharon Maguire và Anand Tucker vì sự nhiệt thành và ủng hộ. Tôi mang ơn Suzie Dooré, Jennifer Joel, Maya Mavjee, Marysue Rucci và Peter Straus, những người đã kiên nhẫn đọc nhiều lần và biên tập thấu đáo cho các bản thảo của tôi.

Sự đóng góp của họ là vô giá. Tôi cảm ơn các bạn.

• Chris Cleave, London, 18 tháng 2 năm 2008

[www.chrisclleave.com](http://www.chrisclleave.com)

*Đời đánh ta má sưng vì*

*Mím cười ta bảo phù vì béo thôi*

- *Tục ngữ Nigeria*

• Chú thích •

[1] Theo quy định, tất cả thiên nga tại Anh đều thuộc sở hữu của Nữ hoàng Anh và được bảo vệ theo Đạo luật Động vật hoang dã và Nông thôn. Người nào giết hoặc làm thiên nga bị thương có thể bị phạt 5.000 bảng Anh hoặc sáu tháng tù giam. Đã có nhiều bài báo viết về thực trạng người tị nạn ở Anh giết thiên nga để ăn thịt. (Các chú thích trong truyện là của người dịch)

[2] Puffin (có nghĩa là Chim hải âu rụt cổ): là nhân vật do con trai của Sarah tưởng tượng ra, không có trong truyện tranh batman

[3] Bruce Wayne: tên bí mật của Người dơi, nhân vật siêu anh hùng trong truyện tranh nổi tiếng của Mỹ

[4] Nguyên văn: “Pleased” thành “please”, “Ecstasies” thành “stasis”

[5] “Cảnh giác” tiếng Anh là “wary”, còn “ngán ngẩm” là “weary”

[6] “Chưa sẵn sàng để mặc”

[7] Boss có nghĩa là sếp

[8] Jon Stewart: Người dẫn chương trình truyền hình của Mỹ, nổi tiếng với chương trình \_The Daily Show\_

[9] Mister Mention: một nam nghệ sĩ nổi tiếng của Jamaica

[10] Ban nhạc Queen nổi tiếng của Anh

[11] Câu nói trong nguyên tác là \_What a cock!\_ Chữ cock trong tiếng Anh có nghĩa là con gà trống, tuy nhiên trong trường hợp này lại có nghĩa thô tục

[12] Rastafari: phong trào tôn giáo độc thần ở Jamaica, chỉ thờ duy nhất một vị thần mà họ gọi là Jah.

[13] Cờ Sao Sọc: Cờ Mỹ

[14] Vai thoại: vai diễn có lời trên sân khấu

[15] Chỉ số chứng khoán của Anh

[16] Nguyên văn: “second finger”. trong tiếng Anh, bàn tay người có bốn ngón (finger) và một ngón cái (thumb), do đó, ngón giữa được tính là ngón thứ hai, không phải ngón thứ ba

[17] Một hiệu kem chống nắng

[18] G&T: Viết tắt của Gin and tonic, một loại cocktail pha bằng rượu gin và nước khoáng rót lên đá

[19] Nguyên văn “Cunt”, là một tiếng chửi tục trong tiếng Anh, chỉ bộ phận sinh dục nữ

[20] Pac-Man: trò chơi điện tử với một hình tròn có phần khuyết vào như cái miệng, khi gặp chướng ngại vật, cái miệng sẽ há ra để nuốt chướng ngại vật vào rồi di chuyển tiếp đến đích

[21] Lễ ngân hàng (bank holiday): là ngày các ngân hàng và nhiều nơi làm việc đóng cửa. Những ngày nghỉ lễ ở Vương quốc Anh rơi vào các ngày khác nhau trong từng năm và bốn nước trong Vương quốc Anh có tổng số ngày nghỉ lễ bank holiday khác nhau - tám ngày ở Anh và xứ Wales, chín ngày ở Scotland và mười ngày ở bắc Ireland. riêng trong năm 2011, người dân Vương quốc Anh sẽ được nghỉ thêm 1 ngày để kỉ niệm ngày cưới của hoàng tử William và Kate

[22] Một loại thuốc chống trầm cảm

[23] Nhân vật phản diện có khuôn mặt chú hề trong bộ truyện tranh batman

[24] Ong Nhỏ chơi chữ, vì trong tiếng Anh, chữ “harbour” vừa có nghĩa là chứa chấp, vừa có nghĩa là

bến cảng

[\[25\]](#) Nixie trong tiếng Anh có nghĩa là “Không hề”

[\[26\]](#) Sẹo bộ lạc: theo truyền thống của nhiều bộ lạc tại châu Phi, thành viên của bộ lạc phải được khắc lên mặt một hình dạng để làm “kí hiệu” phân biệt với người của bộ lạc khác.